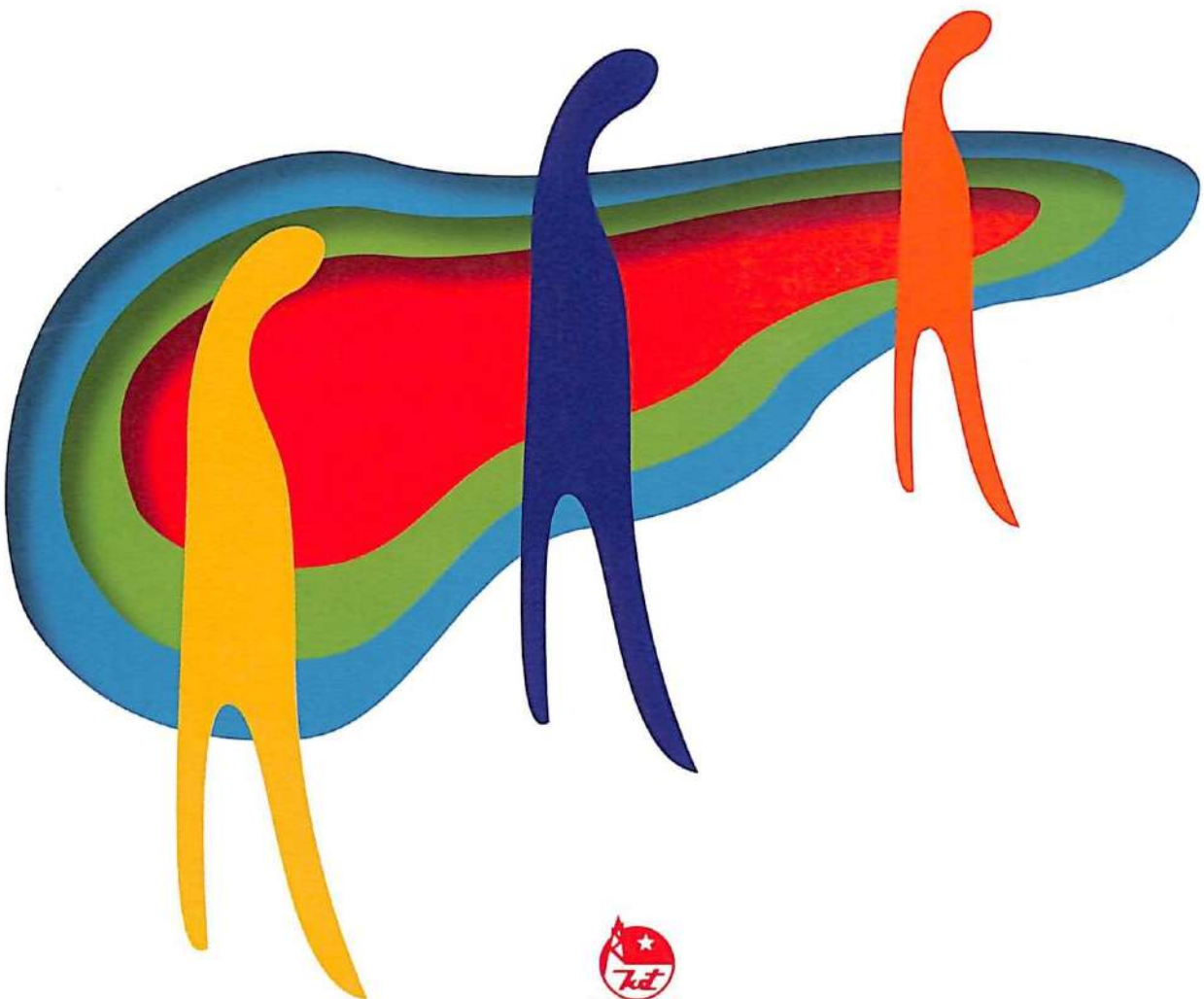
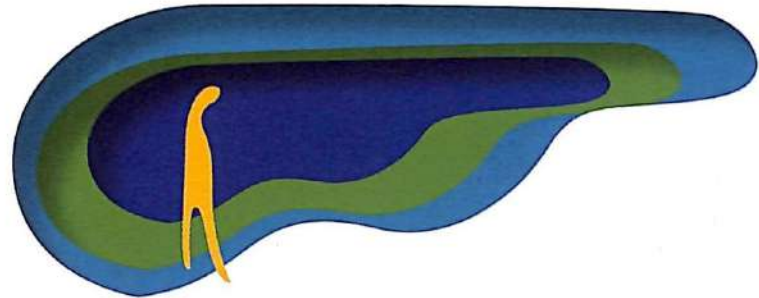




TÁC PHẨM VĂN HỌC CHỌN LỌC

# NAM CAO SÔNG MÒN

TIỂU THUYẾT



NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

NAM  
CAO  
SÔNG MÒN

TIỂU THUYẾT

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG



# I

Sáng độ một giờ rồi. Phương đông trắng mát màu hoa huệ, đã ngả qua màu hồng của tuổi dậy thì, để bây giờ nhỉnh nhoáng màu vàng cháy. Mặt trời mới nhú lên được một chút, khỏi cái nóc nhà cao nhất, ở đầu phố đằng kia. Những tia nắng đầu tiên, óng ả như tơ, lướt qua một rặng mái nhà thấp lè tè, cái bần, mấp mô, để đến xiên vào hai cái cửa sổ gác nhà trường, cái cao thứ hai ở đầu phố đằng này. Nắng chảy thành vũng trên sàn. Hai vùng sáng trước cửa, nhỏ và mập mờ, cứ dần dần lan rộng thêm, rõ hình thêm. Sau cùng thì đã rõ ràng là hai cái hình chữ nhật lạch có rọc đen. Một chút phản quang hắt lên trần, lên những bức tường quét vôi vàng và kẻ chỉ nâu. Nó hắt cả lên cái đi văng Thứ đang ngồi, khiến y nheo nheo mắt, nhìn lên. Mặt trời đã nhô lên hẳn.

Thứ ngồi tránh sang một bên, rồi lại cúi xuống, lần lượt gỡ mấy quyển sách giáo khoa để trên đùi. Y tìm những bài để dạy hôm nay. Y dạy học đã hai năm. Cái chương trình học của lớp nhất, lớp nhì, y đã thuộc gần nhập tâm. Chỉ thuộc thêm một chút nữa là y đã có thể làm như một giáo sư toán học cũ của y, nhớ đến cả giả lời những bài tính đố mà ông có thể đọc thuộc lòng được đầu bài, nên quanh năm dạy học không cần dùng đến một quyển sách nào. Trong việc soạn bài, y không

còn thận trọng quá như hồi mới đến trường, có lẽ cũng do đấy một phần. Nhưng một phần lớn lại vì cố khác.

Có thể nói rằng y đã chán nghề. Không phải vì nghề dạy học tư không thích hợp với y. Nhưng cái nghề bạc bẽo làm sao! Để bớt số giáo viên, một mình y dạy lớp nhất xong lại phải dạy lớp nhì kế theo ngay, nên mỗi ngày phải dạy đúng tám giờ. Tám giờ nói luôn luôn, cử động luôn luôn, chẳng lúc nào ngơi. Thì giờ học trò ở lớp rút đi, nên thầy phải dùng đến từng phút con con để có thể dạy hết bài. Tất cả các bài làm đều phải chấm ở nhà. Thành thử mỗi ngày y bận rộn đến mười giờ. Công việc mệt mỏi quá đi cày. Thế mà lương mỗi tháng, chỉ vền vện có hai chục bạc.

Người hiệu trưởng cũ là một người anh họ Thứ. Đích, trước kia, giữ một chân bán hàng cho một hãng buôn. Cái đời đi làm cho một sở tư, cố nhiên là chẳng thú vị gì. Đích bèn chung vốn với Oanh, một bạn gái đồng sự của y, mở ra cái trường học ngoại ô này. Nhưng trường dạy được hai khóa thì y đỗ một kì thi vào công sở, được bổ đi làm ở một tỉnh xa. Y muốn Thứ thay y làm hiệu trưởng và dạy mấy lớp trên. Y bảo Thứ: “Trường bây giờ còn ít học trò. Tôi sẽ bảo Oanh đưa cho Thứ mỗi tháng vài chục bạc. Khi nào nhiều học trò hơn, chúng mình sẽ nói chuyện lại với nhau. Bọn mình liệu với nhau dễ lắm”. Tuy chẳng hiểu dễ thế nào, Thứ cũng gật đầu ngay. Y không muốn nói nhiều chuyện tiền nong. Ngay đến không phải chỗ thân tình, mà còn cò kè với nhau về một vấn đề tiền, y đã thấy ngượng ngùng rồi, huống hồ Đích với y là chỗ người nhà, lại là bạn học với nhau từ thủa còn thơ. Vả lại lúc bấy giờ y không để ý nhiều đến số lương. Thất nghiệp gần hai năm rồi, y đang cần một chỗ làm. Y đang muốn có thể dùng sức mình vào một việc gì. Bởi vậy, suốt một năm đầu, y là một ông thầy rất tận tâm. Y soạn bài, giảng bài, chấm bài rất kĩ càng, bao

nhiều tâm lực bao nhiêu thì giờ đều dùng cả cho nhà trường, cho lũ học trò. Hết niên học, số học trò đỗ bằng tốt nghiệp, so với những năm trước, tăng vọt hẳn lên. Bắt đầu khóa học sau, danh số những học trò xin vào học gấp đôi. Oanh hài lòng lắm. Thứ cũng hài lòng lắm.

Nhưng sự hài lòng của Thứ không bền. Chẳng bao lâu, y nhận ra rằng số học trò tăng lên nhiều quá, chỉ khổ y. Y vất vả thêm. Mà số lương thì vẫn thế. Trong khi ấy, vợ y ở nhà quê lại đã sinh một đứa con. Bận rộn con thơ, cố nhiên là người đàn bà làm phải kém đi, tiêu lại tốn hơn. Thứ đã phải nghĩ đến việc tháng tháng bỏ ra một số tiền chu cấp gia đình. Y đã phải nghĩ nhiều đến tương lai. Sự lao lực và những nỗi lo khiến người y hóp hẳn đi. Nét mặt y, đôi mắt y, đã nhiễm một vẻ gì mỗi mệ rôi. Y mỗi mệ cả đến tâm hồn, cả tính tình. Y không còn bông bột, hăng hái như trước nữa. Những lúc thấy mình và vợ con mình khổ quá, y đã bắt đầu tự hỏi y: “Mình làm việc đến gần kiệt sức mà tình cảnh cũng không thể hơn thế này ư?”. Một buổi sáng, trong lúc đánh răng, y bỗng tính ra rằng mỗi tháng, nguyên về hai lớp của y, người ta đã thu được tám mươi đồng. Y chỉ được một phần tư. Còn sáu mươi đồng nữa vào đâu? Tiền nhà, mười bảy đồng; tiền thằng ở, độ sáu đồng, thì nó còn làm đến trăm việc khác cho Oanh, chứ có riêng gì việc trường đâu; tiền phấn viết bảng, độ vài đồng... Tất cả mọi thứ chi phí cho cả nhà trường, chỉ có thế thôi. Nguyên một số sáu mươi đồng kia, đã thừa được quá nửa rồi. Lại còn tiền thu ở bốn lớp kia. Thế thì Oanh không phải khó nhọc gì, không phải một trách nhiệm gì, cái trách nhiệm hiệu trưởng hoàn toàn Thứ phải đảm đương, mà được lợi về cái trường mỗi tháng trăm bạc. Sao lại vô lí thế?...

Một hồi còi khàn khàn vang lên. Tiếp theo là những tiếng bước chân bình bịch, những tiếng guốc khua rộn rã: phu nhà máy rượu bia chạy vào làm. Sáu rưỡi...

Thứ đã xong, y đánh dấu những trang cần dùng bằng những mảnh giấy con, rồi gấp vào. Y ngẩng mặt lên. Oanh ngồi ở cái bàn độc nhất, kê áp vào tường mé bên kia, đang tô điểm.

Oanh không đẹp, y gầy đét, vẻ mặt cũng như dáng người, cứng nhắc và khô. Y đi, trông thẳng đuồn đuồn như một cây cau. Tóc thì quăn, xoắn xít món nọ với món kia, mà lại ngắn, nên phải thêm một cái độn cho thành một cái búi to to, để coi hơn. Mắt cũng tầm thường. Chỉ được hai hàm răng tươi, trắng nõn và đều. Y vẫn lấy làm kiêu ngạo lắm.

Oanh dạy hai lớp trẻ con. Những đứa trẻ lau nhau, nguyệt ngoạc, hôi tanh, đến lớp chỉ để bôi mực vào tay, lên quần áo, lên mặt, lên tai, lên bàn ghế và tường của nhà trường. Thứ không hiểu như vậy thì Oanh đánh phấn, tô môi, vẽ lông mày kĩ càng thế làm gì? Mỗi sáng, y mất vào đấy đến nửa giờ. Sáng hôm nay, y còn nhiều thì giờ để ngắm nghía mình hơn. Y nhìn vào gương, vừa xoa nắn mặt, vừa càu nhàu: “Chà! Sao trông cái mặt mình ngáo quá! Mình già quá!”. Thứ thấy buồn cười. Y nghĩ bụng: “Ai bảo tiếc của gì? Còn hám lợi lắm thì rồi thế nào cũng chết già ở cái trường này...”

Cứ mười ngày, Oanh lại bảo Thứ một lần:

- Tôi cũng sắp trả chú cái trường của chú đây. Chẳng lẽ cứ vua Lê chúa Trịnh mãi thế này. Đích hẹn với tôi rằng Đích đi làm một vài năm, dành dụm một số tiền rồi sẽ cưới tôi. Tôi sẽ đi với Đích. Cái trường này, để cả lại cho chú, mặc chú trông coi lấy.

Mới đầu, câu nói ấy đã gợi cho Thứ bao nhiêu mộng. Y sẽ tổ chức lại cái trường. Y sẽ sửa sang lại cho nhà trường sạch sẽ hơn, có vẻ hơn. Nhà trường sẽ có một phòng giấy để tiếp khách hẳn hoi. Học sinh sẽ có tủ sách, hội thể thao, những cuộc chơi giải trí... Phần nhiều các bạn đồng nghiệp của y, coi

trường tư chỉ là một chỗ kiếm ăn tạm bợ để đợi thời. Y, trái lại, đã định rằng sẽ sống chết ở trong nghề. Y thành thực yêu nghề và yêu các trẻ em. Y rất tận tâm. Y dạy có phương pháp và chăm. Y đã làm cho cái trường này được tín nhiệm, nhiều học trò thêm. Chỉ tiếc rằng y không được toàn quyền xếp đặt nhà trường theo như ý của y. Oanh ngại những món tiền, nghe y bàn gì cũng gạt đi. Nhưng đến khi nhà trường đã thuộc hẳn tay y... À! Y tin chắc rằng nó sẽ không chỉ thế này thôi. Nó sẽ tiến hơn nhiều. Số học trò sẽ hơn nhiều. Số thu sẽ gấp đôi lên. Các giáo viên sẽ được thù lao một cách xứng đáng hơn. Họ sẽ không còn phải băn khoăn nghĩ đến tiền, đến cơm áo. Họ có thể để hết thì giờ và tâm trí vào nghề. Thứ cũng lấy mỗi tháng một số lương nhất định, đủ tiêu dùng. Y sẽ đem vợ con theo. Còn bao nhiêu lời lãi, sẽ đập cả vào cái quỹ chung của nhà trường. Trong cái quỹ ấy, bao nhiêu phần sẽ dùng vào việc mở mang, bao nhiêu phần vào những cuộc phát thưởng và những ngày hội hàng năm của học sinh, bao nhiêu phần sẽ chia cho các giáo viên vào mỗi cuối năm, bao nhiêu phần sẽ giữ lại cho họ để làm cho họ một số tiền hưu... Thứ đã tính rành mạch cả. Y dám chắc rằng nếu cái trường thuộc quyền y thì y sẽ thực hành được cái chương trình kia chẳng khó khăn gì, và y sẽ bắt đầu thực hành ngay. Nhưng bây giờ thì y đã chán rồi. Y đã hiểu rằng người ta chỉ dủ y. Người ta chẳng chịu nhả ra đâu. Cái trường còn có lợi thì người ta còn phải khư khư ôm lấy nó...

Oanh cất tiếng gọi Mô, thằng ở của nhà trường. Tiếng y the thé, hách dịch, gắt gỏng. Thứ ghét những người đàn bà như vậy. Y thấy một nỗi tức đột ngột, xông lên óc. Y đứng phất lên, mở cửa trước, ra hiên gác. Ở mé bên kia đường, đã lẻ tẻ mấy bọn học trò. Chúng nhìn lên cất mũ chào. Thứ lại phải tươi ngay mặt lại. Y khép cánh cửa, để chúng không nhìn vào bên trong được.



San, người bạn dạy hai lớp dưới những lớp y, quần áo chỉnh tề, ngồi trên chiếc ghế mây, tay tì lên cái chần song, cầm một quyển sách mở, đang đọc thành tiếng lầm bầm. Y đọc rất nhanh, sùi cả bọt mép ra. Thỉnh thoảng y lại hít mạnh vào một cái và đưa tay lên quệt mép.

San đang theo học một lớp buổi tối để thi bằng tiểu học Pháp chương trình ba năm. Y muốn học trong có một năm. Thì giờ hết mất rồi, chỉ còn vài tháng nữa đã thi, mà phần chưa học kịp thì còn nhiều quá. Bởi vậy, y học đúng như bò ngốn cỏ. Buổi sáng, vừa mới dậy, y đã mãi mốt rửa mặt, chải đầu. Rồi y tròng cái ca vát thắt sẵn vào cổ, rút lên, nấn qua loa, mặc quần áo, xỏ giày. Tất cả những việc ấy, làm trước đi để lát nữa đến giờ, chỉ việc sang trường. Thế rồi xách một chiếc ghế và một quyển sách ra hiên, y chúi mũi vào sách, học...

Thứ lại đứng cạnh y, nhìn vào trang sách y đang học. Đó là một quyển địa dư<sup>(1)</sup>. Thứ rất dốt và rất ghét địa dư. Y nhìn xuống đường. Mấy đứa *học trò nhà*, toàn những em, những cháu Đích và Oanh, đùa nghịch với nhau, xô đẩy chạy ra đường; trông thấy y chúng lại chạy thụt vào. Tại sao như vậy? Hồi còn nhỏ, đi học, y rất sợ thầy. Bây giờ, y vẫn cố làm cho học trò y không sợ sệt y. Trong giờ học thì cố nhiên y cũng phải nghiêm trang. Nhưng ra khỏi lớp, y đối với chúng thân mật, dễ dãi, còn hơn một người anh đối với các em. Tại sao trước mặt y, chúng vẫn không thể đùa nghịch tự nhiên như vậy?...

San ngẩng lên, toe toét, khẽ bảo y bằng tiếng Pháp:

- Con bé Lân vừa đi qua đấy!

Mặt San đung đưa và tiếng y đơn dốt. Động nói đến gái là y ỡng ẹo và chột nhả. Thứ khó chịu, lạnh lùng.

- Thì mặc nó! Cái ấy không can gì đến tôi!

---

(1) Địa dư: (từ cũ) Địa lí.



- Thấy ghét! Giá húp được thì có đứa đã húp ngay được đấy!

- Mất dạy! Học trò ở dưới kia chúng nó nghe thấy thì đẹp mặt.

San cười phì một cái ra đằng mũi, rồi lại chúi đầu vào sách học. Nhưng ở trong nhà, tiếng Oanh chan chát mắng và tiếng thằng Mô oang oang cãi lại. Gần như chủ và đầy tớ cãi nhau. Thứ bĩu môi. San cau mặt, dần khẽ quyển sách xuống, rít trong cổ họng:

- Không chịu được!

Thứ mím cười:

- Ai bảo đại? Đang yên lành, tự nhiên dở chứng trả lại nhà, đến rúc vào đây. Đã được suốt ngày nhức đầu chưa?

San bỗng lại phì cười. Y bảo:

- Chúng mình khổ thật! Giá được ở với vợ thì phải cố chịu cái tai nạn đàn bà lẩm điều, cũng là lẽ đương nhiên. Đằng này đã phải bỏ vợ đi thế mà vẫn không tránh được cái khổ mồm loa, mép giải. Không được ăn xôi, cũng phải nai lưng ra mà chịu đấm. Ưc chết người đi được.

## II

San là một con nhà giàu ở nhà quê. Giàu đối với làng y. Nghĩa là có vài mẫu vừa vườn, vừa ao, dăm ba mẫu ruộng, một con trâu, thóc thừa ăn từ mùa nọ đến mùa kia... và những khi gặp công việc, cần đến dăm ba trăm, nguyên tiền nhà bỏ ra cũng đủ, không cần vay mượn. Ông thân San là một nhà nho hiền lành, vừa dạy học, vừa làm thuốc, bồng lộc khá nhiều. Ông có ba người con trai, thì cả ba đều đã có vợ con, có phần, có phận cả rồi. San là con út. Y cũng có được ra tỉnh học. Nhưng y chỉ học hết bậc sơ học, đỗ được cái bằng rồi, ông bố bắt về. Vào thành chung<sup>(1)</sup>, học tốn tiền. Số tiền ấy, thà để làm ăn cho nó sinh sôi nảy nở ra, rồi đến khi San đến tuổi, thì dùng mà lo công danh cho y ở nhà quê. Thời buổi này, học cho đến lúc đỗ đạt, được bổ đi làm ông phán, ông thông chẳng dễ gì. Đích và Thứ học tốn tiền nghìn, xong cả bốn năm thành chung rồi, mà chẳng vẫn còn vất vưởng đó ư? Đã bảo rằng làng này không có đất học hành. Từ khi quan Cử ngài mất đi đến giờ, có một người nào, dù học chữ Nho hay chữ Tây mặc lòng, mà đỗ đạt đâu? Quan Cử ngài ghét dân làng ở bạc, sai đào cái ngòi chảy qua làng, làm đứt mạch đi rồi... Ông thân San thường nói vậy, như để phân trần với người ta rằng: ông có thể cho con đi học được mà lại bắt

---

(1) Thành chung: tương đương với cấp THCS hiện nay.

con thôi học dở dang, là ông đã suy tính chán, ông muốn gây dựng cho con bằng cách khác.

San lấy vợ. Ông thân y cưới cho y con gái một nhà giàu và thân thế ở trong làng. Lấy vợ xong, San học chữ Nho. Con đường của y đã định rồi: y sẽ làm tổng lí. Muốn đất dúi con rể, ông bố vợ cho San năm sào vườn ở cạnh nhà ông. Ông bố đẻ làm cho một cái nhà. Vợ chồng San đến đấy ở riêng. Tiện cả cho vợ y thậm thọt về nhà mẹ đẻ, để mà bòn của. Hồi ấy, Thứ rất khinh San. Là một con nhà có máu mặt lép vế trong làng, Thứ hiểu một cách sâu xa những cái ức hiếp của bọn cường hào. Y thù ghét bố vợ San. Nhà ông ta làm tổng lí bốn đời rồi. Vây cánh ông ta mạnh nhất làng. Tất cả các việc trong làng đều ở tay ông. Ngay từ hồi còn bé cón con, Thứ đã được thấy bà ngoại y, mỗi lần đi nộp thuế về, ghen ngào:

- Cha mẹ nó! Nó bóp hầu, bóp cổ người ta. Thuế nhà mình mà nó tính hai chục bạc! Nó lấy một mà hai... Ở cái làng này mà thấp cổ, bé miệng thì ức thật, chúng nó không còn để cho người ta sống...

Khi đã ra tỉnh học, mỗi kì nghỉ hè, Thứ về quê, lại trúng vào dịp thuế. Y lại phải nghe những lời độc địa của bà ngoại y nguyên rửa bọn kì hào. Một lần, y được thấy ông bá Kiến sai trời một lúc mười bảy người và đánh một người lòi mắt. Y tắc cổ, như trông thấy bố mình bị đánh. Ngay từ đấy, nảy ra trong đầu y, cái ý náo nức muốn học, muốn thành tài, để đem cái tài ra mà dẹp tan những nỗi bất bình kia. Y ngờ nghếch tin rằng, phàm những kẻ nào đã cấp sách tới trường, đều phải nghĩ như y; ít ra, họ cũng khinh những hành vi đục khoét, bóp nặn của bọn một dân, ỷ thế làm càn. Y lấy làm lạ là một người như San, có học Tây, có xem sách báo mà lại đã nhiều phen công kích trước mặt y những cái tội tệ của bọn cường hào... y lấy làm lạ rằng một người như thế, mà bổng chốc có thể chui đầu

vào luôn lụy một nhà như nhà bá Kiến, chuyên sống về nghề đục khoét...

Thứ khinh San lắm. Thứ cũng lấy vợ nhà giàu. Ông bố vợ y cũng có một địa vị cao cả ở làng. Nhưng y coi đó là một sự nhu nhược của y. Y đã không cương quyết nổi đến cùng, để chống lại sự quyết định của gia đình. Y đã phải trách y nhiều về chỗ ấy.

Y lấy làm mừng vì ông bố vợ y là một ông kì mục hiền lành. Y rất lấy làm mừng vì Liên rất mau chịu ảnh hưởng của y. Bởi rất yêu và rất phục chồng, Liên dễ mau đến cái lúc nhìn đời bằng con mắt của chồng. Mặc dầu vậy, đối với gia đình vợ, Thứ vẫn cố ý không thân mật lắm. Y cự vợ rất hăng, mỗi lần vợ mình định mua rẻ của mẹ một vài mẫu ruộng hay xin mẹ mười lăm thùng thóc. Y cũng không thích bo bấu gì với chính bố mẹ y. Con chim bay bằng đôi cánh của nó. Y muốn chỉ trông vào bàn tay y. Bỏ học tháng năm và bỏ luôn cả kì thi vì bệnh tê phù và bệnh đau tim, y khỏi bệnh tháng mười và tháng mười một nhất định ra đi. Y không chịu được sự ở dưng. Y vào Sài Gòn với một người làng, mặc dầu rằng khí hậu nóng ẩm miền Nam chẳng tốt tí nào cho cung bệnh của y. Ở Sài Gòn, y kiếm ăn bằng rất nhiều nghề, kể cả những nghề mà những người tự xưng là trí thức, không làm. Y trà trộn với phu phen, với thợ thuyền. Y mặc *đồ bà ba*, đi chích thuốc thí ở nhà thương. Còn chút thì giờ thừa nào, y học rất chăm. Y đợi một dịp may mắn để có thể xin xuống làm bồi tàu để đi sang Pháp. Y sẽ sang đấy, để nhìn rộng, biết xa hơn, để tìm cách học thêm. Phải có một cái trình độ học thức khá cao. Phải luyện tài. Có học, có tài, y mới có đủ năng lực để phụng sự cái lí tưởng của y. Tặng người y không cho y cầm súng, cầm gươm. Y sẽ cầm bút mà chiến đấu.

Y lặn độn ở Sài Gòn ngót ba năm. Ngót ba năm sống chật

vật, sống nghèo nàn, nhưng rất say mê. Cái mộng viễn du vẫn chưa thành, thì một trận ốm thập tử nhất sinh đã đem y về, trả cho đất chôn nhau cắt rốn.

Y đã thấy những gì ở quê nhà? Gia đình y khánh kiệt rồi. Bà ngoại y già nua, ốm yếu, bản gắt, buồn rầu.

Bà chửi con cháu suốt ngày và khóc suốt ngày. Ông thân y uống rượu rất nhiều chỉ vì thất bại rất nhiều. Lũ em y lúc nhúc rất đông, không được đi học, không được mặc, thường thường không đến cả ăn, gầy guộc, rách rưới, bản thủ, đen thui, tục tĩu và xác lác, cãi đánh nhau suốt ngày chí chóa. Bà mẹ y, già và xấu đi nhiều quá đến nỗi y tưởng như mình xa nhà đã mấy chục năm, làm và nhịn tộp người đi như một con ve, một mình cố nâng đỡ cả một thế giới đang sụp đổ kia, như một con ngựa già cố kéo một cái xe nặng lên khỏi dốc, tuy biết mình kiệt sức rồi, không thể nào còn kéo nổi nhưng vẫn kéo. Vợ y cũng khác nhiều. Liên già đi đến mười năm. Khuôn mặt trái xoan xưa, đã có cạnh ra. Dáng người và chân tay nặng nề thêm. Đôi mắt trong trẻo, long lanh đã hơi mệt mỏi. Ngay tối hôm đầu, Liên đã hỏi y:

- Mình có đem về được vài trăm bạc không?

Và khi y đáp: "Không" thì Liên hơi thất vọng...

- Cũng không sao... - Liên bảo vậy, có lẽ để cho chồng khỏi nợ nần. - Em hỏi thế là vì nhà bây giờ túng lắm, thầy u nợ người ta mất ít nhiều. Giá có tiền thì mình đưa cho thầy u để thầy u trả nợ đi. Nhưng không có cũng chẳng sao. Thật ra thì mình cũng chưa đến nỗi không còn cách gì nẩy ra tiền để trả người ta. Nhưng khổ một nỗi u cứ hay nghĩ vợ vẫn. Em bảo mai u cho em bán đôi khuyên của em đi, để trang trải cho xong nhưng u không chịu...

Làng y vẫn như xưa, khổ hơn xưa. Vải Tây rẻ như bèo,

nghe dệt cổ sơ của làng chết hẳn rồi. Dân làng không việc rất nhiều. Ông bá Kiến vẫn còn sống, vẫn còn giàu. Ông đã từ tiên chỉ để con trai ông ra làm lí trưởng, nhưng thật ra ông vẫn nắm quyền tiên chỉ. Mọi việc trong làng vẫn một tay ông cất đặt. Đàn em vẫn bị bóc lột đến không còn cái khố. San thì bây giờ đã nhà quê đặc. Y đã hai con. Ông bố vừa mới mất, cái áo tang xơ gấu và chiếc khăn bằng vải màn trắng, thắt ngang, khiến y càng có vẻ lù đù. Đến chơi với Thứ, y nói nhỏ nhẹ, buồn buồn, đôi mắt nhìn xuống như sợ người ta nhìn vào cả tâm hồn. Kì thuế năm ấy, Thứ được tin San phát thẻ giùm anh vợ. Đòi dân làng mỗi cái ba xu. Một hôm đến chơi nhà San, y thấy San đang tắm cho con. Một hôm khác, thằng ở bảo y rằng: San đang chia bài cho ông bố vợ đánh tổ tôm. Một hôm khác nữa, y bắt gặp chính San đang dở cuộc tổ tôm. Từ đấy Thứ không đến nhà San nữa. Y được nghe đủ thứ chuyện về cái anh chàng đốn mạt, làm nô lệ cho nhà vợ ấy. Y nhục thay cho bạn...

Đột nhiên một hôm Thứ nghe nói San đi Hà Nội, dạy học ở trường của Đích. Mấy tháng sau, y gặp San về quê mặc Âu phục hẳn hoi. Và đến khi nhận được thư của Đích, y đến trường, thì San đã Hà Nội hóa khá nhiều: y cười nói bô bô, khôi hài, làm ra người vui vẻ trẻ trung. Một người của phong trào! Thứ không ưa lắm những con người âm ỉ, lố lằng như vậy. Nhưng y cũng nghĩ thầm về người bạn nhỏ: “Thà như vậy!...”



### III

Sau khi Đích đi rồi, Thứ sang ở với San. San thuê một căn nhà ở gần trường, mỗi tháng năm đồng. Y mua lại bộ bàn ghế và hai cái giường gỗ tạp, bà chủ bắt của người thuê trước, còn thiếu đâu ba, bốn tháng tiền nhà. Y đem từ nhà quê lên một ít bát đĩa, xanh nôi. Y nghiễm nhiên trở thành một người chủ trọ, thổi cơm tháng cho bốn đứa trẻ người làng lên học ở trường và một cậu học trò trường Bưởi. Nhà sáu mạng rồi. Thêm một Thứ nữa là bảy.

Họ ở với nhau như thế được hơn một năm. Nhờ mọi thức còn rẻ cả, lại đông người gánh góp, cuộc đời khá yên ổn, nếu những đứa trẻ không nhộn quá và San với Quý - cậu học trò trường Bưởi - không hay tranh luận quá. Những đứa trẻ ghét San. Có lẽ vì trông y trẻ quá, người ngắn ngủn, cử chỉ không đúng đắn; y không đủ oai quyền để cai quản chúng. Chúng rất hay chế giễu ngâm y, bướng bỉnh với y. Những lúc Quý đi học vắng, Thứ và San bận rộn với lớp sau lớp trước ở bên trường, là những lúc bốn chúng nó làm chủ cái nhà. Tha hồ mà làm loạn! Chúng phá phách, tinh nghịch đủ trò. Một cái trò khó chịu nhất cho San là thằng lớn nhất hay trêu chọc thằng bé con cháu vợ San, cố làm cho nó phát khùng, phải chửi lên, rồi vin vào đấy mà đánh cho cẩn thận, trong khi những đứa khác, trong số đó có cả thằng ở, đứng xem, cười và nói khích

cho đứa chửi càng già mồm chửi và đứa đánh cứ già tay đánh. Thằng bé bị đánh rất đau, San về, cũng không dám nói gì. Kinh nghiệm đã cho nó biết rằng: mách San chỉ bực mình thêm. Bởi vì mỗi lần nó khóc mếu, thưa chú, thì dầu nó phải mười mười, chú cũng chẳng có cách gì hơn là hậm hực chán rồi mắng cả hai. San, tuy rất ghét, rất giận thằng kia, nhưng lại không muốn tỏ ra mình bệnh cháu. Tuy vậy, y có thể vì thế mà mất ăn mất ngủ. Y thường nói bằng cái giọng hần học nhất của y, bảo Thứ:

- Thằng Lu thật là khốn nạn! Không hiểu sao nó cứ phải bắt nạt thằng bé cháu tôi. Không ngày nào là nó không đánh thằng bé một lần. Tôi đã bảo nó bao nhiêu lần mà nó không nghe. Đối với chúng mình, thì chúng nó là trẻ con cả với nhau, mình có để ý gì. Khổ một nỗi ở đằng nhà vợ tôi có chịu nghĩ thế cho đâu! Tính trẻ con, ai có lạ gì? Mỗi lần về quê, thằng bé lại khóc khóc, mếu mếu kể lể với mẹ, với bà. Mà tính đàn bà thì cũng lại rủa trẻ con! Thôi thì họ hết đay chì lại trách móc tôi, nhất định cho tôi là hất hủi, bỏ liều con cháu họ, coi nó không bằng con người khác...

Một lần chúng nó ném nhau. Một hòn đá trúng vào giữa cái đồng hồ bỏ túi của San treo trên tường, làm vỡ kính và hỏng máy. San đem chữa. Nhưng cái đồng hồ đã thành tật mất rồi: cứ thỉnh thoảng, nó lại giở chứng, không chạy nữa. Lại một vài đồng bạc, đem chữa nữa. San khổ như một đứa trẻ con oặt oèo. Mỗi lần thấy kim đồng hồ đứng lại, y lại giật mình. Dù ngay giữa bữa cơm, y cũng vội vàng buông bát, buông đũa, cầm lấy xem, lên dây, lắc lắc ghé tai nghe. Mặt y tối lại dần. Y mở ra để được biết chắc chắn cái tai nạn của mình hơn. Và khi biết chắc chắn rồi, y thốt ra mấy tiếng run run:

- Lại hỏng rồi!

Đôi mắt nẩy lửa của y nhìn lũ trẻ con đang cúi đầu ăn,

như muốn đem chúng ra mà giết hết đi. Những thớ thịt trên mặt y co rúm cả vào. Nước mắt ứa ra. Y ấm ức nghẹn ngào, như chực khóc.

Quý thấy thế, thường cười một cách khoan khoái lắm. Y cười rú lên, như cố ý làm cho San phải tức thêm. Hai anh chàng ấy không bao giờ chịu được nhau. Chỉ vì họ giống tính nhau quá quắt. Cả hai cùng âm ỉ, cùng tự đắc, cùng kiêu ngạo. Họ thi nhau vạch ra những cái dốt của nhau. Thứ nhìn tất cả những trò ấy, thản nhiên và rộng lượng. Y hơn hẳn họ về tuổi, về sức học cũng như về từng trải. Y đặt sự hiếu thắng của mình vào những chỗ xa hơn. Y thấy họ trẻ con. Cậu học trò trường Bưởi kia thì đã đành rồi. Nhưng San đã có hai con, y chỉ sinh sau Thứ có hai năm. Thứ hơi buồn cười về chỗ San có thể đổ mặt tía tai hay cười rất khoái trá vì một cái tính đố hay một lối ngoắt ngoéo trong một bài ám tả. Thứ hơi thương hại, nghĩ: nó học ít, mà cũng chưa được sống...

Và Thứ vui vẻ, hơi ngấm ngấm tự kiêu về mình...

Một hôm, Quý khuôn hòm ra xe, đi chỗ khác. Mấy hôm sau, thằng Lu cũng về quê. San nhẹ hẫng người. Y không ngại nói điều ấy ra ngoài miệng. Từ đấy, nhà đỡ nhộn. San có vẻ đứng đắn hẳn lên. Những bữa ăn, y và Thứ nói chuyện với nhau hòa nhã, ôn tồn. Y hỏi Thứ những chỗ học hoặc xem trong sách mà không hiểu. Thứ giảng giải cho y, bàn rộng đến văn chương, các nhà văn, thử cái mộng văn chương xưa cũ của mình, nhắc đến những kỉ niệm Sài Gòn, nói đến dĩ vãng như một người già lão. Y thở dài và bảo:

- Thế nào rồi tôi cũng phải đi Sài Gòn chuyến nữa. Tôi còn phải đi nhiều. Tôi không thể để tôi mục ra ở cái trường này.

Và trong một phút, những mộng xưa lại sôi nổi trong lòng y. Nhưng chừng chỉ sôi nổi lên trong một phút rồi lại chìm ngay. Tiếp theo là sự bình lặng, buồn như một cảnh quạnh hiu.

Thứ tê người. Hời ôi! Còn gì lại của *thời xưa*, của cái thời xưa mới cách đây độ bốn, năm năm. Y đã sợ đi. Y đã sợ sự khó khăn. Y sẽ chẳng bao giờ tự ý rời nổi cái trường này. Cuộc đời ở đây cố nhiên là chẳng đẹp gì, nhưng chắc chắn là y có ăn, có mỗi tháng ít nhiều để giúp gia đình. Đi, là đến những cái *chưa thấy đâu*, sự bấp bênh, một cuộc đời chưa biết thế nào mà chắc chắn. Y chép miệng:

- Giá chúng mình chưa có vợ con gì cả!...

San cười:

- Tôi bảo anh này! Chúng mình chịu khổ ở đây một vài năm. Tôi để học thêm, cố lấy cho được mảnh bằng, hòng có đi cũng dễ xoay hơn. Anh, để cố dành dụm, gầy lấy cho vợ anh một cái vốn con con, khả dĩ có thể tự xoay xở, nuôi con. Thế rồi chúng mình đi.

Y bàn như vậy. Thứ thừa hiểu rằng đó chỉ là chuyện bàn suông, bàn để rồi để đấy thôi. Nhưng y cũng dối mình để cố dẹp những bút rút của lòng. Y lại vui vẻ nói đến cách sống dễ dãi và tự do ở Sài Gòn, đến những *thằng bạn bạt mạng* của y, đến cái mẹo phải dùng để khi đã cạy cục xin xuống làm bồi ở một cái tàu biển rồi, có thể xin thôi việc mà lên ở ngay đất Pháp.

- Lệ làm tàu, anh xuống ở bến nào, thì đến lúc xin thôi việc, người ta sẽ đem anh về trả chỗ bến ấy. Vì thế, nếu không biết mảnh khóe, sang đến Pháp rồi, khó lòng mà xin lên để mà ở đấy được. Đến Mác-xây<sup>(1)</sup>, tưởng đạt vọng rồi, hăm hở xin lên, thế là bao công trình của anh toi cả: anh sẽ thấy người ta bắt anh trở lại Sài Gòn rồi mới vớt sổ trả anh, mời anh lên đất!

- Thế thì đến Mác-xây, trốn lên chẳng?

---

(1) Mác-xây: Marseille, một thành phố cảng thuộc nước Pháp.

- Cũng được, nhưng mất số. Nghĩa là lúc muốn về không về được. Vả lại cũng có thể bị bắt, bị lôi thôi... Phải thế này: đến Mác-xây, xin đổi tàu. Xin lên ngay ở đây thì không được nhưng xin đổi tàu thì vẫn được, nếu biết tìm một anh nào ở tàu kia muốn đổi sang tàu mình, thường thường thì phải cho họ một số tiền để họ bằng lòng đổi: những anh nhà nghề, họ đi tàu nào chả thế? Mình xin đổi sang một cái tàu chạy Mác-xây sang Mĩ chẳng hạn. Thế là đối với cái tàu ấy, mình lên ở Mác-xây. Đến lúc xin lên, người ta sẽ đưa mình về Mác-xây.

Thứ nói như y đã thành thạo về nghề làm tàu biển lắm. San rất phục. Cuộc đời của y nghèo nàn tù túng mãi rồi. Khốn nạn! Đã bao giờ y đi vào Huế, đến *Tourane*, đến Sài Gòn! Ngay đến Hải Phòng, y cũng chưa đến bao giờ. Không có gì để nói, y nói đến ông thầy dạy tối y, đến các bạn cùng học với y. Y nói đến vợ, con. Y nói đến người làng... Và ngày tháng cứ bình lặng trôi đi như vậy, bình lặng và vô sự.

Vô sự lắm. Lũ trẻ, mất đứa cầm đầu bướng bỉnh và ưa khơi chuyện là Lu, trở nên hiền lành. Chúng kính nể San hơn. Chúng ít đùa, ít đánh nhau. Tỉnh thoảng mới có cuộc cãi nhau vặt giữa thằng ở và cháu vợ San. San định yên lòng để nghĩ đến những công việc riêng của mình. Nhưng mà không lâu...

## IV

**M**ột hôm San lẩm bẩm học, bỗng ngẩng mặt lên và rất đột ngột, bảo Thứ, ngủ trưa vừa mới dậy, còn đang ngáp:

- Tôi nghĩ kĩ rồi. Chúng mình cứ nhất định trả nhà, dọn sang trường.

Ngừng lại một thoáng để xem Thứ có nói gì không, nhưng không thấy Thứ nói gì, y bảo tiếp:

- Tôi nói cho anh nghe!... Lũ trẻ sắp về nghỉ cả rồi, chúng nó nghỉ hai, ba tháng mới lại lên. Thằng ở cũng xin về. Nó xin về thì nuôi thằng khác, cũng không khó gì, nhưng có năm, sáu người chịu chung thì mới có thể nuôi một thằng ở, thuê cả một căn nhà. Bây giờ chỉ còn có hai chúng mình, chịu làm sao nổi? Tiền nhà *bà béo* đòi tăng thêm ba đồng nữa. Như vậy thì anh bảo, chúng mình chịu làm sao nổi?

Thứ ngẩn ngừ, nhìn hai bàn chân, khẽ đáp:

- Đã đành. Nhưng tôi nghĩ sang ở đấy cũng không được tiện. Con Oanh ở đấy...

- Mặc kệ *Oanh!* *En*<sup>(1)</sup> không muốn ở chung với chúng mình thì *en* về nhà riêng mà ở. Anh là hiệu trưởng, anh ở luôn

---

(1) *En*: (tiếng Pháp) *Elle*: cô ấy, chị ấy.



ở nhà trường là đúng lí. *En* lấy địa vị gì mà ở đấy? *En* không biết điều!

San nói, không để cho người ta cãi lại. Giọng y gay gắt. Ít lâu nay, y bỗng sinh ra thế. Không mấy lúc bình tĩnh. Y cau có, gắt gỏng suốt ngày. Y đánh học trò luôn. Y gây sự với bất cứ ai. Y thích nguyên rửa và mặt sát. Cái gì cũng khiến y ngứa tai, ngứa mắt. Nhiều lúc, y làm Thứ và Oanh khó chịu. Oanh phàn nàn với Thứ. Thứ cười mà bảo:

- Thằng bé cháu con Dung!...

Dung là cô con gái rượu của bà *béo*, chủ nhà. Chẳng đẹp gì, nhưng cũng mũm mĩm và trắng trẻo. Mà lại là con một. Mà lại diện! Cô diện nhất vùng này, tân thời nhất vùng này: cũng đánh phấn, tô môi, kẻ lông mày; cũng áo kiểu nọ, kiểu kia, giày cao gót, ví đầm... Nghĩa là Hà Nội đặc!

Cô ả bán hàng. Anh chàng San thì mỗi ngày bốn lượt nện giày Tây cồm cộp, qua, lại trước cửa hàng. Những khi chỉ có một mình Dung, San tạt vào mua một cái ngòi bút, cái bút chì, tờ giấy viết thư hay một gói ô mai. Chỉ có thế, mà rồi một buổi sáng chủ nhật, lũ trẻ rúc rích cười, chạy về khoe với Thứ rằng: ông San đang *tán* cô Dung và nắm tay cô. Thứ sa sầm mặt. Y không dám thú với y rằng hơi ghen với bạn. Nhưng lúc San về, y bảo:

- Anh liệu đấy! Con mẹ *béo* chẳng vừa đâu. Nó có thể đứng ở cửa nhà nó, xắn quần lên, trở sang trường mà chửi. Lúc ấy thì đẹp mặt!

Y làm như chỉ vì danh dự nhà trường mà y phải nói. Nhưng San cười xòa, bảo:

- Ai để cho bà *béo* biết, mà anh sợ!

- Cái gì rồi người ta chẳng biết.

Bà mẹ biết, nhưng không làm dữ. Có lẽ vì bà biết trai

gái phải lòng nhau như vậy cũng thường. Ngày xưa bà đã lấy Khách<sup>(1)</sup>, lấy Tây đen, chán rồi mới lấy ông ấy, là một người bồi khách sạn. Tiền của và cuộc sống trưởng giả hiện nay đem lại cho cả ông lẫn bà ít nhiều sự kính nể của những người ở chung quanh. Nhưng bà cũng không có lí gì để cẩn thận với tai tiếng quá. Vả lại hạng Dung thì lấy đến hạng San cũng đã là được lắm rồi. Dân Hà Nội thì chẳng ai biết đến con bà. Còn dân ở vùng ngoại ô này, chỉ toàn những phu phen, thợ thuyền, bồi bếp. Thỉnh thoảng mới có một gia đình công chức nhỏ - một ông phán hưu trí hay một ông giáo không đủ tiền mua nhà ở phố - thì họ lại khinh nhà bà là hà tiện. Bởi vậy, đáng lẽ to tiếng với San, thì bà lại chỉ ngấm ngấm dò la xem San đã có vợ chưa. Lũ trẻ về đùa với nhau để đánh lừa bà. Cả cái mặt non nớt của San cũng lừa bà. Bà đi kháo âm lên với mấy người hàng xóm rằng bà sắp gả Dung cho *ông giáo bé* và định đòi căn nhà ở cạnh trường về để cho đôi vợ chồng mới ở. San khoái lắm. Thứ khổ vì sự tự đắc âm ỹ của y:

- Tôi chim gái cũng cừ đấy chứ!... Trông mình thế này, ai dám bảo là có vợ rồi? Con Dung mê là phải.

Thứ bĩu môi, cười nhạt hỏi:

- Anh có chân trong *Độc lập văn đoàn* đấy ư?

San ít đọc báo chí, không hiểu rằng mấy ông văn sĩ trong cái văn đoàn đang hợp thời ấy, thích tự mình lại khen mình, y trâng tráo bảo:

- Tôi cố làm cho nó chữa. *Bà béo* tất phải van tôi mà gả nó cho tôi. Bấy giờ, dù có biết tôi một vợ, hai con rồi cũng chẳng làm gì. Vẫn phải gả như thường. Làm hai mà chẳng phải chịu à?... Bà ấy không có con trai. Bao nhiêu của nả sẽ về tôi. Vợ tôi thấy tôi lấy vợ hai, đã không mất gì, lại được mấy cái nhà,

---

(1) Khách: Từ chỉ người Hoa sống tại Hà Nội ngày trước (BT).

có ghen cũng chẳng nói nào. Thế là tôi hai vợ. Một vợ trông coi vườn ruộng ở nhà quê, một vợ buôn bán ở tỉnh thành. Tôi chỉ việc nằm ăn. Thế có thú không?

Y ran rả, cười sảng sặc. Thứ khinh sự trụy lạc của tâm hồn y, hay ghen, chính y cũng không biết nữa. Chỉ biết rằng y thấy ghét San. Và đến khi San bị *bà béo* trở mặt, Thứ ngấm ngấm hả dạ.

Một hôm lũ trẻ đem về cái tin: con một ông phán già hỏi cô Dung, nhà trai đi trạm ngô rồi. Thứ không giữ nổi sự sung sướng của y. Y chế giễu San:

- Đã điếng người chưa?

- Điếng người thế quái nào? Tôi đùa chơi đấy chứ anh tưởng tôi mê con Dung lắm à? Nó bằng thế nào được vợ tôi? Anh phải biết, tôi chung tình với *nhà tôi* lắm.

Tuy nói vậy, nhưng thật ra thì San hơi tái mặt. Một buổi tối, y phàn nàn với Thứ:

- Con mụ béo tồi quá. Anh biết đấy! Trước kia, nó tử tế với tôi như thế nào? Thế mà con nó vừa mới được một thằng có vẻ hơn tôi hỏi, có vẻ hơn tôi, chứ chưa chắc đã hơn... nó đã phải vội vàng điếu với tôi ngay. Tôi làm gì con nó? Thế mà lúc này nó đi đâu về chẳng hiểu, vừa thấy tôi ở hàng con nó đi ra, nó đã phải hằm hằm đánh chửi con nó ngay sau lưng tôi, như muốn tỏ cho tôi biết: nó cấm cửa tôi rồi đấy!

Thứ cười ranh mãnh:

- Ai bảo anh cứ định làm cho con nó chữa?

- Tôi nói thế chứ đời nào! Tôi cũng có lương tâm. Nhưng nó thế thì tôi lắm, hèn mặt lắm. Nhất là lại gây chuyện, đòi tăng tiền nhà nữa.

- Tội con buôn mà lại!...

- Ủ, con buồn. Thật đúng là con buồn!...

Từ đấy, San ít tự đắc, ít cười cười nói nói luôn luôn. Nhưng bảo chỉ vì thế mà San sinh cái gắt, thì không phải. Oanh cũng không tin như vậy. Y bảo:

- Có lẽ tại lớp này chú ấy làm việc nhiều quá, thức đêm nhiều quá.

Thứ tán thành:

- Có lẽ...

Nhưng trong bụng, y lại ngờ rằng San còn có điều gì bức bối về gia đình nữa.

Cách đây ít lâu, một hôm, đột nhiên San bảo:

- Thứ bảy này, tôi phải về nhà quê. Tôi cho những lớp của tôi nghỉ buổi chiều thứ bảy và buổi sáng thứ hai, có tiện không?

Thứ ngạc nhiên:

- Thế nghĩa là anh chỉ ở nhà có một hôm? Sao không đợi đến lễ Phục sinh để có thể ở nhà luôn mấy ngày?

San lắc đầu:

- Không đợi được. Tôi có việc cần.

- Việc gì?

- Không thể nói, nhưng cần lắm. Tôi vừa được một tin quan trọng. Không biết có đúng không. Nếu đúng thì ỨC LẮM. Có lẽ tôi chẳng học hành gì nữa. Có lẽ tôi cũng không ở cái trường này nữa. Tôi sẽ đi biệt một nơi...

- Tin gì mà ghê thế?

- Không thể nói. Vả lại cũng chưa biết có đúng không, nếu đúng thì ỨC LẮM.

Mặt y phờ phạc. Y quả đang có điều gì khiến y phải băn khoăn, đau đớn lắm. Thứ lẳng lẳng nhìn y, dò xét, rồi an ủi:

- Chẳng có gì là ỨC. Tôi đoán ra rồi! Bà nhắc anh không chịu cho anh tiền học nữa. Có thể thôi! Việc quái gì! Họ không cho nữa thì anh nhịn ăn đi một bữa, bỏ tiền ra mà học. Cần gì họ.

- Đã đành. Vả lại nếu bà ấy không muốn cho tôi, các anh tôi cũng có thể cho tôi được. Nhưng việc này lại khác kia. Quan trọng hơn nhiều. Để tôi về xem đã, rồi tôi sẽ nói với anh...

Y về thật. Chiều thứ hai, y vẫn chưa lên. Học trò các lớp của y, đến trường lại phải về. Oanh gắt lắm. Nhưng hết giờ học, Thứ về nhà, đã thấy San nằm thườn ở giường rồi.

- Ủa! Lên bao giờ?

- Lúc hai giờ.

- Lúc ấy học trò vẫn đợi anh. Sao không sang đấy?

- Mệt quá không muốn dạy.

Thứ mỉm cười:

- Ý hẳn suốt đêm qua, cu cậu không được ngủ.

San đáp bằng một tiếng cười phì ra đằng mũi, cái lối cười riêng của y, khi y cười gượng. Thứ làm như sực nhớ:

- À thế nào? Việc gì mà cần kíp thế?

Sau một thoáng ngập ngừng, San bảo:

- Chẳng có việc gì. Ở nhà không muốn gửi *măng-đa*<sup>(1)</sup>, viết thư bảo tôi về để lấy. Với lại có lẽ họ cũng muốn tra mình về việc con Dung nữa. Đầu đuôi tại lũ trẻ nhà mình nói...

Trong khi nói San tránh cái nhìn của Thứ. Thứ ngờ ngay câu chuyện San vừa nói là chuyện bịa, nhưng không muốn tỏ vẻ nghi ngờ, hỏi:

---

(1) Măng-đa: (tiếng Pháp) Mandat: ngân phiếu.



- Thế nghĩa là anh vẫn có tiền?

- Lại nhiều là khác nữa... Tôi định may một bộ hàng nược, diện.

Y đi may một bộ hàng tơ, ba mươi đồng, thật. Nhưng Thứ nhận thấy tính nết y đột nhiên đổi hẳn. Y chua chát. Y mỉa mai. Mặt y đầy sự ghét. Nhất là trước mặt Oanh hay những khi nói đến Oanh, y tỏ ra thù ghét lạ...

- *En* vô lí quá! Chúng mình hò hét đến bắn tung mảnh phổi ra để cho trường thịnh vượng, để cho *en* sắm đồ vàng để dành và may quần áo diện, còn chúng mình thì khổ như chó cả. Căn gác nhà trường thuê bằng tiền của nhà trường. *En* ở được thì chúng mình cũng ở được. Huống chi *en* còn có nhà riêng. Sao *en* không về nhà riêng mà ở. Lương chúng mình ít thế, lấy tiền đâu mà thuê nhà? *En* ích kỉ vừa vừa chứ!...

Y nhất định dọn đồ đạc sang bên trường. Oanh phản đối. Y không cần bàn cãi, y chỉ bảo:

- Thằng ở nhà tôi đòi về. Tôi không thể vừa dạy học vừa làm bếp. Chúng tôi sang bên này, việc cơm nước nhờ thằng Mô!...



## V

**M**ỗi buổi chiều thứ bảy, Thứ thấy lòng nhẹ bổng. Không những chỉ vì ngày hôm sau được nghỉ, còn vì tối hôm ấy và cả ngày hôm sau nữa không phải trông thấy Oanh cau có và nghe Oanh gắt gỏng. Oanh về nhà riêng.

San cũng đi học tối rồi. Còn mình Thứ ở nhà. Y chẳng phải làm gì. Y muốn chiều thứ bảy phải là chiều nghỉ ngơi hoàn toàn. Y bảo Mô không cần phải thắp đèn. Y đem hai cái ghế mây ra sân gác, ngồi một cái, gác chân một cái, nhìn sao. Mô biết rằng những lúc như lúc ấy, Thứ sẵn lòng nghe chuyện của nó. Bởi vậy nó cũng ra sân gác đứng.

Mô là loong toong nhà trường. Gọi thế cho oai. Thật ra thì nó cũng chỉ là một thằng nhỏ, công mỗi tháng một đồng. Nó làm đủ các việc của một thằng nhỏ, con sen: gánh nước, đi chợ, thổi nấu ăn, giặt quần áo... thêm những việc quét trường, đổ mực, và tắm gội cho bốn, năm trẻ, cháu của Oanh hoặc em của Đích. Những đứa trẻ gọi nó bằng *anh*. Nó gọi chúng bằng *em*. Và những khi chúng không ngoan, Mô không ngần ngại quát mắng chúng om sòm, có khi đánh nữa. Oanh có biết cũng chỉ lờ đi, hay lại khuyến khích thế. Một là vì Oanh muốn dùng nó để trị lũ trẻ con. Hai là vì Oanh sợ nó. Đúng như vậy, Oanh sợ nó, tuy sa sả với nó suốt ngày. Chỉ vì nó khỏe, được

việc, thật thà, công lại rẻ. Oanh biết rằng công việc nhà này, không có nó, không xong. Còn nó, nó chẳng cần gì Oanh lắm. Nó thừa biết rằng: ở với Oanh, nó bị thiệt nhiều; sức nó làm đâu cũng kiếm nổi công mỗi tháng hai, ba đồng bạc. Các bạn máy nước của nó, thằng nào cũng coi nó như kẻ đàn anh. Thế mà thằng nào cũng kiếm được công cao hơn nó. Như vậy thì có gì mà nó cứ phải bám lấy Oanh? Có lẽ bởi thói quen. Nó ở với Oanh mãi, quen rồi. Thật ra thì dù không bằng lòng với hiện cảnh của mình, cũng không mấy người dám mạnh bạo tìm những cuộc đổi thay. Cái *chưa biết* bao giờ cũng làm cho người ta sợ. Mô không hiểu thế. Nó không rõ tận lòng của nó. Nó lân la bảo Thứ:

- Con nể bà Chánh với cậu Đích nhiều nên con mới ở đây chứ những như cô giáo thì mấy mấy con cũng không chịu ở. Lúc bắt đầu cho con lên đây, bà Chánh bảo: "Cậu không tìm được người ở, anh chịu khó lên cơm nước cho cậu, trông coi các em giúp bà". Con nể lời bà Chánh nên mới lên đây, chứ cũng thừa biết đi làm thằng nhỏ thì có ra gì? Tuy bây giờ được mỗi tháng một đồng, nhưng sau này cuộc không hay, cày không biết, về nhà quê làm gì ăn được? Mà chẳng lẽ suốt đời đi ở. Lắm lúc con muốn thôi phứt, về nhà quê học làm ruộng cho quen. Nhưng lại nghĩ rằng: lúc cậu Đích ra đi, cậu có dặn con: "Mô cứ chịu khó ở đây với cô, trông các em cho cậu, rồi cậu tìm việc cho mà làm hay cậu cấp vốn cho mà buôn bán." Con cũng chẳng mong gì cậu Đích tìm việc hay cấp vốn cho con. Nhưng bây giờ cậu Đích không ở nhà mà con thôi không chịu ở nữa, thì lúc cậu Đích về, không biết đấy là đâu, cứ thế bảo tại con chứ không phải vì cô giáo...

Thứ về hòa với nó:

- Tao cũng vậy. Nếu không vướng cậu Đích thì tao đã thôi dạy học cho cô mà từ lâu rồi.

Nói xong, Thứ hơi ngưỡng ngưỡng. Y lơ mơ nhận ra sự hèn nhát của y: y tự coi mình với Mô là đồng thuyền để được cảm tình của nó. Y lảng sang truyện khác:

- Mà đã vay được tiền cưới vợ chưa?

Mô toét miệng cười:

- Thưa cậu, rồi. Con nói mãi, cô giáo mới cho vay được bốn đồng. Cô giáo chỉ sợ con vay rồi quỵt, đi làm cho nhà khác. Thưa cậu, con nghèo thì nghèo thật, nhưng bốn đồng bạc có ăn được suốt đời đâu, mà làm thế cho tiếng để đời. Xưa nay con có phải là người lừa lật đâu?

- Không phải thế. Cô giáo không sợ mà lừa lật, nhưng không muốn cho mà lấy vợ, sợ mà lấy vợ rồi, bạn bậu vợ con, không tưởng gì đến công việc nữa.

- Thưa cậu, cô giáo bảo với cậu thế à?

Thứ gật đầu. Bởi vì đó là sự thật. Một hôm, Oanh đã đem việc Mô lấy vợ bàn với Thứ. Thứ không ngờ ý gì. Nhưng Oanh thì Oanh bảo: "Nó làm được mỗi tháng có một đồng, nuôi vợ nuôi con làm sao được? Không có vợ con, nó còn ở với mình. Có vợ rồi, bạn vào thân, thế nào nó cũng toe hoe sinh chuyện này chuyện khác. Vả lại nó chưa có vợ, mình muốn mắng nó thế nào thì mắng. Nó có vợ rồi, thành người lớn, mắng nó thì nó thẹn, mà chính mình cũng ngưỡng... ". Thứ đã phải ngấm ngấm ghê sợ cho sự tính toán thấu đáo và lòng ích kỉ của người đàn bà nham hiểm ấy. Y càng ghét nhưng cho rằng Oanh đã bàn bạc với y tức là tin cẩn ở y, y không nỡ đem cả chuyện ấy nói cho Mô rõ. Tuy vậy, Mô cũng đã lấy làm bất bình lắm rồi. Nó bĩu môi và bảo:

- Không cho con vay cũng chả xong. Mà, con cũng chẳng dám nói dối gì cậu! Chỗ tiền ấy con cũng chẳng vay việc gì. Trừ vào công của con, nhất định con không chịu. Có cả cậu

biết đấy: hồi cậu Đích còn ở nhà, cậu Đích bảo cho con thu số tiền mực của học trò. Mua mực pha cho chúng nó viết, còn thừa đồng nào thì cho con cả. Thế mà cô giáo có cho con thu tháng nào đâu? Cô giáo thu mấy năm rồi. Chỗ lãi ấy, bốn đồng còn là ít. Bây giờ có cho con bốn đồng, cô giáo cũng không mất gì.

Thứ hỏi:

- Có bốn đồng mà mày cũng cưới được vợ à?

Mô lại toét mồm ra cười.

- Cậu tính cưới xin gì! Hai đằng cùng nghèo cả, lấy gì mà bày vẽ ra được nữa? Con đưa cho bà cụ chục bạc để bà cụ sửa một mâm cỗ cúng ông cụ và mua ít cau chia cho những chỗ quen thuộc để *nhà con* khỏi mang tiếng là theo không.

- Đưa những chục bạc kia à? Thế sao mày vừa bảo mày vay có bốn đồng?

- Vâng, của con có bốn đồng, còn thì là của *nhà con* nó dúi cho con.

- Ngỡ là gì! Thế thì ra ngỗng ông lại tết ông.

- Vâng, kể thì giá con chẳng có đồng nào cũng được. Nhà con nó cứ xui con chỉ đưa cho bà cụ sáu đồng thôi. Nhưng chẳng lẽ con lại không chịu bỏ ra đồng nào. Như vậy thì tội quá.

- Thôi thế chắc cô ả ăn phải bả cu cậu rồi!

Mô để bật ra mấy tiếng cười sung sướng và tự đắc. Nó không thể nhịn kể về vợ nó:

- Thừa cậu, con nghĩ cũng phải duyên, phải số làm sao, chứ không thì sao *nhà con* nó say con thế? Cậu tính thế này: hôm nọ con đi xem bói, người ta bảo con, rằng số con sát vợ, phải lấy đến ba đời vợ mới xong. Con nghĩ thương *nhà con*

nó hiền lành mà chỉ có một mẹ một con, sợ nó chết thì bà cụ chẳng còn vợ vịn vào đâu được, nên định không lấy nó nữa, kéo nhờ nó chết thật thì tội nghiệp. Con vừa mới nói thế mà nó đã khóc như cha chết; một giờ đêm, nó còn bắt bà cụ đi với nó lên tận trường tìm con, nó lại ngờ con thay lòng đổi dạ thế nào. Con bảo nó thì nó nhất định bảo: “Sống chết là mệnh gởi, thương yêu nhau thì cứ lấy nhau, chẳng cần gì cả.”

Thứ gặt đầu một cái, như khi đọc sách gặp được một tư tưởng đúng. Y trở nên nghĩ ngợi. Hồi y còn học ở thành chung, một người bạn đã nói với y thế này về đứa con gái lão loong toong già của nhà trường: “Con ấy xấu thế mà cũng có *amour*<sup>(1)</sup> kia à?”. Câu nói ngẩn ngơ đã khiến y bẻ lại ngay. Nhưng y bẻ, có lẽ cũng chỉ vì thích cái lí thôi. Nếu y thật thà thì y phải nhận rằng: khi nói đến tình yêu, chính y cũng chỉ nghĩ đến những học sinh, những sinh viên, những thanh niên trí thức, những thiếu nữ nhí nhảnh hoặc u buồn, dịu dàng hay sắc sảo, như thế nào cũng phải đẹp và thanh lịch. Đôi khi người ta cũng có thể nghĩ đến gái nháy, cô đầu bởi vì gái nháy, cô đầu cũng còn biết tân thời, đánh phấn, tô môi, sức nước hoa. Nếu là một cô con gái quê thì tất phải là: một cô gái quê mất bồ câu, má lúm đồng tiền, đẹp một cách mộc mạc, ngây thơ. Nhưng làm thế nào mà tưởng tượng được rằng những thằng nhỏ, những con sen, những anh phu đổ rác, những chị phu hồ, những con người lam lũ và dốt nát, rách rưới và đen thui, phần nhiều bẩn thỉu, hôi hám, thô kệch, xấu xí... làm thế nào mà tưởng tượng được rằng những con người mà ta đã quen coi như dưới hân chúng ta, gần hàng súc vật, mà cũng biết yêu, cũng thấy cần phải yêu đương, nhất là lại cũng có thể yêu một cách cao và đẹp. Ấy thế mà cao và đẹp biết bao là cái tình của vợ chồng Mô đối với nhau. Chúng hi sinh, tuy chưa bao giờ nghe

---

(1) Amour: (tiếng Pháp) người yêu.



nói đến hai chữ hi sinh. Kể thì biết hi sinh cái hạnh phúc được lấy người yêu, chỉ vì nghĩ đến yêu. Kể thì biết khinh hãn sự sống của mình để mà yêu, có lẽ vì cũng lỡ mờ nhận thấy rằng tình yêu còn đáng quý gấp mười lần sự sống. Còn một cái tình yêu nào mạnh và đẹp hơn thế nữa.

Mô vẫn kể. Nó kể bằng một cái giọng ngắc ngứ, lúng túng, ấp úng, có khi ngọng nghịu, vì e thẹn và sung sướng. Nhưng Thứ hiểu chuyện của nó một cách rất rõ ràng. Chỉ vì những lời nói của Mô được tô điểm thêm bằng những kỉ niệm của y. Chính y cũng đã được nghe câu chuyện của vợ chồng Mô đối đáp với nhau đêm hôm ấy.

Một đêm trời lạnh, đã khá khuya, bởi vì San đã thôi học, đi nằm. Y lách người vào chăn đem theo một chút lạnh vào. Thứ đã sắp ngủ, nhưng bị hơi lạnh làm tỉnh dậy. Và y chợt để ý đến những tiếng gọi rụt rè dưới cửa:

- Anh Mô ơi!... Anh Mô!...

Tiếng con gái. San huých khuỷu tay vào cạnh sườn y một cái và khẽ hỏi:

- Anh có nghe thấy gì không?

Y lại hích San để tỏ rằng mình có biết. San bảo:

- Nhân tình thằng Mô đấy. Lặng im, xem chúng nó làm gì. Làm gì, giữa lúc đêm khuya khoắt thế này?

Thứ thấy lòng rộn rạo. Bên tai y, hơi thở phì phò của San cũng mất hẳn đều đặn, trở nên mạnh hơn và dồn dập. Nhưng ở nhà dưới, Mô vẫn ngủ mê, hay cố tình làm ra thế? Nó không thưa. Tiếng người con gái gọi to hơn, khẩn khoản hơn:

- Anh Mô ơi! Anh Mô ơi! Sao anh tẻ thế?

San véo vào tai Thứ một cái thật đau. Anh chàng ấy nhiều thú tính, thường không nén nổi sự bùng bột đột nhiên của lòng mình. Thứ điềm tĩnh hơn, kín đáo hơn. Y muốn cù bạn



nhưng lại sợ Mô biết trên gác có người còn thức, nên cố nhịn. Y ra hiệu cho San đừng động dậy. Nhưng Mô vẫn tảng lờ như không nghe tiếng nhân tình gọi. Người nhân tình phát khóc...

- Anh Mô ơi! Sao anh tậ thế, anh Mô?

Mô đành vùng dậy, ý chừng nó không còn gan được nữa. Chỉ nghe tiếng ú ớ giả vờ của nó, Thứ cũng thừa hiểu không phải mãi đến lúc ấy nó mới biết có người gọi nó. Nó không thưa trước, có lẽ chỉ vì lúc này còn bối rối, chưa tìm ra cách đối phó. Nó làm như vừa mới giật mình thức giấc:

- Ai?... Ai thế?

- Tôi đây. Sao anh tậ thế, anh Mô!

- A! Cô Hà đấy à? Gì thế? Tôi ngủ mê, chẳng nghe thấy gì.

Câu chửi mình chỉ tố cáo thêm. Người con gái mĩa:

- Tôi biết rồi! Ngủ! Chẳng nghe thấy gì!

Mô cười một cách rất hiền lành:

- Thật đấy! Ai nói dối?

- Anh ra đây tôi hỏi cái này một tí.

- Hỏi gì?

Cái then gỗ kêu lọc cọc. Tiếng vạn cái quả nắm sắt. Rồi cái cánh cửa bị kéo vào, sát xuống thêm gạch kêu lạch xạch. Mô nhắc lại, khẽ hơn và dịu dàng hơn:

- Hỏi gì?

Người nhân tình sục sục:

- Sao anh tậ thế, anh Mô?

- Tậ làm sao?

Người con gái nói những gì nho nhỏ. Thứ không nghe rõ. Chỉ biết là thị khóc. Mô nói to hơn:

- Tôi có ý gì thì tôi chết bằng này tuổi. Nội tôi có dám chê cô cái nét gì hay là đứng núi này trông núi nọ thì có giới vật chết! Nhưng tôi xem bói, mấy ông thầy cùng bảo tôi sát vợ. Cô lấy tôi, nhớ cô chết thì... ?

- Cho chết! Xin cho ngay rằng chết tôi cũng bằng lòng.

- Cô đã vậy nhưng còn bà cụ. Giá bà cụ được đôi ba người con thì mình còn dám nghĩ liều. Nhưng bà cụ chỉ được có mình cô. Nếu phải ông giới ông ấy bắt cái số tôi như vậy thật, cô cứ nhất định lấy tôi mà nhớ có thể nào thì bà cụ trông cậy vào ai? Thật tôi cũng không chắc gì tôi có thể thay cô mà phụng dưỡng mẹ già. Đã đành rằng cứ như cái lòng của tôi cũng có thể nghĩ được thế nọ, thế kia, nhưng biết rằng ông giới ông ấy có cho mình nghĩ hay không? Tình cảnh tôi nó bó buộc lắm.

- Anh không phải nghĩ xa xôi thế. Sống chết đã có giới, anh ạ! Mình không biết đâu mà liệu được. Tôi chỉ sợ anh nghe người ta mà...

- Không! Tôi có nghe ai thì tôi chết! Mà cũng chẳng ai nói gì cả, tôi chỉ nghĩ rằng...

Nó luẩn quẩn nhắc lại những điều đã nói về số mệnh, về cái cảnh nhà cô ả chỉ có một con một mẹ, về cảnh nghèo của nó. Cô ả cũng nhắc lại những lời đã nói của cô. Rồi cô rung rức khóc. Chắc là Mô bói rồi, nó lặng im một lúc, rồi nó xua tình nhân rồi rít:

- Thôi được! Cứ về đi!... Khuya rồi, về đi! Về đi rồi mai tôi xuống đấy.

Phần thì cô ả còn dùng dằng chưa nỡ dứt. Nhưng giữa lúc ấy, tiếng một bà già léo xéo:

- Hà! Thôi về đi!... Về!... Về ngay, không mày chết với tao bây giờ!

Tiếng nói run run và như thiếu sức. Giọng tuy gắt gỏng mà tiếng vẫn không vang lên được: nó cứ âm âm trong lồng ngực. Dường như cái ngực yếu ớt quá, óp ép quá, chỉ đẩy ra được một luồng hơi yếu ớt... Cái thứ tiếng già nua ấy, trong đêm khuya vắng lặng, có một vẻ gì buồn lắm. Thứ đã lặng người đi như thấy cả một nỗi cô đơn đang rót vào lòng. Tiếng guốc của bà già vang lên và nhỏ dần đi. Thứ hình dung ra bóng một người con gái bước chân nặng trĩu, vừa đi vừa lau nước mắt, lủi thủi theo sau. Sao mà buồn đến thế!...

Lúc này đây, y cũng buồn, tuy Mô đang sung sướng nói về vợ nó với y. Nó nhắc cho y nhớ đến những phút sung sướng đã qua, đến vợ con, đến gia đình. Y ngược mắt nhìn một ngôi sao, ngậm ngùi tưởng tượng ra vợ y đang ôm con, ngồi ở ngưỡng cửa, lặng lẽ và buồn rầu như đá Vọng Phu. Mô thấy y lơ đãng, ngừng lại không nói nữa. Y không nhận thấy, bởi vì đã khá lâu, y không còn để ý đến chuyện nó nói. Nó ngập ngừng, nhìn y trong bóng mờ mờ tối và ngạc nhiên nghe tiếng y thở dài...

Tần ngần một thoáng rồi Mô bỗng hỏi:

- Thưa cậu, cậu đi lâu thế này, có nhớ vợ với em ở nhà quê không ạ?

Giá có ánh sáng thì Mô đã nhận thấy Thứ hơi đỏ mặt. Nhưng y làm bộ tàn nhẫn bảo:

- Nhớ cái cóc khô gì? Tao không như mày.

Mô lại hi hí cười cái cười hiền lành của nó:

- Thưa cậu, con tưởng ai chả thế? Ai chả thương vợ, thương con?

- Tao chẳng thương xót gì!

- Cậu nói thế đấy chứ...

- Thật đấy.

- Thế thì tại ở đây cậu đã có cô Tư rồi.

Mô cười to hơn, Thứ cũng cười, nhưng cái cười lặng lẽ và chua chát. Tư là một cô gái mới lớn lên tóc bồng bồng, răng trắng muốt, đôi mắt to và đen lay láy, thường mở rộng, nhìn người ta một cách vừa ngây thơ vừa táo bạo; cô hay đứng đợi xe ở trước cửa trường. Một đôi khi, Thứ bắt gặp đôi mắt cô nhìn vào lớp của y. Những lúc ấy, thường thường y mất tự nhiên. Tiếng y đang gất gồng với học trò bồng nhỏ đi. Mặt y đang cau có bồng dạn ra, ngượng nghịu. Y đứng khuất đi, để ở ngoài không trông thấy. Có những hôm Tư đến lúc học trò đang cặm cụi làm bài. Lớp học rất im. Thứ được ngồi không. Những lúc ấy, khi Tư không chú ý nhìn vào, y được dịp ngắm nghía cô bằng đôi mắt buồn rầu của một kẻ thương tiếc một cái gì đã lỡ. Cái gì? Có lẽ y đang tiếc cái lúc y còn là một cậu con trai, cái lúc y còn có thể được một nữ học sinh vào hạng Tư yêu, nhưng y đã chẳng làm gì để được yêu, mà bây giờ thì cái thời ấy đã qua rồi. Mặt y đã nghiêm trang. Trán y đã lo âu. Môi y đã ít cười, và nụ cười cũng chẳng còn tươi như trước. Chao ôi! Như vậy đấy. Trước sau chỉ cách nhau sáu, bảy năm. Nhưng mà biết bao nhiêu sự thay đổi! Y đã già đi, đã xấu đi nhiều. Y đã có vợ, có con. Y là một ông giáo khổ trường tư. Y mặc những quần áo rẻ tiền, xốc xếch và đã bạc màu. Y không đẹp trai, không trẻ, không diện sang, không danh giá, không giàu. Đến sức khỏe cũng không! Tương lai đã đóng lại trước mắt y. Và y biết chẳng bao giờ nữa, y còn được một thiếu nữ trẻ, đẹp, tươi tắn như Tư để ý. Chẳng bao giờ nữa! Cái thời tuổi trẻ ngắn ngủi của y đã qua rồi, qua chẳng có ích gì cho y cả. Chỉ có thể thôi, nhưng cái ý nghĩ thật buồn. Và nhiều khi nước mắt y rỉ ra lúc nào, y cũng không hay nữa...

Một hôm, do một sự tình cờ, y biết được tên Tư. Y sung sướng như nhận được một bức thư của một người mà mình vẫn



có một cái gì đáng để cho người ta khinh; y đã cố bảo y rằng có quyền nhìn thẳng vào mặt người ta mà chẳng thẹn thùng, y vẫn thấy nhút nhát và sợ sệt. Y ngấm ngấm đau khổ vì mình quá hạ mình như vậy. Y nhát gái lạ lùng! Y theo họ cách hàng chục thước tây. Theo để nhìn trộm cái lưng, cái gáy, cái đầu của người ta. Chỉ thế thôi. Nếu người ta quay lại nhìn y thì y vội nhìn đi chỗ khác, làm vẻ mặt nghiêm trang. Luôn qua nhà một cô gái nào đến ba lần, y đã thấy gương rồi. Chưa bao giờ dám bước chân vào một cửa hàng để vờ mua một thứ gì. Chưa bao giờ y dám đưa một lá thư. Chưa bao giờ y dám *tán* ai. Y lấy làm lạ sao những bọn như Mô lại bắt tình với nhau một cách nhạy và chóng vánh như thế ấy. Thật dễ dàng hết sức.

Một buổi chiều, Mô quấy đôi thùng đi ra máy nước. Thứ vừa ăn cơm xong, mồm ngậm một cái tăm, ra đứng tếu ở vệ đường. Mô đã trông thấy Hà ở ngoài máy nước một vài lần. Nó nhăn nhở, hất hàm:

- À! Người chị em!... Không đi à?...

Hà ngấm nguẩy, lườm Mô. Nhưng rồi tự nhiên Hà lại toét môi cười. Mô đắc chí, cười khanh khách. Hà cũng bật cười to và đỏ mặt:

- Rõ thối nhà anh lắm!

- Sao mà thối? Chỗ bạn máy nước với nhau, tôi hỏi thế đã sao chưa?

- Ai khiến hỏi?

- Thì thôi! Hì... hì... hì!...

Mô đi. Hà lướt nhìn theo. Mô nghĩ bụng: "Nước đây!" Nó vừa đi về vừa cười tủm tỉm. Lấy mãi mới được một gánh nước, rồi nó chạy về. Cô ả không còn đứng ở vệ đường. Nhưng nhìn vào trong ngõ, Mô thấy cô ả lấm lét nhìn ra, nó lại toét môi cười: "Nước đây!"

Chiều hôm sau, lúc đi gánh nước, Mô lại gặp cô ả ấm một đứa bé ra đứng ở bờ đường. Nó lại chào. Cô ả lại cười. Luôn mấy chiều như vậy. Tự nhiên thành lệ, cứ giờ ấy là Mô phải ra đi. Hôm nào không đi được tất nóng lòng sốt ruột, không đánh vỡ cái nọ thì đánh vỡ cái kia. Mà không đi gặp Hà thì chán ngơ chán ngắt. Trời đột nhiên như u ám lại.

Một hôm, Mô vừa lấy xong hai thùng nước của nó, tự nhiên có tiếng gọi léo nhéo ở ngoài:

- Anh Mô ơi! Hộ tôi một thùng với, anh Mô!

Những tiếng phản đối nhao nhao:

- Hộ cái gì! Chúng tôi còn đang đứng chờ đây!...

Mô trở mắt nhìn. Thì ra Hà, Hà đang cố giơ chiếc thùng của nó vào. Bọn đứng ngoài đẩy ra và gắt gỏng:

- Có muốn tôi bẹp mẹ nó cái thùng của chị ra không?

- Làm gì thế?

- Làm cái chơi!

Mô vội quát to:

- Nhờ anh em một tí! *Nhà tôi đấy!*

Nó gạt phăng tay chúng ra, cầm lấy cái thùng của Hà đưa vào. Chúng vốn nể Mô. Chúng chịu nhường cho Hà:

- À, ra thế! Chị Mô đấy hở? Chào chị ạ!

Chúng châu vào tận mặt Hà mà cười cười, nói nói, Hà phụng phịu, bật cười:

- Ô hay! Các anh làm gì thế?

Mô tủm tỉm cười:

- Các anh đừng làm *nhà tôi* nó thẹn.

Nó rút cái quả nắm bằng đồng. Nước rít lên ở bên trong máy rồi bật chảy ồ ồ, sủi bọt. Mô kêu lên:



- Đây rồi! Xách ra!...

Hà đặt nốt chiếc thùng nữa. Tiện tay!

Một anh con trai đứng gần Hà, số sàng:

- Tiện tay!... Anh Mô ạ, tiện tay anh hộ cô ấy luôn cái nữa!

Bọn con trai cười rú lên. Hà đỏ mặt nhưng vẫn tùm tùm cười. Bọn con gái, nhất là mấy chị vú đã hơi đứng tuổi, thì lườm nguýt, hầm hầm, càu nhàu. Hà nhắc đòn gánh lên vai, ve vẩy đi trước. Mô cũng vội nhắc đòn gánh lên vai, ve vẩy theo sau. Chúng trao đổi một vài câu chuyện. Chừng mấy hôm sau, những cuộc hẹn hò đã bắt đầu. Chúng gặp nhau trên đường Quần Ngựa, ngồi thủ thỉ với nhau bên vệ đường, trong bóng tối một cây to. Chỉ mấy lần như thế, chúng đã biết rõ cả tình cảnh của nhau. Chúng tính ngay đến chuyện vợ chồng. Mô thú thật không có tiền để cưới. Thì Hà cũng chẳng cần gì sự ấy. Nó cũng nghèo. Mẹ con vốn phiêu bạt đến chỗ này kiếm ăn. Con đi làm ở sở Ương Cây, mỗi tháng sáu đồng. Mẹ đi xe cát, được mỗi ngày vài ba hào chỉ. Ở đây, không còn phải như ở nhà quê. Chẳng còn ai biết rõ nguồn gốc chúng ra sao. Chúng không còn sợ mang tiếng với ai. Ai đếm xỉa gì đến chúng? Vậy thì Hà lấy chồng theo cũng được. Các bạn nó đều thế cả. Hạng chúng nó mà cứ đòi lấy chồng cưới xin tử tế thì đến nước phải chết già mất thôi... Hà dắt Mô về nhà. Bà mẹ cũng nghĩ như con. Vả lại bà thấy Mô cũng dễ thương. Nhưng bà cũng cẩn thận đòi Mô phải cho bà về quê nó, xem nhà cửa. Không thế thì ít ra Mô cũng phải mời mẹ nó lên chơi để hai bà nói chuyện với nhau. Hai điều ấy cùng khó cho Mô cả. Đi lại tốn tiền. Vả lại nó không ưa gì mẹ và rất ghét hai anh. Nó không cần họ dự vào việc riêng của chúng nó. Nghĩa là nó không thể chiều ý bà mẹ Hà. Nhưng nó chẳng trả lời gì rõ ràng. Nó chỉ thôi đi lại. Cố nhiên là Hà khóc. Hà khóc sưng húp mắt. Hà không chịu đi làm, Hà không chịu ăn cơm.

Bà mẹ chửi. Nhưng chửi chán, chẳng ăn thua, bà cũng sinh sốt ruột. Bà bảo Hà:

- Thôi được! Mà muốn theo không nó thì tao cho theo không nó. Sau có khổ, đừng há miệng ra mà trách. Tối hôm nay, mà lên bảo nó xuống đây, tao bảo.

Hà vùng vằng, dỗi:

- Tôi không bảo được! Mặc kệ người ta!

- Thì mà cũng phải để tao hỏi han nó xem sao chứ? Hôm nọ tao bảo nó đưa tao về nhà quê là có ý xem nhà cửa nó ra sao, nó đã vợ con gì chưa, mẹ nó có bằng lòng cho nó lấy mà không? Thế là tao cẩn thận cho mà chứ ngăn cấm gì mà? Nó chẳng giả lời tao ra mắng ra rươi thế nào, mà từ hôm ấy đến hôm nay mất mặt, thì tao biết làm sao được! Cho rằng nó chưa thể đưa tao về nhà nó hay mời mẹ nó lên, thì nó cũng phải nói ra đầu, ra đũa chứ! Không có lẽ tao phải đi van nó cho nó lấy mà? Nó bỏ mà là tại nó, chứ tao làm gì nó? Tao rẽ duyên, rẽ kiếp gì mà mà khóc với tao?

Hà nghe ra. Nó chẳng nói gì, nhưng tối hôm ấy lén đi tìm Mô, năn nỉ khuyên nó xuống, Mô chịu xuống. Bà mẹ phân trần các lẽ. Mô cúi đầu nghe, tay mân mê mẩu tằm xỉa rồi, nhạt được ở trên giường. Bà cụ thật chẳng có ý gì làm khó dễ cho Mô. Bà cũng thương Mô. Về phần Mô, Mô cũng muốn làm thế nào kia! Nhưng ông giời bó buộc Mô, Mô nghèo quá, Mô không biết nghĩ làm sao được... Giọng nói của Mô cũng như nét mặt của Mô, rất thật thà. Bà cụ bảo:

- Anh nghèo thì mẹ con tôi cũng hết nói là giàu. Cảnh anh với chúng tôi thì cũng rứa như nhau. Tôi cũng biết, bắt anh cưới thì anh cũng chẳng lấy tiền đâu mà cưới. Nhưng người ta, dầu ai thì cũng vậy, con cũng phải có bố, uống nước nhớ nguồn, thầy con Hà chẳng may chết đi rồi, anh lấy em, người

sống đã chẳng được gì, mà người chết cũng lại thành suông nốt thì cũng cực. Anh phải liệu cho tôi một vài đồng, để tôi kiếm bát cơm, bát canh, cúng cho thầy con Hà, gọi là cũng nhớ đến cái công thầy nó sinh ra nó. Thế rồi anh cứ đi lại đây cho vui cũng được. Nhà tôi đơn người cũng muốn anh chạy đi, chạy lại cho vui. Nhưng vợ chồng phải bảo ban nhau, cố dè sẻn, cố dành dụm lấy một số tiền, chẳng cưới được, thì cũng phải đưa nhau về nhà quê một chuyến cho bố mẹ, anh em trông thấy, chứ không thể cứ ngấm ngấm mãi được...

Thế nghĩa là bà cụ cũng hết dạ thương Mô rồi vậy. Mô không nên phụ lòng tử tế của người ta. Vả lại Hà khóc lóc nhiều, Mô cũng ái ngại, thường thường Hà giúi cho nó mấy đồng. Nó vay chủ mấy đồng. Bà cụ sửa soạn một mâm cỗ cúng ông cụ, rồi ba mẹ con ăn uống với nhau. Rồi từ đấy, tối tối Mô về nhà vợ ngủ. Chúng đã lấy nhau chính thức.

## VI

Oanh càng ngày càng quá quắt. Y nói suốt ngày. Y không bằng lòng vì lũ học trò, về lão chủ nhà, về thằng Mô, về bọn trẻ con, về những người láng giềng và cả về người nhân tình ở xa xôi. Y kêu ca một mình, trước mặt Thứ và San. Y kêu ca thẳng với Thứ và San. Làm như Thứ và San có họ xa, họ gần với những kẻ đã làm cho y khó chịu. Thứ thấy cái cử chỉ ấy vô lí quá. Y không còn giữ nổi vẻ thản nhiên. Chỉ trông thấy Oanh, nghe tiếng Oanh, đã đủ cho mặt y gờm gờm những cái run ghét giận rồi. Thường thường, y phải quay đi hoặc lảng ra chỗ khác. Sự bực tức của San lại càng bộc lộ hơn. Y thường bĩu môi hay cười mỉa mai để chọc tức Oanh. Nhiều khi cãi lại Oanh. Y bênh vực người nọ người kia chẳng phải vì thấy những người ấy đáng bênh, nhưng chỉ vì y muốn mặt sát Oanh cho bõ ghét. Những bữa ăn đã trở nên náo nhiệt. Không mấy bữa Oanh và San không to tiếng với nhau. Họ cãi nhau toang toang như họp việc làng. Họ làm như nói đùa, bới móc nhau từng cái con con. San tính rành mạch cho Oanh nghe từng xu rau, từng hào đậu, từng tí nước mắm trong một bữa cơm để báo thù lại Oanh cứ luôn luôn kêu rằng mình thổi cơm thán cho San và Thứ như vậy lỗ. Thứ không chịu thực tế và tỉ mỉ quá như vậy được. Kèn cựa với nhau vì đồng tiền cũng đã đủ ngượng lắm rồi, huống chi còn kèn cựa nhau vì chuyện ăn! Y thấy mặt



nóng bừng mỗi khi Oanh và San to tiếng quá, hàng xóm có thể nghe thấy được. Tuy vậy, y cũng hơi hả dạ. Vốn tính cả nể, y không bao nói như San, y không thể sống sượng bảo thẳng cho Oanh biết tất cả nỗi tham lam, biển lận của Oanh, y không thể vạch rõ cho Oanh thấy việc giao thiệp giữa đôi bên thì chính Oanh là người được lời, là kẻ gian giảo, là người phải chịu ơn chứ không phải là kẻ bị thiệt như Oanh vẫn nói, tưởng bịt mắt được y là một anh chàng ngờ nghệch, không quen tính toán; cố nhiên là y phải lấy làm khoái, vì bây giờ đã có San tính toán thay y và nói hộ y. Trước những con số quá rạch ròi, Oanh đành cứng miệng ra, không còn biết nói sao. Thứ tránh được cái nạn nghe Oanh một đôi khi lại giở cái giọng danh nghĩa với y. Nhưng cũng vì thế mà Oanh chẳng còn cần phải giữ gìn gì, y dần dần phô hết tất cả bộ mặt thật của y ra: y lại càng đáng ghét. San quả quyết rằng Oanh đếm từng bát cơm mỗi người ăn. Oanh chỉ ăn vôi vàng mỗi bữa ba lượt xới vôi rồi nhìn những người khác ăn, để những người khác ngượng mà không ăn được. Chưa bao giờ Thứ ngờ rằng Oanh có thể ác và nhỏ nhen đến thế. Nhưng Thứ cũng chợt nhớ ra rằng đã có lần Oanh hỏi Thứ ăn mỗi bữa mấy lượt cơm. Một lần khác Oanh tỏ ý lấy làm lạ vì Thứ ăn khỏe thế mà vẫn gầy gò và nhân tiện khoe rằng mình chỉ ăn mỗi bữa ba lượt xới vôi, có đôi một chút cũng không ăn nữa. Nghe San nói, Thứ đột nhiên thấy những câu nói ấy của Oanh có một ý nghĩa riêng. Thứ rất căm Oanh. Y sẵn lòng tin với San rằng Oanh đong thứ gạo xấu nhất, mua quá ít đồ ăn, hà tiện đến cả từ tí nước mắm trở đi, là cố ý cho mọi người chỉ ăn được ít cơm. Cái ấy do tính bủn xỉn của Oanh. Nhưng biết đâu Oanh lại chả muốn đầy đọa Thứ và San nữa đấy? Đầy đọa thế để báo thù họ đã ngang bướng, đòi chia với Oanh cái quyền được ở gác nhà trường. Và nhân tiện để xua đuổi họ. Thứ ngờ như vậy. Đã nhiều lần Oanh phàn nàn với y ở đông người như thế này rồi thì đến ốm cả mất thôi.

Oanh lại kêu nhà bần thỉu, bữa bộn luôn luôn. Làm như San và Thứ đi đến đâu thì đem sự bần thỉu, sự bữa bộn theo đến đấy! Thứ bất bình lắm. Nhưng Thứ không muốn nói. Y chỉ nghĩ rằng: mình ở chung với những người nhỏ nhen lắm, tất có ngày cũng đến thành nhỏ nhen như họ mất thôi. Chứng cứ là y đã không còn có thể chỉ đem sự khinh bỉ ngấm ngấm ra mà đối với Oanh. Y không còn có thể tự bảo y: “Chấp làm gì?...”. Một đôi khi, y đã thấy cần phải trả miếng lại Oanh. Một lần, ăn mới xong một bát cơm mà đã thấy hết cả thức ăn, San cầm lấy cái đĩa đựng đậu kho chỉ còn có đĩa không với một tí nước và vài cái lá hành, đổ cơm vào trộn đi, trộn lại sạch như lau. Trộn xong, y trút cơm vào bát của y, thông thả và cẩn thận gạt từng hạt cơm dính trong lòng đĩa xuống. Rồi y đặt cái đĩa không ra hẵn ngoài mâm, thủng thỉnh nói một mình:

- Để riêng nó ra đấy. Sạch lắm rồi. Lát nữa không cần phải rửa, thằng Mô tha hồ thích nhé!

Biết là San có ý xỏ Oanh, Thứ cố nín cười. Y mãi một vờ lấy cái đĩa, cự San:

- Anh phí của vừa vừa chứ! Tôi còn đang ăn cơm nhạt đây. Làm xái nhất rồi cũng phải để cho người khác nhờ cái xái nhì chứ lại!...

Y sẽ một ít cơm vào cái đĩa đã chẳng còn hơi một chút mắm muối nào, vờ trộn lại. San khoái trá vì cái trò cay độc ấy, đập đôi dũa xuống đùi, cười bắn cả cơm ra. Lũ trẻ cũng cười. Chỉ có Oanh là buông xuôi mặt chẳng nói năng gì. Y vội vàng và cho hết bát cơm rồi quăng bát dũa, đứng lên. San và Thứ ăn nốt chỗ cơm dở cũng đứng lên. Nhưng họ sai Mô đi mua một chục bánh chưng về. Mời mọc mãi Oanh và lũ trẻ con, chẳng ai ăn, hai người bèn ăn luôn hết cả chục cái bánh chưng. Rồi họ lên giường nằm để nghỉ trưa. Thỉnh thoảng San vẫn còn rúc rích cười. Nhưng Thứ thì đã bắt đầu thấy như ân hận. Cái cử



chỉ của y vừa rồi tàn nhẫn đã đành. Nhưng nó chả thô tục hay sao? Thô tục mà lại đê tiện nữa. Nó tỏ ra là một người quá để ý đến miếng ăn. Xưa nay y có phải là hạng người thế ấy đâu? Y có thể kèn cựa, tèm nhèm, nhỏ nhặt đến thế ư? Y lấy làm nhục cho y lắm. Cả buổi chiều hôm ấy, y luẩn quẩn với những ý buồn bã về nhân cách của y. Đứng trước bọn học trò, y thấy ngượng ngùng. Y có cảm giác như cái cử chỉ hạ tiện của y lúc ban trưa còn để lại một chút vết tích gì trên nét mặt y. Những cặp mắt long lanh của học trò chăm chú nhìn y, y thấy như có vẻ soi mói hay ngạc nhiên, chế nhạo thế nào. Y mất hẳn cái giọng nói chắc nịch mọi ngày. Y có còn đáng mặt giảng giải và khuyến khích những điều hay, nét tốt nữa đâu? Bọn học trò xưa nay vẫn mến y, vẫn phục y, vẫn coi y như cái kiểu mẫu để mà theo. Những lời nói của y đều được coi là những châm ngôn mà chính y đã thực hành mãi mãi rồi. Chao ôi! Nếu chúng biết rằng đó chỉ là những câu giáo dục suông, những lời nói dối! “Làm theo những điều ta bảo, chớ đừng làm những điều ta làm!”. Như thế nghĩa là gì? Cái kẻ khuyên người ta làm những việc mình chẳng thể làm hay chẳng muốn làm chỉ là một kẻ lừa dối, một con người bịp bợm. Bản tính thẳng thắn và nhiều tự trọng, Thứ thường rất nghiêm khắc với chính y, với cái nghề dạy học của y. Kể ra thì y cũng đã cẩn thận trong cái việc cư xử lắm rồi. Thế mà luôn luôn, có thể nói hằng ngày, y nhận ra những dịp phải trách mình. Nhìn rõ những cái hèn, những cái yếu của lòng mình, y sinh dễ dãi trong việc xét người và hơi bi quan về người. Ờ, nghĩ cho cùng thì Oanh có quả thật là một người đáng chê trách đến thế không? Oanh nhỏ nhen, ích kỉ, tham lam, vì những cái đó, âu cũng là bản tính của loài người. Ít ra đó là những tật chung của loài người, như ta, đang hiện thấy quanh ta. Từ lời dạy lòng người, hướng dẫn những hành động của con người ai cũng phải nghĩ đến mình để sống. Chừng nào người còn phải giạt của người từng miếng

ăn thì mới có ăn, chừng nào một số người còn phải giẫm lên đầu những người kia để nhô lên thì loài người còn phải xấu xa, bỉ ổi, tàn nhẫn và ích kỉ. Chất độc ở ngay trong sự sống. Người nọ, người kia không đáng cho ta ghét. Đáng ghét, đáng nguyên rủa, ấy là cái cuộc sống lầm than, nó đã bắt buộc người ta ích kỉ, nó đã tạo ra những con người tàn nhẫn và tham lam... Thứ vượt cao quá cái địa điểm của y. Y nhìn rộng lớn hơn. Tự nhiên y thấy không dễ kể cái trường học của y, những hần học của y với Oanh ăn chèn của y mỗi tháng mấy chục đồng. Những cái ấy bị chìm, bị lấn vào một cái khác lớn lao rộng rãi hơn. Chúng chẳng qua là một ngọn sóng cồn con, lấn vào muôn nghìn đợt sóng khác của trùng dương. Có thắm tháp vào đâu? Phí sức mình vào những nổi bực tức nhỏ nhen ấy làm gì? Không bao giờ chúng ta có thừa nổi bất bình! Hãy dành sự uất hận cho những cơ hội lớn, những công việc lớn... Y nghĩ như vậy. Và những ý nghĩ ấy, có lẽ đẹp thì có đẹp nhưng khó khỏi quá viễn vông, quá huênh hoang, cũng có ích cho y được một đôi phần ngay lúc bấy giờ: chúng khiến lòng y bình tĩnh lại. Y không còn phải hậm hực với người, hậm hực với mình? Trong một lúc, y có cả cái ảo tưởng đẹp đẽ rằng mình cũng là một vĩ nhân, một anh hùng vượt lên trên sự tầm thường để chỉ nghĩ đến một cái gì vĩ đại mà thôi. Y nghĩ đến những phương kế để xoay ngược lại, đồng thời xếp đặt cho sự giao tiếp giữa người với người ổn thỏa hơn. Y gần như quên hẳn được chính y. Trước mắt y, chỉ còn lại một cái nhân loại rộng mênh mông, rất bao la, rộng rãi, cái nhân loại hỗn độn đang bị khổ cực, đau đớn, điên cuồng vì những lỗi lầm của mọi người, một cái nhân loại đang sống một lối sống tối ư vô lí. Y náo nức muốn dự một phần vào việc xây dựng lại cái nhân loại ấy. Dù như thế nào, y chưa biết, mặc dầu vậy, y cũng đã hưởng được một chút say sưa trong lòng rồi.



Nhưng chẳng bao lâu, y lại phải trở về thực tế, với cuộc đời chật hẹp của y. Sau buổi học chiều, y lại phải gặp Oanh. Hai người tránh nhìn nhau. Oanh cau có hơn, gắt gỏng nhiều hơn, có lẽ chỉ vì cần giữ vẻ tự nhiên. Nhưng Thứ cho rằng Oanh gắt gỏng thế vì y. Một vài câu của Oanh lại có vẻ như nói cạnh, nói khõe y. Tự nhiên y lại thấy ghét Oanh. Lúc ăn cơm y chẳng nói năng gì, ăn hơi nhanh, đôi mắt chúc xuống, mặt hầm hầm. Oanh cũng giấu đôi mắt của mình đi. Nhưng cái mặt Oanh khinh khỉnh, vênh vênh, trông khiêu khích lạ lùng. Thứ tưởng như Oanh muốn chọc tức y. Y lại càng hậm hực, ghen ngào. San thấy Thứ hôm nay đột nhiên giữ cái địa vị của y mọi ngày để gây sự với Oanh, có vẻ hài lòng. Được một hôm để làm người tử tế, y cũng làm người tử tế chơi! Y hết nhìn trộm Thứ lại nhìn trộm Oanh, nói nói, cười cười. Giọng nói của y bữa nay rất vui vẻ, rất ôn hòa. Người ta tưởng như y muốn hòa giải Thứ và Oanh. Nhưng cả Thứ và Oanh cùng để mặc y nói một mình! Y quay ra nói với lũ trẻ con. Y có tất cả nỗi sung sướng của một tâm hồn thư thái, không giận ghét.

Ăn cơm xong, San xếp sách vở đi học ngay, tuy còn sớm, có lẽ vì thấy trời hôm nay nhẹ nhõm hơn. Trước khi đến chỗ học, y còn muốn đi loanh quanh mấy phố chơi. Thứ cũng thấy cần phải ra ngoài. Y bảo San đợi, để cùng đi. Oanh như biết trước họ đi với nhau là chỉ để nói xấu mình, sa sầm mặt. Thứ đoán ra cái ý nghĩ ấy của Oanh. Y chắc Oanh đang nghĩ bụng khinh y. Mà nếu quả thật y có cái định tâm hèn nhát ấy - cái định tâm đi với San để cùng San nói xấu Oanh - thì y cũng đáng cho Oanh khinh thật. Bởi thế y nhất định sẽ không nói gì về Oanh cả. Hai người đi bên nhau một quãng dài. Nhưng đợi mãi không thấy Thứ nói gì, San đành khơi chuyện trước. Y vừa cười vừa bảo:

- Anh nghĩ trưa hôm nay, chúng mình làm thế, Oanh có tức không?

Thứ ngẩn ngừ. Y không muốn đáp. San cũng chẳng cần y phải đáp. Y cười phì một cái ra đằng mũi, đáp lầy:

- Cố nhiên là có tức. Anh tính chúng mình chơi thế có khác gì chửi vào mặt *en*. Còn tệ hơn chửi nữa.

Thứ cười nhạt khế. Y cười ngược nghịu. San đoán ra những hồi hận của y và phản đối ngay:

- Kể thì chúng mình làm thế có hơi quá thật. Nhưng không thế cũng không xong. *En* có nể chúng mình đâu mà chúng mình phải nể *en*? Chúng mình có muốn đểu giả làm gì? Nhưng bởi *en* đểu giả nên chúng mình cũng hóa ra đểu giả.

Thứ không thể im được nữa. Cái ý nghĩ ngấm ngấm của y, gặp được một ý bạn, xộc ra:

- Ấy thế nên tôi vẫn bảo rằng: ở với những người tồi rồi chính mình cũng sinh tồi.

- Đúng vậy! Họ tồi mà mình vẫn xử tử tế, vẫn cao thượng, thì mình thiệt. Không những thế, họ không chịu biết cho rằng mình không thèm chấp, mình không muốn tồi như họ, họ lại cho là mình quích. Mình không muốn quích, cố nhiên là cũng phải tồi như họ. Hay nói thí dụ như chúng mình...

San bắt đầu kể những cái tử tế của Thứ và y, và những cái không tử tế của Oanh. Thứ lắng lắng nghe. Nói cho đúng thì y lắng lắng, chỉ muốn để cho San nói. Bởi vì những điều San nói, y đã nói mãi rồi. Thứ nghe mãi đã nhàm. Y chỉ đòi San ngừng lại.

San ngừng lại. Thứ vội vàng kết luận:

- Thế cho nên tôi nghĩ chúng mình nên tìm một chỗ nào khác ở riêng ra, cho nó khỏi nặng mình.

Thứ nhìn mặt San để dò ý tứ. San cười hở cả lợi ra:

- Thế hở? Anh cũng phải nghĩ thế kia à?

- Tôi đã nghĩ từ lâu, nhưng chỉ vì chưa tìm được chỗ nào, nên chưa tiện nói ra.

- Tôi tưởng chỉ có mình tôi!

- Anh tưởng thế đấy chứ tôi nhức óc đã từ lâu rồi.

- Tôi thì không những nhức óc. Tôi còn sợ ở với *en* mãi thì chúng mình đến biết tay. Thật tình thì tôi thấy ít lâu nay chúng mình ăn uống kham khổ quá. Gạo thì gạo đã lên hơi, mới ngủi thấy đã nhức đầu, thức ăn thì rau muống luộc không đủ mà ăn nửa bữa cơm. Còn lấy gì làm chất bổ. Chúng mình thằng nào cũng làm việc mỗi ngày mười mấy giờ như Nã-phá-luân<sup>(1)</sup>, ăn uống thế thì đến ho lao mất.

- Anh thử nghĩ xem quanh đây nhà nào chúng mình có thể ở trọ không?

- Anh thử hỏi bọn học trò anh xem. Chắc cũng có nhiều đứa nhà rộng rãi.

Thứ nghĩ ngợi một lát rồi tặc lưỡi:

- Kể ra thì cũng hơi phiền. Tôi ngại nhất là cái việc khuân đồ đạc đi.

- Đồ đạc thì anh bảo chúng mình có quái gì?

- Chính vì thế mà tôi ngại.

San hiểu ý y. Y ngẫm nghĩ một chút rồi cũng bảo:

- Nhất là chúng mình lại chẳng thằng nào có lấy một bộ quần áo mặc nhà trông cho nó ra hồn. Chăn màn cũng chẳng ra hồn.

- Chính vậy đó. Mấy cái chăn như chăn của ăn mày khoác ấy mà khuân đến nhà người ta thì cũng ngượng.

---

(1) Nã-phá-luân: Napoléon, nhà quân sự và chính trị người Pháp (1769 – 1821).

Họ thấy ngại ngại đi. Và Thứ lại trách San:

- Thế mới biết chỉ chúng mình ở với nhau như trước là dễ chịu. Ai bảo anh cứ khăng khăng trả lại nhà?

Nhưng San bảo:

- Thì ai không biết vậy? Nhưng anh tính không trả lại nhà thì chúng mình lấy tiền đâu?... Chúng mình chỉ còn có hai tháng, không chịu nổi. Nếu chịu nổi thì bây giờ chúng mình lại đi thuê nhà, thuê thàng ở, có khó khăn nổi gì? Nếu anh tính đủ thì anh cứ làm chủ đi. Tôi còn mười đồng mỗi tháng, tôi xin đưa cả cho anh mười đồng, còn thì mặc anh.

Thứ cười...

Ngày hôm sau, Thứ hỏi học trò xem có anh nào ở gần trường mà nhà rộng rãi. Chẳng anh nào đáp lại y. Y không hiểu rằng đó chỉ là chúng khiêm tốn mà thôi. Y khó chịu, buồn buồn. Y rất yêu học trò và cần được biết rằng chúng đã yêu y. Có lần y đã dọa chúng rằng y sắp xuống dạy lớp trẻ con để cho cô giáo hay là một người nào khác thay y dạy lớp nhất, lớp nhì, cố ý thử lòng chúng xem sao. Y sung sướng khi thấy hầu hết chúng đều lộ vẻ tiếc y và hoặc khẩn khoản, hoặc nũng nịu, nài y dạy chúng. Nhưng một hôm đưa học trò con gái bỗng hỏi y xem bao giờ cô giáo ấy lên. Cả hai đứa bạn ngồi bàn trên cũng ngược đôi mắt đen lay láy và long lanh những tia vui lên để nhìn y. Mấy đứa ấy xưa nay cũng rất ngoan, rất lễ phép với y. Chẳng có gì tỏ ra rằng chúng ghét y. Nhưng chúng có vẻ thích cho cô giáo dạy. Và Thứ đã buồn nản suốt cả chiều hôm ấy. Lần này cũng vậy, thấy cả lớp ngồi im, y tự hỏi sao chúng lại hững hờ với y đến thế?

Thứ bàn với thàng Mô. Mô bảo:

- Cậu hỏi cha mẹ chúng nó, chứ hỏi chúng nó thì chúng nó biết gì?



- Đã đành, nhưng cũng phải bảo chúng nó hỏi qua ý kiến bố mẹ chúng nó xem họ có bằng lòng không đã chứ! Họ không bằng lòng mà mình cứ đến hỏi họ sinh khó nghĩ.

- Thế thì cậu thử hỏi thằng Tuệ xem. Ông bố nó làm chánh hội. Nhà nó cũng nhà gạch hẳn hoi. Hai cậu có ở trọ thì cũng phải ở trọ những nhà như thế.

Thứ hỏi Tuệ. Y thất vọng ngay. Nhà thì rộng rãi nhưng mà có hai người chị. Hai cô đều trên dưới hai chục tuổi mà lại chưa chồng cả. Thứ không ưa những nhà lấm đàn bà. Mình phải giữ gìn hơn, mất cả tự do. Huống chi đây lại là hai cô gái chưa chồng. Mà lại đúng hai cô. Thứ và San cũng hai người. Y đã đoán trước ra những lời bàn tán của những anh con trai quanh đấy. Cũng chẳng sao, miễn là mình giữ được lòng mình. Nhưng Thứ không tin hẳn ở San. Y cũng không muốn cho ai có thể ngờ, dù chỉ ngờ vực băng quơ. Y rất tinh vi. Hồi mới lấy vợ, y đã phải đau đớn khá nhiều vì những ngô nghê rất không đâu. Y ghen với bất cứ người đàn ông nào có dịp ở gần Liên. Y ghen với anh hàng xóm, với những người làm, với cả thằng ở nhà Liên. Ghét cái tật chung của những anh con trai quá yêu, mới bắt đầu yêu. Biết đâu hai cô con gái mà y và San định đến trọ nhà lại đã chẳng có nhân tình hay ít ra, có những anh chàng yêu vụng nhớ thâm. Y và San rất có thể đứng thành kẻ thù của những người mà họ rất không ngờ.

Một điều chắc chắn rằng hai người con gái ấy có một ngày phải lấy chồng. Biết đâu hai người chồng ấy sau này lại không chỉ vì nghĩ ngày trước, có lần, đã có hai thằng đàn ông trẻ tuổi, cùng bằng trạc ấy, trọ ở nhà vợ của họ khi vợ họ chưa lấy họ, mà mất ăn mất ngủ? Biết đâu Thứ đã chẳng vô tình làm hư hỏng cái hạnh phúc yêu đương của những người rất yêu đương? Thứ chẳng hạn, y sẽ sung sướng biết bao nhiêu, nếu những khi gần gũi Liên, sự ngờ vực không nhoi nhói trời ra như

một mũi kim trong một cái bọc nhung. Nó làm cái tình yêu của y bao giờ cũng pha lẫn chua cay. Nó khiến y yêu một cách đau khổ vô cùng. Nhiều lần, đang ôm ấp Liên, một ý nghĩ chợt lóe ra, ấy thế là đột nhiên mặt y co rúm lại; y nghiêng chặt răng, mắt nảy lửa, hai cánh tay phũ phàng riết chặt lấy người yêu. Những lúc ấy thật tình y muốn lay, muốn lắc, muốn vò tan, xé nát, nghiêng ngấu người yêu, nuốt tọt người yêu đi cho hả. Hỡi ôi! Thứ đã đau đớn quá nhiều vì sự nghi ngờ. Y muốn tránh cho những người khác nỗi đau đớn vô ích ấy...

Thứ hỏi Mô xem còn nhà nào khác không. Mô kể ra luôn bốn năm nhà. Nhưng nó kể ra để lần lượt gạt đi cả. Theo ý nó thì mấy nhà ấy, chẳng nhà nào tiện cho Thứ và San. Nhà thì quá chật chội, bẩn thỉu, tồi tàn. Nhà thì rất những đàn bà. Phần nhiều đều ăn uống xềnh xoàng, sợ các ông giáo ăn sang, cánh nánh không muốn để cho hai ông trọ. Thứ cười chua chát:

- Mà y tính cơm nước thế nào mà chúng tao ăn chả được! Cơm nhà này mà còn nuốt được nữa là!...

Mô cũng bật cười:

- Đã đành rằng vậy, nhưng họ biết đâu. Người ngoài ai biết mình ăn ở kham khổ thế nào, mà cũng không nên để cho họ biết.

Mặt nó tần ngần rồi mân mê cái đòn gánh, nói:

- Thưa cậu, con không phải như con sen, thằng nhỏ nhà người ta, đem chuyện của chủ nhà đi nói với mọi người. Con xin thề với cậu, nội quanh đây có ai biết con ở với cô giáo, mỗi tháng công có một đồng, là con phải tội. Ai cũng tưởng công con ít ra mỗi tháng ba, bốn đồng. Tội gì mình để cho người ta nhòm vào ruột? Thật chính con, con cũng phải giữ tiếng cho cô giáo nhiều. Lúc làm bếp, bao giờ con cũng đóng cửa, không

để ai vào. Đi chợ, bao giờ con cũng mang cái bị đi. Cậu tính chỉ có mấy mớ rau với vài bì đậu thôi chứ có quái gì! Cầm một tay cũng hết thừa. Nhưng con phải cho vào bị, xách về, để không ai biết mình mua gì, mua nhiều ra sao. Người ta biết, người ta cười cho chết! Nhiều khi bà thợ giặt hay bà Ngọt thấy con chẳng mua gì, chỉ mua mấy mớ rau rồi về, các bà ấy hỏi thì con lại bảo: “Nhà hầy còn nhiều thức ăn mua tối qua”. Có khi các bà ấy hỏi sao không mua thịt, con bảo: “Nhà tôi không ai ưa ăn thịt, nhiều bữa có đĩa thịt lợn đem lên, lại đem xuống, còn nguyên”.

Thứ hơi đỏ mặt. Y cố cười thật to, làm như chỉ thấy trong những lời Mô một câu chuyện ngộ nghĩnh, buồn cười. Thật ra thì y xấu hổ vô cùng. Y tưởng tượng ra nét mặt của bà Ngọt, bà thợ giặt, những bà láng giềng khác, bàn tán to nhỏ với nhau về những ông giáo với cô giáo bên trường. Cái môi nứt nẻ, bết quết trâu của bà Ngọt bấu ra. Bà thợ giặt cười một cái cười nặng nề, làm những cục thịt ở mặt nổi hết cả lên. Bà béo thì làm bộ không tin để những bà kia tức mình, phải nói cả quyết hơn, đem những chứng cứ rõ rệt ra. Rồi một bà chau môi, rên lên, hạ một câu bình phẩm thế mà bấy lâu không ai biết, cũng mang tiếng ông giáo với bà giáo, quần áo là, sơ mi trắng, thắt ca vát, giày tân thời, thứ năm, chủ nhật diện ngất, tưởng màu mỡ lắm, thế mà kì thực bụng chứa đầy rau muống luộc!... Tiếng cười vỡ lở ra, ằng ặc, hi hí, hô hô... Thứ nóng bừng cả mặt. Y chợt nhớ đến Tư, đến một buổi tối nhờ có San khuyến khích và ủng hộ, y đã đánh bạo theo Tư trong một cuộc chợ phiên, đến đôi mắt nhí nhảnh và tiếng cười nghịch ngợm của Tư hôm ấy. Y nhớ đến một vài thiếu nữ quen mặt khác, sáng sáng các cô cắp rổ hay xách làn mây đi qua trước cửa trường, để xuống chợ sắm thức ăn. Thường thường, y vẫn làm ra vẻ bạo dạn, ra đứng hiên gác nhìn họ để được thấy họ rất tự nhiên. Những lúc ấy, mặt y chắc cũng phải vênh váo lắm đấy

chứ chẳng chơi đâu! Rõ thật dơ! Giáo khổ trường tư mà cũng đòi nhìn mặt gái tân thời! Liệu lương có đủ tiền cho người ta mua phấn đánh không. Bụng toàn rau muống luộc đấy, ai mà còn chẳng biết! Thứ tưởng tượng ra những lời nói chanh chua ấy. Y thấy mình lố vô cùng. Và y biết chẳng bao giờ y còn dám nhìn mặt ai, chẳng bao giờ y còn dám theo Tư lần nữa. Hơn thế ấy, y sẽ phải cúi mặt trước đôi mắt ranh mãnh của Tư; y sẽ phải lảng vào nhà, giấu mặt đi, khi thoáng thấy Tư đằng xa, hay bóng dáng một thiếu nữ người ở vùng này, đi tới. Một cục gì nghèn nghẹn ở cổ y. Y không khát. Y nhắc chén nước lên, nhấp từng ngụm nhỏ như một người uống trà tàu, đôi mắt đờ đẫn nhìn bức tường đen mốc nhà bên cạnh. Y làm như đang nhấm nháp, đang phân tích, ngẫm nghĩ cái hương vị của chén trà. Nhưng thứ nước y đang uống không phải là trà tàu. Nó chẳng có lấy một chút hương vị gì... Nó chỉ là nước lã đun sôi đổ vào chai mà cả bọn vẫn thường tự dối mà khen là thanh đạm, vệ sinh, uống nước lã đun sôi là một cách giữ sức khỏe tốt nhất. Nhấp chén nước, vừa nghĩ đến cái vị nhạt phèo của đời y. Làm đến chết người đó, chỉ để được ngày vài bữa cơm rau đổ vào mồm, rồi đêm ngủ một mình, tưởng nhớ đến vợ con. Trong khi vợ y ở nhà quê cũng vậy, làm, làm đến chết người, cũng chỉ vì mỗi ngày mấy bữa cơm, ngoài ra, chẳng hề có một cái lạc thú gì khác nữa, chẳng có một cái hi vọng gì hơn nữa. Cuộc đời như thế kéo dài ra đã mấy năm rồi. Nó còn kéo dài ra năm năm, mười năm, hai mươi năm... biết đến bao giờ? Nó có thể cứ kéo dài ra mãi mãi, suốt đời. Chứ không ư? Thứ hoảng hốt nhận ra rằng đời y rất có thể cứ thế này mãi mãi, suốt đời. Y hoảng hốt như là y mới nhận ra cái điều thất vọng ấy lần đầu. Thì ra xưa nay y vẫn ngấm ngấm hi vọng vào một cái gì mãi đó ư? Y vẫn cho rằng cuộc đời hiện tại của y chỉ là một cuộc sống tạm bợ mà thôi. Y vẫn đợi chờ một cái gì, một cuộc đổi thay. Căn cứ vào đâu? Thứ mở to đôi mắt, sợ hãi, nhận



ra rằng bao nhiêu năm nay y đã sống như mơ ngủ vậy. Ôi chao! Còn cách gì có thể thay đổi được đời y? Y không đánh bạc, không mua vé số, không có vốn để đi buôn, không có đủ sức khỏe để liều lĩnh vào những chốn ma thiêng nước độc, những chỗ làm giàu còn dễ. Y không đủ sức khỏe để vào làm các sở công. Vả lại, cái đời công chức, có lẽ cũng chẳng hơn cái đời y được bao nhiêu, mà lại có phần bó buộc hơn, chán nản hơn. Y chán ngay từ lúc chưa vào. Vậy thì y còn có thể<sup>(1)</sup> ... Mẹ của y, người đàn bà mẫn con cái ấy. Y có sáu đứa em thì ba đứa sẽ phải cưới vợ, ba đứa phải gả chồng, rồi lại phải giúp cho chúng có nghề nghiệp, có cơ sở làm ăn. Y là con cả. Y đã được hưởng những năm sung túc của gia đình. Chỉ có một mình y là đã được học nhiều. Cái bổn phận của y cố nhiên là phải to tát lắm. Y có rất nhiều gánh nặng. Càng nhìn xa, y càng thấy đời y càng ngày càng thắt chặt vào, càng chặt chội thêm. Y chỉ có thể khổ hơn lên, không có thể sướng ra. Hết việc nọ đến việc kia, toàn những việc phải tiêu. Y đúng như một con ngựa còm, cứ vừa mới ỳ ạch qua cái dốc này thì lại đến ngay dốc khác. Tương lai sẫm tối. Thứ vụn đã lại biến thành con người thực tế hơn. Y không còn dám nghĩ gì đến những thú vui, những hi vọng cao xa. Y chỉ còn dám nghĩ đến cơm áo hằng ngày của vợ con. Giả sử như y không đi dạy học được thì sao? Cố nhiên là y sẽ phải ăn nhờ cơm vợ, cơm con. Nhưng vợ y sẽ làm gì cho cả nhà đủ gạo ăn? Khổ lắm, nghĩa là cả nhà y sẽ đói, sẽ chết đói nữa, là thường lắm. Vậy thì y đi dạy học được cũng còn là phúc đấy. Y quên hết cả những cái thiếu, cái khổ, cái buồn, cái nhục. Trước mắt y toàn những cái lo. Y thành nhút nhát hơn. Y quý đồng tiền. Y lại thấy ngại đi tìm nhà trọ khác. Ở chỗ khác, y sẽ phải trả nhiều tiền hơn bây giờ, có thể gấp hai. Số tiền gửi về nhà quê, số tiền để dành sẽ hụt đi. Vợ con

---

(1) Mất ba dòng, vì bản thảo của tác giả để lại bị môi cắn (NXB).



y sẽ khổ thêm. Mà biết đến bao giờ y mới sạch công nợ, có được một số vốn con con để đỡ lo một chút? Vả lại ở nhà quê, vợ, các con y, các em y, bố mẹ y chả ăn uống khổ sở hàng đời người rồi hay sao, có bao giờ được no xôi cháo chè lấy hai bữa, lấy vài tháng, còn có bao giờ họ biết mùi thịt cá luôn, hay cũng chỉ cơm hẩm cá hiu thôi? Vậy thì y được như hiện nay cũng là đủ lắm rồi. Tại sao y lại muốn sung sướng một mình trong khi cả nhà còn đói khổ? Y nhớ đến một lần y ở Hà Nội về quê. Hồi ấy vợ chồng y mới ăn riêng. Cái cảnh riêng tây còn là một sự chưa quen đối với y. Chưa bao giờ y nghĩ rằng có một ngày, gia đình y và gia đình bố mẹ y lại là hai gia đình khác hẳn nhau. Bởi vậy lúc ăn cơm, khi thấy bà, bố mẹ và các em ngồi một mâm, còn vợ chồng y với con ngồi một mâm khác, riêng ra, y thấy ngưỡng ngưỡng mà lại buồn buồn. Khó chịu như là ở mâm y lại có một đĩa cá kho, còn mâm kia chỉ toàn là rau. Y cau mặt khế trách Liên. Liên chưa kịp trả lời thì bà mẹ y nhận thấy, đã cười và đáp hộ Liên:

- Đào ôi! Nhà chẳng có đâu. Chúng tôi ở nhà thì đến cơm cũng chẳng có mà ăn, còn có tiền đâu mà sắm thức ăn? Mọi khi nó cũng chỉ có rau không. Đây là hôm nay, cụ bá thấy nói con về cụ về, sợ con về cụ xưa nay chỉ ở tỉnh thành, chịu kham khổ không quen nên bảo vợ mà đem về cho mà một đĩa cá kho đấy chứ! Nó chẳng mua đâu mà mắng nó.

Y chép miệng:

- Hừ! Khéo vẽ!... Ăn thế nào mà chẳng được.

Rồi y bảo lấy một đĩa nữa, sẻ đĩa cá ra, bỏ sang mâm kia một nửa cho bà và các em ăn với. Nhưng mọi người nhao nhao phản đối. Bà mẹ gắt lên:

- Thôi! Để đấy mà ăn. Chúng nó thì đến ăn cơm với tương cũng còn nhẩn cả nồi đấy, lọ là phải thức ăn ngon! Có thức ăn ngon cho bọn chúng nó ăn thì đến nồi mừi cơm cũng chẳng xuể!

- Thì mẹ cứ để cho chúng nó ăn, mẹ cũng xơi nhân thể.

Nhưng bà cụ đã vội và nốt bát cơm, buông đũa đứng lên:

- Thôi, tôi ăn xong rồi. Mỗi người có vài vục cơm, nhiều nhận gì mà phải cá?

Thứ hơi phật ý. Y tưởng như bà và mẹ mĩa mai. Nhưng nghĩ cho kĩ, thì có lẽ các cụ chỉ nhường nhịn đó thôi. Các cụ sợ nếu các cụ nhận ăn một lần thì lần sau, có món ăn gì Thứ cũng lại chia cho. Nhà quá đông người. Nếu muốn mua thức ăn cho chồng mà vợ Thứ cứ phải mua cho đủ mọi người ăn thì y lấy đâu ra tiền mà mua như vậy? Hướng chi đĩa cá kho lại là của ông bố vợ Thứ cho y. Ông cho y thì để y ăn, người khác ăn vào, mang tiếng. Thứ đoán như vậy, cái lí luận ngấm ngấm của những kẻ què mùa ấy. Y thấy họ thận trọng quá nhiều đối với một đĩa cá kho. Một đĩa cá kho, giá trị chỉ độ nửa đồng hào, mà to tát đến thế ư? Y nhớ độ những bữa ăn hàng, y tiêu tốn đến hàng đồng và thấy lòng ân hận. Suốt một bữa cơm, y nghĩ vẩn vơ. Y chẳng còn biết gì ngon. Và nếu không trông thấy mặt Liên buồn buồn, hai mắt nhìn xuống như có ý tủi thân, thì có lẽ y đã chẳng chạm đũa vào đĩa cá... Buổi chiều hôm ấy, y còn được dịp nghĩ ngợi nhiều hơn. Vừa mới chập tối, bà y đã đi nằm. Bà mẹ, đang ngồi nói chuyện với y ở đầu hè, đột nhiên cũng đứng lên:

- Kìa! Nó đã dọn cơm kia kìa! Đi mà ăn đi!

Bà chực lảng vào buồng, Thứ hỏi:

- Nhà chưa ăn kia à?

- Chưa, lát nữa mới ăn.

Bà mẹ y vừa nói vừa tủm tỉm cười. Mấy đứa em y ngồi gần đấy cũng tủm tỉm cười. Y chợt đoán ra.

- Ở nhà không ăn.

Bà mẹ đáp, sau một thoáng ngập ngừng:

- Không. Chúng nó ăn khỏe, ăn dồn cả vào một bữa cho đỡ lách ca lách cách. Đàng nào cũng chỉ có bằng ấy gạo; chia ra hai bữa thì cũng thế.

Thứ thấy lòng sầm tối lại. Vợ y đặt trước mặt y một cái mâm con, trên lòng chông có một bát cơm lũng, một đôi dĩa, một cái bát con và đĩa cá kho trưa còn thừa lại. Cơm là cơm nguội. Mọi ngày Liên cũng chỉ ăn một bữa thôi. Nhưng biết chồng từ bé đến nay, chưa phải ăn ngày một bữa bao giờ, bữa trưa y đã lấy thừa ra một suất cơm. Lúc xới cơm, y đã xới ba lượt đầy, lũng lại, cất đi. Đó là bữa tối cho mình Thứ... Thứ thấy vô lí quá. Trong hai vợ chồng y, nếu có người nào cần phải được ăn hơn thì người đó phải là Liên: Liên đã phải làm luật quật suốt ngày, lại phải có đủ sữa để nuôi con. Vả lại, ngoài Liên ra, lại còn bà Thứ, già ngoài bảy mươi tuổi rồi mà cũng đang còn nằm nhịn đói kia. Lại còn mẹ y, cũng luật quật suốt ngày và cũng có con thơ. Lại còn cha y, bữa trưa ăn ba lượt cơm như mọi người thì mới đầy được một góc dạ dày. Lại còn các em y, chưa đáng phải chịu những cay cực của đời và tạng phủ đang cần được tẩm bổ nhiều để đủ sức lớn lên; chúng gây guộc, ngờ ngác, nhút nhát, buồn rầu, có lẽ chỉ vì phải nhịn đói, phải vất vả, phải mắng chửi suốt ngày, ngay từ cái lúc mà đáng lẽ chúng phải được ăn no rồi chạy nhảy nhớn nhơ, mắt trong trẻo và lòng vô tư lự. Thứ đang độ trẻ trung. Y không phải lao lực như bất cứ ai trong nhà. Y lại cũng được no mãi rồi, bây giờ có đói một vài bữa cũng không sao, mà có lẽ cũng là sự công bình. Ấy thế mà tại sao y lại cứ cần phải ăn, phải no một mình như vậy? Thứ suy rộng ra và chua chát nhận ra rằng cái sự buồn cười ấy lại là một sự rất thường, chẳng riêng gì trong một nhà y, mà có lẽ chung cho khắp mọi nơi. Bao giờ và ở đâu đâu thì cũng thế thôi. Thằng nào đã chịu khổ quen rồi thì cứ cố mà chịu mãi đi! Mà thường thường những kẻ ăn nhiều nhất, hưởng

nhieu nhất thì lại chính là những kẻ không cần ăn một tí nào hoặc không đáng hưởng một li nào cả. Anh chẳng cần nhích chân, nhích tay làm một việc gì ư? Phần anh tất cả những cái gì ngon lành, béo bở ở trên đời! Còn cái thằng phu xe nó đang thở hồng hộc vì vừa mới kéo anh qua một quãng đường dài hăm lăm cây số ngàn kia, nó chỉ đáng hưởng một bữa ba lượt cơm gạo vàng và một cái đầu cá diếc của một mụ hàng cơm toét mắt và cạ nhạt. Vô lí quá!... Thứ nhìn qua bát cơm lồng để cho y. Chẳng còn được bao nhiêu mà bõ chia cho mọi người ăn. Y nghĩ xem những người nào đáng ăn hơn. Y chạy vào, mời bà dậy xơi cơm. Bà cụ không ăn và khi Thứ cố nài thì bà cụ kêu đây. Ông bố, bà mẹ thì cố nhiên không đời nào chịu ăn rồi. Những đứa em lớn, dù có đói cho chết, cũng chẳng dám ăn. Vả lại cũng không thông. Y đành gọi hai đứa em bé nhất. Bà mẹ đã vội vàng gạt ngay đi.

- Thôi! Còn ít để anh ăn. Trưa chúng nó ăn nhiều rồi. Một tí cơm ấy mà cả chúng nó ăn nữa thì không bõ dính răng!

- Còn nhiều đây, con chẳng ăn hết đâu, mẹ cứ để cho các em ăn.

- Khốn, nhưng rồi chúng quen đi thì chết đấy! Cứ bắt chúng nó nhịn cho quen chứ!

- Úi chào!...

Y cố bắt các em ăn. Nhưng cũng chẳng đứa nào chịu ngồi ăn. Chúng chối đây đẩy và chạy cả. Nhưng y biết chúng vừa chạy mà nuốt nước bọt. Có lúc nào chúng nghĩ đến được ăn một bữa thật là no? Y cực quá. Y ngồi thần mặt, buông dũa, quên cả dương ăn. Y chợt nhận ra bà y, mẹ y, vợ y, các em y thật khổ không kém gì mình phải khổ. Quả thực lúc ấy, y muốn được nhịn đi cho bà, cho mẹ, hay vợ, hay các em, hay là ngay cả con ở nữa, ăn thay. Nhưng mà không thể nhường cho ai. Y cũng không thể không ăn. Không hiểu sao y thấy thèn



thẹn, không muốn cho ai đoán được rằng y thương bà, thương mẹ, thương vợ, thương các em quá, đến nỗi không ăn được. Y đành một mình lủi thủi ngồi ăn. Nhưng y vừa ăn, vừa nghĩ ngợi gần xa thế nào mà nước mắt ứa ra. Miếng cơm nghẹn lại, y phải duỗi cổ ra để nuốt đi. Và thiếu một chút nữa là y đã òa lên khóc...

Những kỉ niệm ấy, biết bao nhiêu lần, đã trở về trí óc y. Chúng trở về mỗi khi y định thực hành hay là đã thực hành xong một cái mộng ăn chơi. (Hỡi ôi! Đó chỉ là một bữa chả bánh đa hay một buổi chộp bóng ban ngày, thu nửa tiền!...) Chúng trở về để can ngăn y hay nghiền nát y. Biết bao nhiêu lần, đang đi đến một tiệm ăn, y sực nhớ đến bà, mẹ, vợ, em mà lại thấy chân rời rã, bước ngập ngừng hơn một chút, rồi đột nhiên quay gót lại. Biết bao nhiêu lần, giữa một bữa ăn vui do một người bạn có tiền mời, hình ảnh một bà cụ già nuốt nước bọt thăm hay một đứa em lấm lét nhìn trộm nồi cơm để ước lượng xem nó có còn hi vọng gì được thêm một lượt xới nữa chẳng, đột nhiên hiện ra, khiến y đang ăn uống ngon lành, bỗng ngẩn mặt, thẩn thờ, mân mê cốc rượu để trên bàn và thở dài khe khẽ. Lúc này đây, những hình ảnh ấy lại hiện ra. Thứ ảo não buồn. Y trách y về từng việc từ hôm lĩnh lương tới giờ mà y đã dám tiêu phí gần đây: mấy hào lấy vé hạng ba xem chộp bóng, lại tiền thợ húi đầu, một bánh xà phòng, một bộ quần áo giặt là, một đồng bạc bánh chưng hôm nọ... Tất cả món tiền ấy, góp lại chẳng đủ cho vợ ăn nửa tháng đó ư? Y tiếc xót xa. Y tự bảo rằng: không những y chẳng nên đi đâu cho đỡ tốn kém hơn, mà y lại còn phải tiêu sển đi nhiều. Y sẽ bỏ cái lệ ba xu xôi mỗi sáng đi. Y sẽ ít đi phố để tránh những lúc hứng đi ăn hàng hay uống nước chanh. Y sẽ đưa quần áo thưa hơn. Có lẽ y sẽ bỏ cả tờ báo hàng tuần y vẫn đọc chiều thứ bảy hay buổi sáng ngày chủ nhật. Tiền! Cần phải có tiền trước đã!...



Y quay lại nhìn Mô, Mô thấy y mãi trầm ngâm, đã cầm lấy cái bút của Oanh và đang ngoẹo đầu, ngoẹo cổ, vạch những chữ a, chữ b xiêu vẹo lên những chỗ trống của một tờ báo cũ. Nó toét môi, cười:

- Cậu trông con viết có đẹp không?
- Mà y học đến đâu rồi?
- Con học hết cả phần vẫn rồi, đã biết đánh vần, nhưng viết thì chưa biết.

Nó xoay ra nửa thật nửa đùa:

- Con phải cố học cho đọc được, viết được để viết thư cho cậu Đích, nói cho cậu Đích bảo cô giáo cho con đồng bạc.
- Mà y học được thì ích vào thân mà y, chứ cậu Đích được gì mà mà bắt cậu ấy phải cho mà y đồng bạc?
- Thưa cậu, con bảo: "Con xin... ", chứ con có dám bắt đầu? Chả cái hôm cậu Đích còn ở nhà, cậu Đích bảo con: "Bao giờ mà y đọc được báo, viết được thư thì tao thưởng cho đồng bạc."

Thứ chẳng nói gì, Mô ngừng lại một lát, rồi lại bĩu môi:

- Con nói thật với cậu chứ đợi lúc cậu Đích cho con đồng bạc ăn quà thì con cũng đến chết già rồi, còn ăn gì được nữa. Vả lại, dẫu cậu Đích có gửi thư về bảo cho, thì cô giáo cũng chả cho nào!... Thôi thì con học cho biết viết để mà biên tiền chợ.

Nó cười hừng hực. Thứ cũng cười để khỏi lộ vẻ lạnh lùng. Thật ra thì y đã hơi khó chịu vì cái giọng mỉa mai ấy. Mô chê Đích và Oanh, đã đành rằng làm tăng giá trị cho y. Xưa nay y vẫn xử rộng rãi với Mô. Mỗi tháng y vẫn cho nó dăm hào. Khi sai nó trả tiền giặt hay mua thức gì còn năm ba xu, một vài hào, y thường cho nó luôn. Nhưng cho rồi, y vẫn thường tiếc ngấm ngấm. Bởi vì những số tiền cho lật vạt ấy, gộp lại, trong

một tháng, có thể thành đến hàng đồng. Thế mà y có thể chắc chắn rằng những đứa em đói rách của y chẳng hạn, chúng sẽ run lên và tưởng như mình ngủ mơ, nếu được người ta đặt cả một đồng bạc vào tay. Mà có riêng gì chúng nó đâu! Một lần bà mẹ y ở chợ về, kiểm lại tiền, đã phải hoảng hốt, tái nhợt người bủn rủn chân tay, chỉ vì tưởng đã đánh rơi mất một đồng, hay trả nhầm lẫn cho ai. Và đến lúc bà lục lại tất cả các túi, lại tìm ra, thì bà rú hấn lên, mắt sáng ngời, mặt đỏ bừng, cười sằng sặc một tiếng cười khoái trá không sao hãm được. Đồng bạc có tầm thường như y vẫn làm ra bộ rẻ rúm nó quá thế đâu? Y thấy cũng to, cũng đáng cho y phải xít xoa... Và đã hơn một lần, y nghĩ rằng mình không nên hào phóng quá với Mô. Nếu y không thể bỏ hẳn hay rút bớt số tiền vẫn cho Mô, có lẽ chỉ vì tự ái đó thôi. Y không muốn Mô coi mình giảm giá đi. Nhưng để bù vào chỗ quãng ra để giữ thể diện kia, thường thường y vẫn phải làm khổ y một cách đáng thương. Y nhịn món nợ, rút món kia, đi bộ hàng ba, bốn cây số, để tránh một cái vé xe điện năm xu, rồi trở về mệt nhoài ra nằm thẳng cẳng cho đã. Có lẽ vì lâu nay đã cố giữ thể diện với Mô, cố giữ cho được Mô khỏi nghĩ xấu về mình, bỗng bây giờ y lại nghĩ quanh và thấy tức tối với Mô. Thấy Mô mỉa mai Dích và Oanh, y cười nhạt ngoài mặt nhưng trong lòng thì y nghĩ ngay rằng: "Thôi đi cậu! Người ta chẳng dại như tôi! Được tiếng tốt với cậu thì cũng đau ruột lắm!..."

Mô chằm mỗ, lắc đầu, nói tiếp:

- Chịu! Nội đời con, con chưa thấy ai kiệt như cô giáo. Trong tay lúc nào cũng có bạc trăm mà cấm chi li đi đâu mất một xu. Ăn uống khổ hơn nhà thuyền thợ.

Thứ vẫn chỉ cười nhạt, chẳng nói gì. Mô tưởng Thứ không tin. Nó sừng sộ bảo:

- Thật! Con nói dối cậu, con chết bằng này tuổi! Nhà bà

thợ giặt, nhà bác Hải làm ở nhà Ô Mền, còn ăn uống sang gấp mấy nhà ta. Thịt, cá luôn. Nhất là nhà thằng Bình, mở cái hiệu thợ cúp khổ ở chỗ kia kia. Thưa cậu, nhà cửa nhà nó chỉ có thế đấy thôi, thế mà chó tây nhà nó ngày nào cũng được ăn thịt bò tử tế.

Cái ý nghĩ một anh thợ cạo vẫn nhận của y dăm xu *diêm thuốc* cho thêm, mà cũng chơi chó nòi và nuôi chó bằng thịt bò như một ông chủ đồn điền, khiến Thứ phải bật cười. Mô cũng cười theo. Thứ hỏi:

- Chó tây nhà nó ăn thịt bò thì mỗi ngày hết mấy hào?

- A, thưa cậu, có sáu xu.

- Thịt bò mà chỉ có sáu xu?

Vâng, thịt bò nhà da ấy mà! Ở những cái da mới đưa vào, còn dính những miếng thịt bò, người ta nạo ra. Thằng Bình khoán cho một người làm trong ấy, mỗi ngày sáu xu, để người ta đem chỗ thịt vụn ấy về cho chó tây nhà nó.

- Kể ra thế thì cũng rẻ. Sao mà không bàn ngay với cô giáo nhà mày, lấy tháng cái thịt bò ấy về mà ăn?

- Gớm! Gớm! Thế thì ra cậu khinh cô giáo con quá.

Mô ngửa mặt lên cười rồi lại nghiêm nét mặt và hạ giọng nói cho thấp xuống:

- Thưa cậu, không phải là con nói đùa, nhưng cứ kể ăn uống như nhà ta thì không được bằng những nhà thuyền thợ thật. Đại như dưới nhà bà cụ nhà con thật là nghèo nhất hạng rồi, thế mà ăn cũng còn được cái hột gạo ngon hơn, mà thức ăn chẳng có gì thì cũng phải có bát canh, bát riêu, đĩa tôm, đĩa tép, lúc đói trông thấy còn muốn nuốt, chứ không đến nỗi như cơm nhà này. Hai cậu không liệu thế nào mà cứ ở đây mãi thì chịu làm sao được?

- Mày bảo còn liệu làm sao?

- Hay là hai cậu lại thuê nhà?

- Tiền đâu?

Thứ tặc lưỡi một cái rồi nói tiếp:

- Với lại cô mà chịu được thì chúng tao cũng chịu được.

Mô có vẻ cụt hứng:

- Vâng, đã đành rằng thế, nhưng tội gì hai cậu khổ?

- Tội gì! Tội không có tiền! Chỉ tại không có tiền đó thôi. Có nhiều tiền thì chẳng thiếu gì nơi sung sướng.

Mặt y chua chát và giọng y gay gắt. Mô cười nhạt. Nó tìm cách lảng:

- Thôi, con đi sang nhà thợ giặt là nhờ cái áo. Thưa cậu, cậu có quần áo đưa không ạ?

- Quần áo hở?... Có lẽ không.

Và Thứ giơ tay lên, bĩu môi, "ồ" một tiếng, lúc lắc đầu về mặt tởm lợm và chán nản. Chẳng có cứ gì chính đáng. Y ngồi xuống ghế. Y khẽ đập tay xuống bàn một cái, ngồi thừ ra một lúc, như chú ý một ý nghĩ gì vụt đến. Đó cũng lại vẫn chỉ là bộ điệu. Y vẫn thường có những phút thích đóng kịch một mình như vậy, chẳng để làm gì cả. Rồi y nhấc cái bút giơ tay với lấy tập vở học trò ở cạnh bàn bên trái, bắt đầu làm việc. Y đặt một quyển vở trước mặt, nhìn cái bìa sách. Hoàng Thị Thu... Hoàng Thị Thu... Y vừa giở một quyển ở ngay trên cùng...



## VII

**S**an vừa về đến nhà, mới kịp ném quyển vở và cái bút xuống bàn, đã quay ra, hỏi Thứ đang nằm đọc sách ở trên giường:

- Anh đã lên nhà thằng Phong chưa?

Y cởi áo tây, khoác tạm lên vách ghế, rồi ngồi xuống ghế, lúi húi tháo giầy. Thứ đặt quyển sách xuống giường. Nhưng y ngần ngừ, chưa vội trả lời. Y có vẻ như bị sách hút hết cả tâm trí rồi, nên sau khi ngừng đọc, còn phải chậm chạp lờ đờ một lúc lâu. Sự thật thì y đang lưỡng lự, không biết có nên nói dối hay không, hay cứ thật thà. Thật thà thì y đã không dám bấm chuông nhà Hải Nam.

Cụ Hải Nam là một tay thầu khoán, kiêm lái gỗ, kiêm chủ đồn điền, giàu có tiếng ở vùng này. Ngôi nhà đồ sộ của cụ ở đầu làng, khiến Thứ và San, mỗi lần đi qua, lại nghĩ đến dinh cơ của những vị tể tướng về hưu trong các truyện Tàu. Như thế là do lối kiến trúc một phần, nhất là do cái cổng sơn son thiếp vàng với những chữ đại tự rất to và những câu đối dài thườn thượt. Một phần nữa, do hòn núi giả, những chậu cây, những đôn sứ ở ngay chỗ cổng vào. Nhưng có lẽ cũng là còn do cái vẻ kín cổng cao tường nữa. Trong nhà Hải Nam còn đến bốn, năm cô con gái đến thì cả rồi nhưng vẫn chưa chồng. Họ chẳng làm gì, mà cũng ít khi ra đến bên ngoài. Họ có vẻ cấm



cung. Chính vì thế mà họ gợi ít nhiều ý nghĩ tò mò và những mơ ước rất không đâu trong đám những người nghèo mà còn trẻ tuổi. Đứa con trai út của Hải Nam, con vợ bé, lên bốn, năm gì đó, học San. San thường hay xoa đầu bẹo má luôn và tẩn mẩn hỏi nó chuyện nọ, chuyện kia. Một hôm Thứ bảo đùa San thử hỏi nó xem có thể trọ ở nhà nó hay không. Cố nhiên là San cũng chỉ coi đó là một câu nói đùa thôi. Nhưng y cứ hỏi Phong. Thành bé ngay lòng về hỏi lại cha. Và buổi chiều hôm ấy khi San chẳng còn nghĩ gì đến câu hỏi lúc sáng ngày, thì nó lên bàn giấy, bảo San:

- Thưa thầy, thầy con bảo: mời thầy, tối hôm nay lên nhà con chơi, để thầy con nói chuyện.

San hơi sửng sốt:

- Tối ấy à?... Phong có hiểu việc gì không? Thầy định hỏi gì?

Thành bé ngẩn mặt ra một lúc, rồi hỏi lại:

- Thưa thầy, có phải sáng hôm nay thầy bảo con hỏi xem nhà có thể để cho thầy trọ...

- A, phải rồi!... Thế Phong hỏi rồi, phải không? Thầy bảo sao?

- Thưa thầy, thầy con bảo: được, tối hôm nay mời thầy lên chơi, để thầy con nói chuyện...

Tan buổi học, San cố lấy vẻ mặt và giọng nói thản nhiên, bảo Thứ, như bảo y một việc rất bình thường:

- Tôi hỏi được chỗ trọ cho chúng mình rồi đấy. Lát nữa, anh thủng thỉnh đi chơi lên mạn Hải Nam, tạt vào đấy, cho cụ Hải Nam nói chuyện, xem thế nào.

Thứ mở thật to đôi mắt nhìn San:

- Trọ ở nhà Hải Nam ấy à?

- Phải ạ! Cụ Hải Nam có một thằng con học chúng mình đấy ạ!

- Ai chả biết! Nhưng mình trọ nhà ấy làm sao được?

- Sao không được. Người ta bằng lòng rồi đấy.

- Ủ, thì người ta bằng lòng. Nhưng lương anh mỗi tháng được bao nhiêu. Anh thử hỏi thằng Mô xem! Anh nên nhớ bếp nhà người ta sáng nào cũng phải đập xe đập đi Hà Nội sắm thức ăn đấy nhé! Họ ăn uống như trời ấy!

- Thì mình càng sướng chứ sao?

- Sướng! Nhưng nếu họ lấy mỗi tháng ba chục đồng?

San nhăn răng ra cười:

- Thì chúng mình lại thôi, chứ gì?

Thứ bĩu môi, chế nhạo:

- Thôi!... Nói dễ nghe chưa! Đến nhà người ta hỏi trọ rồi đến lúc người ta nói đến số tiền, lại thôi! Sao mà anh thôi tài thế? Tôi thì tôi xin chịu. Xin để nhường anh đi.

San biết mình đuối lí, chỉ cười nhạt, không cãi lại. Nhưng chợt y nghĩ lại ra một điều. Y ôn tồn bảo Thứ:

- Không, anh ạ... Tôi chắc người ta cũng không lấy mình nhiều quá thế đâu! Làm gì người ta chả biết? Giáo khổ trường tư thì giết ai ra tiền mà trả mỗi tháng ba chục bạc? Vả lại người ta thiếu gì tiền? Người ta có cho anh trọ để cầu lợi đâu? Cụ Hải Nam có vẻ rất săn sóc đến việc học của thằng Phong. Có lẽ cụ ấy cho chúng mình trọ, là nghĩ đến việc học của nó nhiều hơn nghĩ đến tiền.

- Đã đành, nhưng người ta cũng phải lấy đến đủ của người ta.

- Nhưng ngộ người ta lại muốn mình ở, để kèm thêm cho thằng Phong ở nhà, thì sao? Rất có thể người ta không lấy đồng nào cả...

- Nhưng lại cũng rất có thể người ta đòi mỗi tháng ba chục đồng. Hà hà! Anh thật là người lạc quan!

- Thì anh cứ gặp người ta xem nào!

- Thôi để nhờ anh.

- Tôi thì còn nói quái gì! Tôi không có thì giờ. Ăn cơm chưa xong là tôi đã sửa soạn đi học rồi. Anh thì cứ thông thả độ bảy, tám giờ đến nhà người ta cũng được. Vả lại anh hơn tuổi, trông đứng đắn mà nói năng cũng đứng đắn hơn tôi, lại thạo xã giao, nên anh đảm nhận lấy việc này là phải. Tôi nói thật, chứ chẳng nịnh anh làm gì đâu!

- Tôi cũng lạy cả nón cái sự thật thà của anh!

Cả hai cười xòa. Nhưng trước khi đi học, San lại nhân lúc Thứ đứng một mình ngoài hiên gác, lại bên y, đứng đắn và khẩn khoản bảo y:

- Thôi, anh ạ!... Tôi lạy anh, lát nữa anh chịu khó lên nhà Hải Nam một tí. Ở đấy thì sướng lắm. Thế nào hai chúng mình cũng được cả một buổi. Lại có điện hắc hoi, làm việc đêm tiện lắm. Mà tôi chắc người ta không lấy tiền của anh đâu. Anh có thì giờ. Anh chịu khó dạy thằng Phong nó học thêm. Người ta thấy con người ta học hành tấn tới thì người ta phải quý anh. Rồi anh xem! Mỗi lần nghỉ, anh muốn về quê, cụ Hải Nam sẽ sai đánh ô tô của cụ ấy cho anh về đấy. Anh nghe tôi một tí nào, chúng mình đang cần chỗ trọ. Có chỗ cho mình trọ, mà mình không trọ, thì còn trọ ở đâu? Mà cho ngay người ta đòi nhiều tiền nữa, anh cũng không sợ kia mà! Anh cứ nhận lời, nói: xin để cho dăm ba bữa nữa rồi mình sẽ dọn lên. Ý thế rồi dăm, ba bữa nữa, mình cứ lờ đi, bảo thằng Phong về nói chuyện: "Bây giờ dưới trường lại rộng rồi, hai thầy giáo ở luôn đấy cho tiện... ". Như vậy thì đã sao?...

Thứ nể San, vả lại y cũng không muốn tỏ cho San biết y

nhút nhát, kém ngoại giao. Xưa nay y vẫn để cho San tin rằng y linh lợi và tháo vát, lại đã trải đời, đã từng giao tiếp với đủ loại người và cố nhiên là phải biết nói năng hoạt bát và đĩnh đạc. Có khó khăn gì là cái việc gặp một người như cụ Hải Nam, để nói chuyện về một việc tầm thường như cái việc San trao cho Thứ điều đình? Vả lại còn gì thường hơn cái việc ông đốc một trường tư đến thăm bố mẹ học trò? Chỉ có vậy mà Thứ không dám đến ư? San sẽ dòm vào tận ruột y và biết thừa ra thì y cũng chẳng bạo dạn, chẳng thành thạo gì cho lắm. Y nhớ đến hai tiếng "*hãi người*" ngày xưa mà bà y, bố mẹ y vẫn dùng để mắng y, bởi vì y chỉ ru rú ở nhà, chẳng dám đi đâu, chẳng dám đến nhà ai, mà giá có đến chơi nhà ai cũng tìm cách lảng đi, bởi chẳng biết nói năng với người ta như thế nào. Y đã ngấm ngấm khổ sở rất nhiều vì cái tật *hãi người*. Y cố sửa nó từ lâu. Mấy năm ở Sài Gòn, y đã cố tạo cho y một cá tính khác hẳn cá tính cũ của y. Y ra ngoài thật nhiều, tìm những cuộc hội họp, những chỗ đông người, cố ý bẻm mép, âm ỉ, trâng tráo, ngênh ngang, và luôn luôn tự bảo mình không bao giờ nên sợ lố? Y cũng chữa mình được ít nhiều. Nhưng y nghiệm ra rằng y chỉ có thể bạo dạn được ở những nơi chẳng có người nào biết y thôi, hay là những khi y thuộc vào một bọn đông. Lẻ loi và ở những chỗ người ta nhắm mặt mình, y vẫn thấy nhút nhát, vụng về, ngượng nghịu, y vẫn *hãi người* như xưa. Khổ cho y là y lại biết rõ hơn ai hết, đó là một cái nỗi kém cỏi, một sự đốn hèn. Và y luôn cáu kỉnh với mình, mạt sát mình. "Ăn không nên đọi, nói không nên lời" thì còn làm được trò trống gì ở đời này? Tại sao y lại ít tự tin đến nỗi rụt rè lúng túng, tự hạ ngay cả với những kẻ mà y biết về học vấn cũng như về đức hạnh, kém y trông thấy?... Ờ, mà còn phải nói ai, hãy nói ngay cụ Hải Nam. Mặc dầu cụ là một người kiếm ra tiền được bạc muôn, mặc dù cụ là một chủ thầu lái gỗ và cả chủ đồn điền nữa, cụ đã hẳn là một người xuất chúng chưa? Cả vùng này đều biết rằng



hồi ngoài hai mươi tuổi, cụ chỉ là một cậu bồi. Cậu bồi hình như đã được lòng bà vợ An Nam của một ông chủ người Âu. Thế rồi đột nhiên ông chủ chết một cách bất ngờ, bà chủ được hưởng thụ cả một gia tài hơn một vạn đồng. Bà lấy cậu bồi. Sẵn tiền, lại sẵn cái tài giao thiệp của bà, đôi vợ chồng mới làm ăn lên như điều gặp gió. Tiền đẻ ra tiền. Khi người ta qua được cái bước đầu, gặp đôi ba việc phát tài rồi, thì hình như cái chuyện làm giàu không phải là chuyện khó. Người ta nói ra tiền, ngồi chơi cũng ra tiền. Tiền đến một cách rất tự nhiên, chẳng cần phải tốn một tí mồ hôi, nhiều khi cũng chẳng cần đến cái tài suy tính, xếp đặt của con người nữa. Nó đều như máy vậy. Có giỏi giang tài cán gì cho lắm? Nói về học thì cụ Hải Nam chỉ đọc nổi chữ quốc ngữ thôi. Nói đến tài thì có lẽ tất cả cái tài của cụ Hải Nam là quyển rữ được một mục đàn bà giảo quyệt, lẳng lơ. Nói về đức hạnh thì cụ lại càng đáng khinh bỉ lắm: quay quắt, lừa lọc, tàn nhẫn, phụ bạc, dâm dăng... cụ có thừa. Bây giờ thì tuổi già đã đến rồi. Những ham muốn, cùng với sức lực, mòn đi đã nhiều rồi. Cụ đã thành một ông già điềm tĩnh, đạo mạo gân như thể hiền lành, công việc mặc các con, hằng ngày hưởng cái thú an nhàn với mấy cây cảnh, mấy chị hầu non và lũ con, lũ cháu. Người ta sẵn lòng quên cho cụ những cái bất lương của cái thời sôi nổi ngày xưa. Tiền của, mấy người con làm ăn nên, cũng như mái tóc bạc như tơ đã khiến người đời nhìn cụ bằng những con mắt kính cẩn hơn. Cụ giao du toàn với những người mặt lớn, tai to. Nhưng có phải vì thế mà cụ đột nhiên thành một vĩ nhân mà mỗi khi tới gần Thứ phải hồi hộp, phải tái người, phải run rẩy và khép nép, cố làm cho mình nhỏ đi đâu? Thứ phải biết trọng mình. Y phải tự bảo y rằng: với cái học, cái nhân cách, cái nghề nghiệp cao quý của y, y rất có thể ngược mặt nhìn cụ Hải Nam hay bất cứ ai một cách đường hoàng, không có lí gì phải sợ người ta cả. Y sẽ đến nhà Hải Nam... Y mới định thế thì cả một cái



mộng phong lưu đã từ từ diễn ra qua khối óc y. Y tưởng tượng ra, theo những mơ ước ngấm ngấm của lòng y, căn phòng xinh xinh y sẽ ở với San... Những bữa điểm tâm, bồi đem vào tận phòng riêng. Những bữa ăn trưa, ăn chiều với cả gia đình cụ Hải Nam, hay là dễ chịu hơn, với những người trẻ tuổi thôi... Những buổi chiều ngồi uống trà ở ngoài hiên, nhìn xuống mặt hồ... Những câu chuyện thân mật và dí dỏm của *những cô con gái cấm cung*... Những cái mùi xoa do họ thêu giùm... Những bó hoa do họ đem vào... Những buổi tối có trăng cùng họ dạo chơi hay đùa nghịch ở trong vườn... Những ngày nghỉ cùng họ diện xe hơi đi thăm các đồn điền của cụ Hải Nam... Và cố nhiên, cả một cuộc luyện ái với một, hay hai, ba cô trong một lúc... Nhưng nghĩ đến đấy thì Thứ lại phải sức nhớ đến Liên. Lòng y nguội lạnh ngay. Cả một đoàn người gầy guộc, xanh xao, rách rưới, lồi thối: bà, mẹ, các em... lại hiện ra. Thứ thấy mình đã ích kỉ, đã dê tiện, đã hèn. Y lại thấy cả rằng y đã quá viễn vông trong những mộng của y. Cụ Hải Nam và những con cháu cụ có bao giờ sẽ trọng y đến thế không? Họ chỉ là những kẻ giàu, rất hợm của, rất khinh người. Họ sẽ đánh giá y bằng những quần áo, đồ đạc của y và sẽ khinh y. Vả lại y sẽ vui lòng đóng góp cái vai con nhà giàu, ăn chơi và phù phiếm thế ư? Không! Y phải biết trọng y. Những hạng người như y phải nhận chân lấy cái giá trị của mình. Họ có quyền được tự kiêu. Bởi vì cái giai cấp của y, cái giai cấp cần lao, chỉ hơn người ở cái chỗ được tự hào rằng mình hoàn toàn sống bằng sức làm việc của mình và được quyền khinh tất cả những cái gì không phải là mồ hôi, nước mắt... Thứ thấy mình bình tĩnh hơn, vững dạ hơn, thấy y có quyền khinh cái giàu sang của cụ Hải Nam. Y khinh cả bọn *con gái cấm cung* mà vừa lúc này đây y đã mơ ước. Liên còn đáng yêu hơn, đáng quý hơn nhiều. Cái lối sống trong nhà cụ Hải Nam không hợp với y. Vậy thì y còn đến nhà cụ làm gì nữa?

Tuy nghĩ vậy, vào khoảng tám giờ, y vẫn mặc quần áo ra đi. Có lẽ chỉ để có thể trả lời San rằng y đã có đến nhà cụ Hải Nam. Y định rõ ngay từ nhà cái thái độ của y. Y sẽ mềm mỏng nhưng mà không tự hạ, nhũn nhặn nhưng không để người ta có thể hiểu lầm y là một anh chàng xu nịnh khúm núm trước cửa quyền, lễ phép nhưng không dùng cái giọng của một người bề dưới. Nghĩa là y sẽ đối đáp với cụ Hải Nam như một kẻ ngang hàng nói với một kẻ ngang hàng. Y sẽ kính cẩn, bởi vì cụ đã là một người già. Nhưng nếu cụ lại cứ tưởng cụ là to, khinh y là một anh giáo quèn trường tư, chẳng qua như những thầy kí cụ thuê, mà dùng cái giọng kẻ cả với y, thì y sẽ khinh khỉnh lại ngay mà liệu cách tỏ cho cụ biết tuy y nghèo rớt mùng tơi nhưng chẳng thềm quy lụy thằng nào và có thể quay mông đít vào mặt những thằng giàu hõm hĩnh và lên mặt. Y nghĩ như vậy. Nhưng mới bước chân ra đến đường, tim y đã bắt đầu đập mạnh rồi. Lạ quá! Y thừa biết rằng cụ Hải Nam không thể đánh y, cũng không thể bỏ tù y. Thế mà y vẫn như sợ sợ. Y biết trước rằng lúc cúi chào cụ Hải Nam, thế nào mặt y cũng tái đi và tiếng nói của y cũng run run. Mà như vậy thì cụ Hải Nam sẽ cười thảm y mất... Y thở hít mấy hơi dài để trút cái cảm giác nặng nề đang đè ở ngực y. Phố vắng câm. Trời tối. Dân thợ thuyền cần dậy sớm đã tắt đèn, đóng cửa nhà họ cả rồi. Con đường nhựa, dưới vòm cây tối đen thăm thẳm, như một dòng sông chảy trong hang. Thứ lủi thủi đi, chẳng trông gì, cúi đầu nghĩ ngợi. Y nghĩ sẵn những câu để đối đáp với cụ Hải Nam. Đến khi ngẩng đầu lên, y ngơ ngác nhìn quanh và nhận ra mình đã đi qua nhà Hải Nam một quãng rồi. Y khẽ cười nhạt và quay trở lại. Tim y bắt đầu đập mạnh. Những bước chân y tự nhiên ngập ngừng, chậm chạp hơn. Đến trước nhà Hải Nam, y vẫn không ngừng lại, chỉ nhìn vào. Cổng đóng rồi. Một chút ánh sáng lọt qua các khe, các lỗ ở, không đủ chĩa ra đường. Cái cổng lù lù, trông hiu quạnh và vắng lặng như một



cái cổng thành cổ vào một giờ khuya khoắt lắm. Thứ sinh ngờ cái đồng hồ ở nhà mình. “Có lẽ muộn rồi, không phải mới tám giờ!”. Y nghĩ vậy và thấy người nhẹ hẳn đi. Y toan đi thẳng về nhà. Nhưng mới được mấy bước, y đã tặc lưỡi, ngoặt lại, bước hẳn lại cổng nhà Hải Nam. Y trông thấy cái bấm chuông rồi, nhưng chưa vội bấm chuông. Y ghé mắt vào khe cổng, nhòm vào bóng giạt mình: có ai đứng sừng sững nhìn ra cổng. Nhưng không phải, đó chỉ là một pho tượng lớn, một pho tượng đàn bà khỏa thân. Thứ hơi nóng mặt lên. Y quay ra, nhìn ngược, nhìn xuôi như sợ có một người nào đi tới, bắt gặp y. Rồi y lại nhòm vào. Y nín thở như làm một việc gì vụng trộm. Người mỹ nữ uốn éo cái thân hình lỏa lồ dưới ánh đèn xanh dịu giữa những chậu cây, đôn sứ ngang hàng với hòn núi giả. Thứ thấy làm lạ rằng tận đến bây giờ y mới biết có vật ấy ở đây mà ngay giữa cổng vào! Thì ra chưa bao giờ y dám nhìn lâu, nhìn thẳng vào ngõ nhà Hải Nam. Y chỉ liếc qua. Muốn giữ vẻ nghiêm trang nhà giáo của y, thường thường y vẫn đi ngoài phố mặt ngay đơ, đôi mắt nhìn thẳng về đằng trước. Qua nhà Hải Nam càng thấy phải làm ra thế... Thứ nhìn rất tò mò, hồi hộp. Mới đầu lòng y bị xôn xao lên. Nhưng những cảm giác xôn xao chìm xuống dần dần. Sau cùng, Thứ buồn buồn thì đứng hơn. Ánh đèn xanh tỏa xuống, hiu hắt lạnh lùng. Những cây cảnh trong giấc ngủ, rầu rầu. Cả đến hòn núi giả cũng rầu rầu. Đằng sau tất cả những cái ấy, cái lối đi vắng ngắt chạy dài mãi vào trong. Đằng trước dãy cửa to, cửa nhỏ đóng cả rồi, như ở một cái nhà thương. Vắng lặng, một con tắc kè kêu. Thứ tưởng như một tiếng chuông réo, sẽ âm ĩ lắm, giữa sự quá im này. Y sẽ làm cho người ta phải ngạc nhiên, phải xôn xao, như tiếng kêu báo động giữa đêm khuya, trong một đồn binh. Y sẽ làm rộn người ta lắm. Y nhìn lên cái bấm chuông, do dự. Y không bấm. Y quay ra, đi về...

Bây giờ y sẽ nói với San thế nào đây. Y giụi mắt, âm ừ. San chợt đoán ra, cười nhạt hỏi y:

- Anh lại chưa lên, có phải không?

- A!... Lên rồi chứ!...

Giọng Thứ khàn khàn, ngần ngại, không có vẻ tin mình lắm. San ngờ vực. Y hỏi, để cho Thứ có thể gỡ mình:

- Cụ ấy đi vắng, có phải không?

Thứ vẫn ngần ngại:

- Tôi không biết.

San cười xị ra lỗ mũi với vẻ không bằng lòng:

- Thế là cái quái gì? Chẳng thà anh cứ nói phất ngay ra anh chưa lên nhà cụ ấy.

- Tôi lên rồi.

- Hừ!

- Nhưng không vào.

- Thế thì nói làm gì? Thà anh cứ nằm kễnh ra ở nhà mà đọc sách, đi làm gì cho mất thì giờ? Lên mà không vào thì lên làm gì?

San gay gắt, Thứ cười xin lỗi:

- Tôi thấy người ta đóng cửa rồi!

- Anh ngốc! Nhà người ta lúc nào không đóng cổng. Mình bấm chuông chứ lại!...

- Ấy, thì tôi đã tạt vào, toan bấm. Nhưng nhìn vào trong thấy im lặng quá. Im như họ ngủ rồi...

Y ngập ngừng một chút, rồi thêm:

- Với lại... Nói thật ra thì tôi cũng không thích trọ nhà Hải Nam.

Y viện những lí lẽ của y ra. San chẳng buồn nghe, y chỉ bảo:

- Vậy thì thôi! Chẳng đi đâu nữa là xong chuyện!

Y quay vào bàn, giở sách kêu soàn soạt. Y cúi gầm. Thứ cúi mặt, ngượng nghịu và hối hận. Y cũng hơi cúi nữa. Y muốn văng lại San, nhưng nín được. Muốn lấy lại vẻ tự nhiên, y lại nằm xuống, cầm sách, làm như đọc. Y không đọc. Y ngẫm nghĩ. Càng ngẫm nghĩ càng thấy tức với mình, tức với San. Y hậm hực mãi. Và sau cùng thấy cần phải mặt sát một người nào. Y mặt sát cụ Hải Nam.

- Cái lão già thối đến thế là cùng! Thối nát đến thế là cùng! Đặt một tượng khỏa thân trơ trẽn bên cạnh một hòn non bộ! Chửi mỹ thuật! Khiêu dâm! Đểu cáng! Tự nhiên tôi có những ý nghĩ không tốt về lũ con gái cấm cung nhà nó. Chắc chúng nó phải có cái tâm hồn hư hỏng, dĩ thỏa, dâm dăng ngấm ngấm, ghê gớm lắm. Đã ăn không, ngồi rồi, tắm bỏ nhiều mà lại ở một cái hoàn cảnh thối tha đến thế!...

San mỉm cười:

- Chó sói và giàn nho.

Lòng tự ái của Thứ gầm lên:

- Nho! Nho gì? Nho thối ấy à?

San vẫn mỉa mai:

- Thì cố nhiên! Thối bởi vì cao quá.

- Anh nói đúng. Quả nhiên có thể thật: thối chính vì cao quá.

San vỗ tay xuống đùi cười hô hô:

- Phải rồi! Tôi biết mà!

Y khoái chí vì tưởng Thứ ngờ ngẩn không hiểu y mỉa mai. Nhưng Thứ vừa xoay tay, vừa cố nói lấp tiếng cười của San đi.

- Im đã nào! Anh dốt lắm. Anh để tôi cắt nghĩa cho anh hiểu.



- Tôi hiểu rồi! Những quả nho chín quá, chín rành rành ra đấy rồi, không còn chề xanh vào đâu được. Bởi thế cho nên anh chàng chó sói đành phải chề là thối.

Và San lại cười to hơn. Không cãi lại cái mồm bô bô của *thằng cha* ấy được! Thứ đã kinh nghiệm nhiều lần, biết thế. Y đành đợi cho San cười chán rồi mới bảo:

- Nói với anh, tức lạ! Anh đã không hiểu gì, lại hay đánh trống lảng, không để cho người ta nói. Tôi bảo *chúng nó* thối nát chính vì cao quá, là có suy nghĩ, chứ chẳng phải nói liều. Tôi hỏi anh: tại sao con gái ở nhà quê ít hư mà phần nhiều chỉ con gái nhà giàu ở tỉnh thành mới hay hư chứ?

Đột nhiên, mặt San đổi khác. Nụ cười trở nên gượng gạo rồi nhạt hẳn. Đôi mắt nhìn xuống, có vẻ như suy nghĩ. Một thoáng sau, chúng lại ngược lên, nhìn thẳng vào mặt Thứ, với một vẻ rụt rè, nửa như chế nhạo. Y không bô bô nữa. Bằng một cái giọng nhỏ nhẹ nhưng gãy gọn, y hỏi Thứ:

- Anh có chắc con gái nhà quê ít hư không?

Nét mặt Thứ cũng đột nhiên biến đổi. Đôi mắt Thứ lúng túng tránh cái nhìn của San. San lại tiếp:

- Như vợ chúng mình chẳng hạn?

Thứ thấy nóng nóng ở tai. Mặt y đã đỏ rồi chẳng? Y không ngờ San lại có thể bắt nhả với y như vậy. Y tức run người. Cả chuyện xưa lại trở về trong trí nhớ, rõ rệt như mới xảy ra hôm trước.

Y thấy y vừa mới qua một trận ốm dài, đang dưỡng bệnh ở nhà quê... Một buổi chiều, San đến thăm y... San ngập ngừng khuyên y nên cưới vợ ngay đi...

- Tại sao? - Thứ tái mặt và hỏi vậy. Đôi mắt nẩy lửa.

- Bởi vì... bởi vì... - San cúi mặt và bỏ tiếng ta, dùng tiếng Pháp - *người ta lừa dối anh...*

Thứ choáng váng người. Y có cảm giác như chỉ còn cái đầu y là nặng, còn tất cả người y đều nhẹ bổng. Y bấp bênh ở trên không. Mọi vật quay lộn, chập chờn. Y hoa mắt, chẳng còn nhìn gì rõ. Nhưng lòng y vẫn sáng suốt như thường. Y vẫn đủ sáng suốt để hỏi San, ép San phải nói, và nghe hết đầu đuôi câu chuyện. Cũng chẳng có gì nhiều. Liên có tình với một thằng công tử bột ở trong làng, một thằng mà sự kém người chồng chưa cưới của Liên về đủ mọi phương diện đã rành rành, một gã con trai lêu lổng và bịp bợm. Chúng thường đánh bạc với nhau, đùa bỡn với nhau tại nhà một người anh rể, Liên cho tiền nó luôn luôn. Và trong một đám hội rất đông người, Liên đã dám công nhiên ném một cái quạt mới mua cho nó... Thứ tưởng như mình có thể chết ngay hoặc điên người. Y đã xao xác suốt một đêm, khóc suốt đêm. Y đã nghiến răng, nguyện rửa rất nhiều ngày. Rồi rất nhiều ngày, y đã tự vò xé lòng mình một nỗi băn khoăn, khổ hơn tất cả những nỗi khổ trong lòng mà người ta gọi là *bán tín bán nghi*. Y đã cầu cho Liên đủ mọi nỗi khổ, nỗi nhục ở trên đời. Y đã ao ước chính y có thể cầm dao mà giết chết Liên. Ấy thế rồi y lại vẫn cưới Liên, ngay sau đấy ít lâu. Chỉ vì y vẫn còn thấy yêu Liên mà bà và bố mẹ y thì quyết bắt y cưới Liên cho bằng được. Sau ngày cưới, được gần gũi Liên, biết tính nết Liên, dần dần y nhận ra rằng Liên không thể là một người như y vẫn ngờ, tất cả câu chuyện của San không đúng một phần nào. Y đem những bằng chứng ấy, hỏi lại San, San cũng nhận rằng câu chuyện của mình sai, nhưng lại dùng những câu nói lấp lửng, những vẻ mặt nước đôi để tỏ mình nhất định không tin Liên vô tội. Đôi bạn giận ngầm nhau vì đấy. Riêng về phần Thứ, mỗi lần phải nói đến vợ mình ở trước mặt San, y vẫn khổ tâm. Đối với San, thì vợ y chả là một cái nhục của y đó ư? Có lẽ San cũng hiểu thế, nên từ ngày ở chung với Thứ, chưa một lần nào y hỏi thẳng Thứ về chuyện vợ con. Một đôi khi có vô tình chạm đến

vết thương lòng của Thứ, y lại phải vội vàng lảng sang chuyện khác ngay. Sao lần này y lại chột giở chứng, số sàng đến thế?

Thứ không nhìn San, đáp:

- Vợ chúng mình có hư, cũng bằng bốn những cô con gái nhà giàu chỉ biết ăn rồi đánh phấn, tô môi, ướm hết quần áo nọ đến quần áo kia, ra đường thì khoác tay với những *kép* ôm đàn tây, chải đầu sừng, ở nhà thì chỉ ve vẩy đi ra lại đi vào, không nằm ghế xích đu đọc tiểu thuyết tình thì lại soi gương uốn éo, ưỡn cái ngực, ngoáy cái mông, hay nhún nhảy vừa hát tây vừa khiêu vũ. Vợ chúng mình có hư cũng còn biết nuôi con và nếu không bận bịu vì con thì cũng còn kiếm nổi miếng mà ăn, chẳng chịu phải bám mình vào kẻ khác.

Y đã phải cố làm ra vẻ bình tĩnh, ôn tồn. Sự tức giận vẫn còn run lên trong tiếng nói. San nghe chăm chú lắng, y vặn Thứ:

- Thế sao trong mười gái trụy lạc thì có đến chín người là gái quê, gái nhà nghèo?

- Anh bảo thế nào là trụy lạc?

- Cô đầu, gái nhảy, gái giang hồ chẳng hạn, những kẻ sống về nghề son phấn.

- ... Chứ không phải nhờ sức làm việc của đôi tay hay của khối óc mình mà sống? Nếu như vậy thì chẳng cứ gì cô đầu, gái nhảy, gái giang hồ mới trụy lạc, mà vô số người trụy lạc, phần nhiều lại toàn là con hay vợ nhà giàu cả. Vợ, con nhà nghèo phải làm việc mới có ăn, mà khi người ta còn làm việc, khi người ta chỉ kiếm ăn bằng sức làm việc thôi, thì gọi người ta là trụy lạc làm sao được?

San ngậy mặt ra, lẳng lặng nhìn Thứ một lúc lâu. Nói rằng *nhìn*, nhưng thực ra thì đôi mắt y vắng cái nhìn. San đang mải nghĩ gì. Một lúc sau y mới lại hơi mỉm cười bảo Thứ:



- Thế thì chắc anh thích nghèo?

Thứ chua chát hỏi:

- Anh chưa nghèo bao giờ hay sao?

Và y tiếp:

- Nếu anh đã nghèo qua một vài lần thì ít ra anh cũng phải biết rằng cái nghèo chẳng có ích cho ai. Nó làm tiêu mòn sức lực, héo hắt tâm hồn. Nó khiến người ta thành bủn xỉn, nhỏ nhen, ích kỉ, sát bờ đất. Nó tạo nên thành những con người nô lệ.

San cười hở cả lợi, kêu lên:

- Thế thì có trời hiểu anh muốn gì! Giàu thì anh chê là trụy lạc. Nghèo thì anh chê là ích kỉ, nhỏ nhen, nô lệ. Vậy thì ý anh thế nào?

- Rất rõ ràng. Tôi chỉ yêu sự làm việc và những người làm việc mà thôi. Theo ý tôi thì phải diệt cho hết những kẻ ngồi không hưởng những thức của kẻ khác làm ra mà chẳng làm ra được cái gì. Ai cũng phải làm, ai làm cũng phải được no đủ, tự do, mà chỉ những ai làm mới được no đủ, tự do.

- Lại cái thuyết mọi khi của anh! Nhưng này! Tôi hỏi thật anh... Chúng mình hãy gác cái nghĩa hai chữ *hư hỏng* theo cái nghĩa chính đáng chúng mình thường hiểu. Chỉ nói theo cái nghĩa thông thường của mọi người thôi. Nghĩa là... nói trắng ra ngay thế này cho tiện: có bao giờ anh nghĩ rằng trong lúc chúng mình đi vắng thế này, vợ chúng mình ở nhà có thể có ngoại tình không?

Thứ ngạc nhiên nhưng cố làm ra vẻ lạnh lùng:

- Chưa bao giờ tôi nghĩ thế bởi vì tôi không hay nghĩ lời thô đến những chuyện ấy làm gì. Nhưng tôi tưởng sự ấy cũng là thường.



- Nghĩa là có thể xảy ra được lắm, phải không? Ờ, thế bây giờ tôi lại hỏi anh thế này, không có gì, nhưng tôi chỉ nói thí dụ thôi đấy nhé, thí dụ bây giờ đột nhiên anh nghe tin vợ anh ngoại tình thì anh nghĩ thế nào?

Thứ thấy nhói trong tim một cái và đột nhiên khó thở. Nhưng y vẫn cố thản nhiên:

- Chẳng nghĩ thế nào.

- Không, tôi không nói rằng anh nghĩ đến sự bỏ vợ, hay đâm chết vợ, hay tự tử, hay bỏ nhà đi. Chúng mình có con rồi. Chúng mình nghĩ đến con... Tôi chỉ hỏi anh xem anh có câu gì không? Câu suông thôi...

- Tôi tưởng chả có gì đáng câu. Theo ý tôi, thì cái việc kia cũng chỉ là một nhu cầu sinh lí như ăn uống, như tất cả những nhu cầu sinh lí khác. Nghĩa là tự nhiên và rất bình thường. Có cái gì đáng cho mình để ý quá đâu? Khi người ta đói quá.

San không cãi lại. Nhưng nét mặt y, nhất là đôi mắt lững lờ, chẳng có vẻ gì tán thành với ý Thứ. Tuy vậy, sau một thoáng ngập ngừng y cũng bảo:

- Tôi thì tôi cũng nghĩ như anh vậy. Nhưng tôi tưởng mình gặp cái thằng nó chim được vợ mình, thế nào mình cũng hơi khó chịu.

Có như vậy thật. Hơn thế nữa, tất cả những ý táo bạo Thứ vừa đem ra, có phải là những ý nghĩ thật của y đâu? Nói cho đúng thì có lẽ đó là những ý mà y vẫn muốn theo đuổi, nhưng chưa bao giờ có thể bắt lòng theo. Lấy lí trí mà suy thì cái việc vợ ngoại tình không đáng cho chồng đau đớn, ghen tuông, nhưng Thứ vẫn thấy mình đau đớn, ghen tuông, ngay từ lúc mới nghĩ đến sự ngoại tình. Y làm bộ không quan tâm, chỉ vì tự ái mà thôi... Nhưng tại sao hôm nay San lại thắc mắc về cái vấn đề ngoại tình như vậy? Một ý ngờ vụt đến trong óc

Thứ, y nhìn soi mói San. San cúi mặt. Và Thứ vụt nhớ đến cái buổi chiều San hấp tấp về quê, câu nói nửa kín nửa hở của y, sự thay đổi tính nết... những đêm không ngủ hay ngủ rồi mà buột miệng rên lên... sự tiêu tiền phung phí hơn khi trước... A! Hẳn là San đã có điều gì bất mãn về vợ y đây. Thứ lại nhớ đến một câu San bảo Thứ mới cách đây có mấy hôm: “Anh có cách gì cho tôi đi thật xa không? Hay là gần cũng được, nhưng cần một chỗ nào, nếu tôi định giấu thì nhà không thể nào biết được...”. Và Thứ chợt nhận ra rằng San có vẻ bị nổi đau đớn ngấm ngấm nung nấu đã nhiều: đôi mắt thâm quầng, da xám như gio, cái nhìn mệt mỏi và dờ dẫm... Chuyện gì mà San đến nỗi phải ốm người đi như vậy...

Sự im lặng đã gần như trở nên khó chịu. Chợt tiếng những bước chân nặng nề lên thang gác, cho đôi bạn một cơ để quay ra. Mò lên để mắc màn. Tuy đi trên gác và căn gác chẳng rộng gì, nó cũng bước những bước bình bịch, hùng dũng như bước của nhà binh. Sàn gác bị rung. Cái tủ bị rung theo và những cái cốc, chén để trên mặt tủ, chạm vào nhau, kêu lách cách. Thứ thấy ở Mò một cái gì trẻ, mạnh và đẹp lắm. Người nó ngay ngắn, đôi vai rộng, cái ngực vạm vỡ nhô ra. Cái vui rạng rỡ trên nét mặt hơi ngơ ngếch, nụ cười hồn nhiên nở trên môi, nó có vẻ kiêu ngạo vì cái tuổi hai mươi và cái thân hình lực sĩ của mình...

San hỏi nó:

- Mà y chưa về nhà kia à? Gan thật! Tao chịu mà y đấy!

Nó tủm tỉm cười:

- Thưa cậu sao kia ạ?

- Có vợ mà đến bây giờ vẫn chưa cần về.

Nó toét mồm cười hi hí, như xấu hổ:

- Thưa cậu, có cần gì cái nhẽ đó? Con thiết tưởng làm giai, về cái đường vợ con, chẳng nên ham mê lắm.

- Thế mà lấy vợ làm gì?

- Ô thưa, thưa cậu, thế chẳng lẽ làm cái thằng con giai mà lại không có vợ? Người ta lấy vợ cả thì con cũng phải lấy, chứ con có cần gì đâu!

- Úi chà!...

Mô cười hừng hực. Thứ và San mỉm cười. Thứ dậy, tránh ra ghế, để cho Mô mặc màn.

San bỗng nảy ra một ý, y hỏi Thứ:

- A! Thôi thế này, anh ạ... Chúng mình bảo ngay thằng Mô nó bảo bà cụ nhà nó cho mình trọ... Có được không, Mô?

- Thưa cậu, nhà lá hai cậu ở sao được?

- Được, nhà gì cũng được. Ở nhà quê chúng mình, tao vẫn ở nhà lá đấy chứ nhà gạch đâu?

- Nhưng thưa cậu, nhà chật lắm. Với lại bà con với nhà con đi làm cả, ai cơm nước hầu các cậu?

- Đi làm thì bà cụ nhà mà với vợ mà cũng phải ăn cơm chứ! Bà cụ ăn thế nào thì chúng tao ăn thế. Cả nhà ăn cùng một mâm...

- Thưa cậu, thế thì coi không tiện.

- Sao không tiện?

- Vâng, nhưng nhà chật lắm! Chỉ vừa kê được hai cái giường, một cái của bà con, một cái của vợ chồng nhà con.

- Mặc kệ mà! Mà làm sao được thì làm!

- Thưa cậu, cái ấy xin để tùy hai cậu chứ con biết làm sao được?

- Thế mà bảo chúng tao ở đâu bây giờ?

- Hay là hai cậu lại thuê nhà?

- Ủ, thuê nhà thì cũng được nhưng còn ăn thì sao?

San vẫn thế, rồi tự trả lời:

- Tao bảo này!... Mà xem có cái nhà nào rộng rộng, đủ cho bốn năm người ở, thuê một cái, rồi bảo bà cụ nhà mà dọn đến cho chúng tao trọ với. Chúng tao chịu cả tiền nhà cho. Thế là được chứ gì?

- Vâng, cậu cứ để con bàn với bà con xem.

San cố ép:

- Chẳng phải bàn gì nữa. Chúng tôi mặc cậu! Cậu làm sao cho chúng tôi có chỗ ở, chỗ ăn thì làm!

- Không đâu ạ! Thưa cậu, con đã biết đâu mà dám nhận?

- Mặc cậu! Mặc cậu! Chúng tôi không biết...

- Thưa cậu!...

San vừa lắc đầu, vừa xua tay, vừa nhắm nghiền hai mắt, nhất định không nghe gì khác nữa. Mô động mở mồm chực cãi, San đã vội vàng nói lấp đi, không cho cãi. Mô đành cười...



## VIII

**T**hứ và San cho việc ép Mô xếp chỗ ăn, chỗ ở cho họ chỉ là chuyện đùa. Không ngờ Mô lại để ý nhiều. Cố nhiên không phải chỉ vì muốn tận tâm với hai cậu mà thôi. Còn vì lợi ích riêng của nó. Nó hỏi họ rất kĩ càng về việc tiền nong...

- Thưa hai cậu, hai cậu định tìm người thổi cơm tháng cho hai cậu thế thì mỗi tháng hai cậu định cho như thế nào?

Thứ nhường việc tính toán ấy cho San. San đã chẳng làm nội trợ mãi rồi đấy ư? Y tất nhiên phải hiểu rõ hơn Thứ, mỗi tháng hai người sẽ tiêu thụ hết mấy đồng bạc gạo, mấy đồng bạc thức ăn, mấy đồng bạc mắm muối, nước non, củi lửa... Y cười bảo:

- Tính thì biết thế nào mà tính? Chúng mình có đi chợ đâu mà biết? Cái ấy thì cứ để thằng Mô nó hỏi bà cụ nhà nó cho.

- Không, hai cậu định cho như thế nào thì cứ bảo, để con còn phải tính...

Mô bảo thế. Và nó nói trắng ra như thế này:

- Chẳng giấu gì hai cậu... Bà con cũng già rồi. Đi xe cát thì kể cũng kiếm ăn được, nhưng vất vả. Giá nhận thổi cơm cho hai cậu được thì con bảo bà con ở nhà cho nhàn thân một chút. Rồi bà con cũng buôn vài thức quà bánh, hoa quả, ra cột

đền ngòi, để kiếm thêm mỗi tháng vài đồng. Miễn sao đủ cho một mình bà con ăn, không phải ăn tiền nhà con đi làm...

Thế nghĩa là bà cụ nhà nó sẽ làm một việc buôn bán đặc. Có lợi thì làm, không có lợi thì cụ đi xe cát. San biết thế thì sẽ xót ruột cho mình lắm, mà rút lại thì không tiện, nên hỏi Thứ:

- Anh nghĩ thế nào?

Thứ nhún vai:

- Tùy anh... Tôi biết gì?

Y có vẻ bực mình. Hình như y muốn bảo: "Anh khỏe bởi chuyện ra thì bây giờ anh liệu lấy!"... Liệu, tức là từ chối hay trả rẻ, để cho thằng Mô khinh và cười thầm mình trong bụng. Hay là trả thật đắt, cho vừa lòng nó, rồi có buốt ruột thì cố cắn răng lại mà chịu vậy, chẳng còn trách ai được nữa. San làm thì y chịu, Thứ không dự gì vào đấy! Không những thế, Thứ còn có quyền oán San...

San cười nhạt, bảo Mô:

- Tao tưởng bà cụ nhà mày có thể vẫn đi làm cũng chẳng phiền gì.

- Thưa cậu, thế thì ai thổi cơm cho?

- Lúc trưa về... Khi nào nghỉ làm, hãy thổi cơm.

- Nhưng thường thường trưa bà cụ nhà con lại không về, thổi cơm ăn ngay ở bờ sông. Xa thế mà những đi cùng về thì hết ngày chứ còn gì?

- Thế vợ mày?

- Nhà con thì nó về đấy, nhưng về muộn lắm. Vả lại, đi chợ vào lúc nào được? Mà không đi chợ thì lấy đâu ra thức ăn? Mà ngay có gửi được thức ăn cũng không có thì giờ mà nấu nướng.

- Thức ăn thì cần gì? Miễn là có cơm thì được. Chúng tao không đòi thức ăn đâu mà sợ.

- Thưa cậu, cậu thì cậu nghĩ thế, chứ chúng con thì lại phải nghĩ khác. Đã nhận cơm nước cho hai cậu thì phải dọn cho ra hồn một mâm cơm.

- Không ra hồn cũng được. Chúng tao bằng lòng chỉ ăn cơm không thôi kia mà!

- Thưa cậu, thế thì hai cậu cần gì phải đi đâu cho tốn tiền? Hai cậu cứ ở đây. Ở đây cũng có cơm rau chứ gì!

Mô cười, nhưng cái cười chẳng được tươi cho lắm. Khi nói câu vừa rồi, cái cổ nó gân lên. Nó có vẻ nhieéc thầm San: "Muốn ăn ngon nhưng lại không muốn mất tiền". San đỏ mặt, hất tay một cái, nói như người giận dỗi:

- Thôi, thế này này... Chẳng nói lời thôi gì nữa... Lương tao mỗi tháng chỉ có mười hai đồng bạc đấy thôi. Tao đến tiêu hết cả mười hai đồng là cùng thôi, chứ gì?

Mô chẳng nói sao, San ngừng một lúc rồi lại bảo:

- Mỗi tháng mỗi người chúng tao đưa chục bạc. Hai người hai chục bạc.

Mô ngây mặt ra, như nhắm tít:

- Hai mươi đồng thì tiền nhà đã mất độ bốn đồng rồi...

San tiếp thật nhanh:

- Với vài đồng tiêu vặt, nghĩa là còn độ mười bốn đồng tiền ăn cho hai người.

Mô ngẫm nghĩ một lát rồi chột hỏi:

- Hai cậu định cho mười bốn đồng nguyên tiền ăn có phải không?

- Phải rồi.

- Vâng, biết vậy. Thế thì thế này này. Con nhận thối cơm thôi, còn mọi thứ nhà cửa, giặt dĩa, dầu đèn... mặc hai cậu cả.

- Được rồi, mà cứ lấy mỗi tháng mười bốn đồng còn mặc chúng tao. Nhưng phải tìm cho chúng tao cái nhà.

- Vâng, nhưng ấy là con mới nhận tạm thế thôi, chứ chưa dám nói chắc với hai cậu. Để con còn hỏi lại bà con đã...

Thứ, và có lẽ cả San, thầm mong cho bà mẹ vợ nó không bằng lòng nhận. Nhưng hình như mẹ con nhà nó đã bàn đi bàn lại, trù liệu đâu vào đấy cả rồi. Nó chỉ còn đòi cho biết số tiền. Số tiền xét ra có thể nhận được rồi, lập tức nó đi hỏi nhà cho Thứ và San. Ngày hôm sau, nó bảo:

- Con thuê được nhà rồi đấy. Có ba đồng một tháng. Tối hôm nay, mời hai cậu xuống xem.

Cái nhà ở thụt vào mãi trong làng. Từ ngoài đường nhựa có một cái ngõ gạch đi vào. Ngõ vào đến nhà ấy vừa cùng. Nhưng vòng về phía sau nhà, một cái ngõ khác trũng hơn, kê một đầu lên cái ngõ kia và chạy sang tận mặt kia làng, vắt hai sợi râu đỏ của nó lên cái sườn xanh rì của một con dê lớn. Cái lối đi bẩn thỉu và rác rưởi! Lẫn rác mục, lá khô phủ trên mặt, dầy đến nỗi người ta đi thấy lún chân. Thứ và San đã đi qua đấy một vài lần, nhưng chưa bao giờ trông thấy cái nhà, có lẽ chỉ vì đến đây họ còn mãi chăm chú nhìn mặt đất để tránh những thứ dơ bẩn nhan nhản ở lối đi. Vả lại cái nhà liền sát một cái chuồng ngựa đua to, ở đầu trong. Cái chuồng ngựa với những con ngựa cao lớn, nở nang, chải chuốt và kiêu hãnh như bộ binh phục mới, những con ngựa thở phì phì và đập chân kêu bôm bốp, choán hết cả sự chú ý của người ta. Người ta chỉ trông thấy cái chuồng ngựa mà thôi. Nó nuốt hết cái nhà. Đứng bên ngoài mà trông, ai cũng tưởng cái nhà là một phần chuồng ngựa.

Dừng lại trước cái cổng thấp lè tè đục ngay vào một bức tường sau, Thứ hỏi San:

- Thế ra chỗ này cũng còn một cái nhà ư?

- Tôi cũng không ngờ đấy.



Mô đã vào trước để bảo người ta xích chó. Nó chậm ra. Hai nhà giáo nhìn quanh. Họ có vẻ hơi thất vọng. Nghe lời Mô tán tụng sự sạch sẽ của cái nhà sắp thuê, họ không đòi thấy những cái mà họ đang phải thấy. Đó là những đám cỏ rậm um ỏ sát chân tường, những vũng nước đen, những chỗ đất phủ rêu nhầy nhầy, những đồng rác lù lù, bừa bãi. Một mùi khai khai, khản khản bốc lên. Cả hai người cùng chun mũi, nhưng chẳng người nào nỡ nói ra. Thứ trầm ngâm bằng cái vẻ quen thuộc của y. San khe khẽ cười vô cố. Họ rất sợ tỏ ra mình là những người khó tính. Có mỗi tháng ba đồng bạc mà đòi sang trọng làm sao được?

Mãi San mới dám rụt rè nói nhỏ một ý nghĩ của mình:

- Chắc nhiều muỗi lắm?

Y dùng tiếng Pháp. Thứ cũng dùng tiếng Pháp, khẽ nhún vai, đáp lại:

- Có lẽ...

Vừa lúc ấy thì Mô ra:

- Mời hai cậu vào.

Một cái đầu trọc lốc cũng từ sau lưng nó nhô ra.

- Chào hai ông ạ! Mời hai ông vào trong này.

Mô khẽ giới thiệu với Thứ và San:

- Ông chủ.

Vừa kịp, Thứ và San đang lúng túng, không biết nên chào lại người ấy bằng gì cho phải. Y mặc độc trội một cái quần đùi đen, một cái áo cánh vải ròn rọc, mới cài có hai khuy. Có lẽ thấy khách đến, y mới mặc vội vàng cái áo vào. Y vừa xun xoe mời khách, vừa cài nốt mấy cái khuy trên. Quần áo thì thế mà người thì lại đen đũi, nặng nề, cục mịch. Da, có lẽ vì suốt đời cời trần nên rất roãng, rất thô. Hai mắt kèm nhèm. Trán chau chau.

Chân đi bình bịch. Thứ và San phải hơi cúi xuống để chui qua cổng. Mới bước vào một cái nhà ngang, mặt trước trông hốc hoác như quán chợ. Đó là nhà bếp. Bếp ở liền ngay bên cạnh cổng. Phía trong còn rộng, nhưng chẳng thấy kê đồ đạc gì. Chỉ toàn thúng mủng.

Tạt chéo qua một cái sân nhỏ, lát gạch, có tường hoa, bể nước ở bên ngoài, họ tới cửa giữa ngôi nhà chính. Kiểu nhà xây ở quê nghĩa là thế nào cho xong chuyện thì thôi. Không có hàng hiên, ba khoang cửa ở tít mãi ngoài, thành thử một cái hè con cũng không có nữa. Đó là cái lối của chủ nhà tham muốn cho cái lòng nhà được rộng. Thứ để ý đến bốn con số "1935" ở trong lòng cái khung vữa hình chữ nhật, ở bên trên cửa giữa. Thì ra cái nhà này làm cũng chưa lâu lắm. Được cái nền cao, cao hơn sân những hơn một thước tây. Không như cái bếp ở đằng đầu, chỉ cao hơn sân bằng hai hòn gạch đặt lên nhau. Đằng này phải có đến ba cái bậc để cho người ta lên...

Ông chủ cầm đầu, lút cút đi như chạy, huỳnh huých chạy vào nhà trước. Thứ và San, vừa đi vừa cố ý nhìn, khoan thai, đứng đĩnh theo sau. Mô bao giờ cũng rất lễ phép khi có người ngoài, rón rén và kính cẩn đi đằng sau hai cậu. Thành thử chủ đã vào nhà tám đời rồi, khách mới tới những bậc lên. Họ cũng chưa lên vội. Ông chủ lại lút cút chạy ra, nói như quát vào tai:

- Mời hai ông vào!... Mời hai ông cứ vào!... Chớ xích rồi!...

- Vâng ạ!...

Thứ và San vào nhà. Gian giữa, trừ mấy cái giường thờ, án thư kê ở bên trong, phía ngoài chẳng có gì. Chủ mời khách lại bộ bàn ghế lim kê ở mạn ngoài một gian bên. Một người đàn bà, chắc bà chủ, đang ngồi với ba đứa trẻ trên bộ ghế ngựa ở mạn trong, mãi một ấm đĩa nhỏ nhất, đứng lên. San và Thứ cúi chào:

- Bà ạ.

- Cháu không dám ạ! Lạy hai ông!

Bà vội vàng đáp lại. Cái giọng mềm mỏng. Câu chào quá ư lễ phép đối với những người còn trẻ quá, khiến Thứ nhìn bà ta hơi kĩ, tuy vẫn nhanh chóng và kín đáo. Bà khác hẳn chồng. Chẳng đẹp đẽ gì hơn - kể chồng ấy, vợ ấy cũng xứng đôi! - nhưng lại cao ngồng và mảnh khảnh, chứ không tròn trục, vai u, thịt bắp như ông chồng. Nếu ông chồng là một con gấu thì bà chính là một con cò ruồi. Bà giục hai đứa con lớn - đứa năm, sáu tuổi, đứa lên mười, mười một vẫn ngồi yên, héch mắt lên nhìn hai ông khách mới vào.

- Đứng lên, con!

Và vẫn cái giọng khoan thai ấy, bà bảo chồng:

- Thấp cái đèn lên! Cái đèn búp măng đâu rồi?

Ông chồng gằn chúi hẳn người vào gầm bộ ngựa tìm và hỏi toang toang:

- Ở hay! Cái đèn búp măng đâu rồi? U em!...

Bà tởn tác:

- U em đâu rồi?... Con! Chạy ra bảo u em thấp đèn!... Mau, con!...

Thấy họ rối rít cả lên, hò hống om sòm mà vẫn không có được một cái đèn, Mô có vẻ ngượng lây. Nó làm như nó cũng về phe với chủ nhà, phe phải tiếp Thứ và San. Nó nháo nhác, nhìn chỗ nọ, chỗ kia. Thói quen nghề nghiệp, nó nóng nảy muốn trông thấy cái đèn ở một chỗ nào, để cầm vội lấy, đem lại bàn, bật diêm thấp hộ. Ông chủ thì vẫn lục sục dưới những gầm bàn, gầm ghế và thỉnh thoảng gọi u em như quát. Bà chủ đã phải hơi gắt tiếng. Thứ vội bảo:

- Thưa ông, thôi ạ!... Còn sáng chán!



Y nhã nhận thì đúng hơn. Thật ra thì trong nhà đã nhá nhem rồi. Bên ngoài cái cửa sổ sau, màu xanh của bức giậu găng tây dâng lên đến sau lưng chừng cửa sổ, đã thẫm lại thành đen. Không gian xám màu tro. Và tí ngoài xa, đằng sau những đám mây loáng thoáng như những mạng nhện đen, trên một nền trời bằng lặng, mấy vết máu đỏ chết, cứ chết dần, đổi sang màu tím thẫm. Trong nhà tối hẳn. Bà chủ bực mình, phải ẵm con đi mãi ra phía cửa, chực đi tìm u em, thì u em đã vào. Một vật lù lù, lặng lẽ như một đụn rạ biết đi. Bà chủ hỏi:

- U em đấy à? Đi đâu mà gọi mãi không lên thế? Đền đâu?

- Đây ạ! Tôi đi mua dầu.

- Hèn nào!... Thấp lên!

Nhưng u em chậm quá. Mô nhanh nhẹn cất lấy và ông chủ lại cất lấy ở tay Mô...

- Cậu đưa tôi!

Ông bật diêm châm đèn. Thứ và San vẫn đứng. Mô nhận ra điều ấy trước nhất. Nó kéo hai cái ghế...

- Mời hai cậu ngồi chơi.

Bà chủ mời theo. Ông chủ cũng hấp tấp mời theo vợ, như quát vào tai khách. Thật tình thì Thứ và San muốn đứng. Bàn, ghế trông cục mịch và không được bóng. Chắc là ít khi dùng đến, ít khi lau chùi, và bụi bám khá nhiều. Đó là những điều mà người ta không thể nói toạc ra. Họ đành cảm ơn và ngồi vạy. Họ vẫn không quên lễ độ, họ xin phép trước. Còn Mô vẫn đứng. Ông chủ chỉ chiếc ghế còn bỏ không mời nó.

- Cậu Mô ngồi đây chơi.

Cố nhiên là Mô không dám...

- Ông chủ để mặc con...

Bà chủ hiểu tôn ti trật tự hơn. Bà mời Mô ngồi ghé bên



chiếc ngựa. Thứ phải bảo Mô mới ngồi. Ông chủ nhà nhắc cái tích lên, do dự một thoáng, rồi lại đặt cái tích xuống bàn. Có lẽ ông lưỡng lự, không biết nên cứ mời khách uống nước ấy hay lại gọi đun nước khác. Bà chủ nhắc:

- Anh thằng Học rót nước ra, mời hai ông xơi nước.

Ông chồng rót nhưng vừa rót vừa phàn nàn:

- Nước nguội cả rồi...

Chiếc vôi không chịu chảy. Ông đặt tích xuống bàn, mở vung tích ra xem. Ông nhìn quanh như muốn tìm một cái gì. Chẳng thấy gì, ông lại nhắc tích lên ghé miệng vào vôi ấm, thổi. Rồi ông lại rót. Phên này thì vôi nước chảy. Nhưng cũng lịn rịn chậm chạp. Ông lại thổi rồi lại rót, rồi lại thổi. Hai ba lần như thế, bốn chén nước mới đầy. Ông nhắc một chén đặt trước mặt Thứ và một chén đặt trước mặt San:

- Mời hai ông xơi tạm chén nước nguội.

Ông đưa cho Mô một chén:

- Cậu Mô xơi nước.

Không ai uống. Thứ và San kêu không khát. Mô nhìn hai cậu, tủm tỉm cười. Nó có ý tỏ cho hai cậu biết nó cũng nhận thấy lối rót nước ghê tởm của chủ nhà và những chiếc chén hạng rẻ tiền, trông như cáu bẩn. San và Thứ tảng lờ như không trông thấy nụ cười của nó. Họ nhìn đi, sợ chủ nhà để ý và sinh ngượng. Nhưng ông đã đang thông cái điều thuốc lào rồi. Ông khẽ nhắc cái bóng đèn lên rồi dóm...

Thứ nói thẳng vào việc ngay:

- Thưa ông, thấy...

Y muốn giữ thể diện cho Mô (ông chủ gọi nó bằng *cậu* kia mà!... ) và gọi nó bằng *anh* nhưng thấy ngượng mồm. Y bèn gọi tên không.

- Thưa ông, thấy Mô nói chuyện ông còn thừa một căn nhà không ở đến, muốn cho thuê...

- Vâng, cậu Mô cũng đã nói chuyện với tôi...

Chủ và khách qua lại với nhau độ mười câu như vậy. Cuộc điều đình kết liễu. Chủ nhà định để lại cho người thuê nhà một gian cạnh nhà ngoài...

- Nguyên chỗ nhà ngoài này những ba gian. Hai ông ở gian đằng kia. Nhà tôi ở gian đằng này với cái buồng ở đằng này. Còn gian giữa, tôi để giường thờ, nhất định phải để không rồi. Như vậy là đã có gian giữa ngăn đôi, biệt tịch hẳn ra. Tha hồ rộng rãi mà cũng tiện.

Đã đành! Nhưng San và Thứ vẫn thích ở buồng hơn. Họ viện lẽ rằng đêm phải học khuya, thắp đèn khuya, không muốn vì sáng đèn mà nhà chủ không ngủ được...

- Vâng, thế thì hai ông ở buồng cũng được. Để tôi khuôn những đồ đạc của tôi ra.

Nhưng bà chủ chợt nói gì nhỏ nhỏ với chồng. Ông ngần ngừ một chút rồi hỏi lại San và Thứ:

- Hay là hai ông ở nhà ngoài?...

Họ đưa mắt nhìn nhau như để hỏi ý kiến nhau, thì ông chủ đã vội cắt nghĩa thế này:

- Chẳng nói giấu gì hai ông... Nhà có nuôi con lợn, con gà, chuồng lợn ở đằng này, tôi phải ở buồng này để trông coi cho tiện.

- Thưa ông, thế buồng đằng kia.

- Vâng, hay hai ông ở buồng đằng kia?

- Vâng, nếu tiện thì hay lắm.

- Tiện thì tiện lắm. Buồng ấy tôi vẫn bỏ không.

- Thế thì còn gì bằng nữa.

Hai vợ chồng ông chủ nhìn nhau. Trong cái nhìn của họ, Thứ nhận thấy có một vẻ gì như lưỡng lự không đành.

Thứ sinh ngờ. Ông chủ cười cười, bảo:

- Nhưng giá hai ông ở nhà ngoài vẫn hơn cả. Chả gì bằng nói thật. Ở trong buồng thì đến mùa bức, chắc là không được mát.

- Thưa ông, không có cửa sao ạ?

- Có... cũng có hai cửa sổ, nhưng...

Bà chủ như hơi gắt với chồng:

- Thì cứ mời ngay hai ông vào buồng xem. Nếu được thì hai ông ở... Thưa hai ông, cái gì nhà cháu cũng hay nói thật. Ở trong buồng thì không được thoáng như ở nhà ngoài. Nhưng nếu hai ông muốn ở buồng cho tĩnh mịch để xem sách thì xin tùy ý. Còn nhà cháu thì thế nào cũng được. Gian nhà ngoài cũng rồi, buồng cũng rồi. Hai ông ở đâu thì cũng thế thôi. Hai ông ở gian nhà ngoài thì căn buồng ấy bỏ không, mà hai ông ở trong buồng thì gian nhà ngoài cũng bỏ không, chứ đâu có ai thuê, nhà cháu cũng không cho thuê nữa. Vậy mời hai ông vào xem cho cẩn thận. Rồi hai ông định thế nào cũng được. Còn như nhà cháu thì ép hai ông ở nhà ngoài cũng không dám ép mà bảo hai ông ở trong buồng cũng không dám bảo. Cái ấy thì xin cứ tùy hai ông cả.

Thứ hơi khó chịu. Cái giọng ngọt xớt này thế mà ghê gớm lắm đấy! Y nghĩ vậy. Người đàn bà không được thật thà như người chồng. Y cũng không được tốt bụng như chồng. Y không muốn khuyên gì. Đó là một cách giữ kẽ về sau. San và Thứ muốn ở đâu thì ở, nhưng sau này đừng có kêu ca gì hết. Thứ lại càng sinh ngờ vực. San quay sang y, bảo:

- Hay là ta xin phép ông bà vào buồng xem qua xem thế nào?



Ông chủ đã nhanh nhẩu đứng lên:

- Vâng, mời hai ông vào xem...

Ông cầm đèn đi trước. Ông đi còn nhanh hơn lúc nãy. Nhưng lần này là cố ý. Ông muốn vào buồng trước một chút để còn sửa soạn. Khi Thứ, San và thằng Mô vào đến buồng, thì ông đã mở tung hai cánh cửa ra rồi. Quả nhiên, cũng hai cái cánh cửa sổ hẵn hoi, một cái ở đằng trước, một cái ở đằng sau. Nhưng chỉ một cái mở được thôi. Cái đằng trước, mở thì cũng mở được đấy, nhưng mở ra cũng chẳng ích gì. Nó nhòm thẳng vào bức vách đầu hồi cái nhà lá quay mặt về mặt bếp. Bức vách ấy gắn sát cửa sổ trước căn buồng. Trông chướng phè phè. Thành thử mặt sau căn buồng lại có vẻ như là mặt trước... San chỉ cho Thứ mỗi cái lỗ đục mãi tí trên đầu hồi, khẽ bảo:

- Kể thì cũng đủ lối cho không khí ra vào.

Thứ mỉm cười:

- Thừa đủ. Chúng mình có hai người, và xưa nay sên không khí mãi, quen rồi.

Mô gõ tay vào bức tường hồi, bàn:

- Giá chỗ này đục một cái cửa sổ nữa thì phải.

- Vâng, kể ra giá đục thêm cái cửa sổ ở chỗ ấy thì đẹp lắm, nhưng tức một cái chỗ này lại liền chuồng ngựa quá.

Ông chủ trả lời như vậy. Rồi ông vội thêm ngay:

- Với lại thế này cũng đủ lắm rồi. Hai cửa sổ lại cái cửa ra vào mở ra nhà ngoài. Được cái cửa ra nhà ngoài cũng gần ngay với cái cửa nhà ngoài ra sân...

Tối hôm ấy, lúc Mô lên để mắc màn, nó với Thứ và San lại bàn tán về chuyện thuê nhà. San hỏi:

- Ông ta làm gì thế, hở Mô? Trông cái tướng thế mà giàu!

- Thưa cậu, vợ chồng ông ta chỉ chuyên môn làm đậu.



- Làm đậu phụ bán cho người ta ăn ấy à. Eo ôi! Thế mà người ta cũng dám mua ư?

- Thưa cậu, sao mà không mua ạ?

- Trông cái mắt ông ấy, tao đã đủ ghê chết cha rồi!

Thứ bật cười:

-Ồ, mà không hiểu sao mắt bà ta cũng vậy. Hai vợ chồng cùng toét.

San sừng sộ:

- Hai vợ chồng gì! Cả mấy đứa con cũng toét.

- Thế thì anh trông còn sót đấy. Tôi còn thấy cả u em cũng toét nốt, mới chết người ta chứ! Sao mà họ khéo tìm người thế!

- Khéo rồi chúng mình ở đấy ít lâu cũng sinh toét nốt. Tôi sợ lắm.

Mô có vẻ không bằng lòng họ chế giễu như vậy. Nó cười ngượng nghịu. Và nó bảo:

- Thưa cậu, thế mà nhà cửa nhà ông ta sạch lắm, không mấy nhà được sạch bằng. Con đã xem kĩ lắm rồi. Đừng nói gì đến sân, nhà, ngay cái chuồng lợn nhà ông ta cũng sạch như lau. Mỗi ngày ông ấy đổ nước mấy lần. Cả đến cái chuồng tiêu. Hai cậu chưa biết cái chuồng tiêu nhà ông ấy đấy. Buồn cười lắm. Mỗi lần xong việc, có một cái vung bằng nắp gỗ để đập lại, cho khỏi có mùi xông lên...

## IX

**M**ọi người buông bát đĩa cả rồi. Một mình San vẫn còn ăn. Y vừa ăn vừa nói nói, cười cười. Đó là ảnh hưởng của cốc rượu vang. Y uống rượu không quen. Bữa ăn hôm nay, bởi Oanh sửa soạn hơi lâu, muộn quá giờ thường đến một giờ. Cốc rượu nốc vào một lúc y đã đỏi mềm người. Chất men ngấm rất mau. Mặt y đỏ gay lên. Cổ y cũng đỏ rần rần từng vết lớn, như người già. Mắt y gà gà, díp lại. Y mở to chúng ra, lừ lừ nhìn vòng quanh tất cả mọi người một lượt rồi kêu lên:

- Ô này! Thôi thế cả à? Ăn đi chứ? Tôi còn ăn kia mà!
- Được, mời ngài cứ thật tình đi cho!

Oanh bảo đùa như vậy và cười. Mặc dầu y đã tít cả hai mắt lại để cười, trông y vẫn chẳng có vẻ thực tình một tí nào. Y ăn xong trước tiên, đã rửa răng, uống nước lâu rồi. Nhưng y cũng còn nhởn nha hơn mọi ngày, chưa vội đứng lên. Y ngồi bó gối, nhìn mọi người ăn. Nghe San nói ba hoa, y chỉ mỉm cười. Nhưng nụ cười gượng gạo và mỗi một, tỏ rằng y đã sốt ruột lắm rồi, nhưng cố chịu đựng. Thứ gượng gạo hộ San. Y nói nửa đùa nửa thật:

- Anh định ăn hết cả phần thằng Mô đấy à?
- Thằng Mô có rồi, anh ạ! Tôi trông thấy để phần nó lúc

nãy rồi. Tôi say nhưng chưa mê đâu! Anh đừng sinh sự với tôi!  
Ái chà!...

San lè nhè giục thật to, như một bác xã, bác nhiều đi uống  
rượu việc làng. Tuy biết San đùa, Thứ cũng ớ mặt ra như bẽ với  
mọi người. Y cười nhạt, bảo San:

- Thì đấy! Mời anh cứ xơi cho đủ đi! Chỉ sợ nứt bụng thôi!

- Nứt bụng tôi, chứ nứt bụng anh à?

- Vâng, không nứt bụng tôi thì anh cứ việc ăn mà!...

- Tôi ăn chứ tôi sợ à? Tôi còn ăn nữa! Tôi ăn cho anh biết  
tay tôi đây này!

Y gấp một con bún cho vào bát, gấp thêm hai miếng thịt  
quay, một ít rau, rưới một chút nước mắm lên trên rồi và cả vào  
mồm. Y cố làm ra vẻ thô tục, ngồm ngoàm: phùng má, trợn  
mắt, nhai, rồi duỗi cổ ra để nuốt đi, nuốt xong, rụt cổ lại, phình  
bụng ra như bụng cóc. Lũ trẻ cười. Cười xong, một đứa hô:

- Anh xơi nữa ạ!

- Ăn nữa!

San gân cổ đáp, rồi chống đũa xuống lòng cái bát không,  
ngồi dòm đĩa thịt. Y có vẻ còn muốn ăn nữa thật. Thứ ngồi bó  
củi, hai má tì trên đầu gối, mặt cúi gằm như xấu hổ. San cười  
khi một cái ra đằng mũi, buông đũa xuống:

- Nhưng mà thôi, không ăn nữa. No rồi!

Thứ ngẩng mặt lên:

- Ấy! Mời ngài xơi miếng nữa... Làm khách thế!

Y lại cười tít mắt. San chùng hiểu câu nói mỉa, cười  
nhạt bảo:

- Thôi, no rồi...

Y quay ra, bảo thằng Mô đang đứng đợi.

- Cát mâm đi, Mô này!

- Cậu xơi nữa ạ!

- Thôi! Xơi mãi thì lại... Anh Thứ bảo... đến nút bụng ra thật mất.

Mô lúi húi dẹp mâm. Oanh nhìn đĩa thịt quay còn đến vài chục miếng:

- Cát đi để đến chiều ăn, Mô nhé! Còn bún thì mày ăn cố hết đi kẻo hoài.

Mô chẳng nói gì, nó xuống đến nửa thang gác rồi, Oanh lại gọi với:

- À, chuối đâu, Mô nhỉ? Đem chuối lên đây nhé!

San tán tụng:

- Lại chuối nữa kia à? Sang nhỉ? Giá hôm nào cũng như hôm nay thì thích nhỉ?

Câu nói, chẳng biết vô tình hay cố ý, nhưng đối với mọi người thì tự nhiên lại có một cái nghĩa hơi xoi mói. Oanh hơi sầm mặt. Nhưng chỉ một thoáng thôi. Rồi y cố tảng lờ như không nhận thấy. Y ôn tồn bảo:

- Cũng chẳng thích đâu. Ăn mãi cũng chán. Cứ ăn rau quanh năm, thỉnh thoảng làm một bữa thịt như thế này mới ngon.

Y vội chữa lại ngay:

- Mà nói thật, cũng chẳng ngon gì kia! Hai chú thế nào không biết, chứ tôi thì chỉ vài miếng là chán ứa. Nói thật, bố mẹ chúng mình sinh chúng mình ra, không phải để mà ăn thịt.

San chống nạnh tay, ngửa mặt lên trần nhà, cười mũi, bảo:

- Phải nói rằng: bố mẹ chúng mình sinh chúng mình ra không cho chúng mình ăn thịt, nên chúng mình không biết ăn thịt thì đúng hơn!



Thứ bật cười, San thích chí, cười hô hố. Oanh cũng cười, nhưng vẻ ngượng nghịu đã hiện ra ngoài mặt. Y vẫn làm như chẳng hiểu gì đến cái châm chọc của San, vẫn đem sự kinh nghiệm của mình và lí thuyết của các nhà bác sĩ ra để bênh vực thuyết ăn chay...

- Người ta nghiệm ra rằng những giống vật, những giống người ăn thịt thường hung ác, còn những giống ăn cỏ, ăn lá thì hiền lành hơn. Cứ lấy một anh cọp với một anh trâu mà xét là đủ biết.

- Bởi vậy cho nên anh cọp mới cấu cổ được anh trâu, còn anh trâu thì chỉ suốt đời ề cổ kéo cày cho thẳng người. Ai đặt ra cái chữ quốc ngữ cũng đã tài tình lắm, chữ *hiền* chỉ hơn chữ *hèn* có một chữ *i* với một cái dấu mũ đó thôi...

San mà hôm nay cũng thâm thúy thế ư? Thứ mỉm cười. Y kết luận hộ San:

- À thế ra tại anh chỉ ăn rau nên suốt đời ề cổ làm cho kẻ khác phải không?

- Phải rồi, cả anh thì cũng thế.

- Vậy chúng mình *hiền* hay *hèn*?

- Tùy anh.

Mô đem đĩa chuối lên. Oanh nói lấp:

- Thôi nào! Các ông! Các ông có ăn chuối hay không? Chỉ suốt đời cãi nhau, làm như hai gái lấy một chồng!

Y lần lượt nhìn Thứ rồi San, tiếp:

- Đây là bà cả, đây là bà hai.

Y đỏ mặt lên ngật nghẹo cười. Cả Thứ và San cũng hơi ngượng nghịu. Thứ tự nhiên nghĩ đến Đích, đến một đêm Đích tâm sự với mình, trước khi đi: "Có lẽ tôi sẽ cưới Oanh, có lẽ không... Ý người ta rất có thể đổi thay... Tôi thấy y không đẹp,

hơi xấu nữa, hơi già, nhưng tốt bụng... “. Đích đã ngỏ lời với y như vậy...

San ăn những hai quả chuối. Ăn xong, y lăn kênh ngay ra chiếu, hai tay xoa bụng, kêu no quá. Rồi bỗng y lại cười sằng sặc, gọi Oanh...

- Cô ạ,

- Sao kia?

- Chúng tôi đánh lừa cô đấy! Chúng tôi chưa đi đâu!

Y đập tay xuống chiếu, giã lên đàn đạch để cười. Oanh có vẻ không hiểu tất cả cái ý nghĩa khôi hài trong câu nói ấy. San cất nghĩa thêm:

- Mất một bữa cỗ để tống tiền quan ôn, mà quan ôn lại giở mặt, không chịu đi cho, thì có chết người không!

Y cười rú lên, gục mặt vào đùi Thứ:

- Nhỉ? Anh Thứ nhỉ?...

Thứ cau mày, đẩy y ra:

- Anh điên đấy à?

Thứ không đùa. Y cố giữ vẻ mặt lạnh lùng, cố chống lại với cái rất vui không đâu, hoàn toàn về thể chất, do cốc rượu gây nên. Y không muốn để Oanh có thể khinh bỉ, nghĩ thầm: “Được ăn có khác! Hôm nay sao mà vui vẻ thế, sao mà tử tế thế! Chẳng bù với mọi hôm một tí!... “. Có thể nói y thèn thẹn mà ăn qua bữa lệ thường của Oanh đái y và San trước khi hai người đi ở nhà riêng. Hình như thế là Oanh tử tế với y. Ít ra Oanh cũng có thể bằng vào đấy mà tưởng rằng mình đã tử tế với y. Mà y, y không muốn chịu của Oanh một tí gì có thể gọi là tử tế. Một hôm, nhân Oanh phàn nàn về cái cách học trò và cha mẹ học trò cư xử với thầy, trách chúng bạc bẽo, vô ơn và kết luận rằng: từ nay có lẽ mình cũng chẳng tội gì mà tử tế với ai, Thứ đã mỉm cười chế nhạo Oanh:

- Cô tưởng chúng mình vẫn tử tế với chúng nó đó ư? Nhảm! Ở đời này, chẳng thằng nào tử tế với thằng nào! Sao cô lại kể ơn. Thật ra chúng mình dạy học, có phải để làm ơn cho chúng nó đâu? Trước hết chính là để kiếm ăn. Mình dạy chúng nó, chẳng phải là để mở mắt ra cho những kẻ mù đâu. Chính là để thủ của chúng mỗi tháng một vài đồng bạc. Chúng có là nếu chúng không trả tiền thì mình không cho chúng học. Thế thì còn muốn bắt chúng nó ơn nổi gì? Đáng lẽ chúng mình phải ơn chúng nó: chúng nó nuôi chúng mình!...

Thứ phân tách đến những hành động, những tình cảm siêu nhất của loài người và nhận ra cùng với La Rochefoucauld<sup>(1)</sup> rằng đó chỉ là ích kỷ và vì lợi mà thôi, ích kỷ trá hình, vì lợi che đậy và tô son điểm phấn...

Loanh quanh thế một lúc, rồi y trắng trợn nói bộp vào mặt Oanh:

- Xét cho kĩ thì ai chẳng vì mình. Nói chuyện nhân nghĩa, tử tế chỉ là nói chuyện thừa. Thí dụ tôi dạy học cho cô, có phải vì tử tế đâu? Vì hai mươi đồng mỗi tháng đó thôi. Mà cô thuê tôi dạy học có lẽ cũng chẳng phải vì tử tế với tôi, muốn giúp tôi có việc làm, có lương ăn. Nói cho đúng thì có lẽ vì cô không có bằng thành chung, không thể đứng làm hiệu trưởng trường, không thể dạy lớp nhì, lớp nhất.

Oanh đã vênh cái mặt đỏ bừng lên:

- Chưa hẳn đúng. Ừ, thì chú bảo chú vì tiền mà dạy cho tôi, tôi chỉ vì mảnh bằng của chú mà tôi thuê chú, nhưng cả một xứ Đông Dương này chỉ có một cái trường của tôi cho chú dạy thôi ư? Mà cả một xứ Đông Dương này chỉ có một chú có bằng thành chung ư? Tại sao chúng tôi không nhờ ai mà lại nhờ chú? Tại sao chú không dạy ở trường khác mà lại dạy ở trường chúng tôi?

---

(1) La Rochefoucauld: Francois de La Rochefoucauld (1613 – 1680), nhà văn Pháp.

Thứ đã cười gằn:

- Tại sao? Tại thế này: chưa có trường nào khác thuê tôi.

- Đó là về phần chú. Nhưng chúng tôi, chúng tôi rất có thể tìm được một người khác một cách dễ dàng...

- Đã đành! Nhưng ai thì cũng tiền. Với một số lương như lương của tôi ở trường này, thì chẳng có nhiều người ham làm đâu. Vả lại...

Cũng may mà Thứ chưa kịp nói cả ra. Y định nói rằng sở dĩ Đích đã nhờ y, chẳng phải vì tình nghĩa gì đâu, nhưng chính vì tính toán: Đích không muốn để cho một người không thân thuộc ở cạnh vị hôn thê của mình... Cũng may mà y đã giữ lại được, không nỡ nói cái ý ngấm ngầm ấy của Đích ra. Nhưng chưa nói điều ấy ra, thì cũng đã đủ lắm rồi. Y đã phá tan sự mập mờ giữa hai đảng. Y đã bạo phát nói cho Oanh biết tình nghĩa là tình nghĩa, công việc là công việc, đừng bao giờ nên kéo giàng cái nợ với cái kia. Y đã nói trắng ra rằng y chẳng phải chịu ơn gì Oanh và Đích, Oanh và Đích chẳng tử tế gì với y...

Nói trắng ra như vậy để làm gì? Để đôi bên chẳng còn có gì phải nể nang nhau, e tiếng với nhau. Nhất là để Thứ không phải nghĩ ngợi đến tình nghĩa anh em, mà có thể đòi tất cả những cái gì là quyền lợi của y, tất cả những cái gì y có thể đòi. Khi người ta đã chỉ còn là chủ với người làm, kẻ buôn sức người với kẻ bán sức làm việc của mình, khi người ta đã là hai hạng người quyền lợi ngược nhau, thì còn có gì phải nể nang nhau nữa. Cứ việc mà tranh đấu! Y cứ việc đòi công, còn Oanh cứ việc mà trục lợi! Oanh cứ việc mà trục lợi cho nhiều, cho nặng túi đi! Nhưng hãy coi chừng, có một ngày kia, Thứ sẽ ung dung bảo với Oanh rằng: "Ông bà lợi về cái trường này đã nhiều rồi, anh San và tôi khó nhọc về cái trường này cũng nhiều rồi, khó nhọc mà chẳng ăn gì, bây



giờ một là cái trường phải là của chung của ba người, công việc chia đều và lợi lộc chia đều, hai là ông bà tìm người khác thay tôi và anh San, hai chúng tôi phải mở một trường khác dạy... ". Ấy là nói thế, thật ra thì lúc bấy giờ Oanh chỉ có quyền nhận điều thứ nhất thôi. Thay? Thì hiệu trưởng là y, y rất có thể từ chối, không kí giấy sang tên. Vả lại hai phần học trò, mà lại toàn những học trò các lớp trên, trả nhiều tiền, ở trong tay y với tay San. Nghĩa là trong cuộc giành giật lại cái trường, cái khí giới làm việc của mình, y biết chắc rằng thế nào cũng thắng. Y lại biết chắc rằng y thắng như vậy, cũng là hợp lẽ công bằng, và y làm thế cũng chẳng có gì đáng ân hận, bởi thật ra thì bao giờ Oanh cũng chỉ nghĩ đến lợi riêng mà chẳng tử tế gì với y và San cả. Thế mà y vẫn do dự mãi. Y vẫn nể...

Lúc này đây, y lại nghĩ đến cái dự định đã nghiền ngẫm mãi với sự e ngại, sự nể nang rất vô lí của y.

"Như vậy có phải là tử tế đâu? Chẳng phải là mình muốn nhịn đi để người khác ăn. Đó chỉ là nhu nhược... ". Y tự bảo thầm như vậy...

Mô lên hỏi:

- Thưa hai cậu, bây giờ thuê xe bò hay sao ạ?

Và khi San trả lời chẳng có gì đủ chất lên một cái xe bò, chỉ cần gọi một người phu khuân vác nào họ khuân đi cho một cái giường với một cái hòm, nó nhất định bảo rằng cái giường cũng như cái hòm, phải có hai người khiêng chứ không thể một người...

- Thì mà thuê hai người! Nhất ngay là bốn người cũng được kia mà!... Cậu Thứ với tao có nói sao đâu. Miễn là được việc thì thôi...

San bảo vậy. Mô cười, bảo:

- Vâng, đã đành như vậy, nhưng hai người thì có lẽ một đồng họ cũng chưa nghe.

- Thì trả hơn lên!

- Trả hơn thì lại đắt!

- Đắt thì cũng phải chịu, chứ còn biết làm sao? Mà định để chúng tao xoay tròn ra, khiêng lấy à?

Lũ trẻ nhao nhao bàn để chúng khiêng cho, nhưng San và Thứ gạt đi. Ai biết, họ cười. Vả lại Thứ có ý... trọng học trò. Y cho rằng y không có quyền sai chúng làm một việc gì cho y cả. Y bảo Mô cứ thuê người cho gọn việc...

- Thế hai cậu định cho bao nhiêu, để con bảo người ta!

Mô hỏi...

- Mà liệu đấy. Mặc cả với người ta xem.

- Vâng, nhưng hai cậu định cho bao nhiêu trở lại? Độ đồng rưỡi, có thuê không ạ?

- Bao nhiêu cũng được.

- Thế hai cậu cho đồng rưỡi nhé? Con làm thế nào dọn được đồ đạc đi cho hai cậu, đến nhà mới kê kiếc đầu vào đấy cho hai cậu thì thôi.

Nó cười hì hì, gật gật đầu. Ra vẻ ta đây ranh mãnh lắm. Nó bình bịch chạy xuống cầu thang như lăn từ trên gác xuống. Một thoáng sau, đã thấy tiếng. Nó cũng đi mua mấy xu rượu ta về uống. Nó li lô nói tiếng Tây lô lô - toàn tiếng Tây ba lạp - bắt chước ông Tây nhà bò mắng bồi bếp. Rồi nó toang toang gọi tên đứa này, đứa kia, rủ lũ trẻ đi với nó lên Quần Ngựa xem. Nghe tiếng nó oang oang như ngỗng đực, tưởng tượng ra cái bộ điệu lốc ngốc của nó đi giữa lũ trẻ như một anh gà trĩ cao lớn đi giữa lũ gà líp nhíp, Thứ cười mủm mĩm. Y bảo với San. San cũng hô hố cười...

Tối mịt mới dọn nhà. Đây là do ý Thứ và San. Họ muốn làm việc ấy lén lút, như một cô gái chữa hoang đi đẽ. Trong khi Mô sửa soạn dưới nhà, họ chỉ ngồi ru rú trên gác, cố nói chuyện thật náo nhiệt với Oanh, để khỏi phải trông thấy dọn. Nhưng tiếng Mô đập chan chát để tháo cái giường ra từng mảnh, vang động quá, khiến họ hơi đỏ mặt. Họ sợ những người chung quanh biết... Mô chẳng thuê ai. Nó đi gọi vợ nó lên. Những cái gì nhẹ, nó nhờ lũ trẻ con. Cái gì nặng thì nó với vợ nó khiêng. Chúng vừa khiêng vừa giỡn nhau. Chồng giả vờ lên mặt kẻ cả, quát tháo, bắt bẻ, hạch sách, sai khiến om sòm. Vợ cười hi hi. Ra đến đường, Mô cũng còn lúc thì đùn đi, lúc thì kéo lại, giằng co trên vợ chán rồi lại còn nổi chiêng trống bằng mõm, thét loa, làm kiệu bay... đùa với nhau rinh rích. Càng khổ San và Thứ! Họ muốn bịt chặt hai tai lại để không nghe thấy. Đồ đạc đã khuân đi cả lâu rồi, họ cũng chưa buồn đi. Họ sợ ngượng với chủ nhà. Cứ để Mô xếp đặt đâu vào đấy cả rồi, họ sẽ đến, chui tọt vào buồng, đóng cửa lại, là xong chuyện...

Lũ trẻ về. Một đứa bảo cho San và Thứ biết mọi sự đã xong rồi. Bây giờ họ mới tay không lững thững đi. Làm như họ đi chơi phố vậy. Họ không chạy tọt vào buồng ngay được. Một bà lão thấp bé, đứng đón họ ngay từ cửa, vòng tay lại, kính cẩn chào. Mẹ vợ thằng Mô. Thứ nhận ra cái thứ tiếng yếu ớt, bảỉ hoải, run run đã nghe thấy đêm nào. Bà cụ vào khoảng bảy, tám mươi. Tóc hai phần trắng còn mỗi một phần đen. Mắt lơ lơ. Miệng móm mém. Mặt và hai bàn tay nhăn nhúm. Người thế mà còn đi xe cát được ư? Thứ nghĩ rằng: để một người già nua tuổi tác như thế thổi cơm, nấu nước, bưng mâm, rửa bát cho mình, cũng ái ngại và như không đành lòng. Nhưng dù sao thì những việc ấy cũng còn là những việc nhẹ nhàng. Nếu bà có thể trông vào đấy để kiếm ăn, thì âu cũng là một cách dưỡng già. Còn hơn suốt ngày phải nhòai người ra, đẩy những



cái xe bò nặng cát. Muốn tỏ ý trọng bà, coi bà như một người chủ trọ chứ không phải là một u già, Thứ lễ phép bảo bà:

- Thưa cụ, chắc Mô đã thưa chuyện với cụ rồi, chúng cháu muốn nhờ cụ giúp cho việc cõm nước.

- Vâng.

Bà vòng tay buông thõng, nhìn xuống đất, như một cô gái thẹn thò đứng nói chuyện với đàn ông. Nhưng chợt bà lại nhút nhát nhìn lên:

- Thưa... cậu dạy gì kia ạ? Thối một ít cõm nếp để uống nước sáng ấy kia? Thưa cậu, anh Mô không dặn, thành thử tôi không đong gạo nếp. Hay để mua xôi, có được không ạ?

Thứ đỏ mặt. San cười ngượng nghịu. Họ ấp úng, chực cái chính cái lằm của bà cụ, nhưng chưa kịp. Ông chủ nhà đã quát vào tai bà hộ:

- Bà cụ nghe không ra. Có phải ông giáo bảo phải thối cõm nếp đâu. Ông giáo muốn nhờ cụ việc cõm nước cho hai ông giáo. Thế đấy chứ! Thưa hai ông, có phải thế không cà?

Thứ cười nhả nhận, khẽ cúi đầu, như đáp chuyện một phu nhân:

- Dạ... Thưa... Vâng! Giá tiện ở đây, ông bà giúp cho được thì tiện quá, khỏi phải phiền bà cụ. Nhưng ông bà bận...

Ông chủ nhà vẫn toang toang, như nói cho mọi người ở mãi đâu nghe:

- Vâng, nhà tôi thì bận đi bán hàng. Tôi thì bận làm hàng, các cháu còn nhỏ, ăn uống thì thất thường, bạ lúc nào ăn lúc ấy, chẳng có giờ giấc gì, nên không dám nhận. Vả lại để bà cụ thối nấu cho hai ông thì cũng tiện. Nhà bà cụ cũng gần đây. Muốn đi về cũng được. Mà nếu bà cụ muốn ở ngay đây cũng được. Nhà tôi còn rộng.



Trong khi nói, bà cụ giơ cánh tay, che cái mồm móm mém, ngửa cổ ra cười: bà cười đôi tai nghễng ngãng của bà. Rồi bà sửa soạn một câu, ngoẹo đầu ngoẹo cổ, thưa với hai ông giáo:

- Vâng thôi thì... thưa... trước là thưa hai cậu, sau lại có ông hai đây cũng như là chỗ người nhà... Vì cây dây leo, vì có anh Mô cháu hầu hạ bà giáo với hai cậu ở trên trường, thế rồi anh Mô lại làm bạn với con bé Hà nhà tôi...

Bà nói lôi thôi, dài dòng, như họ nhà trai, nhà gái thi tài ăn nói với nhau, hôm dẫn cưới. Thứ làm bộ lắng tai nghe, thỉnh thoảng vâng chiếu lệ. Thật ra thì y chẳng nghe gì. Y đang nghĩ xem nên làm thế nào để vào phất được trong buồng. Vừa thấy bà ngừng lại, y vội vàng xin lỗi:

- Thôi, xin phép cụ, xin phép ông cho chúng tôi vào trong này xem đã xong chưa...

San cũng bắt chước y:

- Xin phép cụ, xin phép ông...

Nhưng bà cụ Hà lại tưởng sự lễ phép bắt bà phải theo họ vào buồng. Bà vẫn vòng tay, rón rén đi theo. Ông chủ thấy vậy, cũng theo vào. Ông cho là còn nhiều khoảng trống quá, và bàn nên kê thêm thức nọ, thức kia. San và Thứ chỉ cười và vâng, dạ để đưa đà. Họ thích thưa thoáng và rộng rãi. Vả lại thuê chỗ này, thật ra chỉ cần có chỗ ngủ thôi. Suốt ngày, họ dạy học ở trên trường. Khách khứa cũng tiếp ở trên trường. Dầu chỉ một bộ bàn ghế nữa cũng là thừa... Nghe họ nói, ông chủ cũng gật đầu vâng, và đổi giọng, tán thành ý kiến của họ ngay. Có lẽ trong bụng thì ông nghĩ khác. Nhưng mặc họ. Ông mất gì!

Tận đến lúc thấy Mô xách kìm búa ra về, ông và bà cụ Hà mới chịu ra cho. Thứ vội vàng đóng cửa ngay. Y và San cởi quần áo ngoài, tháo giày, ngả lưng xuống giường, dang chân

tay, ngáp dài và thở ra khoan khoái. Bỗng San xoay nghiêng người, vòng tay ôm ngực Thứ. Thứ chực hất ra, nhưng San cưỡng lại:

- Im! Tôi bảo... Nằm trong cái buồng kín đáo này, anh có cảm tưởng gì không?

Thứ tặc lưỡi:

- Cũng hơi dễ chịu.

- Đã đành. Nhưng tôi thì hơi tức: tức một cái là hai thằng cùng đực cả. Giá một thằng là trai, một thằng là gái thì có phải là tuyệt không. Cái phòng này vừa cho một cặp.

San áp má sát tai Thứ, xô người lại, khe khẽ rên những tiếng rên "hu... hu... u... u... ". Thứ không thích thế, nhưng cũng không cự lại. Y còn đang nghĩ lan man. Câu nói của San khiến y nhớ tới Liên. Giá y có thể cho vợ, con đi... Có lẽ ở vào giữa làng, trong một cái nhà như nhà này, Liên sẽ thích hơn. Liên quê mùa, ăn mặc nâu sồng. Những người trong nhà này gần gũi với Liên, Liên sẽ không bỡ ngỡ, không phải xấu hổ, không phải tủi thân... Hai vợ chồng... Một đứa con... Một đứa ở... Rất có thể mắc một cái võng bắt chéo từ góc phòng trong đến góc ngoài... Y sẽ thuê thêm cái nhà lá ở trước cửa phòng đây... Tính Liên ưa rộng rãi... Chỗ này sẽ là chỗ nhà riêng, y về để vui thú với vợ con. Y sẽ có một chỗ ở nữa - bàn giấy... phòng tiếp khách... chỗ làm việc... và một cái đi vắng để lâm sự có thể đổi thành phòng ngủ tạm - ở ngay trên gác nhà trường, cái gác hiên, Oanh dùng. Y sẽ để San ở đấy. Tùy theo khi việc nhiều hay ít, khi muốn đọc sách hay là chơi với con, với vợ... Y sẽ ngủ lại đấy với San hay về nhà riêng...

Thấy Thứ nằm ngậy ra, mặc kệ cho mình vuốt ve, nũng nịu, San bạo dạn hơn, Thứ sực tỉnh, đẩy mạnh y ra...

- Anh làm trò gì thế?

San nũng nịu:

- Lắng im, nào!... Im, em bảo...

- Thôi đi!

Thứ hất mạnh tay San lại đang ôm lấy người y. San cười:

- Anh có biết tôi “hu... hu...” thế là bắt chước ai không?

- Anh vẫn làm với vợ thế à?

- Không phải. Đây là tôi bắt chước Đích. Hồi chưa có anh ở trường kia. Tôi cũng mới lên. Thì ra tướng Đích thấy mình mới ở quê lên, tướng ấy bắt nạt mình tợn. Lương tháng có tám đồng. Ngoài giờ dạy học ở trường, tôi lại còn phải vẽ địa đồ cho tướng ấy học thi. Anh tính trời bức như trời bức tháng năm, tôi ăn cơm trưa xong, nghỉ không được nghỉ, phải xoay trần ra, nằm bò trên sàn gác, vẽ địa đồ cho Đích học thi (nếu vẽ cho nhà trường thì còn đỡ ức mình... ). Mình đau cả lưng, mỏi cả mắt, toát cả mồ hôi, họ đã chẳng thương thì chớ, còn cứ trêu mình: Đích nằm trên đi vắng với Oanh, cứ làm như trời rét, xo ro người nằm sát lại với Oanh, mồm thì rên: “hu... hu... hu... u... u...”. Mình, vợ con hần hoi, bỏ ở nhà để lên đây. Xa vợ luôn mấy tháng rồi. Họ làm thế thì có chết mình không. Những lúc ấy nghĩ đến vợ, đến con đứt đi từng khúc ruột...

Giọng y nửa đứng đắn, nửa đùa. Nói xong, y cười ằng ặc. Tiếng cười thái quá ấy, nghe còn đau đớn hơn tiếng khóc. Tiếng cười im, mặt y giãn ra ngay, trở nên buồn rười rượi. Y giấu nó vào cánh tay Thứ, một tay y lại ôm lấy vai bên kia của Thứ. Lần này, Thứ để mặc y. Đôi bạn im lặng, mỗi người theo đuổi những ý nghĩ riêng. Thứ tưởng như nước mắt San thấm sang tay áo mình.

## X

**B**à cụ Hà làm cơm sang quá. Những ba món ăn toàn cá thịt hẳn hoi. Ấy là chưa kể đĩa rau, món ăn chính của San và Thứ xưa nay. Cơm dẻo trắng như bông. Cái mâm thau đánh sáng choang, bát đĩa lau chùi sạch sẽ. Chưa bao giờ Thứ được hưởng bữa cơm thường tươm tất như thế. Y hơi áy náy, hỏi San:

- Chúng mình đưa mỗi tháng có bảy đồng mà bà cụ làm hoang thế này, không lỗ vốn ư?

- Lỗ thì không lỗ, nhưng cũng chẳng còn được lợi gì.

Thứ tính ra rằng họ đưa như vậy, thì mỗi ngày cả hai người mới được *bốn hào, chưa đến năm hào, độ bốn hào với sáu xu, già sáu xu gì đó*. Nghĩa là có hai hào ba một bữa cơm, vừa gạo, vừa các thức ăn, lại còn phải kể cả củi, nước và mắm muối. Như vậy thì tính nguyên cơm với thức ăn, mỗi bữa chỉ vào khoảng hai hay chưa đến hai hào. Bữa nào cũng cá thịt như thế này thì làm thế nào cho đủ được. San lẩm nhẩm tính từng đĩa đồ ăn và bảo: đủ...

- Có lẽ may ra thì cũng đủ. Nhưng chỉ đủ thôi thì không được. Bà cụ thổi nấu không công cho chúng mình ư?

- Tôi nói đủ nghĩa là đủ cả cho bà cụ. Gạo thì mỗi người ăn chẳng là bao. Ngay cả vợ thằng Mô ăn vào đấy nữa, cũng



chẳng phải thêm mấy. Còn thức ăn thì cố nhiên là chúng mình không ăn hết đấy thôi. Thế nào chúng mình cũng phải để thừa chút ít. Chỗ thừa ấy, bà cụ ăn...

San lại tính cho Thứ biết rằng ở nhà quê bảy đồng bạc có thể đủ cho cả gia đình. Hai vợ chồng, một con, một đứa ở ăn. Ở nhà quê, mỗi người chỉ ăn hết ba xu. Có hồi thóc hào tám một thùng, mỗi người chỉ ăn chừng một xu hoặc xu rưỡi, hai xu... Thứ ngạc nhiên. Sự sinh hoạt rẻ đến thế mà sao dân quê mình vẫn đói? Ở làng Thứ, bao giờ cũng như bao giờ, hiếm hoi lắm mới có một nhà được mỗi ngày hai hay ba bữa cơm no. Còn thì chỉ bữa no, bữa đói hay một bữa thôi. Trong mười nhà thì có đến chín nhà phải chia cơm. Mà nào có được hoàn toàn là cơm! Họ phải ăn độn ngô, khoai. Những năm lụt, bão hay đại hạn, mất mùa thì lại cháo rau má, cháo cám, rau luộc trừ cơm. Thứ đã từng thấy có người ăn lá sắn tầu luộc làm rau, lá bà mụ nấu canh, sung luộc... Có người ăn cháo nấu chỉ có một tí gạo còn thì toàn nõi khoai ngứa, có khi cả những cái lá non, bỏ vào cho đặc và nhiều. Có người ăn củ chuối... Một ông lão hàng xóm đã kể cho Thứ nghe một câu chuyện giống như truyện ngụ ngôn. Một năm lụt, một buổi tối ông gọt sạch sẽ cái củ chuối, ngâm bên dưới cầu ao cho nó hết nhựa đi, để sáng mai ăn. Ông cứ tưởng mình như thế đã là cùn cực lắm rồi, và khi ngủ rất yên tâm, chẳng thắc mắc một tí nào về kẻ trộm. Ấy thế mà lại có một anh hàng xóm khổ hơn, lúc chập tối trông thấy ông ngâm cái củ chuối ở cầu ao, đêm đói quá, sinh thèm, không ngủ được phải vùng dậy, im hơi lặng tiếng lội qua ao, lấy trộm cái củ chuối, rồi lại lóp ngóp lội về nhà mình, ăn... Thứ nghĩ đến tất cả những điều ấy và lại càng thấy rằng bữa ăn của mình quá phong lưu. Có thể gọi là xa xỉ rồi đấy. Y nghĩ đến bà, đến mẹ, đến vợ, đến em... Y nghĩ đến một lão ăn mày có những chiếc răng thưa đến nỗi chẳng chiếc nào dính chiếc

nào, cũng dãi, cũng dớt, cũng bần thủ như cái thân hình còm rom và dài thườn thượt của lão ta. Hình như lão có họ hàng xa xôi gì với nhà y, nên mỗi lần đến, bà y bảo đem cho những một xu (những người kia chỉ được một trinh hay một kềm thôi). Lần nào Thứ cũng tranh lấy cái việc đem cho. Chẳng lần nào y chịu cho ngay. Y nắm chắc đồng xu trong tay, bắt lão đọc cho nghe bài về *con chuột*, chẳng biết lão đặt ra hay học ở đâu, mà cả vùng y chỉ có mình lão biết. Hồi ấy y mới chỉ là một thằng bé cón con, độ lên bốn, lên năm. Y nghe nhiều, đến thuộc cả đi. Nhưng bây giờ thì cố nhớ lại, y cũng chỉ còn nhớ được bốn, năm câu vào quăng giữa thôi...

... *Tí hợi khai thiên,*

*Đặt tên là chuột,*

*Cái đuôi vuôn vuốt,*

*Cái mõm thì dài.*

*Trời làm đại hạn...*

Lão chỉ đọc, chứ chẳng hát hoặc ngâm nga, nên khi y đã thuộc hết rồi, thì nghe đi, nghe lại cũng chẳng thú vị gì. Nhưng y cũng cố cứ bắt lão đọc cho bằng được mới nghe. Hình như y muốn làm tội làm tình lão ta chơi. Lão để giục ba, bốn lần rồi mới chịu đọc vè, biết không đọc cũng không xong. Nhưng lão đọc bằng một cái giọng miễn cưỡng, bực mình, hấp tấp vội vàng, tiếng nọ vấp vào tiếng kia, và thường thường ăn bớt câu, như sót ruột, muốn chóng xong, hoặc chưa hết bài đã dừng lại, ì ra, không đọc nữa. Thế rồi mặt khó dăm dăm, nhăn nhó, lão nuốt nước dãi, rít đến “sịt” một cái qua những kẽ răng thưa, hơi há mồm ra, khoe những chiếc răng khểnh, như suốt đời chưa bao giờ ăn cả... Y nghĩ đến một câu của Gandhi<sup>(1)</sup> mà y chỉ còn nhớ mang máng nghĩa đại khái của câu: “Mỗi miếng

(1) Gandhi: Mahatma Gandhi (1869 – 1948), anh hùng dân tộc Ấn Độ, chỉ đạo cuộc kháng chiến chống chế độ thực dân Anh và dành lại độc lập cho đất nước.

ăn, ăn vào những lúc chẳng cần ăn, là một miếng giết lấy của những người khổ đói” ...

Mâm có những hai bát cá riêu. San và Thứ bàn nhau hai người ăn chung một bát thôi, còn để bát kia nguyên vẹn, để bà cụ Hà không phải ăn thừa. Đó là một cách kính già. Tự nhiên Thứ lại nghĩ đến bà y. Bà cụ Hà chắc phải coi y, một ông giáo, như là một người cách biệt hẳn bà, trên hẳn bà, thuộc vào cái hạng như bà chỉ đáng làm u già, đầy tớ. Hẳn bà không ngờ rằng ông giáo lại có những người bà cũng rách rưới như bà, lam lũ như bà, mà lại còn khổ hơn bà một nước, là phải đói. Thứ không ao ước gì hơn là có thể nuôi bà y mỗi ngày hai bữa cơm như hai bữa cơm của bà Hà bây giờ. Một ý nghĩ nảy ra trong khối óc y: mời bà theo mình để bà thổi nấu cho mình với San ăn. Như vậy thì có phải bà đỡ vất vả mà lại được no không? Mà y vẫn chỉ phải tiêu bằng ấy. Việc ấy giá thực hành được thì cũng hay hay, nhưng y sợ mang tiếng với San. Đã muốn phụng dưỡng bà thì phụng dưỡng ra hồn, chứ nuôi bà để bà làm đầy tớ cho mình thì thiên hạ cười vào mặt. Vả lại, bà cụ cũng chẳng chịu đi nào. Vợ con Thứ còn phải ở nhà thì đời nào bà cụ chịu đi để y nuôi. Thỉnh thoảng, Thứ biểu cụ dăm ba đồng để ăn quà, cụ vẫn giữ tiếng không chịu nhận.

Hai vợ chồng cháu đi ăn riêng, đã chẳng cho cháu được tí gì!... Bà cụ cứ nghĩ thế và tự làm khổ cái thân mình một cách vô lí quá. Bà Thứ đã khổ suốt cả một đời. Thửơ bé, bố chết mẹ đi lấy chồng, bà đã phải đi làm con nuôi nhà người, cùng với người em. Người ta nuôi, có phải vì hiếm hoi gì đâu, chỉ là cầu lấy việc đó thôi. Nghĩa là đi ở không công. Cái khổ còn biết nói thế nào cho xiết. Lớn lên lấy chồng nghèo. Chồng lại cờ bạc, rượu chè. Cứ vợ làm ra được tí nào, chồng lại phá đi. Vợ chồng đánh, chửi nhau. Rồi nhân một chuyến thua bạc, ông chồng cầm cố sạch nhà cửa, ruộng vườn, bỏ làng đi biệt tích,



chẳng bao giờ về nữa. Năm ấy bà mới có hăm ba tuổi và mới được một người con. Bà ở vậy nuôi con, gây dựng cho con, rồi nuôi cháu, gây dựng cho các cháu. Suốt một đời, bà chỉ những làm, những lo hết việc nọ đến việc kia, chưa một phút nào được rảnh rang. Bây giờ tuổi già đã đến rồi. Đáng lẽ bà đã đến lúc được nhàn thì nhà lại túng, và các cháu, đứa bé còn bé quá, chưa làm gì được. Những đứa làm được thì lại có vợ, có con; chúng nuôi vợ con chúng chưa xong, còn nói gì đến chuyện nuôi bà nữa! Ấy thế là bà lại vẫn phải lo. Hết lo ăn, lo mặc, lo tiền thuốc thang lúc ốm đau, lại còn lo làm sao dành dụm được một món tiền vài ba trăm, để lúc chết làm ma, khỏi phải để khổ đến con, đến cháu. Sao lại có một người từ lúc bé cho đến lúc già lại chỉ những lo là lo như vậy? Thứ thương bà lắm. Thật lòng y muốn sống rút đi mười năm để có thể làm cho bà sung sướng lấy vài ba năm trước khi rời cõi đời khổ ải này. Y rất sợ bà chết đi mà chưa được hưởng một chút gì, chưa trông thấy một tí gì của chính y. Y rất có thể không nuôi vợ con, để nuôi bà. Nhưng bà lại không bao giờ để cho y làm thế. Bà giữ tiếng... Có lẽ chỉ khi nào Thứ đem được vợ con đi, thì bà mới chịu đi. Nhưng nghĩ đến lúc ấy, Thứ vẫn thấy ngại ngùng. Già trẻ là hai thái cực không nên để gần nhau. Thứ kinh nghiệm đã biết rồi. Bà già chưa bao giờ được ăn ngon, không thể quan niệm rằng người ta có thể ăn ngon; chưa bao giờ được nghỉ ngơi, không thể tin rằng người ta có quyền được nghỉ ngơi; chưa bao giờ được vui vẻ, yêu đương, không bằng lòng cho kẻ khác yêu đương và vui vẻ. Trước mắt bà, Thứ vẫn luôn luôn phải đóng bộ mặt ghét Liên. Y vẫn phải giả vờ chép miệng, lắc đầu nghe bà phàn nàn với y về những tật hoang phí vô lối, lười biếng của Liên, tuy y biết Liên vẫn lo hóp người đi, ăn chẳng đủ no, và chỉ săn sóc đứa con nay sài mai đẹn của y cũng dứt hết thở rồi, hướng chi lại còn phải làm để kiếm tiền thêm nữa. Ấy là bây giờ Liên còn phải làm mà ăn còn thế (y



chỉ giúp đỡ Liên ít và ngấm ngấm thôi) hướng chi là lúc Liên hoàn toàn trông cậy vào chồng. Y đã đoán trước ra những sự ghen tức, những lời kêu ca, day dứt, những nỗi bủn xỉn, cay nghiệt của bà. Rồi bà chỉ những hậm hực suốt ngày, những tiếc tiền, những nặng mặt sa mày, giận dỗi mát hờn mà cháu cũng bực bội, buồn rầu, ngao ngán. Gia đình mất hẳn vui. Bà khổ, Liên khổ, mà ngay chính cả y cũng khổ. Con người ta, vào cái hạng phải nai lưng ra làm mới có được miếng ăn, thì chỉ lo sao kiếm nổi mỗi ngày vài bữa cơm no đã chật vật lắm rồi. Nhưng thật ra thì ăn no đã đủ đâu. Nếu sống mà không thấy sống là vui, thì thật không đáng sống. Chao ôi! Cuộc sống như cuộc sống của chúng ta đang sống bây giờ đã thật có gì đáng cho ta thấy vui chưa? Người ta ghét nhau hoặc yêu nhau, nhưng bao giờ cũng làm khổ nhau cả. Tại sao như vậy?...

Vợ Mô đi làm về, tạt qua sân, đi thẳng vào bếp của ngôi nhà lá. Ngôi nhà lá hiện không có người thuê. Bà cụ Hà được dùng tạm, không phải tiền nong gì cả. Bà và Hà vẫn ăn cơm trong đó. San đưa mắt ra hiệu, bảo Thứ nhìn. Y lấm lét nhí nhảnh, trông ghét lắm. Thứ lừ mắt, tỏ ý không bằng lòng, và ra hiệu cho San biết ông chủ nhà đang ngồi xay bột đậu ở ngoài sân có thể trông thấy được. Y cũng nhìn ra, nhưng vẫn giữ nét mặt nghiêm và làm như không chú ý.

Hà không đẹp. Dáng người cứng, đuồn. Mặt dẹt quá. Cái mũi hơi đỏ. Da sần sần, nhờn, trông như bần. Cổ chân, cổ tay thì thô lắm. Nó bước mãi, cái đầu hơi ngoẹo đi, như thẹn. Còn cách hè độ mười bước, nó ù té chạy tọt vào. Thứ nghe tiếng nó cười ri rí, như vừa cười vừa bịt mồm, và tiếng bà cụ làu nhàu chửi. San lại đứng đưa đôi mắt, cười. San thèm những cử chỉ uốn éo, nũng nịu. Y vẫn thường kêu với Thứ:

- Lấy vợ nhà quê tức tức là! Chẳng biết làm nũng là gì. Giá tôi là con gái, tôi làm nũng thì phải biết!...

Cửa buồng đóng chặt rồi, đôi bạn nằm khểnh trên giường, vừa xỉa răng, vừa bàn tán nhỏ với nhau về vợ thằng Mô:

- Xấu quá! Không bằng nửa con Lân. Sao thằng Mô không lấy con Lân nhỉ?

San bảo thế... Lân là nhân tình cũ của Mô. Đã có hồi cứ sáng sáng, hai nhà giáo ra đứng ở sân gác, đợi nhìn một con bé đi chợ sớm. Con bé khá xinh, đôi mắt đen lay láy, có lẽ còn đen hơn vành khăn nhưng nó đội rất khéo trên đầu. Ngực chắc nịch, thân thể nở nang và khêu gợi, tròn, béo lẳn, lồ lộ trong chiếc áo dài bằng phin trắng may thật khít với chiếc quần lĩnh đen, óng ả, buồng chùng kín gót chân và đi guốc quai da láng. Nó đi yếu điệu, khoan thai, hơi lấy dáng, hai tay vung vẩy một cách dịu dàng, mềm mại. Ai dám bảo nó là một con sen? Hai nhà giáo vẫn nhìn nó bằng đôi mắt rất thèm thuồng. Nhất là San: y vẫn vuốt ve từng nếp thân thể nó bằng con mắt. Nhưng bỗng một hôm, San nghe lỏm được một câu hai thằng em Đích bảo nhau:

- Nhân tình thằng Mô đấy!

Y sững sốt. Y khoe với Thứ. Thứ hỏi Mô thì Mô tủm tỉm cười. Nó chối. Nhưng lại cho Thứ biết con bé là con nuôi nhà bà đỡ. Nó lại thêm:

- Gọi là con nuôi, nhưng chính là con sen nhà bà ta. Bà ta giả nó mỗi tháng có năm hào.

- Thế nó lấy tiền đâu mà diện thế?

- À, thưa cậu, cái giống nó đỏng dảnh thì nó ăn vận thế, chứ thật ra ở nhà nó cũng khổ hơn con chó. Không những hầu hạ vợ chồng nhà bà đỡ, lại còn hầu hạ cả những người đến đẽ. Dơ dáy, bẩn thỉu. Có khi phải giặt dĩa cả cho người ta. Đến lúc về, người ta cho nó dăm hào. Nhờ có những số tiền ấy, nó mới may mặc được quần, được áo...

Một buổi sáng chủ nhật, Lân vừa đến ngang chỗ cửa trường, Mô đứng trong nhà dặng to một tiếng. Lân quay vào, toét môi cười. Thứ nhận ra rằng nó cười không đẹp: những chiếc răng đen to quá, ánh lên môi, làm thâm cả đôi môi dày quá. Trông thật là khả ố. Từ hôm ấy, y cứ dần dần tìm ra những vẻ thô của người Lân, *những vết tích không thể xóa của đời con sen, con ở*. Bàn tay Lân chắc phải như nhóp lấm. Y tìm tởm. Y không còn nhìn Lân bằng những con mắt ham muốn nữa. San không thế. Đã đành y cũng không dám nhìn Lân một cách quá đường hoàng như trước nữa, nhưng y vẫn bảo với Mô:

- Mà y cứ lấy nó đi! Mô ạ! Vợ đẹp thế không lấy, còn lấy ai? Mà nó lại sang. Mà y lấy nó, lúc về làng ta, vợ mà y cừ hơn những bà lí, bà phó đấy. Cừ hơn cả vợ chúng tao. Mà y xem: vợ mà y có quần lĩnh thì nó cũng có quần lĩnh, vợ mà y có khăn nhung nó cũng có khăn nhung, nó lại còn hơn vợ mà y cái áo trắng dài và đôi guốc quai láng nữa, vợ mà y dám diện cũng chỉ dám diện đến áo the thâm, chứ làm gì dám mặc áo trắng dài. Mà guốc thì chỉ để tối rửa chân thôi, chứ đã ra đến đường là đi đất!

Mô cười khinh bỉ bảo:

- Cậu cứ dạy làm vậy, chứ hạng con làm gì đã dám lấy vợ mặc quần lĩnh áo trắng dài?

- Mà y không lấy nó thì chim nó làm gì?

- Thưa cậu, con có chim nó đâu! Nó chim con đấy chứ...

Thấy San và Thứ bật cười, nó đỏ mặt lên. Mà thực thế, chính con Lân chim nó trước. Chim nó thì nó cũng bắt chim chơi! Có mất gì? Nó là con gái nó chẳng sợ thì Mô việc gì mà sợ... ? Nhưng Mô cũng thú thật rằng đã có lúc nó toan lấy Lân làm vợ thật. Chúng đã bàn định với nhau. Chúng



sẽ về quê Mô, làm ruộng làm vườn. Lân biết nghề đỡ đẽ. Không có bằng cấp thật, nhưng ở nhà quê thì ai cần gì sự đó... Mô thấy cũng có lí. Chúng đã suýt thu xếp lấy nhau. Ấy thế rồi suy đi tính lại thật kĩ càng, Mô lại không lấy nữa. Chỉ vì cái đẹp không mài ra mà ăn được. Đỡ đẽ cho mỗi người, người ta cũng biểu dăm hào, đồng bạc thật nhưng cả năm được mấy người? Nhất là ở nhà quê, chẳng mấy người chuộng những bà đỡ theo Tây. Trẻ như Lân thì lại càng chẳng có ma nào mời đến. Thế mà ngoài cái nghề đỡ đẽ học mót được, thì Lân còn biết làm gì? Vườn không quen, ruộng không quen, hàng xay hàng xáo không quen. Ngay đến dệt vải cũng không biết dệt. Ăn không *nhi dĩ!* Mà lại thích ăn trắng mặc trơn. Mà lại còn biết cả tủa lông mày, đánh phấn bôi môi, vuốt tóc bằng những chất làm cho mượt bóng. Đã chắc gì khi lấy Mô rồi nó chịu chừa những cái dỏm ấy đi và biết chịu thương chịu khó, chịu đầu gio mặt muối, chân lấm tay bùn, để sống với nhau? Đã chắc gì! Chưa lấy Mô, nó có là bà vương, bà tướng gì đâu? Cũng cơm thầy cơm cô, cũng chỉ là một con sen. Thế mà động ra khỏi cửa là quần chùng áo dài ruôn ruốt. Nước ban ngày không dám gánh sợ người ta trông thấy, chỉ chờ đến đêm khuya mới ra máy gánh một mình. Có khi ngại gánh, bỏ tiền túi ra thuê. Thế rồi lại còn động cõn, đánh đôi đánh lứa với con sen nhà bà Phán, hai đứa rủ nhau đi chụp ảnh. Không biết chúng nó giết ai ra quần áo, mà trong bức ảnh, cả hai đứa cùng mặc tân thời, giày gót cao, cổ lại đeo kiềng vàng tử tế. Chắc là đồ lễ của hiệu ảnh cho thuê, chứ sắm thì *những mã ấy*, lấy tiền đâu. Mà mượn thì ai rồi hơi cho *những quân ấy* mượn?...

Đó là theo cái giọng của Mô. Nghe nó nói thì ra sự nó ghét con Lân lắm. Nó mĩa mai và hằn học. Nhưng San bảo Thứ:

- Thật ra thì *cu cậu* cũng thèm rở dãi. Anh tính: miếng



ngon thì thằng nào chẳng thích ăn. Có thằng nào thích của không ngon? Mà lấy vợ thì anh con trai nào chẳng vậy. Ngu đến đâu mà không biết thích con gái đẹp. Tôi thì tôi đoán chắc thằng Mô cũng thích lấy con Lân lắm. Nhưng nó không dám lấy. Ở nhà quê có vườn đất nhà cửa gì đâu. Mẹ nó chỉ có dâu một sào vườn với một cái túp con con. Nó sợ xấu hổ với con kia, với ngại con kia, về trông thấy cơ cảnh ấy, chắc cũng sinh chán mà chẳng sớm thì muộn cũng tìm đường, tìm nẻo tếch... Chắc là cậu cả Mô suy tính thế, chứ con Lân đẹp thế thì sao mà không muốn lấy?

San mỉm cười, bảo thêm:

- Đừng nói gì đến thằng Mô, ngay đến hạng chúng mình mà không phải lấy ư? Tôi hỏi thật anh: anh chẳng hạn, nếu nó lấy anh thì anh có lấy nó không?

Thứ nghĩ đến những bàn tay nhơ nhớp của Lân và tỏ ý ghê tởm với San...

- Vẽ chuyện!... - San nhạo Thứ. - Thế những cô đỡ, những cô khán hộ quần áo trắng lôm lốp thì sao? Anh chẳng cảm ngấm ngấm cô Trinh mãi đó ư?

Thứ cười nhượng bộ:

- Thế có lí. Chúng ta vẫn tự phụ không định kiến nhưng thật ra vẫn còn nhiều định kiến. Chúng ta còn để ý quá nhiều đến những cái tên...

Và y hỏi lại San:

- Thế còn anh? Nếu nó lấy anh thì anh có lấy không?

San ngập ngừng một chút rồi cười:

- Ngay ở đây thì có lẽ không. Nhưng đến một chỗ khác, chẳng ai biết tôi, biết nó là ai thì tôi lấy.

- Nghĩa là anh sợ mang tiếng chứ gì? Đó, anh đã thấy

chưa? Nghĩ người ta cũng buồn cười! Vợ ngoại tình mà người ngoài chưa biết thì tất nhiên là cũng đau đớn đấy, nhưng chưa đến nỗi đâm chết nhau hay li dị nhau đâu, thế mà việc đổ bể ra rồi thì nhiều khi phải khóc mà bỏ nhau, cũng bỏ...

San hơi đỏ mặt, cười xòa, nói lấp:

- Tóm lại thì anh hay tôi cũng không muốn lấy con Lân. Vả lại muốn cũng chẳng được nào: nó cảm thằng Mô chứ có cảm chúng mình đâu. Với lại chúng mình có vợ rồi. Hãy xếp chuyện con Lân lại. Tôi phải học một lát, kéo hết trưa, còn gì...

## XI

**B**à chủ nhà tuy người chẳng đẹp đẽ gì, nhưng được cái ăn mặc trông sạch sẽ, gọn gàng, mà nói năng thì mềm mỏng lắm. Có lẽ vì công việc của bà là phải đi ở ngoài đường, phải bán mua. Ông chồng, trái lại, suốt ngày chỉ ở nhà. Ông chỉ ra khỏi cổng để đổ rác bắn ra cái lối đi hay để tiểu tiện vào những cái vũng ngẫu ngẫu ở chân tường. Cả tháng ông cũng chẳng đi đâu. Cũng chẳng mấy khi có khách khứa đến nhà ông. Thành thử giá không có mùa rét thì quần áo, đối với ông là những vật thừa. Tuy trời chưa nực, có những hôm còn lành lạnh, mà ông chỉ cởi trần trùng trục. Bà cụ Hà gọi ông là ông Học. Học là tên thằng con trai lớn nhất của ông. Nó đã toét mắt như cả nhà, lại còn thêm bệnh thối tai. Trông nó hơi có vẻ ngẩn ngơ. Thằng thứ hai, kém nó vài tuổi, nhanh nhẹn hơn nhưng cũng cục hơn anh. Những lúc tức lên, nó thường nắm lấy áo thằng anh mà đấm bình bịch vào giữa ngực. Cả hai đứa cùng bắn thối. Thật là một sự trái ngược buồn cười. Ông Học chẳng ngày nào không cọ rửa sân nhà, chuồng lợn, chuồng tiêu và giội nước cho đàn lợn của ông, nhưng chẳng bao giờ nghĩ đến sự cọ rửa và giội nước cho hai đứa con lớn của ông. Chính cái thân ông, ông cũng chẳng săn sóc gì nhiều. Thành thử chỉ có nhà, cửa, sân, bếp là sạch sẽ. Nhưng sự sạch sẽ cũng chỉ ở bên trong những tường, giậu mà thôi. Có lẽ ông

nghĩ rằng bên ngoài không còn phải là đất nhà ông. Không những ông không quét dọn đến bao giờ, bao nhiêu cái bẩn thỉu ở bên trong, ông đều tống ra đấy cả...

Vào khoảng quá nửa đêm, khi ở trong buồng, San xếp sách vở, tắt đèn, đi ngủ, thì ở nhà ngoài, ông Học sực nhớ ra một việc cần. Dậy một cái, tỉnh táo ngay, in như một cái máy, gài theo ý định trước khi đặt xuống giường. Ông sờ cái bao diêm để ở cạnh bàn. Ông bật diêm, châm vào cây đèn búp măng để ở giữa bàn. Ông cầm đèn xuống bếp. Người ta nghe tiếng bước chân ông bình bịch chạy đi chạy lại vài ba lượt; tiếng nôi, xanh loảng xoảng, tiếng nước giội xuống sân gạch kêu toang toảng... Ông hí hục ngồi làm đậu, luộc đậu một mình cho đến bốn giờ, bà vợ gọi u em dậy ấm đứa con bé nhất cho bà. Bà xuống bếp giúp chồng làm nốt, rồi sửa soạn gánh hàng để ra đi. Bà đi từ sáng tinh sương. Vợ đi rồi, ông Học cho lợn ăn, xếp dọn nôi xanh, rồi bắt đầu quét, giội nước và kì cọ sân, chuồng tiêu, chuồng lợn... Thường thường, lúc San và Thứ đi dạy học, thì ông ngồi xay bột: người trần như một con ếch, chỉ có một cái quần đùi ròng rọc, che một tí thân, hai đầu gối khuỳnh ra, hai chân ôm lấy cái cối xay bằng đá, tay quay cối. Cả buổi sáng ông ngồi như vậy. Mười giờ, ông thổi nấu ăn, lấy mâm bát sẵn sàng. Bà vợ về, họ ăn cơm. Ăn xong, ông ngủ trưa một giấc khá dài, để bù lại cái thì giờ thức đêm. Bà vợ ngủ ít thôi. Vào khoảng một giờ, bà đã lại ra đi, hoặc để bán hàng thừa, hoặc để đi đong đậu. Hơn hai giờ, ông Học dậy. Ông giội mấy gáo nước cho tỉnh táo người hơn là vì muốn sạch người. Rồi ông lại hí hục xay đậu, chẻ củi, cho lợn ăn, làm mọi việc, trước khi làm bữa cơm chiều. Bữa chiều, ăn sớm lắm. Nếu bà vợ chưa kịp về thì họ để phần, nhưng phần nhiều bà về kịp, để cùng ăn. Cơm xong u em rửa bát đĩa rồi đi gánh nước. Vợ chồng con cái nhà ông Học làm mỗi người vài gióng mía của



bà vợ mua về. Không mấy chiều họ không ăn, dường như đã nghiện rồi. Họ ngồi xúm xít cả vào một cái giường. Ông bố, vẫn tròng trọc nằm duỗi dài ở giường. Hai đứa con lớn, đứa dè dàu, đứa ấn chân ông. Ông hết quát con hay cười đến gần bật mái nhà, lại vỗ ngực bình bịch, đánh nhịp để kéo gân cổ *thối kèn tàu* bằng mồm âm ỉ. Hai đứa con thích, hét lên cười, đập tay phành phạch xuống giường. Bà vợ ngồi ở một góc giường, giữ đứa con nhỏ, xem nó cười, nhún nhẩy, vẫy tay có vẻ không bằng lòng, những khi cái trò lố bịch của chồng diễn ra trước mặt hai ông giáo. Bà hơi đỏ mặt, cúi ngay mặt xuống. Bà cười ngượng, khẽ trách chồng. Ông chồng *thối kèn tàu* hăng quá, không nghe thấy. Hai mắt ông trợn ngược lên. Hai má phình to. Cái cổ to như cái cổ trâu, nổi cục lên. Cái đầu lúc lắc, trông ngộ lắm. Hai đứa con càng cười, càng hét, càng đập giường, càng reo hò khỏe. Bà vợ bực. Bà nhìn trộm San và Thứ. Thứ làm như không để ý, coi cái trò của ông chủ là một việc rất thường, ai cũng có thể làm. San cố nghiêm trang. Nhưng mặt họ vẫn gờn gợn và nụ cười thấp thoáng trên môi họ, cứ vừa bị xua đi đã lại lộn về. Họ buồn cười lắm. Bối cố nín, mặt họ đỏ bừng lên. Nếu không vì bận chấm bài hoặc làm gì, thế nào họ cũng lảng vào buồng. Có lúc bà cũng ngượng quá, mắng hai con. Nhưng tiếng choe chỏe, hò hét của chúng át cả tiếng bà đi. Bà tức mình phang cho mỗi đứa mấy cái gióng quạt vào đầu. Tiếng hò hét, chí chỏe bỗng im bật. Cả tiếng kèn tàu cũng tắt. Hai đứa con xoa đầu, chực mếu. Bà mẹ gắt gỏng:

- Khiếp! Làm cái gì mà om nhà lên thế? Con nhà hư quá!

Ông chồng biết mình là chính phạm, ngượng nghịu nhìn hai con, nhìn trộm vợ. Mặt bà đỏ lừ. Bà nhìn xuống để giấu mặt đi. Bà nuốt nghẹn, như cái tức đã đưa lên đến cổ... Ông chồng quát hai con:

- Im ngay! Có thể mà cũng chực khóc!... Tao dận cổ! Nằm xuống đây!

Bà vợ không còn nhịn được. Bà cau mặt:

- Nói be bé chứ! Làm gì mà phải quát lên như vậy?... Khiếp thật thôi!

Tiếng bà đã run run. Bà có vẻ như chực khóc. Có lẽ nước mắt bà đã ứa ra một chút, và chảy vòng quanh mắt. Bà ầm ức. Cả nhà im lặng. Rồi ông chồng trở mình quay mặt vào.

Thứ thấy một chút gì nặng nặng ở trong lòng. Y ái ngại cho cả đôi vợ chồng kia. Cho người chồng, bởi vì ông có vẻ như phải nhịn vợ, phải chịu bẽ mặt trước hai người lạ. Và cho người vợ, vì bà có vẻ lấy làm xấu hổ vì chồng thô lỗ quá. Người ta muốn chẳng phiền gì đến ai, thật cũng khó lắm thay! Thứ và San dù chẳng muốn chút nào, nhưng chỉ vì có mặt ở đây cũng đã đem đến cho hạnh phúc gia đình ông Học những cơn sâu nho nhỏ. Nói là *nho nhỏ*, bởi vì xưa nay người ta vốn khinh thường những nỗi khó chịu giây lát kia. Thật ra thì chúng chẳng nhỏ tí nào. Chúng như một cái hạt táo, hay một cái đầu đinh trôi lên, bên dưới cái chiếu ta nằm. Nó chẳng giết chết ai, chẳng làm đau, chỉ cộm cộm cái lưng thôi, nhưng chính vì nó mà người ta đã mất hết cả cái thú vị của sự nghỉ ngơi êm ái... Ông Học thối kèn tàu như vậy, có lẽ đã hàng chục năm rồi. Có lẽ ông bắt đầu thối mãi từ hồi còn trẻ trung, hai vợ chồng mới lấy nhau. Thứ tưởng tượng ra những buổi chiều xưa của đôi vợ chồng son. Họ đã ở riêng. Nhà chỉ có hai người. Ngày tàn rất quạnh hiu. Đôi lòng càng thấy muốn gần nhau. Công việc một ngày đã xong rồi. Bây giờ là lúc nghỉ ngơi. Chồng nằm ngửa ở giữa giường, vợ ngồi bên. Lòng phơi phới vui và chẳng còn câu chuyện gì để nói với nhau. Ông Học tự nhiên vỗ ngực, thối kèn tàu, để vợ bật cười, nguýt yêu, phát khẽ cho một cái và mắng là *phải gió!*... Đến khi có con, ông thối kèn tàu để dỗ con. Rồi

bây giờ, có lẽ ông thói, để nhớ lại những buổi chiều đẹp êm xưa. Cái ấy đã thành một thói quen như thói quen ăn mía của ông. Một cách giải trí hơi lơ lửng, hơi âm ỹ, nhưng mà ông thích. Chỉ xét một điều ông bị vợ trách mấy lần rồi mà thỉnh thoảng vẫn buột miệng rống lên, là đủ biết. Từ trước đến nay, ông vẫn được tự do: không ai cấm ông, mà vợ ông cũng không lấy sự ấy làm khó chịu bao giờ. Họ vẫn sung sướng hưởng cái vui gia đình của những buổi chiều. Chợt hai con người lịch sự lọt vào nhà, hai ông giáo cứ động ra khỏi cửa là quần áo hẳn hoi, cử chỉ giữ gìn, nói năng nhẹ nhàng, mềm mại. Vẻ nhã của họ làm nổi bật cái lỗ măng của ông chủ nhà thành lỗ măng thêm lên. Người đàn bà xấu hổ. Và những buổi chiều, đôi vợ chồng ấy không còn tự do, vui vẻ như trước nữa. Một cái đầu danh đã trôi lên, làm vướng víu cái hạnh phúc giản dị của gia đình họ...

Thứ hơi bịn rịn về chỗ ấy. Y muốn y cũng có thể lỗ măng, cũng có thể nói xô bồ, làm những trò lơ lửng như ông Học thói kèn bầu, mà không đỏ mặt, để bà Học không nhìn thấy sự kém cỏi của chồng. Nhưng mà không thể được. Người ta không mỗi chốc bỏ được những ngôn ngữ, cử chỉ mà cái hoàn cảnh của mình đã tạo cho mình. Học làm sang, đã đành là một sự khó khăn rồi. Học làm hèn cũng khó khăn không kém.

Một hôm Thứ ngỏ ý phàn nàn cho những người như ông Học, thất học từ thừa nhỏ, dốt nát, trí óc hẹp hòi, sống một cuộc đời gần như súc vật: thô kệch, mù tối, nghèo nàn. San lộ vẻ hoài nghi:

- Anh tưởng ông Học khổ hơn chúng mình ư? Tôi ngờ lắm. Để tôi tính cho anh nghe. Ông Học làm việc mười giờ thì anh cũng làm việc mười giờ. Công việc của ông ta dễ dàng hơn công việc của anh, dễ dàng và đỡ mệt người hơn. Dạy học xong, anh đã thật yên lòng về bọn học trò chưa? Ông, trái



lại: miễn làm sao cho đậu ra thành bột, bột đậu thành ra đậu phụ thế là ông có thể ngủ rất ngon giấc rồi... Bây giờ nói đến tiền làm đậu như thế, mỗi ngày ông có thể lãi được từ một đến hai đồng. Đủ cho cả nhà ăn. Có thể thừa, nhưng tôi chỉ nói đủ thôi. Bã đậu dùng để nuôi lợn đẻ ra. Mỗi năm vài lứa lợn, lại không được trăm bạc, hơn trăm bạc à?... Còn anh, anh làm có nuôi nổi vợ con không? Liệu suốt đời anh, có bao giờ anh tậu được một mảnh đất, xây nổi một cái nhà, tạo nổi một cơ nghiệp xoàng xoàng như cái cơ nghiệp của ông Học thôi không? Ấy là chưa nói đến nỗi bấp bênh của chúng mình: tay không, bao nhiêu tiền của đổ ra để học mất cả rồi, nhờ thất nghiệp một cái là chết đói.

- Đã đành rồi. Nhưng nói như San, thì người ta mất bạc nghìn để học, chả là dại lắm sao?

San cười:

- Người ta không dại, nhưng lầm. Người ta cho con đi học, ai cũng muốn cho con sau này thi đỗ làm quan, hay ít cũng là ông phán, ông tham, chứ có định cho con làm kí khổ nhà buôn, giáo khổ trường tư hay thất nghiệp đâu. Nhưng sự đời nó xoay ra thế. Bố mẹ chúng mình bây giờ nghĩ tiếc số tiền bỏ ra cho chúng mình học ngày xưa lắm đấy nhé!

Đích cũng đã có lần nói với Thứ na ná như San vậy. Y ngờ ý tiếc số tiền và cái công lao đã bỏ ra để học hành. Nhất là số sức khỏe đã mất đi. Gia đình y cho y đi học, cũng như làm một việc buôn. Y phải cố học hành cho đáng với số phí tổn về việc học của y, cho khỏi phụ lòng mong mỏi của mẹ, cha. Y đã học ngày học đêm, mỗi đêm chỉ ngủ có ba giờ. Học đêm ốm người. Cái thời kì đang lớn lên, đã phải lao tâm, lao lực quá độ như vậy, lại chẳng được bồi dưỡng gì. Chỉ có thể trả ít tiền, y phải trọ học ở những chỗ rẻ tiền, ăn thế nào xong thôi, có khi chưa đủ no; ở thì bẩn thỉu, chật chội, tối tăm, ít không khí nhưng lại



nhiều người, nhiều chuột, gián và muỗi, rệp. Y không ra đến ngoài, không đi chơi, không tập thể thao, vì sợ tốn thì giờ. Do thế mà sức khỏe bị bại đi. Vào một trong những phút chán nản nhất của đời y, y đã rơm rớm nước mắt, bảo Thứ bằng một cái giọng nửa như oán thán, nửa như buồn rầu:

- Giá bố mẹ chúng mình cứ để cho chúng mình đi chăn trâu, cắt cỏ, rồi đi cuốc đi cày lại hơn. Chỗ tiền cho chúng mình đi học, để chúng mình làm cái vốn làm ăn. Cứ vậy thì có lẽ bây giờ chúng mình đã yên thân rồi. Biết đâu chẳng đã giàu? Cho chúng mình đi học thì sạt nghiệp mà chúng mình thành ra khổ. Chúng mình hóa dở dang. Chạy chọt để vào làm sở nọ, sở kia thì chúng mình lấy tiền đâu? Làm thợ thì không có nghề. Đi buôn thì không vốn. Về nhà quê làm ruộng thì chúng nó cười cho thối đầu lâu. Vả lại cuốc không hay, cày không biết, với cũng không có sức. Ngay lưng quen rồi.

Đúng vậy. Cảnh Thứ thì cũng rứa. Và đó cũng là cái cảnh chung của một số đông thanh niên, con những nhà mới chỉ có thể gọi là hơi có máu mặt ở nhà quê, mà đã có cái hứng khởi muốn cho con vượt khỏi cuộc đời bức bối, trói buộc của ông cha. Nhưng Thứ không hoàn toàn đồng ý với Đích và San. Đã đành, nếu họ không dùng gần hết cái cơ nghiệp của nhà vào việc học, thì có lẽ bây giờ họ không đến nỗi phải chật vật trong việc mưu sinh quá thế này đâu. Nhưng họ có sung sướng hơn được tí nào chẳng? Thứ không tin lắm. Y thấy cuộc đời ở nhà quê chẳng vui gì. Người nhà quê làm quần quật suốt ngày như một kẻ chung thân bị khổ sai mà chẳng có quyền nghĩ đến gì hơn, ngoài mỗi ngày mấy bữa cơm gạo đỏ như nâu, độn ngô khoai, mà họ ăn chẳng đủ no, ăn mãi mốt, vội vàng, như chỉ cốt ngốn thật nhiều, cho đầy bụng thì thôi, chẳng kịp biết ngon. Họ sống dò dẫm, tối tăm, nhút nhát, suốt đời chỉ những sợ cùng lo: mưa nhiều, lo; nắng nhiều, lo; nước lớn, lo;

gió to, lo... Họ lo những tai họa của trời, của đất, của sông; họ lo những sự nhiễu của thần thánh, quỷ ma; họ lo trộm cướp ban đêm và những *trộm cướp ban ngày*. Bất cứ cái gì cũng có thể khiến họ lo, họ sợ. Họ là những người nhẫn nại đến cực độ, luôn luôn nhận mình là *con sâu, cái kiến, con giun, cái dế*, ai muốn dẫm lên cũng được; những kẻ bị bóc lột, đè nén, ức hiếp, đánh chửi đã quá quen rồi, nên hầu như không còn biết phản uất là gì. Những kẻ hiểu danh giá một cách khá buồn cười: họ có thể cho kẻ khác tát một cái để được lợi một vài hào, nhưng lại rất có thể vút ra đôi, ba trăm để được người ta gọi là ông phó, những người luôn luôn tính toán nhưng lại tính rất nhầm. Họ tiếc, không dám giết một con gà cho bố mẹ ăn, nhưng nếu bố mẹ chết đi lại rất có thể giết đến mấy con bò để làm ma thật lớn. Những người rất ngờ nghệch nhưng lại rất đa nghi: chẳng khó gì mà có thể khiến cho họ tin rằng một con cá chép vừa hóa thành một ông lão tóc bạc phơ để nói thành lời báo tin đói kém, mất mùa; nhưng đổ ai phân trần được cho họ chịu rằng trồng đậu không ngăn được bệnh đậu mùa vì bệnh đậu mùa sinh ra chỉ là do một cái giống vi trùng chứ chẳng có *các bà, các cô* nào đi *rải hoa rải quả*. Những người đối với bề trên thì run rẩy, khúm núm, sợ sệt nhưng đối với hàng xóm thì lại thô tục, gắt gỏng, ghen ghét, độc bụng, ích kỷ cay nghiệt, nghi nan; những kẻ thích đánh bạc như có ma xui, uống rượu đến quên cả tổ tiên, đánh vợ bằng đòn gánh và dạy con bằng roi vọt... Đàn anh thì bóp nặn, hà hiếp, gian xảo, vô liêm sỉ, chuyên sống bằng mồ hôi, nước mắt của con em. Nói tóm lại, trong cách sống, trong việc mưu sinh, trong sự giao tiếp của người dưới đối với người trên, của người nọ đối với người kia chẳng có một chút gì có thể gọi là lạc thú. Bị người ta cười lên đầu, lên cổ hay cười lên đầu, lên cổ người ta, thì chẳng qua cũng là những kẻ dốt nát, ngu muội, bị giam hãm lâu đời trong cái khổ, trong sự tù túng và thối nát. Ngay

đến cái đời của hạng người như ông Học, đủ ăn, sống yên ổn ở một chốn bán thành thị, bán thôn quê, Thứ cũng chẳng mơ ước một chút nào. Yên thân, nhưng yên thân như vậy để làm gì? Làm để có ăn, ăn để sống, sống để đợi chết... cả cuộc đời chỉ thu gọn vào bằng ấy việc thôi ư? Và có sung sướng gì cái kẻ suốt đời chỉ cời trần trùng trục, chúi mũi vào cái cối xay bột, chẳng bao giờ dám nhìn xa hơn một chút, thu hẹp cuộc sống và sự hiểu biết của mình vào trong cái phạm vi nhỏ hẹp của mảnh đất cỏ con của mình...

San triết lí:

- Học nhiều là dại. Học là để biết. Nhưng biết làm cái quái gì. Ngu si hưởng thái bình. Biết lắm càng khổ lắm. Chúng mình thì đã được bao nhiêu? Ấy thế mà tôi dám chắc một thằng dốt đặc không bao giờ có nhiều cái khổ như chúng mình.

Vậy mà y vẫn học như thường, học đến nỗi không còn một chút thì giờ nào để nghỉ ngơi! Y có thể cãi rằng đó là vì y trót học rồi, không thể trở về, cần theo đuổi cho được một mảnh bằng giúp cho y có thể tìm một chỗ làm. Nhưng y lại đã lo lắng đến cả chuyện làm thế nào để bốn năm năm nữa có tiền để cho đứa con đầu lòng của y đến nhà trường... Thứ mỉm cười:

- Anh tin vào luật thừa trừ, nghĩa là ông trời ông ấy cứ nhè những người nào được hưởng học thức nhiều để phân phát cho nhiều đau khổ hay sao?

- Không phải thế. Cái khổ thì vẫn vậy. Có điều người hiểu biết nhìn rõ cái khổ của mình. Kẻ dốt nát khổ nhưng không biết rằng mình khổ. Không biết rằng mình khổ thì không khổ.

Thứ vẫn mỉm cười, nhưng nụ cười của y trở nên chế nhạo hơn. Y hỏi vắn San:

- Anh có bằng lòng làm một cục đá để sung sướng hay không!



Y tự trả lời y:

- Cố nhiên không. Anh vẫn muốn làm người, làm vật sống, vẫn muốn sống như thường. Nhưng anh sống mà anh khinh sự sống. Bởi vì sống - tôi nói cái sự sống nó tự biết nó, chứ không phải cái lối sống vô tri giác của cỏ cây - sống tức là cảm giác và tư tưởng. Sống cũng là hành động nữa, nhưng hành động chỉ là phần phụ: có cảm giác, có tư tưởng mới sinh ra hành động. Bản tính cốt yếu của sự sống chính là cảm giác và tư tưởng. Cảm giác càng mạnh, càng linh diệu, tư tưởng càng dồi dào, càng sâu sắc, càng sáng suốt thì sự sống càng cao. Kẻ vô học cũng giống như những giống người mọi rợ, sống nông cạn, thấp kém, thô kệch hơn những kẻ có học và những giống người văn minh.

- Nhưng hạnh phúc?... Anh tưởng văn minh tạo cho loài người hạnh phúc ư?

- Hãy khoan nói văn minh! Ta phải tự hỏi xem nền văn minh hiện thời đã là một nền văn minh trọn vẹn chưa?... Hãy nói nguyên về sự học thôi. Tôi không nói chắc rằng học thức có thể tạo ra hạnh phúc cho loài người. Nhưng nếu quả thật nó không tạo nổi hạnh phúc cho loài người, theo như anh tưởng, thì nó cũng chẳng tạo ra đau khổ, chính anh vừa bảo thế. Nó chỉ làm người ta nhìn rõ cái khổ mà thôi. Như thế nghĩa là cái khổ vẫn có, dù người ta nhìn thấy hay không nhìn thấy. Không biết rằng cái khổ chỉ là ngu muội, có phải là diệt được nỗi khổ trên đời này đâu?...

Thứ cho rằng người ta cần biết khổ, cần nhìn nhận rõ ràng cái khổ, để tìm cách diệt khổ. Nhắm mắt không phải là can đảm, cũng không phải là một phương sách tốt. Cố quên cũng không phải là một phương sách tốt. Sự tìm tòi, sự suy nghĩ sẽ khiến cho nhân loại dần dần hiểu biết, và sự hiểu biết sẽ vạch ra những con đường, sẽ chỉ rõ cho người ta phải làm thế nào...  
Y bực tức bảo San:



- Tôi cẩu vô cùng, cẩu mà lại thương, lại chán nản, lại buồn khi thấy những người khổ mà không biết rằng mình khổ. Họ cam chịu quá. Họ hầu như tin rằng đời họ không thể còn đổi thay được nữa.

Y thú thật:

- Tôi quý cái học thức ít ỏi của tôi. Tôi lấy làm kiêu vì nó. Tôi nghèo, tôi khổ, tôi ốm yếu thật, nhưng nếu bảo tôi đổi cái học thức của tôi lấy cái giàu, cái sướng, cái khỏe mạnh của người dốt nát, nhất định tôi không đổi. Anh thử nghĩ kĩ mà xem. Chỉ có cái thú đọc sách cũng đã kéo lại cho chúng mình nhiều lắm...

Thứ đọc sách rất ham mê. Chỗ ở mới rất tiện cho việc đọc sách của y. Thường thường, sau bữa cơm chiều, San đi học tối ngay, Thứ vào buồng, đóng chặt cửa ra vào. Y buông màn sắn, bỏ đèn vào trong màn, đọc. Y rất kín tiếng. Ở nhà ngoài, người ta khó biết y thức hay ngủ, có nhà hay đã đi chơi. Người ta có thể tự do hơn một chút.

San học về vào khoảng mười giờ. Vào giờ ấy, chỗ này đã có vẻ khuya vắng lắm. Ở nhà ngoài, tiếng nói cười im đã từ lâu. Cả nhà ông Học ngủ say rồi. Bởi cần dậy sớm nên bao giờ cũng chỉ chập tối một lát là họ ngủ. Mấy nhà chung quanh cũng vậy. Mỗi mắt, mỗi tay, úp quyển sách xuống ngực và đè bàn tay phải lên trên, Thứ nghe tiếng những con ngựa ở chuồng bên nhai cỏ kêu rạo rạo. Thỉnh thoảng một con quất cái đuôi vào cạnh sườn, đuổi muỗi, đập chân và thở hắt ra một tiếng giống như tiếng xì mũi mạnh. Có con hứng lại kêu: "Hí... hí... hí..." như một người đàn bà béo, cười nức nở... San về bằng cái lối đi ở sau nhà. Y cầm quyển vở cuộn tròn lại, đập vào lưới thép căng trên cửa sổ. Thứ thưa khẽ một tiếng, cho San biết rằng y còn thức. Y trỗi dậy, lê ra cạnh giường, buông thông chân xuống đất, tìm đôi guốc. Y rón rén đi thật nhẹ chân. Mở cái

cửa buồng ra, y thấy nhà ngoài vẫn còn đèn. Người u em đang ngồi vá áo dưới đất, ngay chỗ cửa ra, ngẩng lên một thoáng rồi lại cúi xuống, im lặng vá. Thứ có cảm tưởng như thị vá, chỉ vì đêm dài quá, không sao ngủ hết, cũng như bà ngoại y thường bất rận vào những đêm mùa rét, vì không ngủ được. Y đưa mắt rất nhanh một cái về phía giường vợ chồng ông Học. Nhưng màn buồng kín mít... Những tiếng ngáy lớn và nhỏ, đều đều đưa ra...

San như ngượng về cái chỗ đêm nào Thứ cũng phải đợi, mở cổng cho y. Y hỏi:

- Anh chưa ngủ hay sao mà tôi vừa đập cửa anh đã biết ngay?

- Tôi còn đang xem sách.

- May quá nhỉ! Giá anh lại thiu thiu sắp ngủ rồi, mà phải dậy thì phiền anh quá!

Y bảo Thứ cứ về buồng trước, để y đóng cổng. Về đến buồng, y vừa cởi quần áo, vừa nhăn nhó:

- Hôm nay, tôi gặp chuyện này hay lắm...

- Chuyện gì?

- Để tôi đóng cửa buồng đã nhé!

Y ra đóng cửa buồng. Rồi y vào giường, nằm bên cạnh Thứ, nhõng nhẽo, kể khe khẽ với Thứ việc một gái ăn sương đã ngăn y lại, giữa một con đường tối trong vườn Bách thảo và ga gẫm y như thế nào...

## XII

Cái nhà lá, một hôm có người đến hỏi thuê. Anh chàng còn trẻ, độ ba mươi hay chưa đến ba mươi, tóc gọn kính quần đen, áo cánh trắng may chùng, phủ áo tây vàng đã cũ. Thứ và San ở trường về đã thấy y đang mặc cả với ông Học, về đôi chiếu và cái giường tre ông bắt của lão cai thuê cái nhà lá trước, để trừ vào mấy tháng tiền nhà còn thiếu. Ông Học cao giọng bảo:

- Thôi được... Cái giường tôi cho mượn, nhưng đôi chiếu thì phải trả tiền tôi. Tôi để lại cho. Một đồng bạc, một đôi chiếu mới nguyên, rẻ chán!

Và anh kia năn nỉ:

- Thôi! Ông cho cháu... Đôi chiếu người ta đã nằm rồi, chắc ông chả dùng, có để đấy cũng bằng để không thôi.

Ông Học toang toang:

- Sao lại để không. Đôi chiếu còn mới nguyên, lão ta mua để đắp chứ có trải giường đâu? Với lại có trải giường cũng chẳng sao. Lão ta có một mình, chứ có đàn bà đàn biếc gì đâu mà phải kiêng? Với lại có đàn bà cũng chẳng cần phải kiêng. Giặt là sạch hết.

- Vâng, đã đành rằng vậy, nhưng cũng mang tiếng là đôi chiếu cũ.

- Thì tùy anh đấy, tôi có ép đâu? Anh không lấy, cứ để đấy cho tôi. Có một đồng bạc, tôi chỉ giặt đi, rồi để trải sân cho trẻ con chơi chiều mát, hay ngồi ăn cơm, cũng đáng.

Xin không được, anh ta đành phải trả năm hào. Ông Học để anh ta nói mỗi hôm rồi mới chịu nghe. Ông lại còn làm ra tiếc rẻ, ngần ngừ một chút rồi tặc lưỡi:

- Ủ! Thì đây! Để rẻ cho anh. Thế là anh thuê nhà tháng đầu không mất tiền. Bao giờ anh dọn đến?...

Hôm ấy là hăm bảy. Ông cho người thuê nhà lợi được ba hôm. Tính tiền từ mùng một tháng sau. Nhưng ông chủ cẩn thận bắt giam ngay một tháng tiền nhà để ông biết chừng, nay mai có ai đến hỏi thuê, khỏi nhận lời. Ông lại giao hẹn tiền nhà tháng nào cũng vậy, phải trả trước từ mùng một đến mùng năm. Mà khi không muốn ở nữa, muốn dọn đi, phải báo trước nửa tháng cho ông biết...

- Luật nhà nước người ta đã ra như vậy!...

Ông bảo thế, làm như ông thạo *luật nhà nước* lắm. Sao mà ông cặn kẽ, khắt khe đến thế! Bù với hôm Thứ và San đến thuê nhà: ông đã tỏ ra quá ư dễ dãi và nhã nhặn... Người thuê nhà nhận hết. Nhưng y chỉ giam trước có ba hào, vì hiện tiền trong túi chỉ có ba hào. Còn hai hào nữa, y hẹn khi nào dọn đến, sẽ xin đưa nốt *ngay lập tức*...

Y dọn đến hôm nào, Thứ không để ý. Trong cái nhà lá, vẫn trước thế nào, sau thế ấy: ban ngày vẫn bỏ không, đồ đạc chẳng thêm gì, vẫn trơ trọi một cái giường tre xộc xệch. Nhưng một buổi chiều, đang ngồi ăn trên bộ ngựa của ông chủ ở nhà ngoài, Thứ bỗng hơi ngạc nhiên thấy một chị vào trạc tuổi vợ Mô, đi từ cổng vào sân một cách rất ngang nhiên, như một người nhà. Nhìn kĩ, chị ta có vẻ nhiều tuổi hơn vợ thằng Mô. Độ hăm mốt hăm hai. Người thấp và đầy đặn. Da cũng đen



nhưng còn nhẵn nhụi hơn. Quần áo thì cũng thế thôi: khăn vuông đen, yếm trắng, áo cánh nâu, quần chéo go đen, nhưng có vẻ đồng dảnh hơn. Cáo áo cánh nâu nhuộm non hơn nên trông sáng sủa hơn. Cái yếm trắng hồ lơ, trắng trẻo hơn. Cái quần bông chùng hơn. Cái khăn vuông thì chắc đã phải soi gương mà thắt, mà sửa đi sửa lại, chứ chẳng phải bạ thế nào nên thế ấy. Ở chỗ này hiếm người đẹp đến nỗi trông chị cũng dễ coi. Thứ đưa mắt nhìn theo. San ranh mãnh mỉm cười.

- Vợ người thuê nhà lá đấy. Chị ta làm ở nhà rượu bia.

Y giới thiệu như vậy bằng tiếng Pháp...

- Sao anh biết?

- Thằng Mô bảo.

San còn cho Thứ biết rằng cô ả là vợ hai của anh chàng, vợ hai theo, anh chàng đã có vợ cả ở nhà quê. Y là một *thằng* xe, kéo xe nhà, công mỗi tháng hai đồng, quần áo chủ may...

Thứ ngạc nhiên:

- Công có mỗi tháng hai đồng?

- Chứ còn gì nữa! Cơm nuôi, quần áo chủ may kia mà!...

- Nhưng làm được mỗi tháng có hai đồng mà dám lấy những hai vợ?

- Chứ sao! Hai đồng thì thuê nhà mất năm hào, diêm thuốc độ năm hào nữa, cũng còn được một đồng tiêu vặt.

- Thế còn hai vợ?

- Vợ cả làm vợ cả ăn, vợ hai làm vợ hai ăn, chẳng cấp đỡ cho vợ nào, như vậy là công bình lắm!

San cười để thưởng thức câu nói mỉa của mình. Một lát rồi y lại gật đầu, lẩm nhẩm:

- Thế mới biết chúng mình xoàng thật. Tôi thì trừ số tiền cơm kia rồi cũng còn được mỗi tháng hai đồng, nghĩa là bằng

công của hắn; anh thì lương cao hơn hắn những năm lần, chúng mình cũng xa vợ quanh năm, thế mà chẳng thằng nào dám lấy thêm một vợ nữa ở đây, cho tiện. Chúng mình không sướng bằng một thằng xe!

Thứ hơi lấy làm lạ về cái chỗ một thằng xe mà cũng có thể thuê một cái nhà riêng, để tối về ngủ với vợ hai. Thường thường, một thằng xe, ngoài việc kéo xe, còn phải lau đồ đạc, quét nhà, giặt quần áo... có khi cả gánh nước, chẻ củi, làm bếp, nếu có thì giờ rảnh. "Hết giờ rồi!" là những tiếng mà bọn gia nhân không được phép nói bao giờ. Chẳng bao giờ có thể gọi là *hết giờ rồi!* Họ làm việc không có định thì giờ. Chủ có thể sai họ bất cứ lúc nào, ngày cũng như đêm. Bất cứ lúc nào, họ cũng phải có mặt ở nhà, nếu chủ không sai họ đi đâu. Không một phút nào, họ có thể thở ra một tiếng sung sướng mà tự bảo cái câu mà khi được nói lên, bất cứ ai cũng thấy nhẹ bồng người. "Bây giờ ta đã được chỉ còn là của mình ta thôi...". Thứ nhớ đến một điều y nhận thấy ở Sài Gòn:

- Ở Sài Gòn, thường thường tụi bồi, bếp làm cũng có thì giờ. Nhiều khi, chúng có nhà riêng. Sáu giờ sáng, chúng đến nhà chủ mình; vào khoảng sáu, bảy giờ chiều khi bữa ăn tối đã xong, chúng rửa bát, đĩa, nồi, xanh, xếp dọn đàu vào đấy rồi, là lại về nhà chúng. Không có nhà riêng, chúng có ở luôn nhà mình, thì xong công việc rồi, chúng cũng đi chơi hay là muốn dùng thời giờ nghỉ của chúng làm gì thì cứ việc dùng. Thì giờ nghỉ, hoàn toàn là thì giờ nghỉ.

San bảo:

- Ở ngoài này thì không được thế. Một giờ đêm rét như cắt ruột, thằng nhỏ hay con sen đi nằm ấm chỗ rồi, đang ngáy khò khò, nếu chủ nhà chợt thấy hứng muốn uống một ấm trà thật nóng cho ấm dạ, thì cứ việc chạy vào lấy chân hất tung chiếu đắp của nó ra, rồi đá vào đít mấy cái cho tỉnh lại, bắt dậy đun

ấm nước; nếu rờ đến bao thuốc lá mà thuốc lại hết rồi, thì cứ việc đưa cho đồng hào bắt chạy ra phố thật nhanh, đi tìm bất cứ hàng tạp hóa hay hiệu cao lâu nào còn ánh sáng, mà gọi cửa, mua một bao thuốc lá.

Y ngừng lại một chút như để ngẫm nghĩ. Rồi y tiếp:

- Anh xe này thì chắc làm cũng chẳng có giờ giấc gì đâu. Nhưng phỏng thì buổi tối, chủ cũng ít khi phải đi đâu khuya. Với lại chắc rằng nhà chủ cũng còn thằng nhỏ, con sen gì nữa. Đêm có gì sai, thì sai thằng nhỏ, con sen cũng được. Anh xe vào khoảng tám, chín giờ tối, thấy chẳng còn phải đi đâu, công việc vặt cũng chẳng còn gì, lau cái xe thật sạch cất đi, rồi xin phép ông chủ cho về. Giữ anh ta ở lại cũng chẳng được lợi gì thêm. Nhưng giá phải người chủ cay nghiệt, họ không cho về thì làm gì họ tốt? Tôi đoán hẳn như thế. Không thế, sao anh ta hay về muộn lắm? Đêm hôm qua, cũng mãi đến mười một giờ hơn, tôi mới thấy chị vợ ra mở cổng. Sáng nay, lúc chúng mình dậy, thì có phải cả hai vợ chồng anh ta cũng đi rồi không?

Y tủm tỉm cười:

- Nghĩ thì cũng khổ. Mười giờ, mười một giờ đêm, cuốc bộ năm cây số từ Hà Nội về đây, ngủ với vợ bốn, năm giờ đồng hồ, sáng hôm sau, gà mới gáy độ vài lần đã mải mốt choàng dậy mắt nhắm mắt mở, cuốc bộ một mạch năm cây số về Hà Nội... Khi thằng đàn ông đã mê gái thì nó làm tội cái thân nó một cách thật là thảm hại!

Thứ cũng mỉm cười, nói kháy San:

- Cũng chưa thảm hại bằng cái thằng vượt một trăm cây số về thức với vợ một đêm, rồi hôm sau lại vượt một trăm cây số lên Hà Nội để nằm mà thờ.

- Thì tôi đã bảo *thằng đàn ông*... nghĩa là nói chung tất cả những thằng đàn ông...

Thứ ngẫm nghĩ chính thân y. Y nhớ đến một câu Liên nói với y, qua một nụ cười chua chát và buồn. Ngồi bên, y quần áo sẵn sàng rồi, thỉnh thoảng lại nhìn ra sân xem bóng cái nhà đã ra đến chỗ cây đơn chưa để ôm gói ra đi. Liên đã bảo y vào buổi chiều cuối cùng của kì nghỉ Tết, nằng ráo vừa rồi: “Thật, trăm tội chẳng tội gì bằng cái tội nghèo. Chỉ vì nghèo mà vợ chồng mình cứ kể một nơi, người một nẻo suốt đời. Có hơn gì vợ chồng giàu. Chúng mình lấy nhau sáu năm rồi, mà tính gộp tất cả từ năm ngày, ba ngày, tất cả những ngày chúng mình được gần nhau, tôi chắc chưa đầy ba tháng. Thế thì có khổ không? Người ta thì chỉ phải sên ăn, sên mặc, chứ tôi thì đến chồng cũng phải sên!... “. Liên lại rơm rớm nước mắt, thêm rằng: Nếu vợ chồng chỉ làm thế nào kiếm nổi mỗi ngày một bữa thôi, mà không phải xa nhau, thì Liên cũng thích hơn cứ phải thế này mà được ăn một ngày ba bữa... Lần nào cũng vậy, lúc chia tay ngán ngẫm buồn. Hai vợ chồng cố hưởng cho hết phút cuối cùng còn có thể gần nhau. Sau bữa cơm trưa ăn sớm hơn mọi ngày, Thứ khép bớt cửa, đi nằm để ngủ trưa. Liên tuy không ngủ trưa bao giờ, cũng đến ngồi ở cạnh giường. Y nhỏ cho chồng những sợi tóc sâu hay là mượn cơ thể, để được ngồi nói chuyện với chồng. Họ nói những chuyện rất vắn vơ, chẳng nghĩa lí gì, hay những chuyện họ nói với nhau mãi rồi. Câu chuyện không quan hệ. Miễn là Thứ được gục đầu vào lòng Liên và Liên được âu yếm vuốt ve mái tóc của chồng. Họ nhìn nhau, như chưa bao giờ được chán nhìn nhau. Những con mắt rất ảo não, rất ngậm ngùi như thương lẫn cho nhau, nói với nhau tất cả nỗi buồn mênh mông của đời mình. Ở bên ngoài, nắng nhạt dần dần. Nắng úa vàng, sức nắng giảm rất mau. Thứ tưởng như trông thấy thời gian trôi và ngày chết dần đi. Mấy cái tàu chuối hơi sụp xuống, gió chỉ khẽ lung lay và ngậy ra trong một dáng điệu ngẩn ngơ. Thứ đột nhiên thấy nổi lên trong lòng một nỗi uất ức tối tăm, nó nâng một cục gì lên,



lấp họng y. Y nghiêng răng, khễ đập tay xuống giường, rít lên một tiếng làu nhàu, như một người điên. Một chút nước mắt ứa ra trên đôi mắt căng thẳng của y. Y dần dỗi nói từng lời, những ý nghĩ liều lĩnh ấy nảy ra trong óc: “Mẹ kiếp! Chẳng đi nữa! Mặc kệ trường! Mặc kệ học trò! Cứ nằm đây này, nhất định không đi đâu! Muốn ra sao cũng được... muốn ra sao cũng được”. Y bình tĩnh một chút để suy nghĩ tất cả những cái gì có thể xảy ra. Gạo... thuốc của con... bà chết... và chính y ngồi nhìn, mắt đỏ ngầu, chẳng biết làm thế nào để ra tiền, ra gạo, ra thuốc, thay cho Liên đang phải nằm rên rẩm... À! Không được! Y không thể nghĩ liều. Cơm, áo, vợ, con, gia đình... bó buộc y. Y cứ phải gò cúi mãi! Gò cúi mãi! Làm! Chỉ có làm! Chịu khổ! Mà chẳng bao giờ được hưởng, mà chẳng bao giờ cất đầu lên nổi! À! À! Sao tất cả những cái gì trên đời này không chết hết cả đi! Sao trái đất của loài người không vỡ toang ra! Cuộc sống... cuộc sống thật đã là một cái gì trói buộc và nặng nề quá sức!

Anh xe đã có vẻ bằng lòng đời mình lắm. Một buổi tối, Thứ và San vừa mới ăn cơm xong, đã thấy về. Theo sau anh là một bà cụ đặc nhà quê, tay cắp thúng, tay khoác nón giang. Anh nắm lấy Mô vừa đem quần áo ở thợ giặt về cho Thứ và San. Anh nhất định kéo Mô vào nhà chơi. Mô hỏi sao hôm nay anh được về sớm thế?

- À, tôi xin nghỉ. Có bà tôi ở nhà quê ra...

Anh bảo vậy. Mô chào bà cụ. Họ vào cả trong nhà. Cái nhà lá thấp lụp sụp. Trong nhà đã bắt đầu tối om om. Mô nhanh nhẩu chạy lên buồng hai cậu, mượn giúp cái đèn con không dùng đến, lại xin giùm cả một ít dầu. Anh xe mời bà Hà hãy ngồi chơi với mẹ anh, khoan ăn cơm, để lát nữa ăn một thể, cho vui... Thấy nói đến cơm, Mô đứng dậy, ra về. Anh xe nắm lấy tay, kéo lại:

- Về làm gì vợ? Ở đây, uống với tôi chén rượu.

- Tôi vô phép... Tôi ăn cơm rồi.

- Cơm rồi, mặc! Chỗ anh em với nhau, thế nào cũng phải ở lại, uống mấy chén rượu với tôi. Mẹ cha thằng tôi có chịu để anh về!

- Ừ, thì uống!... Nhưng cũng phải để tôi về đã. Tôi còn dở một tí, xong tôi xuống.

Mô phải viện bố ra, thề thật độc rằng sẽ xuống, anh mới chịu cho về. Anh vào bếp, làm cơm. Lấy gì làm? Anh chỉ có độc miếng thịt bò, mua ở ngoài phố, đem về. Bà Hà phải cho mượn dao, thớt, xanh nôi. Anh cố nài bà để lại cho hai hào gạo, nhưng bà nhất định không nghe. Bà chỉ cho vay, bà bảo:

- Tôi biết giá chợ thế nào mà để lại? Muốn vay mấy bát thì vay. Mai đong mà giả tôi.

Giọng bà lạnh nhạt, gần như tức tối. Bà không thích lời thôi. Anh xe cười nhạt:

- Cụ cẩn thận quá!... Vâng, thì cụ cho cháu vay ba bát vậy... Mợ đem vo đi mà thổi.

Chị vợ ngân ngừ:

- Nước đâu, củi đâu mà thổi?

Chồng nhìn bà Hà, cười ngượng nghịu:

- Thế mới rầy! Mới dọn đến, thành thử chưa kịp sắm sanh được tí gì... Thôi thì đành lại nhờ cụ cả. Mai mợ nhớ mua mà giả cụ.

Người vợ ngoạ đầu đi, cười hi hí. Bà Hà chẳng nói chẳng cười, lặng lẽ đi lấy củi ra cho họ. Lúc đưa củi cho chị, bà chẳng buồn nhìn cô ả, bà nhìn xuống đất, bà không ưa ra mặt. Lúc được ăn, bà không chịu cùng ngồi. Mẹ con anh xe phải nài ép, lời kéo mãi bà mới chịu ngồi. Nhưng bà nhất định chỉ

ăn những thức ăn của bà, cơm và đồ ăn lúc này Thứ và San ăn thừa. Anh xe giăng lấy cái bát của bà, để xới cơm sốt cho bà. Bà giăng lại. Hai người giăng co. Bà kêu lên the thé như bị kẻ cắp giật đồ. Bà mẹ anh xe cũng hét lên, giăng tay bà lại, để giúp con. Họ làm như bóp cổ nhau. Mô quát thật to, át cả tiếng mọi người đi:

- Mặc kệ bà tôi! Tính bà tôi như vậy! Cứ để cho bà tôi ăn cơm nguội!... Các bà lão cổ sơ có khác! Chúng mình thì... tự nhiên! Nào! Anh có uống đi hay không nào?

- Uống chứ!... Nào!... Mời anh!...

- Chẳng mời cũng uống. Tôi ấy à? Chỗ anh em với nhau, không ăn thì bảo không ăn, mà đã ăn thì cứ việc tự nhiên. Anh cứ việc uống thả cửa, nhắm bữa đi. Còn tôi thì mặc tôi! Ai uống chậm, hết phần mặc kệ! Nào! Mời anh!...

Nó uống. Nó uống *tự nhiên* lắm thật. Anh kia cũng bắt chước được nó ngay. Mới đầu, thỉnh thoảng chúng còn sức nhớ ra, mời hai bà cụ một câu. Nhưng khi mỗi thằng nhắm nháp chừng ba, bốn chén, mặt đỏ gay rồi chúng mặc thây hai bà mà mời mọc lẫn nhau. Chúng *bất cần* tất cả...

- Có bà tôi biết kia kìa!... - Anh xe gườm gườm đôi mắt và lè nhè bảo - Có bà tôi biết kia kìa! Hôm nay nhà chủ tôi có giỗ, đang bận rối tí mù. Đáng lẽ tôi không được về kia đấy. Nhưng tôi cứ về, làm cóc gì nhau!

Mô cũng hùng hổ dọa theo:

- Ờ! Làm cóc gì nhau! Cánh mình *mo phú* tất. Chẳng làm chỗ ấy thì làm chỗ khác. Anh bảo cần quái gì!

- Thì tôi có cần đâu? Nhất là ngày mai đuổi tôi ngay!

- Ấy thế! Máu tôi cũng vậy. Cơm thây cơm cô thật, nhưng ăn hiệp tôi thì không được. Nội cái máy nước này, tôi cóc sợ thằng nào. Con sen nhà Thịnh Đức, nó quen thói chó cậ gần

nhà ra máy bặng nặng với anh em. Tôi cấu sườn, bẹp bố đôi thùng của nó ra, hò anh em trần cho một mẻ nên thân, rồi còn bị tóm lên đồn, nằm một đêm cho rệp đốt.

- Rệp đốt cũng cóc cần! Lên đồn cũng cóc cần!

- Tôi cũng vậy. Thế anh em mình mới chơi được với nhau. Đứa nào hơi bí xí với anh, anh cứ bảo tôi. Mẹ cóc! Tôi cứ trần cho không còn một cái xương nào lành.

- Thật nhé! Anh em mình nối khố với nhau. Đứa nào động đến anh, tôi cũng đánh cho sặc tiết.

- Thế mới gọi là *anh em bất nghĩa chi tồn*... A ha!

Chúng cười phá lên. Hai thằng gật gù, nghiêng ngả, bá vai, bế nhau, thân thiết lắm. Bà cụ Hà, mấy lần chực bảo con rể đừng uống nữa mà say quá, nhưng đều bị Mô với anh xe, không để ý, nói át đi. Sau cùng bà chép miệng lắc đầu, đành chịu vậy. Cô vợ của anh xe cười hi hí. Hai cậu như được khuyến khích, càng tự đắc, càng tranh nhau nói. Trên nhà gạch, vợ chồng ông Học không ngủ được, phàn nàn:

- Khiếp! Có hai người mà làm ngậu cả xóm lên!

- Rượu vào mà lại!...

Ở trong buồng, Thứ cười tùm tùm, bảo San:

- Nếu không có đàn bà thì có lẽ thiên hạ vẫn còn những thằng nói khoác, nhưng chúng sẽ nói khoác ít đi được nhiều.

San mỉm cười, ngẫm nghĩ một chút, rồi nhai lại câu của bạn:

- Mà nếu không có đàn ông, thì có lẽ thiên hạ vẫn còn những cô gái cười hi hí, nhưng họ sẽ cười hi hí ít đi được nhiều.

Vừa nói dứt, thì vợ anh xe lại cười rú lên, như bị người cù nách, San và Thứ phải lấy tay bịt chặt miệng, để khỏi cười to lên...



## XIII

Cặp vợ chồng mới, ảnh hưởng đến cái xã hội con con trong nhà ông Học, mỗi ngày một khác. Từ ngày có họ, vợ chồng ông Học có vẻ chiều chuộng nhau hơn. Mỗi lần bà vợ về chẳng hạn, ông không vẫn cứ đứng đưng xay bột như trước nữa. Ông ngẩng mặt lên, tươi tỉnh:

- Mợ đã về!

Rồi ông gọi toáng lên:

- Thành Học, thành Hành đi đâu cả rồi? Học ơi! Ứ! Ứ! Mợ đã về kìa! Mau lên! Ra xin quà!

Ông mừng rỡ om sòm, quá trẻ con. Bà vợ tủm tủm cười. Ông Học vẫn xấu như thường, nhưng trẻ ra nhiều. Đến nỗi Thứ nghĩ rằng mình đã đoán lầm: có lẽ họ ít tuổi hơn y tưởng... Có lúc chồng nghỉ tay, đứng lên theo vợ vào nhà:

- Mồ hôi mồ kê thế kia à! Quạt đây này! Quạt đi!... Ngoài đường nắng lắm phải không, xem thúng nào!...

Ông lục thúng, hỏi vợ về giá từng thức vợ mua về, khen rẻ, khen ngon, bàn làm món này, nấu món kia. Bà vợ vui vẻ, ngọt ngào trả lời chồng. Bà có vẻ kính nể chồng hơn. Một vài lần, Thứ đã bắt gặp bà xua cho chồng con ruồi, rồi tiện tay quạt cho chồng mấy cái, trong khi chồng ngủ. Sự trẻ trung cũng lây chăng? Hay là đôi vợ chồng mới âu yếm lẫn nhau, cười cợt với

nhau, đã nhắc đôi vợ chồng đứng tuổi nhớ đến những ngày âu yếm cũ...

Tuy vậy, ông Học vẫn không ưa cái lối sống *ăn xối ở thì* của họ. Họ chẳng có một tí gì. Đồ đạc không. Hòm xiềng không. Đồ ăn, thức đựng không. Một cái bát nhỏ để ăn cơm cũng không nốt. Mà từ hôm có bà mẹ chồng ở quê ra, thì cũng chẳng ăn bữa cơm nào ở nhà nữa. Họ ăn ở đâu?

- Anh chồng ăn cơm chủ đã đành. Nhưng còn chị vợ làm nhà *Ô Mền*, thì chủ nào nuôi? Hay là chị ta đi ăn cơm hàng?

Ông bảo vậy. Ngừng một chút để ngẫm xem điều mình đoán có lí không, ông lại tiếp:

- Như người ta, thuê cái nhà cửa hẵn hoi, thì cũng phải sắm cái nôi, chẳng mua được nôi đồng thì nôi đất có bao nhiêu, mua vài cái bát, vài đôi đũa, đong gạo thổi cơm lấy mà ăn. Thế này thì ra chỉ thuê để ngủ với nhau thôi à?

Thì đúng vậy rồi. Thứ nhìn vào tận ruột anh xe. Công mỗi tháng có hai đồng thì đa mang một vợ cả cũng đã đủ nhọc người rồi, làm gì còn dám đeo bông thêm một vợ hai. Vợ con gì! Lạ gì thói đàn ông! Chẳng qua nhờ môi miệng, chim được cô ả tầm phơ thì cũng gỡ gạc chơi. Tội gì không! Phải xa vợ quanh năm thì anh nào chẳng giống anh nào? Vả lại có thiệt gì? Mỗi tháng mất năm hào để thuê nhà, đi *giải phiền* một lần cũng mất đến thế rồi. Mà lại lắm thứ lo. Đàng này vừa rẻ, vừa chắc chắn. Còn chị vợ?... Thì cô ả đại dứt đi rồi, nhưng bụng dạ đàn bà thì ai cũng thế thôi. Ai cũng nhẹ dạ, cả tin. Ai cũng dễ xiêu lòng vì những lời đường mật. Vả lại cô ả cũng thèm yêu, thèm nhục dục như ai. Đó là người. Cô ả đã hăm mốt, hăm hai, mà lại tự do, chẳng bố mẹ nào coi giữ, chẳng anh em nào ngăn đón, thì phải lòng trai cũng không phải là sự lạ. Thứ chẳng trách gì. Nhưng đôi lúc, y vẫn vợ tự hỏi mình:

“Nếu họ có con?...”. Ý tưởng tưởng ra một cảnh đáng thương tâm: người vợ xanh xao, không còn mang nổi cái bụng to, phải nghỉ làm... tiền để dành ít ỏi, hết rất mau... những ngày tháng sắp để không cơm... anh chồng không đủ sức chu toàn, đành thở dài, rẽ dây cương... Và chị vợ, chị vợ bụng mang dạ chửa, bị bỏ bơ vơ vào giữa lúc cần có người đỡ đần, săn sóc nhất... Thứ biết chắc rằng chỉ qua cầu ấy một lần người đàn bà đã đủ già đi, đủ khôn lên. Không theo cái nghĩa thảm hại của người đời: thị sẽ chua chát, sẽ hoài nghi, sẽ ngờ vực mọi người; thị sẽ tính toán, sẽ dặt dè, sẽ bán và mua, mất hẳn cái thú *cho*; thị sẽ thù ghét và nguyên rủa, thích gây đau khổ. Nhưng đã chắc gì thị sẽ qua khỏi cái cầu ấy, để thành *người khôn*?... Thứ thậm mong cho anh xe sẽ chung tình, sẽ vay tiền công non, sẽ giật tạm anh em, sẽ bán quần bán áo đi, để lo liệu cho vợ mình sinh nở được vẹn toàn. Nhưng cho rằng như thế nữa thì cuộc tình duyên cũng chỉ đến đây là cùng. Sự tận tâm cũng như sự cố gắng của con người chỉ có hạn thôi. Khi người ta nuôi thân mình đã lấy làm khó nhọc lắm rồi, mà lại còn phải xét xem đời nó có muốn cho người tử tế không?... Lúc bấy giờ chị vợ sẽ ra sao? Cảnh ấy cũng thường, thị cũng lại đến cho con đi, rồi sẵn đôi vú đầy sữa đấy, đi ở vú, để người nuôi mình và mình nuôi con cho người.

Vợ chồng anh xe thường đi vắng suốt ngày, nhưng cũng chẳng đóng cửa bao giờ. Ông Học tự cho ông cái quyền vào nhà họ mất tiền thuê, để soi mói đến cả những việc riêng của họ. Ông tìm thấy một cục nến còn dính ở cạnh giường:

- Quái! Họ đốt nến à? Nến tốn hơn dầu nhiều chứ! Mà thôi... Chắc là nến đèn xe, anh ta lấy cặp của chủ đây. Nhưng vợ chồng ngủ với nhau mà đốt nến thì độc đấy chứ chẳng không đâu... Nến để thờ hay thắp đám ma. Vợ chồng mới lấy nhau mà thắp nến thì sai đấy... Với lại vợ chồng ngủ với nhau

thì thấp nển làm gì? Vợ chứ có phải là nhà xăm, gái đĩ đâu? Người đàn bà thế cũng là hư. Cho ngay người đàn ông người ta có muốn để đèn đi nữa, mình là vợ, mình cứ thối tất mẹ nó đi rồi lấy tay che mặt, như thế mới là người đàn bà đúng đắn...

Ông ra sân, toang toang nói một mình như vậy. Ôm lấy cái cối xay đậu rồi, ông vẫn chưa thôi. Vẻ tự đắc trên mặt ông, hiện ra đến tận mang tai. Có lẽ ông đang so sánh người vợ đoan trang của ông với chị vợ lẳng lơ của anh xe, và lấy làm bằng lòng lắm. Thứ mỉm cười. Bà Hà chẳng hiểu Thứ cười gì, nhưng cũng đưa cái bàn tay răn rúm lên, che cái miệng móm mém, ngoẹo cái đầu xuống một bên vai, cười hé hé...

Bà Hà ghét vợ chồng anh xe ra mặt. Nhất là chị vợ. Đối với con mắt bà, thì cô ả thườn thẹo như con đĩ. Về đến nhà, chỉ nằm ngả nằm nghiêng, hay phụng phạnh đi ra lại đi vào. Chẳng chịu làm cái gì. Có một tí sân ở trước cửa nhà lá, cũng chẳng quét bao giờ. Ngày nào, bà cũng phải quét hầu. Nước không chịu gánh bao giờ. Ấy thế mà chum nước của bà, cô ả cứ tự do múc, rửa mặt, rửa chân. Làm như đó là của tự nhiên ở trên trời rơi xuống, chứ chẳng phải của ai. Thế thì ai mà không phải tức?...

Mới đầu tuy cũng tức nhưng bà chỉ lờm nguýt thôi. Nhưng lờm nguýt mãi cũng chẳng ăn thua, bà đành phải bảo thẳng vào mặt chị ta:

- Chị mua lấy cái chum, thuê gánh một ít nước, để mà rửa ráy. Tôi già lão, gánh đau xương lắm. Chị đừng rửa bằng nước của tôi mãi thế.

Bấy giờ cô ả mới đỏ bừng cái mặt lên. Từ hôm ấy, mới chừa. Mà cũng từ hôm ấy, hơi trông thấy bà đâu, cô ả buông ngay mặt xuống... Bà nói chuyện với u em như vậy. Và bà bảo:

- Tôi đã tức thì tôi không nể. Nể ai, chứ hạng ấy thì việc



gì phải nề. Muốn sạch sẽ nhưng lại không muốn đau vai, cũng không muốn mất tiền, thì hăng khoan sạch sẽ có phải không u em?

U em cũng ghét cô ả lắm. Động thấy cô ả đi qua sân là u em trừng trừng mắt lên nhìn. Cũng vì cái tội là hay đem guốc ra bể nước rửa chân. Nhưng còn vì cái tội hay cười nữa. Bạ lúc nào cũng cười, nhất là những khi có chồng về, cô ả cười thật không biết chán mồm. Cô cười được suốt đêm. Lúc nào chợt thức giấc, u em cũng nghe tiếng vợ chồng họ nói chuyện rì rầm và cô ả cười khúc khích. Nghe ghét lắm. U em ghét đến nỗi chỉ rình những đêm anh chồng về muộn, đợi San về xong là khóa cổng, giấu biệt chìa khóa đi một chỗ. Chị vợ biết ý, nên tối nào thấy San đi học về rồi mà chồng chị chưa về, lại phải ra đứng cổng, để u em không khóa được.

San không hiểu cái mục đích của chị ta là thế. Một buổi tối, y bảo Thứ với một vẻ kiêu ngạo che đậy chưa được kín:

- Lạ quá! Tối nào mình ở cổng vào cũng gặp cô ả đi ra. Thế nghĩa là làm sao?

Thứ mỉm cười:

- Cô ấy cảm anh.

- Nói bậy!

San làm ra vẻ thẹn, nhưng sự sung sướng hiện ra trên mặt. Và có lẽ vì muốn kéo dài câu chuyện về cô ả, một thoáng sau không thấy Thứ nói gì thêm, y lại bảo:

- Cảm tôi thì không phải nhưng cảm thằng Mô thì đích. Anh có nhận thấy không? Mỗi lần gặp thằng Mô, cô ả mừng rỡ lắm, xoắn xít lấy nó, nói nói, cười cười, mắt tí đi.

Y nói ngon lành, như hưởng được chút khoái lạc gì trong khi nói. Ngừng lại một chút, mặt gờn gợn đỏ, mắt nhìn một hình ảnh gì ở trên không, y làm như thể rít lên:

- Nói của đáng tội thì con bé cũng mũm mĩm, hay hay mà lẳng lẳng. Nghe nó cười thì phải biết!...

Và y nhắc đến một câu mà từ hôm có vợ chồng anh xe, y bảo Thứ đến chực lần rồi:

- Này, anh ạ! Chúng mình chịu khó tìm mỗi đứa một con vợ hai đi!

Thứ thấy ghét San:

- Anh thèm cái địa vị thằng xe đến thế ư?

Y làm như mình rất dửng dưng, chẳng để ý gì đến cặp vợ chồng kia. Thật ra thì tâm hồn y cũng bị xáo động không phải ít. Nhất là những buổi tối anh chồng về sớm. San đi học. Nhà ngoài ngủ cả rồi. Còn một mình u em, lặng lẽ như một con ma, ngồi vá bên một ngọn đèn con - Thị lấy đâu ra nhiều quần áo rách để vá quanh năm thế? - Cái bóng rất to của thị, sừng sững ở trên tường, như một kẻ ranh mãnh, đứng nín hơi, nhìn thị. Im ắng quá. Thứ nằm đọc sách ở trong buồng. Căn buồng của y với cái nhà lá giáp nhau. Nhờ có cái cửa sổ, những tiếng động hai nơi còn dễ truyền sang nhau hơn trong buồng với nhà ngoài. Dù muốn, dù không, y vẫn nghe thấy những tiếng nói, tiếng cười và cả những tiếng cựa mình, động đậy của cặp vợ chồng thuê căn nhà lá. Lòng y rối loạn, mắt y hoa lên, những dòng chữ lung linh, chập chờn, xóa nhòa đi rồi lại hiện ra, rồi lại xóa nhòa đi. Đầu y nóng rực lên. Y vùng dậy, mặc quần áo, xỏ giày, mở cửa ra đi. Y đi thần thờ, không mục đích, hết đường nọ đến đường kia. Người y mệt mỏi, một thứ mệt mỏi ê chề. Đầu y nặng trĩu những ý buồn, óc y mù mịt, tư tưởng chập chạp, u ám. Y nghĩ đến Liên. Y nghĩ đến Tư. Y nghĩ đến lũ con gái nhà Hải Nam. Y nghĩ đến đôi mắt đẹp và hiền của người thiếu phụ ngồi khâu, đã vô tình ngược lên và bắt gặp đôi mắt buồn của y ngấm trộm người. Y nghĩ đến tất cả những người đàn bà mà y đã gặp ở nơi này hoặc

nơi kia mà hình ảnh đã nhiều lần vẫn lên trong trí óc y, những buổi tối ảm sẫm hay là gió thổi nhiều. Y rẽ vào những con đường tối và ít ánh đèn. Để làm gì? Hình như y thầm mong một cuộc gặp gỡ tình cờ: một cô thiếu nữ đi làm về khuya có một mình... Một cô gái quê tìm không thấy người nhà, đứng ngẩn ngơ ở một đầu đường. Một cô gái nào cũng như y bây giờ, cô độc, lẻ loi, khao khát tình yêu... Nhưng mà chẳng có gì! Con đường vắng, chạy dài, phẳng lì dưới ánh sáng úa vàng của những bóng đèn buồn ngủ, cũng quạnh hiu như cõi lòng y. Hàng cây cối ở bên đường ủ rũ, bơ phờ như những người ốm tương tự. Lâu lâu một tiếng guốc lộc cộc hay một tiếng giầy tây cồm cộp mới vang lên từ đằng xa, gần lại dần dần và một bóng người lủi thủi hay lực lưỡng rõ dần ra: một dân bồi bếp, xong việc, đi tìm đám bạc trong một xóm ngoại ô nào hay một người lính mãi mốt đi về trại... Nhiều khi Thứ đi sâu cả vào những con đường tối và kín đáo trong vườn Bách thảo, như những người có hẹn hò. Y mong gặp bất cứ người nào: một kẻ tuyệt vọng vì yêu, một người nhận lầm y, một gái ăn sương suồng sã. Y ước ao được một gái giang hồ ngăn lại, khoác lên vai như San tối hôm nào. Nhưng vẫn chẳng có gì! Cây rậm um tùm. Nước đen ngòm, bóng tối u uất, âm thầm. Một cái cành khô gãy kêu răng rắc, sượt qua đám lá, thành một tiếng soạt ngẩn. Một con tắc kè kêu... Thoảng hoặc cũng có một đôi khi, một bóng đàn bà thướt tha tạt qua trước mặt y. Nhưng chỉ tạt qua thôi. Hình như tự người y, tiết ra một cái vẻ gì nghiêm nghị, khô khan, nó khiến người ta phải dè dặt với y. Người đàn bà không dám suồng sã nắm tay, bá cổ y. Thị chỉ lấy dáng khêu gợi để nhử y. Y bủn rủn người, thở khó khăn, nặng nề hơn. Mặt y nóng bừng bừng. Tự nhiên y nhìn thẳng, vẻ mặt rất nghiêm trang và rảo bước. Đi một quãng thật xa rồi, y mới lại thấy như tiếc dịp, bước ngập ngừng và quay đầu nhìn lại. Nhưng người đàn bà đã đi khỏi chỗ ấy rồi. Y thở dài, và lại

cúi đầu, cúi thủ đi, vừa đi vừa ngẫm nghĩ đến tất cả những cái khổ của đời y. Cứ như vậy, y về nhà...

Một lần mãi nghĩ quá, y đã qua lối rẽ về nhà một quãng mới nhận ra. Ngẩng đầu lên, y trông thấy đằng trước mặt, cái cửa sổ gác nhà trường, sáng ánh đèn. Y nảy ra cái ý lên trường chơi, nói chuyện với Oanh... Từ ngày San với Thứ ở riêng ra, đối với Oanh, họ vẫn ác cảm ngầm. Thỉnh thoảng, họ vẫn giữ những cái tồi, cái xấu của Oanh ra mà nói với nhau. Nhưng ngoài mặt thì đôi bên đã tử tế với nhau hơn. Sự động chạm luôn luôn kích thích lòng yêu cũng như lòng ghét của người ta. Không còn phải luôn trông thấy Oanh trước mặt mình, bận mắt, bận tai vì những cử chỉ, ngôn ngữ rất chướng của Oanh, họ dễ bình tĩnh với Oanh hơn. Đôi bên không còn động mở miệng là khiêu khích nhau, chọc hòng nhau. Họ đã biết nói với nhau ôn tồn và nhã nhặn...

Oanh còn một mình. Y đang mãi viết gì. Thấy Thứ lên, y thối và cất cả vào ngăn kéo.

- Thế là tôi lại quấy rầy cô! Cô viết gì, cứ viết đi!

Thứ chực ra sân gác, nhưng Oanh bảo:

- Xong cả rồi. Mời chú cứ ngồi chơi.

Thứ mỉm cười:

- Cô lại viết thư cho ông Đích chứ gì?

- Không, lớp này cũng ít thư rồi, không còn khiếp quá như hồi mới đi đâu!

Hồi ấy, mỗi ngày một lá thư. Có ngày hai lá thư. San và Thứ đã phải bảo nhau: làm giàu cho nhà dây thép!... Oanh tí mắt đi, cười:

- Còn chú, từ ngày lên đây đến giờ, tôi cũng không thấy chú viết thư. Có lẽ chú chẳng viết thư cho thím ấy bao giờ đấy nhỉ?



- Cô tính: tôi viết thư cho vợ tôi thì còn lí thú gì. Nhà tôi đánh vần xong một bức thư thì phải một giờ. Mà lại phải tránh, không được viết ngoáy, không được viết chữ hoa. Phải nắn nót như khi viết bài tập viết.

- Thím ấy học ít thế à?

- Lấy tôi rồi mới bắt đầu học. Mới đọc được qua loa, viết thì nửa ngày mới xong một bức thư độ mười dòng: "Tôi có mấy lời lên hỏi thăm... vân vân... thì tôi mừng lắm lắm!". Chữ hoa thì lại chưa tập được.

- Thế thôi à?... Thế còn thím San?...

Thì cũng chẳng hơn gì! Con gái nhà quê, dù là nhà đàn anh, khá giả mặc lòng, có mấy người được học? Sáu bảy tuổi đầu, họ đã phải giữ em. Chín, mười tuổi đã học làm, mười hai, mười ba tuổi đã lấy chồng. Vợ San hay vợ Thứ thì cũng vô học như nhau cả... Thứ toan trả lời như vậy. Nhưng Oanh như đã sực nhớ ra một điều gì:

- À, tôi hỏi nhỏ chú cái này nhé!...

Oanh ngơ ngác nhìn quanh, như sợ còn có người nào. Thứ ngạc nhiên. Y chòng chọc nhìn Oanh, lắng đợi. Oanh hạ thấp giọng:

- Chú San đi học chưa về, phải không?

Thứ khẽ lắc đầu...

- Chú có biết hôm nọ chú San về nhà quê làm gì mà mãi mốt thế không?

Thứ dán to đôi mắt nhìn Oanh, rất tò mò. Y gần như hồi hộp. Đầu y lại hơi lắc...

- Chú không biết à?

Lại lắc. Oanh ngập ngừng một chút, rồi khẽ bảo:

- Tôi thấy thằng Đại bảo tôi thì tôi nói vụng với chú thôi,

chứ thật ra thì tôi cũng không tin. Không có lẽ thím San mà lại thế...

Tim Thứ đập. Đôi mắt y dán vào cặp môi nhợt của Oanh. Oanh vừa đảo mắt nhìn lên trần nhà vừa thì thầm nói tiếp:

- Này! Chú ạ!... Thằng Đại nó bảo: thím San phải lòng thằng nào ở nhà quê đó, người nhà viết thư lên nói chú ấy, nên chú ấy mới lật đật về ngay đó.

Thứ gần như thể hét lên:

- Không có lí!

Máu dồn tất cả lên trên mặt. Nổi xúc cảm quá mạnh mẽ và đột ngột. Y như bị một luồng điện giật. Y mừng? Y khoái trá? Y đau đớn? Y tức tối? Y khinh bỉ?... Tất cả bao nhiêu thứ ấy! Cảm giác của y lúc ấy thật là rối rắm, thật là pha trộn, thật là mau biến đổi. Thoạt tiên y thấy cái sướng được báo thù: San chẳng nói những điều không thật về Liên để Thứ ngấm ngấm đau khổ mãi đó ư? Bây giờ đến lượt San... Nhưng liền ngay đó, y lại bị một ý nghĩ phũ phàng bóp chặt trái tim: nếu vợ San có thể có ngoại tình thì vợ y cũng có thể có ngoại tình lắm chứ?... Cùng một tuổi, cùng một hoàn cảnh, cùng bị chồng đi vắng... Thứ cãi như nghe thấy Oanh buộc tội chính vợ mình:

- Không có lí!... Không có lẽ nào lại như thế được!...

- Tôi cũng nghĩ như chú vậy. Không đời nào một người đàn bà nhà quê, con một nhà danh giá, làm như thế. Họ sợ tai tiếng nhiều lắm chứ! Bởi vì ở nhà quê, một người đàn bà có ngoại tình không những mang tiếng một mình, mà còn mang tiếng lây đến cả bố mẹ, anh em... bên nhà mình, bên nhà chồng. Ấy là một lẽ. Lẽ thứ hai là ở nhà quê, người ta phải làm quần quật suốt ngày, đêm đến lại còn con bú, con khóc. Còn rồi lúc nào mà nghĩ đến chuyện bậy bạ. Với lại, nói cho đến cùng, thì

các thím ấy lấy được người chồng như chú với chú San là nhất làng rồi. Còn ai hơn nữa mà phải đứng núi này trông núi nọ.

- Vâng, đúng thế!

Thứ đồng ý ngoài miệng với Oanh ngay. Thật ra trong bụng y đang nghĩ đến cái thói nát bên trong của bọn đàn anh ở làng y, nhất là gia đình ông bố vợ San. Nhà ấy còn thiếu một thứ tiếng xấu gì mà bảo vợ San phải giữ gìn. Ông bá Kiến đã bao nhiêu lần bị người ta bắt quả tang ngủ với vợ người ta, phải bỏ tiền ra để điều đình. Ông ngủ cả với vợ mỗ, ngủ cả với con dâu. Bà ba nhà ông ngủ cả với anh canh điền. Con gái lớn, hai đứa con rồi, còn phải lòng một chú cung văn. Cả bà con dâu, vợ lí Cường, rõ ràng là bà lí hấn hoi mà có lẽ chỉ còn có con chó là bà chưa ngủ với. Cái gia đình ấy thật là mục nát, thật là đốn mạt. Không! Người ta chẳng còn tin vào cái danh giá được đâu. Thứ thấy đã nhiều, càng những nhà danh giá lại càng tồi tệ... Y nghĩ đến Liên. Liên cũng chẳng là con nhà giàu, nhà danh giá đó ư?... Y có cảm giác như bao nhiêu khí nóng trong người đã rút lên đầu y hết. Đầu y nóng rực...

Oanh tỉ mỉ kể lại những lời Đại nói:

- ... Thím San đánh bạc, thằng kia là một tay cờ bạc. Thằng Đại bảo: "Nó có ý làm tiền, thím San mất với nó nhiều tiền lắm, nó cứ thua hết thì thím San lại luôn tiền cho nó đánh...". Thằng Đại vẫn chơi với nó. Thằng Đại bắt được cả một cái thư của nó...

Thứ muốn thét lên. Y tưởng như Oanh đã kể chuyện vợ y. San đã chẳng kể với y về Liên giông giống như thế ư? Cũng đánh bạc với trai! Cũng cho trai tiền đánh bạc! Cũng một hàng lêu lổng, chơi bời, đàn đấm... Thì ra ở làng y, đàn bà, con gái hư hỏng về cờ bạc rất nhiều. Hỡi ôi! Nếu câu chuyện về vợ San quả thật đã xảy ra, thì câu chuyện về Liên chưa chắc đã hoàn toàn sai cả. Hồi chưa về nhà chồng, Liên chẳng phải vẫn đánh

bạc là gì? Bây giờ thì Thứ ngỡ ý muốn Liên chừa, Liên đã chừa rồi. Năm, sáu năm nay, không ai bắt được Liên ngồi vào đám bạc nào. Nhưng những lúc vắng chồng, những khi chị em và các bạn rủ rê... Liên có thể buồn, Liên có thể nể nang, có thể vì tự ái, vì ưa thích nữa, mà lại ngồi vào đám bạc. "Ồ! Chơi một vài lần cũng chẳng sao! Thứ biết đâu?"... Liên nghĩ vậy. Và thế là Liên đã bắt đầu đi ra ngoài bốn phận...

Oanh hỏi Thứ:

- Thím ấy nhà chú có đánh bạc không?

Thứ hơi chột dạ. Biết đâu Đại đã chẳng kể bép xép, kể đủ thứ chuyện về Liên?... Đại là em ruột Dích, về nhà quê nghỉ mấy tháng, vừa lên. Thứ nóng nảy muốn gặp y. "Để hỏi thăm tin nhà quê". Thứ bảo Oanh như vậy. Thật ra thì y chỉ muốn biết rõ ràng hơn nữa về việc vợ San. Biết đâu, khéo léo một chút, y lại chẳng khiến cho Đại buột miệng nói ra rằng trong lúc vắng y, Liên cũng có đi đánh bạc?...

Vừa trông thấy Thứ, Đại bảo ngay:

- Suýt nữa quên! Bà Thứ ốm từ tháng giêng đến giờ rồi. Ông đi được mấy ngày, bà ấy ốm ngay. Ho ra máu. Trước khi đi, tôi vội quá, không lên. Không biết bây giờ đã khỏi chưa.

Thứ nhẹ hẫng người. Chỉ một lúc sau, cái lo về bệnh của vợ mới đến với y. Nhưng y cũng không để lộ ra ngoài. Đối với Liên, trước mặt mọi người y đã quen đóng bộ lạnh nhạt rồi. Y tỏ ý ái ngại cho San:

- Tội nghiệp cho thằng bé! Đã chắc gì câu chuyện kia là thật. Thế mà chưa chi thằng bé đã lác người đi.

Đại cười. Y nghiêng về đằng có nhiều hơn. Y bảo:

- Không biết có thật không. Nhưng người ta đồn rục cả làng. Còn cái sự hai người đánh bạc với nhau, thì chính tôi cũng trông thấy luôn luôn. Với lại thằng ấy lấy đâu tiền mà lóp



này nó diện ghê, lúc nào cũng đầu chải mượt, quần áo trắng xát xi ruôn ruốt. Mà có rũng rĩnh nhiều xu lắm. Anh em nhà chú San đã chực đánh nó kia mà! Với lại cũng chính anh em nhà chú San viết thư cho chú ấy.

Trái tim Thứ lại như bị sợi dây vô tình thắt chặt. Y chua chát bảo:

- Thì cho ngay rằng có thật cũng không sao. Nếu chỉ có thế mà đã coi là khổ, thì chỉ khổ suốt đời. Tốt hơn là đừng lấy vợ, hay đã trót lấy vợ rồi, thì cứ ở nhà mà ôm lấy vợ suốt ngày đêm. Đã dám bỏ vợ ở nhà mà đi hàng năm sáu tháng mới về được một lần, thì phải tự mình bảo mình trước ngay rằng: những chuyện ấy xảy ra là thường lắm! Phải coi đó là sự tự nhiên. Đừng trách người ta, hãy trách mình, lấy người ta mà để người ta phải quạnh hiu. Hay là trách ông giời: sao ông ấy sinh ra loài người lại bắt loài người có đủ mọi thứ cần. Tôi chẳng hạn, nếu sờ tay lên đầu, tôi có thấy mọc ra được mấy cái sừng, tôi chẳng ngạc nhiên chút nào. Tôi sẽ ngạc nhiên, nếu đầu tôi nguyên vẹn!

- Chú bi quan quá! Các ông đi thế này, chính các bà ấy mới lo, mới có quyền ngờ còn các ông không nên ngờ. Các bà ấy không nghi ngờ gì các ông là tử tế lắm rồi!

- Nhà tôi thì quả nhiên chẳng bao giờ để bụng ngờ tôi. Có anh Đại biết kia. Anh Đại mách với nhà tôi rằng tôi phải lòng cô áo tím, áo xanh nào đó, nhà tôi chỉ bảo: "Tính nhà tôi đứng đắn lắm, chẳng bao giờ thế. Nếu có thì cũng chỉ là đùa bỡn đó thôi. Bao giờ nhà tôi cũng coi mẹ con tôi hơn tất cả những cô áo xanh, áo tím...".

- Thím ấy nói thế là phải lắm. Không nên ngờ vực. Ngờ vực thì khổ lắm... Tôi cũng thế. Ông Đích với tôi chưa cưới xin gì cả, mới chỉ yêu nhau. Ấy mới chỉ nghe ông ấy nói là yêu, chứ tôi đã biết lòng dạ ông ấy thế nào. Thế mà bây giờ ông

ấy đi xa thế. Người khác thì khỏi sao nghi ngờ, lo lắng. Tôi không nhé! Tha hồ cho ông ấy chơi, ông ấy diện! Tôi còn gửi thêm tiền với quần áo thật *kéng* cho ông ấy diện, cho nhiều cô thích... Này chú ạ, ông ấy đi làm, lương tháng năm, sáu chục bạc thế mà không đủ tiêu đâu nhé! Tôi vẫn phải gửi tiền thêm. Bao nhiêu tiền thừa của nhà trường, phải gửi cho ông ấy cả. Tháng nào tôi cũng phải tính toán phân minh. Tôi chẳng có quyền gì về cái trường này. Ông ấy cũng trả lương tôi như trả lương các chú. Lỗi lỗi về phần ông ấy cả.

- “Nếu vậy thì được lắm!...”. Thứ nghĩ thầm như vậy. Y cười khinh bỉ. Y chẳng nói thêm nữa tiếng. Y lẳng lặng một lúc, rồi chào Oanh, ra về.

## XIV

Những câu nói của Oanh về nhà trường khiến Thứ rất căm. Oanh nói thế, nghĩa là Oanh không chịu một trách nhiệm gì, bởi không có quyền định đoạt gì. Oanh chỉ là người trông coi nhà trường thuê cho Đích mà thôi. Đích bảo trả Thứ hai mươi đồng, Oanh trả Thứ hai mươi đồng. Đích bảo trả San mười hai đồng, thì Oanh trả đủ San mười hai đồng. Oanh chả cần hiểu trả như thế có xứng đáng hay không. Oanh chẳng bực đái ai, chẳng lợi lộc gì. Nếu quả thật có người tham lam, vơ vét thật nhiều về cái trường này, chẳng nghĩ gì đến công lao khó nhọc của Thứ và San, thì người ấy chính là Đích, anh họ Thứ. Thứ có oán thì oán Đích! Như thế là Oanh không muốn mang tiếng là người tệ. Oanh còn có một cái dụng ý thứ hai: Oanh định bắt Thứ phải câm miệng mãi. Oanh thừa biết Thứ và Đích có tình nghĩa anh em, tất phải nể nhau. Quyền định đoạt ở Oanh, thì Thứ còn có thể kêu ca. Nhưng quyền ở Đích, chắc Thứ có muốn kêu ca cũng ngại... Hẳn Oanh nghĩ thế. Đã vậy thì được lắm!...

Thứ đem những lời Oanh nói lại với San. San rất bất bình. Y đỏ mặt, tía tai, gân cổ lên, xỉ mắng Oanh:

- Nói không ngửi được! Đích đi làm, đã có lương thì cứ trông vào lương mà sống, còn trông vào cái trường này làm gì nữa? Đích tham lam quá! Đích lĩnh sáu mươi đồng bạc một

tháng, còn kêu không đủ, thì chúng mình chỉ có một phần ba với một phần năm số sáu mươi đồng, sao vẫn phải tiêu đủ mãi?... Nhưng tôi chắc rằng Oanh làm màu mè ra như thế đó thôi. Chẳng được lợi lộc gì vào cái trường này... Bịt mắt ai, chứ bịt mắt chúng mình sao nổi? Chẳng lợi lộc gì thì tiền đâu mà may áo nhung, sắm đồ vàng, nuôi bà, nuôi mấy đứa cháu, đứa em, lại còn cưới vợ cho thằng em lớn nữa chứ? Cả nhà Oanh sống vì cái trường này, chứ còn vì đâu.

- Được rồi...

Thứ định viết cho Đích một bức thư. Y sẽ thẳng băng chẳng cần nể nang gì. Nói thẳng với nhau thì có lẽ Thứ không đủ can đảm nói đâu. Đừng nói gì đối với Đích là chỗ anh em: ngay đối với Oanh, Thứ cũng không nỡ nói. Nhưng mà viết!... Nhất là Đích đi làm thế, cứ phải đi xa Hà Nội mãi mãi, thì có khi đến bốn năm năm nữa, y và Thứ cũng chưa có dịp gặp nhau. Lâu rồi người ta quên đi. Về sau có gặp nhau, chắc hai bên cũng ngượng lắm... Thứ cân nhắc đến mấy lần như vậy. Y sắp viết, thì y chợt nhận được một lá thư của Đích. Đại khái như thế này:

*"Thứ rất thân yêu!*

*Lâu nay, không có thư cho Thứ. Lỗi tại chiến tranh, Sở tăng giờ làm. Công việc nhiều lên. Bận lắm! Thứ thế nào? Có mạnh khỏe chẳng? Hà Nội vui chẳng? Ở nhà quê mình có gì lạ không? Cả nhà sức khỏe thế nào? Bé con vẫn ngoan đấy chứ? Đích mong thư Thứ lắm.*

*À, Đích còn muốn nhờ Thứ việc này. Đích có tin cậy vào sự tận tâm và tính kín đáo của Thứ được chẳng? Hẳn Thứ cũng biết Cảnh đấy chứ gì? Anh chàng xinh trai ở chung với Đích ở trường, hồi trường mới mở ấy mà. Đích nhớ như hồi ấy Thứ mới ở Sài Gòn về, có lên chơi với Đích mấy ngày, và đã có dịp làm quen với Cảnh. Chắc chắn Thứ chưa quên Cảnh. Và nếu*



hay đi chơi Hà Nội, tất Thứ đã có nhiều lần đi với Cảnh. Phải không? Anh chàng ấy là một dân hay lượn phố.

Nhưng có điều này mà chắc Thứ cũng có biết, nhưng biết không được rõ: Cảnh còn là ân nhân của nhà trường. Nói thiết thực hơn, một người chung vốn để mở trường. Y đã giúp trường về tiền, cũng như về công sức, khá nhiều. Cố nhiên là y chẳng nghĩ đến đấy nữa đâu. Anh chàng ấy tốt bụng và rộng rãi. Đối với bạn, y không ưa tính toán.

Nhưng Dích lại nghe nói rằng hình như lớp này anh chàng túng và đã một vài lần đến hỏi vay Oanh, hoặc ở trường, hoặc ở nhà riêng. Oanh giấu Dích điều ấy, bởi vì Oanh không muốn Dích phải bận tâm. Nhưng Oanh làm gì có tiền dư? Số thu của nhà trường chỉ vừa đủ số chi. Có tháng Dích còn phải gửi tiền thêm. Dích cũng không muốn cho Oanh, hiện nay đã đủ thứ lo rồi, lại còn phải thêm một cái lo chạy tiền cho Cảnh. Bởi vì dù thế nào thì chúng ta cũng nên trả lại Cảnh phần vốn của y đã góp xưa. Y đã có lòng tốt, cố quên đi. Nhưng chúng ta cũng cố quên thì bất tiện.

Vậy Thứ giùm Dích nhé! Thứ đừng hỏi Oanh, nhưng cứ ngẫm ngẫm dò xem có thật Cảnh vẫn đến trường hoặc đến nhà riêng của Oanh không? Nếu đúng, thì dích là Cảnh cần tiền, Dích sẽ bỏ tiền túi của Dích ra gửi trả y, để khỏi hao hụt quá cho quỹ nhà trường và để khỏi bận lòng Oanh. Dích không muốn Oanh phải lo lắng quá, túng thiếu quá, đến thành ốm được. Vậy Dích trông vào Thứ đấy. Thứ để ý dò xem. Nhưng - Dích nhắc lại - phải cẩn thận đừng cho Oanh biết đấy. Nếu Oanh biết Oanh sẽ không để cho Dích trả tiền Cảnh đâu. Oanh cứ muốn việc nào riêng việc ấy, nợ của nhà trường thì chỉ có nhà trường mới có quyền trả thôi.

Xin tạm biệt! Thứ vui vẻ nhé!

Đích"

Đọc xong Thứ mỉm cười. Y đưa lá thư của Đích cho San. San đọc và mặt y sầm tối lại. Thứ cười ranh mãnh, hỏi:

- Anh nghĩ thế nào?

- Kịch cả! Kịch Corneille<sup>(1)</sup>... Đòi lấy đâu ra nhiều người tốt thế?

- Nghĩa là?...

- Nghĩa là Đích lòe anh! Điều thứ nhất: theo ý tôi thì Cảnh vẫn như thường, chẳng túng gì. Điều thứ hai: Cảnh có túng Đích cũng chẳng biết đấy là đâu. Điều thứ ba: Đích có biết, Đích cũng lờ đi. Điều thứ tư: dù Đích quả có ý tốt, không muốn lờ đi thì nhà trường cũng thừa tiền trả Cảnh, chẳng phải đến nỗi Oanh phải vì lo mà ốm!...

- Theo ý anh, thì Đích viết thư này để làm gì?

- Tôi đã bảo: để lòe anh. Ra sự rằng Đích tốt, Đích ở tử tế, phân minh. Đích cũng như Oanh, chẳng lợi gì về cái nhà trường này, và còn thiệt hại thêm và họ cố giữ lấy muốn làm ơn cho hai ta đấy! Vả lại cũng phải tỏ rằng đã phải bỏ vốn ra để mở trường, mà cái vốn ấy, thu về chưa đủ. Đích muốn bảo chúng mình: "Tao cho chúng mày thế cũng là phúc lắm rồi! Đáng lẽ chúng mày chẳng nên lấy đồng nào, cứ ăn cơm nhà đi mà dạy, lại còn phải bỏ tiền túi ra mà trả nợ cho nhà trường nữa!...". Cả ba người họ cùng tốt thế, chẳng lẽ chúng mình không tốt, dám tính toán cả trong chỗ bạn bè, dám đòi tăng lương *tăng liếc!*...

San nói một hơi, không còn kịp thở, mặt hầm hầm. Y cười chế nhạo, và bảo tiếp:

- Họ mưu mẹo kể cũng đã tài tình, nhưng vẫn còn để hở cái đuôi. Oanh bảo có tháng Oanh phải gửi tiền cho Đích, Đích bảo có tháng Đích phải gửi cho Oanh tiền!... Họ còn quên chưa bàn với nhau chỗ ấy!...

---

(1) Pierre Corneille (1606 – 1684): nhà thơ, nhà viết kịch người Pháp.

San tự đắc vì đã *đi guốc trong bụng* họ, khoái trá, cười hớ hớ. Nhưng Thứ lắc đầu:

- Anh ngốc!

Ngừng lại một chút để hưởng cái vẻ sững sốt hiện trên nét mặt cụt hứng của San, rồi Thứ bảo:

- Tôi thì tôi cho rằng Đích ghen, chứ chẳng có ý gì đâu.

San ngạc nhiên, ngẫm nghĩ. Rồi y hỏi:

- Đó! Cu cậu muốn biết Cảnh có hay đến với Oanh không, nhưng lại ngượng với tôi (không hiểu sao thằng đàn ông nào cũng ngờ vực người yêu mà lại sợ người khác biết rằng mình ngờ vực người yêu!). Cu cậu bèn nghĩ ra cái mẹo này. Nhưng bịt mắt ai, chứ bịt mắt thằng này sao nổi!...

San nhìn xuống, Thứ thấy cái cử chỉ cón con này đầy ý nghĩa. Ít lâu nay, động đến chuyện vợ con, chuyện yêu đương, chuyện ghen, chuyện ngoại tình... là San mất tự nhiên. Thứ cũng đã phải bao nhiêu năm như vậy. Chắc San đã cười thâm y mãi. Bây giờ lại chính San là người có cái cảm giác khó chịu bị người ta cười thâm.

San nghĩ ngợi một lúc rồi bảo Thứ:

- Anh cũng giỏi tâm lí đấy! Hồi cả ba người còn làm cùng một sở, họ ngồi cùng một chỗ với nhau. Do đó thành một bộ ba. Hai cậu thì cố nhiên là tương *quấy* rồi. Những lúc rỗi rãi, thế nào mà hai cậu chẳng tán Oanh chơi. Thế rồi bỗng một hôm - chắc là hai cậu bàn nhau mãi - hai cậu chợt nghĩ ra kế rủ Oanh chung tiền mở cái trường, để chỉ có ba người với nhau, tự do hơn. Oanh cũng chẳng ngờ nghếch gì mà không biết rằng hai cậu định gỡ gạc Oanh. Nhưng chết cái *cu cậu* khá tuổi rồi, *cu cậu* cũng đang muốn *chài* một tấm chồng. Trong hai cậu, Đích hay Cảnh, được cậu nào cũng tốt. Mới đầu, chắc cả hai cậu cũng chẳng cậu nào định lấy Oanh. Họ chỉ *phiêu*

thôi. Oanh như thể của chung. Mạnh anh nào, anh ấy tán. Mạnh anh nào, anh ấy nói đùa, nói bỡn. Oanh ở giữa chịu đựng tất, chẳng nghiêng về bên nào cả. Con lừa ở giữa hai bó cỏ... Nhưng sau cùng, có lẽ Oanh đã đủ thì giờ nhận ra rằng bó cỏ Đích hoặc to hơn, hoặc non hơn, hoặc dễ với hơn. Oanh quay mặt hẳn về một phía ấy thôi. Đích bị *chài*. Anh chàng hí hửng tưởng rằng mình thắng được anh kia. Tình yêu, do giả vờ yêu, hay là do sự đụng chạm lâu ngày đến lúc nào, chính anh chàng Đích cũng chẳng hay. Nhưng Đích cứ càng ngày càng thấy khó chịu vì Cảnh cũng có thể cười cợt với Oanh. Sau cùng, thì chẳng cứ gì phải cười cợt, Cảnh chỉ có mặt ở đấy, cũng đủ là một cái gai trước mắt Đích rồi. Cảnh chợt nhận ra điều ấy. Y tìm lối thoát. Y bịa ra một cớ, dọn đi. Từ khi đi, hiếm hoi lắm y mới đến trường. Có đến, y cũng chỉ nói chuyện với Đích qua loa, chẳng bao giờ nói với Oanh. Chỉ xem thế cũng đủ biết cậu cả Đích nhà ta ghen lắm. Bây giờ đi vắng thế, cậu nghĩ vẫn vợ, có lúc nghĩ rằng Cảnh lại có thể lợi dụng lúc Đích ở xa mà đi lại với Oanh. Bởi vậy Đích mới mật thư này cho thám tử riêng, là anh Thứ!

Thứ mỉm cười:

- Anh có biết thám tử trả lời thế nào không?

- "Không biết rõ" chứ gì?

- Anh muốn giết Đích hay sao?... *Không biết rõ* thì Đích đã mất ngủ nhiều đêm, y có thể sẽ phát điên. Tôi sẽ trả lời rất chắc chắn và gọn thơn lỏn thế này: "Việc Đích nhờ tôi, tôi đã để ý dò. Cảnh của chúng ta có túng hay không, tôi không được biết. Chỉ biết rằng trông y vẫn như thường. Y cũng chẳng hề lên trường hay lên nhà Oanh một lần nào, vân vân...".

- Có lẽ dù có thì anh cũng phải nói rằng không. Mà ai thì cũng phải trả lời như vậy. Nhưng theo ý anh thì trong khi Đích



đi vắng, Cảnh có thể lại tìm cách nối lại mối liên lạc xưa với Oanh không?

Thứ hóm hỉnh cười:

- Theo ý tôi thì Đích chẳng đáng phải lo gì, chẳng riêng gì về Cảnh, mà bất cứ người nào cũng vậy. Một người sáng suốt chỉ trông qua Oanh cũng đủ nhận ra rằng Oanh rất dễ chung tình. Nhưng khi người ta yêu, người ta có sáng suốt bao giờ?

Y nghĩ đến hồi y mới cưới Liên: y cứ tưởng như Liên chỉ ra khỏi nhà nửa bước, là đã có người trêu ghẹo Liên ngay!... Y hơi đỏ mặt, sợ San nhận thấy, y vội bảo:

- Giá chúng mình không sợ ác thì chỉ việc trả lời rằng Cảnh đến với Oanh luôn. Chắc chắn là chúng mình sẽ được cái trường. Bởi vì được cái tin sét đánh kia, Đích chỉ còn có hai con đường: một là bảo Oanh theo, hai là họ bỏ nhau. Oanh đi, thì tự ý phải trao lại cái trường, họ bỏ nhau thì chúng mình sẽ bắt Oanh trao lại, bấy giờ còn nể nang gì nữa!

- Thôi thì ác cũng được! Anh cứ trả lời thế đi!

San bàn như vậy bằng một giọng đùa. Thứ lắc đầu cười. Cả hai người cùng cho rằng chẳng khi nào họ hèn đến nỗi dám dùng cái lối vừa bàn. Nhưng một cái gì giống như là một ý tiếc vừa qua đôi mắt họ. Họ còn dịp nào tốt hơn?...

## XV

**G**ửi bức thư cho Đích rồi, Thứ thường hay có những lúc nghĩ vẩn vơ. Những ý nghĩ của y luôn luôn trái ngược nhau. Lúc thì y tự bảo rằng:

- Đích nhận được thư của mình hẳn phải thấy tươi đẹp hẳn lên. Anh chàng chắc mắt người yêu của anh chẳng có ai sấn. Anh chàng cũng chắc mắt đã lợi dụng được một thằng ngờ nghệch là mình. Có biết đâu chính anh mới thật là ngờ nghệch!

Nhưng cái ý nghĩ ấy cũng chẳng khiến y sung sướng chút nào. Trái lại, y buồn, bởi vì y chua chát nghĩ theo ngay rằng: muốn biết chắc chắn một người đàn bà có chung tình với mình không, thật là khó lắm. Hỏi chính người đàn bà thì cố nhiên là họ bảo chung tình với mình rồi. Còn hỏi người khác thì phần nhiều người ta không nỡ nói thật cho mình biết, nếu sự thật có thể khiến mình khổ sở. Tại sao anh em San lại có thể đem việc vợ San có ngoại tình nói với San? Riêng về phần y, y tin chắc chắn rằng trong lúc y đi vắng dù cả nhà y có bắt được quả tang Liên có ngoại tình, việc ấy cũng không thể nào đến tai y được. Cả nhà sẽ về hòa với nhau mà giấu giếm. Như vậy đó!... Tim y nhói lên một cái, như đột nhiên bị một mũi dao thính mạnh. Người y côn cào...

Nhưng có thật y đã nói dối Đích không? Bức thư của y

mặc dầu có một cái dụng ý ranh mãnh ở trong vẫn đúng sự thật như thường. Sự thật là chính mắt y cũng chưa hề thấy Cảnh đến với Oanh một lần nào, từ độ Đích đi. Nghĩ thế thì y lại cho cái sự ghen bóng, ghen gió của Đích là một sự lố lãng. Và y lại thấy nóng tai, bởi vì cái tính hay ghen bóng ghen gió thì có lẽ y còn hơn cả Đích, nghĩa là chắc đã nhiều phen y làm những người khác phải cười thầm, mà chính y không biết...

Từ đấy, Thứ hình như có ý dò Oanh. Cố nhiên là không phải dò cho Đích, nhưng dò để xét đàn bà. Y không thấy một dấu hiệu nào tỏ ra rằng Oanh có thể có một người tình nào khác nữa, ngoài người phải đi xa. Nhưng một hôm, đến trường vào một lúc bất ngờ, y gặp Mô đang loay hoay cắt cho Oanh mấy cái móng tay. Tay Mô nắm lấy những ngón tay Oanh. Cũng may đó lại là bàn tay phải: Oanh không thuận cầm kéo tay trái, tất phải nhờ Mô cắt. Chẳng có gì đáng quan tâm. Nhưng một hôm khác, nhân buổi có trăng, Thứ ra đường dạo chơi rồi tiện chân tạt vào trường, mới đến cầu thang, y đã nghe tiếng Mô hát bài "Cờ người"...

"Oanh hẳn đã về nhà riêng...". Y nghĩ vậy. Nhưng liền sau đấy, y nghe thấy tiếng Oanh cười. Y cố ý nện giầy thật mạnh lên những bậc thang. Tiếng hát ngừng. Cả tiếng cười. Mô đang nằm ngoài hiên gác vội vàng nhồm dậy. Oanh nửa nằm, nửa ngồi trên di văng ngoái cổ nhìn về phía thang lên và nhận ra y...

- Chú!... Chú lên đây mà nghe hát. Tôi phải thuê thằng Mô năm xu để nó hát cho tôi nghe đấy!

Thứ cười gượng, không nói gì. Đêm hôm ấy, y thao thức rất khuya. Y cứ luẩn quẩn nghĩ đến thằng ở chẵn trâu nhà Liên ngày xưa, giọng tốt hát rất hay. Chính Liên cũng đã phải khen rằng nó hát hay mà lại bảo rằng chỉ vì mê giọng hát của nó, mà một người làng đã gả không con gái cho nó. Tự nhiên,

Thứ nao nức muốn có phép gì có thể về được nhà quê ngay lúc ấy, để day dứt, day nghiền, mai mả Liên cho hả. Y toan viết một lá thư về. Nhưng sợ cái cử chỉ ấy có thể khiến cho người khác hoặc chính Liên phải buồn cười, y lại cho rằng sự im lặng là hơn. Y sẽ để thật lâu không viết một bức thư. Y sẽ làm như quên hẳn Liên rồi, hay chưa bao giờ cần Liên cả. Cho Liên khổ...

Một việc nữa khiến y càng băn khoăn nghĩ đến Liên: việc vợ chồng anh xe. Một buổi sáng chủ nhật, bà Hà đi chợ vừa về đến cổng, sắp bước vào thì bỗng có tiếng người gọi. Bà quay lại. Một anh con trai mặc quần áo cánh trắng hồ lơ, đội khăn xếp hẳn hoi, lại có một cái áo the khoác cánh tay, hẳn chạy vội lên mấy bước nữa, chào rồi hỏi:

- Thưa cụ, thế này không phải... cháu hỏi thăm cụ cô Mơ có ở trong này không ạ?

- Bác hỏi cái Mô nhà tôi hay cô Mơ có chồng làm xe?

- Thưa cụ, cháu hỏi cô Mơ chồng làm xe ấy ạ!

- Thế thì để tôi còn phải vào xem đã.

Năm phút trước đây, vợ anh xe đã như một con mẹ hàng quà trốn thuế, lụi cụt chạy về chui tọt vào nhà. Bây giờ thì đang thập thò ở bên cạnh cửa, nhìn ra. Nghe tiếng bà Hà vừa đi vào vừa gọi, chị lại thụt cái đầu lại đằng sau bức vách. Bà Hà thò đầu vào cửa nhìn vào...

- Ngồi đấy mà...

Bà nói được ba tiếng rồi ngừng lại, rồi bà quay ra, bảo anh kia:

- Cô ấy không có nhà.

Nhưng ông Học vừa ở trong nhà ra, đã hỏi:

- Ai?



- Vợ cái nhà anh xe thuê cái nhà lá ấy mà.

- Chị ta vừa về đấy thôi!

- Về, nhưng đi đâu rồi, ai biết được?

Bà chực nháy mắt cho ông Học biết. Nhưng ông Học không để ý. Ông toang toang cãi:

- Không! Chứa đi đâu đâu, rõ ràng tôi vừa trông thấy ở trong nhà lá.

Bà Hà bật cười. Anh chàng kia hiểu ý, van lạy bà cụ Hà:

- Con lạy cụ! Cụ làm ơn bảo cô ấy ra cho con hỏi một tí, con cũng vừa trông thấy cô ấy đi vào lối ngõ này, con mới vào.

- Hỏi gì thì vào nhà hỏi.

- Con sợ vào chó cắn. Cụ giúp con làm phúc.

- Tôi không giúp được! Cô ấy bảo cô ấy còn bận, không ra được.

Bà quay vào bếp, mặc kệ anh ta đứng đấy. Anh ta đành gọi lấy. Nhưng chị nọ không thừa, cũng không ra. Ông Học như đoán thấy có chuyện gì rắc rối, ra ngõ, hỏi:

- Anh muốn hỏi gì chị ta?

- Thừa cụ, con muốn hỏi cô ta một chuyện riêng.

- Chuyện gì, anh cứ bảo ngay tôi này, rồi tôi nói hộ cho hay là cứ hỏi to lên, tất cô ta phải nghe thấy, tội gì mà cứ lè nhè mãi!...

Thấy anh đỏ mặt lên, ấp úng không chịu nói, ông làm như mắng:

- Anh gàn bỏ mẹ! Thế thì về quách đi, đứng đấy làm gì? Đây nhé: chị ấy nhất định không chịu ra, còn anh thì lại sợ không vào... Với lại không sợ thì tôi cũng chẳng để anh vào. Người ta thuê nhà của tôi, chồng người ta đi vắng, chỉ có vợ ở nhà, vợ người ta không muốn tiếp anh, tôi tự tiện để anh vào,

nhờ nhà người ta mất cái gì, người ta trách được tôi. Tôi biết anh là anh đếch nào?

- Bởi thế con có dám vào đâu. Con đứng mãi bên ngoài cổng.

- Anh đứng mãi bên ngoài cổng thì được, mặc anh! Nhưng anh đứng xa hơn một tí nữa... Thế! Được rồi!... Anh muốn đứng đến bao giờ thì đứng!

Ông quay vào xay bột. Anh kia, có lẽ vì thấy ai cũng như có ác cảm với mình, ngượng và cực quá, không gọi nữa, anh đứng tần ngần một lúc rồi đi. Nhưng mới đi độ một chục bước, chẳng biết nghĩ thế nào, anh lại quay trở lại. Anh lẳng lặng đứng ở bên ngoài cổng, nhìn vào. Thấy thế, ông Học chẳng biết vì tò mò hay thương hại, lại ra cổng, hỏi:

- Tôi hỏi thật anh, anh đối với chị ta thế nào, có họ hàng gì không. Cứ nói thật thà với tôi rồi tôi liệu.

- Bẩm cụ, con là chồng cũ.

Anh đáp lại, sau một giây im lặng. Và anh kể lể:

- Bẩm cụ, chẳng giấu gì cụ, cô ta đã nhận lời lấy con rồi; vợ chồng đã thuê nhà ở với nhau, cô ấy lại đã nhận của con ba chục bạc để may vá nọ kia. Thế mà con mất việc, phải về nhà quê có hơn nửa tháng, đến nay ra đã nghe tiếng cô ấy đi lấy chồng rồi. Con tưởng cô ấy lấy được ai giỏi giang hơn con, chứ cũng là thằng xe, thằng bếp, mà lại phải lấy làm hai. Lấy con làm một thì cô ấy không thèm lấy!...

Ông Học ngắt lời anh:

- Không lấy thì thôi, thiếu gì con gái mà anh còn phải tiếc. Tôi ấy à? Nói khí vô phép chứ vợ tôi mà thế thì mấy tôi cũng không lấy nữa. Làm tài trai, thiếu gì!

- Vâng, thì con cũng có thiết đâu? Con chỉ có ý đến hỏi cô ta xem có thật cô ta đã lấy chồng khác rồi không. Bởi vì con

chỉ mới nghe tiếng thế thôi, chứ đã giáp mặt cô ta đâu. Mà nếu quả thật cô ta đã lấy chồng khác rồi thì cô ta nghĩ cho con thế nào cái chỗ ba mươi đồng bạc.

Cô ả giờ mới xộc ra. Nhưng cô chỉ ra đến đầu hè:

- Anh còn trách gì tôi? Tôi cũng chẳng chê anh. Nhưng anh đưa tôi về nhà anh, người nhà anh chẳng ai buồn nói động đến tôi. Tôi chào người nào, người ấy ngoảnh mặt đi. Tôi ngồi đâu, mặc! Đứng đâu, mặc! Như thế thì tôi ở làm sao được.

- Thì chỉ một mình cô với tôi là đủ chứ còn cần gì ai nữa? Bố mẹ tôi không bằng lòng, rồi tôi nói mãi cũng phải nghe. Chẳng qua là cô cũng có ý lường tôi, không thật lòng thật dạ với tôi. Cô không có bụng giở giáo thì hà cớ làm sao tôi mới về nhà chưa đầy một tháng cô đã phải lấy ngay người khác? Bây giờ cô đã trót lấy người khác rồi, tôi cũng chẳng dám nói gì, nhưng chỉ xin cô nghĩ cho cái số tiền cô nhận của tôi.

Cô ả chưa biết trả lời sao thì ông Học đã lại toang toang:

- Còn nghĩ ngợi gì? *Tiền giai* đưa gái có đòi được cái đêch người ta. Với lại anh đưa cho chị ta cũng chẳng có tờ, chữ gì. Có hiểu không? Thà rằng anh chịu mất cho xong có hiểu không. Nhưng mà người đàn bà thế thì cũng bạc. Đã lấy tiền của người ta, đã ngủ với người ta, như thế là vợ chồng rồi. Người ta chết cũng phải đợi đúng ba năm, hưởng chi người ta mới về nhà quê mười mấy ngày giờ. Thế mà đã mặt mũi nào mà đi lấy chồng khác được!

Chị kia toan cãi. Nhưng ông nói lấp đi:

- Ấy là tôi cũng lấy lẽ phải trái nói vậy thôi. Còn mặc kệ đôi bên, chứ tôi được quái gì, mất quái gì, có hiểu không. Có điều câu chuyện đã rắc rối thế này, thì anh muốn nói gì, nói hết đi. Tôi cho anh năm phút nữa thôi, có hiểu không? Anh còn lảng vảng mãi ở đây, nhớ người chồng mới người ta về, đôi bên lại lòi thôi. Lòi thôi thì tôi cũng chẳng cần gì. Tôi chỉ đá cho

mỗi anh một cái, bắn ra đường, rồi mặc kệ các anh! Nhưng nó sinh lăm chuyện ra! Vả lại người ta thuê nhà của tôi, người ta có thể trách tôi sao để cho anh vào mà gheo vợ người ta. Vậy anh nói gì thì nói rồi đi đi! Muốn đánh nhau, chém nhau, cứ đợi bao giờ gặp nhau ở ngoài đường tha hồ đánh, tha hồ chém! Gây sự với nhau ở cổng nhà tôi là không xong! Hiểu không?

Anh kia không cần đến năm phút của ông. Anh chẳng còn gì mà nói. Vả lại nói mà cứ bị ông chẹn họng hay bàn tán lời thôi thì còn nói năng gì! Anh chào ông Học rồi chuồn. Ông Học vẫn chưa thôi bình phẩm người vợ bạc tình của anh ta.

- Đời bây giờ, người ta cứ *văng tê*<sup>(1)</sup>! Thử ngày xưa xem! Cứ gọi là voi giày, ngựa xé...

Ông nói nhiều và tẻ lăm. Chị vợ anh xe chỉ ngồi cúi gầm mặt xuống. Mặt chị đỏ như gấc chín, rồi chị lủi thủi vào nhà. Một lúc lâu sau, nhân một lúc ông Học mãi làm gì ở đằng chuồng lợn, chị vội vàng len lén chạy qua sân ra cổng. Nách chị cặp một bọc nhỏ quần áo, bọc trong cái khăn vuông. Chẳng bao giờ, chị còn về đây nữa...

Mấy hôm sau, anh chồng đến, vào một buổi trưa. Anh nói chuyện rằng anh đã bỏ chị kia rồi...

- Con không biết nó đã có chồng. Nó bảo con rằng chưa lấy ai. Nếu con biết như thế này thì chẳng đời nào con lấy nó. Thưa cụ, một cái đất Hà Nội này thiếu gì con gái mà còn phải cướp vợ người ta.

Dần dần, anh mới ngỏ mục đích của mình ra:

- Thưa cụ, con thuê cái nhà, đưa cụ cả tháng rồi mà mới ở được mấy ngày, với đôi chiếu...

Ông Học không đợi cho nói hết. Ông đổi ngay nét mặt:

- Tôi nói cho anh biết: nhà anh thuê tháng chứ không

---

(1) *Văng tê*: (khẩu ngữ) bừa, không kể gì cả.



phải thuê ngày, ở một ngày cũng mất tiền. Vả lại, như vậy cũng rẻ chán rồi! Anh thuê *xăm* một đêm cũng mất dăm bảy hào đồng bạc...

- Vâng, về cái nhà thì chẳng cho lại con đồng nào, con cũng không dám nói gì. Nhưng còn đôi chiếu, cụ để lại cho con năm hào bây giờ con không dùng đến nữa...

- Anh không dùng đến nữa thì đem mà đốt đi! Mặc kệ nhà anh! Anh nói dở vừa vừa chứ! Nhất ngay cho là vợ chồng nhà anh mới có nằm một đêm, anh có cho không tôi, tôi cũng chả thèm. Anh không đem đi, tôi cũng sai đem quẳng nó ra ngoài sông kia! Anh đừng vói!...

Ông dức thật to. Mặt ông phình ra, đỏ tím lên. Tay ông như chực ném vào mặt anh kia, ông làm như bị anh kia sỉ nhục đến ông bà, tổ tiên. Anh kia đành chịu lép:

- Ấy là con cũng đến nói chuyện qua với cụ, cụ nghĩ cho được thế nào thì nghĩ chứ có dám đòi cụ đâu!

- Anh đòi thế nào được tôi! Anh đòi thì tôi đập vào mặt anh ấy chứ!... Anh đừng rắc rối!

- Ô hay!... Thì tôi rắc rối gì?

- Anh thuê nhà, thuê cửa như thế à? Anh đem dĩ đến, anh làm uestạp nhà tôi ra!...

Ông đập bàn đập ghế ầm ầm. Anh kia nói té tát vài câu rồi vội tháo lui. Đôi chiếu của anh ta, anh ta cũng không kịp lấy đi. Anh đi khỏi một lúc, ông Học còn bô bô chửi...

Sáng hôm sau, lên trường, Thứ khoe với thằng Mô:

- Thằng xe chuồn rồi, mà ẹ!

- Vâng, thưa cậu. Nó chuồn ba bốn hôm rồi.

- Trưa hôm qua, nó lại vừa đến đây xong.

Mô nhìn Thứ bằng đôi mắt mở to:

- Thưa cậu thật đấy kia?

- Thật.

- Hoài quá! Thế mà con không biết!

- Nó còn nợ tiền mày à?

- Không. Nhưng cánh thằng chồng cũ con kia đang định đón đường để đánh cho nó một trận thật như tử.

Thứ chợt nhớ đến bữa rượu hôm nào.

- Thế mày có bệnh nó không?

- Thưa cậu, đánh bỏ mẹ nó đi chứ bệnh gì! Cho nó chừa cái thói chim vợ người ta! Chúng con đón nó mấy hôm nay rồi, nhưng nó biết, không dám bén mảng đến cái vùng này nữa. Cũng là phúc nhà nó còn to đấy. Giá trưa hôm qua mà có thằng nào trông thấy thì đã được uống nước cua hôm nay rồi!

- Thế còn con kia?

- Không hiểu nó đi đâu. Ý nó xem chừng cũng muốn giở về với thằng chồng cũ, mà cái thằng chồng cũ thì ra sự cũng còn muốn lấy nó. Thằng ấy nó hiền lắm ạ! Nhưng chúng con không cho lấy. Thưa cậu, cái giống nó đã đĩ như thế thì còn lấy nó làm gì? Nó rồi thì cũng chỉ đến cái câu nay thằng này, mai thằng khác, rồi đến khi chẳng chó nào nó lấy nữa thì nhà thổ! Rồi thì là tìm la!...

Mô cười sòng sọc, nẩy cả một cục đờm ra. Nó vội chạy ra ngoài để nhổ. Oanh nhìn Thứ, nheo mắt cười. Thứ bảo Oanh:

- Cô là đàn bà, cô hiểu cái tâm lí đàn bà hơn đàn ông chúng tôi. Tôi hỏi cô điều này: theo ý cô thì sự trinh bạch hoàn toàn có thể có không? Trinh bạch hoàn toàn nghĩa là trinh bạch cả về hai phương diện: xác thịt, tâm hồn, nhất là tâm hồn. Trinh bạch cả đến trong ý nghĩ... Có người đàn bà nào, suốt một đời chỉ nghĩ đến một người đàn ông?

Oanh chế nhạo và hơi có vẻ bất bình:

- Các ông tham quá! Các ông lấy hai vợ, ba vợ, có khi cả

chục, lại còn cô đầu, con hát, gái kiếm tiền... đủ thứ vẫn chẳng sao. Thế mà các ông lại muốn bắt vợ các ông phải trình tiết với các ông đến cả trong ý nghĩ!

- Tôi có bắt thế đâu? Vợ tôi vẫn tự do, vẫn đủ quyền... Nhưng tôi hỏi thế thôi.

- Các ông hãy nói ngay chính các ông! Các ông có thể trung thành với vợ ngay cả trong ý nghĩ hay không?

Thứ hơi ngượng nghịu. Y vẫn ngẫm nghĩ rồi y cười và bảo, như bảo với chính mình:

- Ờ, nghĩ thì cũng lạ! Ai cũng biết rồi, sao mà ai cũng băn khoăn, đau khổ vì cái sự không thể có ấy? Tại sao người ta lại đến mất ăn, mất ngủ khi biết rằng vợ mình đã có lần yêu một người đàn ông khác, hay là hiện thời cũng có những lúc ngẫm nghĩ đến người đàn ông này hay người đàn ông nọ? Trong khi ấy, nếu trông thấy một cô nào thích mắt, mình vẫn nhìn, vẫn thích và cho sự ấy là thường lắm!

- Thế mới là ích kỉ!

Oanh gằn như the thé. Mặt y vênh lên một chút, tự đắc và bướng bỉnh, San, từ này giờ vẫn chúm mũi vào sách, bấy giờ mới ngẩng mặt lên. Y bảo:

- Ích kỉ thì cố nhiên là ích kỉ rồi. Nhưng chẳng riêng gì bọn đàn ông, đàn bà cũng thế, đàn bà cũng muốn giữ một mình một chồng lắm chứ! Giời sinh ra thế. Khoa học có thể tiến, loài người có thể văn minh, luân lí luật pháp có thể ít bó buộc hơn, nhưng về tình yêu thì đến ngàn, vạn năm sau vẫn vậy: người ta vẫn ích kỉ, vẫn ghen tuông, vẫn muốn giữ độc quyền, vẫn không chịu được một cái tình yêu chia sẻ. Con cháu chúng ta sẽ vẫn băn khoăn đau khổ vì yêu như chúng ta bây giờ và như tổ tiên ta ngày trước.

Thứ lắc đầu:

- Tôi thì tôi không tin như vậy. Tình yêu đã thay đổi nhiều

lần chứ không phải từ ngày xưa ngày xưa vẫn thế này đâu. Dưới chế độ mẫu quyền, đàn bà có thể có rất nhiều chồng, mà sao những người chồng ấy không ghen, không đâm chém nhau? Ngày xưa người ta còn có lối lấy nhau rất buồn cười: tất cả anh em một nhà lấy chung tất cả chị em một nhà kia, chẳng cần gán riêng chị nào vào anh nào cả. Như vậy mà người ta vẫn ăn ở với nhau yên ổn được. Có lẽ ngày nay về bất cứ cái gì, người ta cũng thích có quắp lấy làm của riêng mình mãi rồi, đã quen đi, nên về tình yêu, người ta cũng muốn có quyền sở hữu như về mọi cái. Chế độ tạo ra lòng người.

San vẫn hoài nghi:

- Anh thích một vật gì, anh có muốn giữ vật ấy làm của riêng không? Đã yêu, tất muốn có quyền sở hữu.

Thứ mỉm cười, chỉ tay ra ngoài cửa sổ:

- Tôi rất thích trời xanh dịu thế kia. Tôi rất thích ánh nắng ban mai... Tôi rất thích mặt trăng. Nhưng anh cứ việc ngắm trời xanh dịu, nhìn ánh nắng ban mai, ngồi suốt đêm đối diện với mặt trăng. Tôi chẳng giữ một mình đâu!

- Nhưng thử có một thằng nào ngắm vợ anh xem... Anh lại không đánh vỡ mặt nó ấy à?

Mọi người cười. Thứ cũng cười. Y hơi đỏ mặt. Y tin vào những lí lẽ của y lắm, nhưng y vẫn ghen, vẫn thắc mắc như thường. Tại sao vậy? Y suy nghĩ một cách buồn rầu, rồi bảo:

- Đó là tại thói quen. Không phải cái thói quen của riêng mình, nhưng là thói quen lưu truyền đã mấy đời, đến nỗi nó đã nhập vào máu chúng ta. Tư tưởng, tính tình, cảm giác, hành động của chúng ta đều khuôn theo những thói tục. Những lề lối sẵn trong thời đại của chúng ta. Thời thế đổi, lòng người đổi. Thế kỉ sau sẽ lọc cho máu chúng ta trong trẻo lại.

Y thở dài nghĩ bụng: "Nhưng tại sao ta lại không nghĩ đến chuyện lọc máu ta ngay từ giờ?" ...



## XVI

Lần thứ hai, Thứ định viết thư cho Đích nói dứt khoát về việc nhà trường. Lần này, y quả quyết hơn. Y đã viết được mấy dòng rồi. Bức thư bắt đầu thế này:

*"Ông Đích!*

*Thư này tôi viết cho ông Đích, người xuất vốn cho trường, chứ không phải viết cho anh Đích, người anh họ. Chúng ta cần biết phân biệt thế, để dễ đối xử với nhau. Anh là anh họ của tôi. Cô Oanh cũng như một người chị, còn anh Cảnh thì là bạn. Dù thế mặc lòng, chúng ta vẫn có chỗ cần phải gạt tất cả tình nghĩa ra ngoài: ấy là việc nhà trường. Tôi sẽ không úp mở gì. Thực tế thì hai anh với cô Oanh chính là những kẻ thuê người làm, mà tôi thì là người làm thuê. Cứ nói toạc móng heo thế là hơn. Tình nghĩa là tình nghĩa. Công việc là công việc. Hai đảng riêng hẳn.*

*Bây giờ anh hãy đứng địa vị kẻ thay mặt cho những người xuất vốn mở trường của chúng ta, mà trả lời tôi..."*

Thế rồi y mới đem những điều yêu sách của y ra. Một là phải tăng lương cho y theo với số học trò. Hai là trao hẳn cái trường cho y, họ chỉ việc ngồi không, hưởng mỗi tháng một số tiền là bao nhiêu đấy. Muốn đảng nào thì muốn... Nhưng y sẽ để cho Đích ngồi không, ăn mỗi tháng bao nhiêu? Đó vẫn là

điều y cần phải tính lại kĩ càng. Bởi vậy lá thư bỏ dở. Đang như vậy thì bỗng nhiên trưa hôm ấy, Oanh hỏi ý kiến y về việc hôn nhân của Oanh và Đích:

- Này chú ạ! Nếu Đích không về được, thì tôi có thể đến chỗ Đích làm, rồi chỉ hai chúng tôi thôi, chúng tôi sẽ làm hôn ước ngay tại đây, được không?

- Nhưng tại sao anh ấy không về?

- Đang thời kì chiến tranh, xin nghỉ khó. Đích bảo: đã xin hai lần rồi, cũng không được.

Cuối cùng, Oanh bảo:

- Có lẽ thì tháng sau tôi thu xếp đi với Đích. Tôi muốn làm cho xong chuyện. Để lũng nhùng mãi, đến bao giờ? Tôi còn bà ngoại tôi, coi bộ đã leo heo lắm rồi. Nhỡ ra một tí, vướng luôn hai, ba cái tang thì già quách còn gì? Vả lại tôi cũng muốn xong việc cưới cheo đi, để vợ chồng cùng đi với nhau. Đích đi làm, tôi buôn bán, may ra có gầy được một chút vốn liếng làm ăn để sau này có con cái đỡ lo. Cứ thế này mãi rồi thì biết liệu thế nào? Còn chú, chúng tôi định để cho chú cái trường này, để chú kiếm thêm một chút.

Ấy thế là Thứ lại xé lá thư viết dở đi. Y lại đợi. Trong khi đợi y chỉ còn mỗi một cái thú, là đọc sách rất nhiều. Hình như ít lâu nay, y có vẻ chán người. Chán hay không thì cũng thế thôi: họ chẳng được gì, chẳng mất gì. Nhưng y mất cái thú sống chăm chỉ, luôn luôn bận đầu óc đến người này, người khác. Bây giờ y làm như ngoảnh mặt đi, không thèm nhìn họ nữa. Y chán họ.

Oanh để cho y nhìn rõ đến tận đáy lòng. Y biết đã từ lâu rằng Oanh chẳng tốt gì. Nhưng y vẫn tưởng ít cùng ra, Oanh còn có thể tốt với tình nhân. Chỉ khi yêu là người ta dễ dám hi sinh, nhưng Oanh, y vẫn tính toán như thường! Y phàn nàn

rằng đảng nhà Địch không biết điều tí nào, họ không chịu hỏi y, xâu tết hẳn hoi. Oanh phải nuôi các em cho Địch, nhưng họ cũng chẳng kể đấy vào đâu. Họ đã không trả tiền, mà lại không có lời nói với y, họ không muốn bỏ ra dăm, ba trăm bạc để cho Địch cưới... “Cái gì cũng bắt tôi chịu cả, thì tôi chịu làm sao nổi?”. Oanh bảo thế. Nghĩa là Oanh sợ thiệt vào mình vậy...

Cộng đã bỏ Dung. Nghe đâu vì cũng mong manh biết chuyện Dung đã dan díu với San. San biết tin ấy, có ý hả hê. Thứ tưởng rằng bà béo sẽ oán San suốt đời. Nhưng không. Bà thật là một kẻ biết tùy thời. Mất đám kia rồi, bà lại trở mặt, tử tế với San. Một hôm, San vào mua hàng, bà mời ngồi chơi, uống nước hẳn hoi. Bà than thở rằng bước sang năm nay chỉ những ốm cùng đau, để cho San hỏi thăm bà. Bà than thở về chiến tranh, sinh ra khó làm ăn. Bà hỏi San ít lâu nay ít đến chơi. Và bà dặn San, thỉnh thoảng đi qua, cứ tạt vào chơi, xơi nước... Ấy thế là cuộc giao thiệp giữa San và Dung lại nổi. Thứ có ý hơi khó chịu.

Thứ nghĩ đến Tư. Tư hơi béo ra một chút, hơi xấu hơn, xô xệ hơn. Như vậy, nghĩa là Tư gần Thứ hơn một chút. Đã một đôi lúc, Thứ nảy ra cái ý đánh liều ngỏ với Tư. Y nghiệm ra rằng ít lâu nay Tư rất hay đi qua cái lối đi ở sau nhà. Không nói điều ấy với San, y hay ngồi trên giường, trông ra bên ngoài cái cửa sổ căng lưới thép, như một con thỏ trong cái chuồng của nó. Cái cửa sổ ngang tầm cái cằm y. So với người đi bên ngoài, nó cao quá đầu người. Người đi qua muốn nhìn nó, phải đứng hẳn lên, ngẩng người lên, vì cái lối đi hẹp quá, không có chỗ lùi để dễ nhìn. Do lẽ đó, những người qua lại ít người nhìn thấy nó, ít người để ý chỗ này có một cái cửa sổ mở ra đường, và đằng sau cánh cửa sổ ấy có thể có những con mắt tò mò nhìn ra. Cũng vì thế mà một buổi trưa nắng chang chang, một

cặp tình nhân đi đến chỗ ấy, đã đứng lại, hôn nhau. Họ giật mình, cái hôn đang chực sa xuống, ngừng sững lại, bị đeo lơ lửng ở trên không. Thứ đã để thoát ra một cử chỉ không giữ lại kịp. Bởi vì người suýt được hôn là Tư. Cả đôi tro tráo cái mặt ra, rồi vội vã bước đi. Người đàn ông cao lớn ngang với Thứ, mặt trông cũng già bằng. Giá Thứ đã bạo dạn hơn một chút thì biết đâu?... Y tiếc ngẩn ngơ. Nhưng cố nhiên là từ ấy y thấy Tư không đáng cho y ao ước như trước nữa. Mười lăm, mười sáu tuổi, một người con gái đã có thể có nhân tình rồi ư? Mà lại nhân tình hẳn với những thằng lớn cộ, tuổi gấp hai.

Cụ Hải Nam vừa được thưởng bội tinh, tiệc tùng mấy ngày đêm. Chung quanh nức tiếng đồn. Người ta nói ăn uống đến mấy vạn đồng, khách đến toàn bằng xe hơi, xác pháo ngập kín sân, cô đầu tất cả bốn mươi cô, và chủ nhân đã cho xây hẳn một cái nhà nho nhỏ, kiểu mẫu riêng, để mấy vị khách to nhất nằm hút thuốc phiện và nghe hát, để thêm trịnh trọng và tỏ lòng quý khách. Người ta lại còn bàn đến đám cưới cô con gái út, tiệc tùng chắc cũng linh đình chẳng kém gì. Cô con gái út ấy vẫn kén chồng và con một quan tuần phủ hỏi, cô vẫn chưa chịu lấy. Mấy cô cháu cũng toàn tri huyện, đốc tờ hỏi cả. Rồi người ta nói đến chuyện được mồ được mả, chuyện phúc đức lưu cữu những từ đời ông tứ đại, ngũ đại nào truyền lại.

Con bé Lân thì chẳng biết có được mồ, được mả gì không, nhưng cũng vênh váo ra tuồng! Nó lấy được một anh thợ may, diện sang hơn cả Thứ và San, và thỉnh thoảng lại khoác tay nhau đi qua trường, nói nói, cười cười, làm ra vẻ ta đây nhí nhánh, như để hếu mắt Mô!

Mô hóp người đi. Vợ nó đã đẻ một đứa con, phải nghĩ làm. Ông bố trẻ toái người! Tự nhiên, nó sinh ra đối tính ngay. Nó trở nên ít nói, ít cười, mặt suốt ngày tối sầm sầm, nói thì hoặc nói nhỏ quá, hoặc to quá, như tức người nào vậy. Nó cãi



lại Oanh luôn, mà cãi một cách hỗn xược quá, đến nỗi Thứ phải ngượng. Thứ thấy ngại ngại, khi cần sai đến nó. Nó không làm cho y mau mắn như xưa. Có khi Thứ bảo nó điều gì, nó chỉ im ỉm, không thèm đáp lại, hay có đáp cũng chỉ hơi nhúc nhích môi, như không còn muốn nói. Hình như vợ chồng nhà nó cãi nhau luôn. Điều chắc chắn là hai mẹ con bà Hà cãi nhau luôn. Có lần chính Mô vặc nhau với bà mẹ vợ.

Bà cụ Hà cứ vài ngày một lần, hỏi Thứ rằng đã sắp đến nghỉ hè chưa. Bà làm như bà sốt ruột lắm rồi. Gạo, củi, thức ăn... mỗi ngày một đắt hơn. Thổi cơm cho Thứ và San, mới đầu bà còn lãi ít nhiều, rồi chẳng lãi tí nào, rồi lỗ. Nếu mọi thứ còn đắt mãi lên, thì bà còn lỗ mãi, lỗ tăng mãi lên. Bà chỉ có thể chịu đựng cho đến ngày San và Thứ nghỉ. Trong khi đợi, Thứ và San phải nói với bà để giảm các thức ăn đi, vì họ không thể trả hơn được nữa... Chiến tranh đã ảnh hưởng đến đời sống của Thứ và San rồi vậy! Thứ chua chát nhớ lại cảm giác mừng rỡ của y khi cuộc chiến tranh thế giới mới bùng ra. Y khổ sở mãi rồi và coi chiến tranh như dấu hiệu của một sự đổi thay. Chiến tranh lại dai dẳng, kéo dài ra, kéo dài ra như đến mười năm, hai mươi năm nữa cũng không cùng, và y vẫn khổ, lại còn khổ hơn lúc trước. Bao giờ cho nó hết?...

Ông Học cũng kêu ca vì mọi thứ đắt lên mà hàng thì lại ế. Nhưng ông được mảnh đất và cái nhà kéo lại: “Ngày xưa, chỗ này chưa đến năm hào một thước vuông. Bây giờ lại không năm đồng à? Cả nhà, cả đất, bỏ rẻ cũng năm nghìn đồng...”. Ông bảo vậy. Ông lại luôn luôn nhắc cho Thứ và San biết rằng họ thuê được ở chỗ này là may: người Tàu họ chạy loạn sang đây, thuê hết cả nhà khiến giá nhà tự nhiên cao vọt lên, nhiều người không tìm nổi một căn nhà ở ngoại ô mà ở, chứ đừng nói gì nhà ở thành phố. Thứ lấy làm khó chịu. Nhất là mùa bức đến, y đã bắt đầu nhận thấy căn phòng chẳng tốt

đẹp gì. Không những bức, mùi phân và mồ hôi ngựa đưa sang, rất là khó ngửi. Và Thứ chợt hiểu về ngần ngại của ông Học, những lời rào trước đón sau của bà ta, khi Thứ và San ngỏ ý muốn ở lại căn phòng ấy. Sao họ không nói phắt ngay rằng ở căn phòng ấy, người ta sẽ khổ mũi vì những thức ở bên trong chuồng ngựa?

Một hôm, ông hỏi về số tiền học ở lớp võ lòng ở trên trường. Thứ trả lời:

- Có năm hào. Nhưng nếu ông muốn cho thằng cháu lên học thì cứ việc cho lên. Tôi nhận cho. Chẳng phải tiền nong gì cả.

Thứ nói vậy, rất thật lòng. Oanh có đến cả đống người nhà học không phải trả tiền. Y có xin tiền học cho một đứa, Oanh cũng chẳng nói vào đâu được. Ông Học bằng lòng ra mặt. Ông cười híp mắt lại mà bảo Thứ:

- Vâng, thế để nay mai tôi kiếm giấy bút cho cháu, rồi nhờ hai ông. Dẫu có mất tiền cũng được. Miễn là hai ông trông coi cháu giúp. Thế nào cũng còn hơn nơi khác.

Chẳng hiểu hai vợ chồng ông ta bàn đi, bàn lại thế nào mà rồi thằng Học vẫn ở nhà. Thứ giục thì ông bảo để sau nghỉ hè mới cho nó đi, không muốn dở dang. Thứ tin ngay. Nhưng bà Hà bảo nhỏ với y:

- Ông ấy sợ mất những năm hào. Ở dưới kia, có người lấy có ba hào.

Thứ ngạc nhiên:

- Nhưng nếu học trường chúng cháu thì chẳng mất đồng nào. Cháu đã bảo thế kia mà!

- Vâng, nhưng bà ấy lại bảo rằng: chẳng lẽ ông bà ấy lấy tiền nhà của hai cậu thì được, mà đến lúc cho con lên học, thì lại không đưa tiền học, coi không tiện; mà đưa thì phải đưa những năm hào, đắt quá...

Quả nhiên, mấy hôm sau, Thứ thấy thằng Học ngày ngày cắp sách đi. Nhưng nó đi xuống mạn dưới, chứ không lên trường...

Anh xe trả cái nhà lá được mấy hôm thì lại có người khác đến kể chân ngay. Lần này là một bà đã sồ sề, tuổi độ băm tư, băm lăm, có hai đứa con gái, một đứa lên chín lên mười, một đứa lên năm lên sáu. Hai đứa bé trông xinh, tuy quần áo bằng vải nâu, rách vá tứ tung. Chúng để tóc chấm đến vai. Con bé em có một cái vòng cổ bạc. Chúng nheo nhéo hát suốt ngày. Tiếng chúng trong trẻo, giọng khá cao, và nhiều khi Thứ ngừng đọc sách để mỉm cười nghe chúng hát. Thứ thấy có cảm tình với chúng nhưng cũng chẳng tìm cách làm quen. Một đôi khi, đang hát chợt trông thấy Thứ, chúng xấu hổ ngừng bật lại những câu, và bấu lấy nhau, giấu mặt đi, cười hi hí. Rồi chúng nhìn trộm Thứ. Thứ vuốt ve chúng bằng mắt và hơi mỉm cười...

Bà mẹ cũng làm ở hãng rượu bia. Bà nói với con rất nhẹ nhàng, dịu dàng. Bao giờ cũng thế, chứ không phải chỉ có từng lúc thôi đâu. Đó là một điều ít thấy ở những người đàn bà lao động, lam lũ và cực khổ. Ấy thế mà cứ nhìn người, cũng như nhìn cách sống của bà, cũng đủ biết bà không phải là một người phong lưu, sung sướng. Bà ta khổ người thô. Cách đi đứng hay mái mốt, vôi vàng. Chỉ hôm nào nghỉ ở nhà, bà mới đi guốc thôi. Đôi guốc rất to. Bà đi trông chưa được gọn. Bàn chân ấy, chắc vốn đi đất từ thửa bé, chỉ mới làm quen với guốc. Từ hôm bà đến, chưa một lần nào người ta thấy bà mặc áo chùng. Ngày nào cũng như ngày nào, bà chỉ mặc một cái quần treo go đã bạc, ống thì cộc, đũng thì chùng, với một cái áo cánh nâu ngắn cũn cỡn, mồ hôi muối ra cái lưng áo trắng ra từng ngấn. Bà đi làm vắng suốt ngày. Con bé lớn quán xuyên tất cả việc cửa nhà. Cũng chẳng có gì, buổi sáng bà đi làm rồi, nó quét tước cửa nhà. Rồi nó quanh quẩn với em. Gần trưa, nó

cầm rá gạo mẹ đã lấy sẵn, để ở nhà cho, ra lấy nước, xúc, thổi cơm. Nếu mẹ có gửi tiền, bà Hà có mua rau cho, thì nó luộc rau. Rồi lấy mâm bát sẵn sàng. Trưa đúng bóng, bà mẹ mới về, mặt đỏ gay, mồ hôi rỏ ở cằm, mồ hôi ướt đầm lưng. Đứa con bé reo lên, chạy ra nắm lấy tay bà, chạy trước bà, vào. Bà ngồi nghỉ một lúc, quạt cho bà, quạt cho con. Rồi ba mẹ con ăn. Tối tầm bà lại đi làm. Hai đứa trẻ lại lẩn thẩn chơi với nhau, hát với nhau. Có khi con chị quạt cho con em ngủ. Bữa chiều, nó lại luộc thổi cơm sẵn, đợi mẹ về. Ăn cơm chiều xong, bà mẹ đi gánh vài gánh nước. Rồi ba mẹ con sửa soạn đi nằm, hai con bé rí rầu nói chuyện với mẹ hay đọc những bài hát và hỏi mẹ những đoạn chúng chưa thuộc.

Ông chồng thỉnh thoảng mới về. Ông trông quá cách biệt vợ con. Ông không có vẻ thợ thuyền. Ông có vẻ là một dân làm bàn giấy một sở tư nào đó. Quần áo tây, tuy chẳng sang gì, nhưng toàn màu trắng, chứ không màu vàng hoặc màu xanh. Bao giờ cũng đủ quần với áo, có khi lại cả ca vát nữa. Ông về bằng xe đạp và hay về tối lắm. Sáng cũng hay đi sớm. Hình như ông có ý thẹn vì vợ vì con. Thứ chưa bao giờ thấy ông có một cử chỉ hoặc một lời nói nào thân mật với vợ, với con. Ông làm như không buồn nhìn đến vợ, con. Ông khinh khỉnh, lạnh lùng, thường có vẻ mặt và bộ điệu của một ông phán nói với dân quê. Những tối có ông ở nhà, hai đứa trẻ con không hát.

Trông thấy vợ chồng ông, Thứ không thể không nghĩ đến vợ chồng mình. Giá y đứng với Liên thì người ngoài trông cũng na ná thế thôi. Cũng chồng diện tây, vợ đặc nhà quê. Người lạ có thể bảo là ông chủ với con sen, chị vú... Tuy vậy, Thứ ghét ông. Ghét nhất là cái thói khệnh khạng, không phải lối của ông. Ông coi vợ chẳng khác gì con hầu, đầy tớ. Hôm nào về đến cổng mà thấy cổng đóng rồi, ông bóp chuông xe đạp để gọi vợ ra. Bà vợ *dạ* rồi mới mãi một chạy ra. Bà mở cổng



xong đỡ lấy cái xe đạp cho chồng. Ông chồng ung dung hai tay không, đi trước vào nhà. Bà vợ tựa cái xe đạp vào tường, cài cổng, rồi mới nâng niu dắt xe đạp vào sau. Bà vác cái xe đạp lên, cất cẩn thận vào nhà. Bà mượn cái chậu thau nhà ông Học, lấy nước cho chồng rửa mặt mũi, chân tay. Sáng sớm hôm sau, bà lại vác cái xe đạp ra sân, lấy giẻ, chậu thau nước, để trước cửa, đợi chồng. Ông chồng rửa mặt, mặc quần áo xong, chỉ việc cất lấy cái xe đạp ở tay vợ, ra đi. Có hôm cổng chưa kịp mở, bà còn phải dắt cái xe đạp ra tận cổng để mở cổng cho chồng nữa. Trông thấy người chồng chẳng què, chẳng cụt gì, mà cứ để cho vợ làm như thế, Thứ cho là chướng lắm. Chướng nhất là một hôm Thứ lại nghe thấy ông gọi vợ là “mày” và sai:

- Đem đánh đôi giày đi cho tao!

Bà vợ đem đôi giày khổ ra hè, lau lau, chùi chùi mãi, rồi bôi kem, rồi cọ, rồi ngắm nghía, quý hóa, trân trọng lắm. Đời lại có những cái tức như thế được. Thứ muốn giật xoét lấy đôi giày, quẳng ra đường hay sang chuồng ngựa. Y muốn chửi vào mặt người đàn ông hay gây sự, đánh cho anh ta một trận. Y muốn gào cả vào tai người vợ:

- Nhịn nhục quá là đê tiện. Người đàn bà sinh ra không phải để làm nô lệ!...

Thứ trọng người, trọng phẩm giá của con người. Y không thích sai ai dù là một đứa trẻ con. Theo y, đày tớ là những người giúp việc, không phải là những kẻ để sai; những việc gì chính mình có thể làm được, có thì giờ để làm, thì không nên bắt chúng làm. Dù bức đến đâu, y cũng không thể nào ngồi ăn mà bắt một thằng nhỏ đứng quạt hầu. Vợ, đối với y, phải là một kẻ ngang hàng, không phải là một người dưới quyền chồng. Ở nhà quê y, người ta đánh vợ, chửi vợ như chửi chó, chửi mèo. Y cho là những quân cục súc, vũ phu, quen bắt nạt xó nhà. Còn

y, y đã bảo thẳng với Liên: “Tôi không có quyền được đánh mình, nếu tôi tát mình một cái, ấy là tôi coi mình không còn phải là người ngang hàng tôi nữa: mình đã là người tôi khinh, tôi ghét, nghĩa là chúng mình sẽ bỏ nhau tức khắc!”. Y vẫn tưởng tất cả những người có học một chút, đều nghĩ như y vậy. Y không hiểu người chồng có vẻ là con người có học mà lại bắt vợ vác xe đạp và gọi vợ bằng “mày” kia...

Y lại còn không hiểu tại sao ông ta không ăn cơm nhà với vợ, con? Ông ăn cơm ở sở chẳng? Có sở nào thổi cơm luôn cho các nhân viên! Hay là sở xa quá, không tiện để ông về? Thì ít ra ông cũng phải ăn bữa cơm chiều chứ! Thứ đoán rằng ông thích ăn cơm trọ một mình để được ăn ngon, sợ ăn với vợ con thì phải ăn kham khổ quá. Y lấy làm lạ rằng có người lại có thể sung sướng một mình như thế được. Nhưng lại ngẫm nghĩ đến y. Thì chính y cũng chẳng sung sướng một mình đó ư?

Một hôm, nhờ bà cụ Hà rí rỏn hỏi bà kia, mọi người mới vỡ lẽ ra rằng ông ta có vợ hai. Người vợ hai có vốn liếng, có cửa hàng, đã bỏ tiền ra chạy cho ông một việc làm. Bởi thế ông nể vợ hai hơn, ăn với vợ hai, để người vợ hai có quyền hơn. Còn người vợ cả bởi không có tiền, mang tiếng là vụng dại, nên đành chịu lép... Bà Học làm như người ghen hờ:

- Chịu lép là chịu lép thế nào? Tôi mà thế thì nhất định là không ức được tôi. Có lăm tiền, có giỏi giang mấy đi nữa, thì cũng là lấy chồng tôi. Lấy chồng tôi thì phải chịu quyền tôi. Chực lấn át tôi là không thể được! Sao như vậy mà bà chịu được.

Bà hỏi bà kia như vậy. Bà kia chép miệng:

- Không chịu thì biết làm sao được? Mắc cái tại chồng mình. Chồng mình có mê nó thì nó mới bắt nạt được mình.

- Bắt nạt là bắt nạt thế nào? Tôi thì tôi xé xác nó ra!

- Xé xác nó ra cũng chẳng được gì? Chỉ tổ người đàn ông ghét. Thà chịu ngay nước lép đi thì người ta còn thỉnh thoảng đi lại với mình. Làm mất mặt, mất nhạt thì người ta mặc kệ, bất lai đoái hoài, đã làm gì được người ta? Thôi! Tôi thì anh chê là ngu, là dại tôi đành chịu, nhưng tôi chỉ chịu nước lép ngay đi cho rồi!

Bà nói xong thở dài. Mặt bà buồn rười rượi. Bà Học chỉ tức lây, mà cũng tức thật lâu. Bà lắm nhảm, ngiên ngẫu mãi không thôi. Bà Hà nhìn ông Học, cười: Hé! Hé... U em có vẻ mừng. Nhân một lúc bà kia có một mình, u em ẵm em lại gần bà...

- Thế ra ông ấy nhà bà cũng có vợ hai đó ư, bà?

- Có vợ hai!

Bà kia vừa chép miệng đáp, vừa nhìn đi, như chẳng muốn người ta bàn tán lời thôi gì nữa. U em hấp tấp bảo ngay:

- Thế thì cảnh bà cũng rứa cảnh tôi!

Thị nói ra như thể reo lên. Mặt thị có một vẻ gì như vừa mừng rỡ, vừa tự đắc. Thị kể lấu ta lấu tấu:

- Chồng tôi cũng vậy. Chồng tôi cũng mê con đĩ. Con đĩ thì cũng chẳng dám làm gì tôi, nhưng tôi chỉ tức cái nó có tiền, nó mở cửa hàng buôn bán với nhau. Nó chẳng phải làm gì, chỉ ăn trắng mặc trơn, ngồi phئن phئن suốt ngày trông hàng. Tôi phải mở cửa, đóng cửa, thổi cơm, nấu nước, như con ở. Tôi không chịu được. Tôi tức mình đi ở như thế này. Mình làm lấy, mình ăn. Hầu hạ thì chẳng thà hầu hạ người ngoài, tội gì mà hầu hạ con đĩ, nó bám hơi chồng mình mà lại đòi sai bảo mình!

- U em chưa có con thì mới làm thế được. Tôi mà cũng nghĩ liêu thế thì con tôi khổ!

- Tôi cũng có con đấy chứ! Tôi được một đứa con trai lên năm với một đứa nữa mới được hai năm.

- Thế chúng nó đâu rồi?

- Ấy, thằng lớn thì bố nó nuôi. Còn thằng bé, bố nó đòi nuôi mãi, nhưng tôi tức con đĩ, tôi không cho nuôi. Tôi bảo: "Mỗi người nuôi một đứa". Tôi gửi bà cháu ở nhà quê, rồi tháng tháng gửi tiền về nuôi.

- Con tôi nó không chịu thế. Chẳng đứa nào chịu đi với bố. Đứa nào cũng chỉ bám lấy mẹ thôi.

- Thế bà lấy gì mà nuôi chúng nó được? Bà làm thì khéo lắm chỉ đủ bà ăn. Mỗi tháng ông ấy có cho bà đồng nào không?

Bà ngập ngừng một chút rồi bảo:

- Cũng có. Không thì tôi nuôi chúng nó làm sao được? Mỗi tháng, bố chúng nó cho ba đồng...

Thế mà bà ta chiều chuộng chồng như vậy!... Nói với chồng bà *vâng, dạ* hần hoi. Thứ ngấm ngấm ra rằng đàn bà tốt hơn đàn ông, nhẫn nại hơn, nhiều đức hi sinh hơn. Số đàn bà bị tình phụ cũng nhiều hơn số đàn ông. Y nghĩ đến bà ngoại y, bà bị chồng bỏ đi từ năm mới hăm hai. Y nghĩ đến bà ngoại Oanh, chồng chết từ năm mới hai mươi tuổi, mà cũng đành ở vậy nuôi con. Y nghĩ đến bao nhiêu những người đàn bà bị chồng vì mê vợ lẽ mà ruồng bỏ, sống âm thầm và cam chịu, không liều lĩnh, không phản uất. Có bao nhiêu người đàn ông đã im lặng mà chịu đựng được như thế ấy?... Y nghĩ đến Liên và thấy thương Liên một cách thấm thía vô cùng. Y sực nhớ ra rằng Liên đang bị ốm nặng, theo lời Đại nói hôm nào. Ho ra máu... đó không phải là một bệnh thường đâu. Người ta chết vì bệnh ấy là thường. Nếu Liên chết bây giờ chẳng hóa ra cả một đời lấy chồng của Liên khổ lắm ư? Liên khổ vì y nhiều rồi. Liên khổ vì gia đình cũng đã nhiều rồi. Liên chưa có lúc được đền bù. Gia đình Liên cũng sẽ rất thương Liên, ái ngại cho Liên vì vẫn tưởng Liên bị chồng giận và ghẻ lạnh. Có lẽ chính Liên



cũng đã có lúc ngờ như thế... Thứ nghĩ xa, nghĩ gần như vậy. Y tưởng tượng ra lúc hấp hối của Liên, bàn tay giá lạnh của Liên trong bàn tay nắm chặt của y, đôi mắt Liên đầm đìa nước mắt, nhìn y như oán trách. Và đôi mắt đau đớn của mẹ Liên. Và những câu hờ nã ruột của bà, vừa thương con, vừa chì chiết rể. Và y, thất vọng và khổ sở trước *sự chẳng còn sửa chữa làm sao được nữa!* Có biết bao nhiêu người đã phải chịu qua sự ân hận ấy rồi? Tận đến lúc người yêu chết, họ mới chợt nhận ra rằng mình đã quá ơ hờ, mình đã làm khổ người yêu, hay có thể làm cho người yêu sung sướng mà chẳng khó khăn gì, nhưng đã chẳng làm. Trước cái chết của người yêu, có biết bao nhiêu người đã phải tiếc rằng mình đã không tử tế!...

Ngay tối hôm ấy, khi San đi học rồi, Thứ đóng cửa buồng, nằm viết cho Liên một bức thư, lời lẽ rất yêu đương. Y bỏ hẳn cái giọng lạnh lùng, mọi khi vẫn dùng để viết cho Liên, sợ thư có thể lọt vào tay bà hay bố mẹ y. Lần này, y nghĩ rằng, chẳng làm gì phải quá giữ gìn. Yêu thương vợ con có phải là một cái tội đâu? Vậy y cứ thật thà hỏi thăm Liên về bệnh trạng của Liên. Y nói tất cả nỗi lo lắng của y ra. Y bảo Liên nên cẩn thận giữ mình, đừng lo buồn, phiền não quá đến nỗi sinh bệnh hoạn; Liên nên uống thuốc đi, và nếu bệnh không giảm thì phải cho y biết ngay, để y về nhà chạy thầy chạy thuốc. Y tỏ ra săn sóc đến sức khỏe của Liên nhiều lắm...

Muốn cẩn thận, y gửi bức thư ấy cho người em ruột Liên, nhờ đưa tận tay Liên, để bức thư khỏi có thể lọt vào tay người nhà y.

## XVII

Oanh nói về những giấc mộng của y:  
- Tôi có một cái khiếu lạ, là có thể trông trước những việc sắp xảy ra. Đờn tôi, vào những dịp quan trọng, tôi thường có những giấc chiêm bao, về sau nghiệm ra đúng lắm. Hồi tôi học hết ban tiểu học, tôi muốn học lên ban sư phạm lắm, nhưng ba tôi nhất định không cho học. Ba tôi không thích cho con gái học nhiều. Tôi thì lại quyết học cho bằng được. Tôi khóc lóc với má tôi. Má tôi cho vụng tôi tiền để tôi lấy các giấy tờ, gửi đơn thi. Rồi đến hôm thi, tôi phải đi thi vụng. Ngay đêm hôm mới thi xong, còn phải chờ kết quả, tôi nằm mơ thấy tôi đã được vào học trường sư phạm; tôi thấy rõ rệt cả cái trường như thế nào, lớp học thế nào, bà giáo là người như thế nào... Về sau, đúng hết. Những cảnh trong mộng, cả đến hình dáng, nét mặt bà giáo, in như sự thật... Trước khi má tôi chết, tôi cũng chiêm bao thấy cảnh một nhà thương, má tôi nằm trên một cái giường sắt, tôi ngồi một bên, khóc lóc. Đến khi tôi ra Hà Nội, kiếm việc làm, tôi chiêm bao thấy trước số tôi làm. Đêm hôm nọ, tôi nằm mơ thấy tôi về nhà Đích. Sáng hôm sau, tôi tả lại tất cả cho thằng Đại nghe, nhà Đích có mấy cái nhà, cái nào lợp ngói, cái nào lợp rạ, cái gạch như thế nào... tất tất!... Thằng Đại nhận là đúng cả. Thế có lạ không?

Thứ mỉm cười. Y chẳng tin một chút nào. Oanh muốn

chiêm bao thì cứ việc chiêm bao! Nhưng chớ vội mừng! Thứ biết trước đến khi về nhà Đích, y sẽ được gặp nhiều điều khác xa với những cái y vẫn thường tưởng tượng. Trước hết là nhà Đích chỉ có cái mẽ bề ngoài, chứ thật ra cũng không giàu. Thế mà hai ông bà đặc nhà quê, quanh năm phải đầu đội vai mang, chân lấm tay bùn. Họ sẽ phải chường mắt vì cô nàng dâu đặc tân thời, tóc búi, áo chùng lướt lướt, quần trắng buong kín gót chân, lúc nào cũng lẹp kẹp đôi giày, đôi dép. Không hiểu lúc bấy giờ, Đích sẽ nghĩ như thế nào? Nhưng giá phải Thứ, thì Thứ sẽ ngỡ ngàng lắm khi thấy vợ thì ruôn ruốt như một bà tham, ngồi tréo kheo trong nhà đọc nhật trình, trong khi bố hay mẹ, quần xắn đến háng, trầy trầy ở ngoài vườn, bỏ phân cho mía hay tưới nước cho rau cải. Ở nhà quê, chỉ những cái không hợp cảnh, không xứng đáng như vậy, cũng đủ cho người ta lấy câu chuyện đem ra mà mai mỉa. Hồi mới về nhà chồng, Liên chỉ có hai cái áo trắng trúc bâu thôi, chứ có sang trọng gì đâu! Thế mà bà mẹ Thứ đã cho là ngoa ngoét quá rồi. Bà nói ra, nói vào, tìm những lời bóng gió xa xôi, cố cho Liên hiểu rằng nhà bà là nhà làm ăn, về nhà bà thì chỉ mộc mạc nâu sồng, chứ ăn trắng mặc trơn thì không được. Liên phải đem nhuộm nâu hai cái áo đi, bà mới thôi, không nói nữa. Như vậy đó! Oanh và Đích muốn lấy nhau thì cứ việc lấy nhau. Nhưng lấy nhau rồi, thì nên dặt nhau đi biệt một nơi, xa hẳn bố mẹ anh em mà sống với nhau. Đừng nghĩ đến nhà ngói, nhà gianh, sân gạch, tường hoa... nhà Đích làm gì, cho thêm rắc rối...

Cố nhiên là Thứ giữ kín những ý nghĩ ấy cho một mình y. Oanh cười và tiếp:

- Đêm hôm qua tôi lại chiêm bao... Tôi chắc rằng Đích sắp về. Chú sắp sửa soạn lại phải mừng đám cưới!

- Thế sao cô bảo cô đi, chứ không đợi Đích về?

- Tôi định như thế nhưng bây giờ tôi lại đợi. Không có họ hàng đôi bên, chẳng biết có làm hôn ước được không? Vả lại



tôi cũng còn phải đợi Đích trả lời. Biết rằng tôi đi, có cách gì kiếm ăn thêm, để vợ chồng đủ sống không? Thư tôi gửi đi lâu lắm rồi mà vẫn chưa thấy thư về. Có cái gì như báo trước cho tôi biết rằng Đích sẽ về, để làm lễ cưới hẳn hoi. Có khi Đích im ỉm như thế, rồi đột nhiên về, để cho chúng mình sống sót.

Thứ sa sầm mặt. Thế nghĩa là thêm một lần nữa, Oanh đã đánh lừa y. Nếu y cứ nhất định đợi Đích và Oanh tự ý tăng lương hay nhả cái trường ra cho y, thì y còn phải đợi một nghìn năm, một vạn năm!... Vả lại cứ lần khần như vậy mãi, để làm gì? Người biết tự trọng đòi những cái gì là quyền hạn của mình, không bao giờ đợi sự thi ân. Xin là nhục. Trông mong sự tử tế của người ta là nhục. Phải biết giành giật lấy. Cái thái độ của y từ trước tới nay là cái thái độ của một kẻ có tinh thần tranh đấu. Chắc Oanh đã cười thâm y mãi!... Y nghĩ vậy. Trong người y, máu giận sôi lên sùng sục. Y từ biệt Oanh, đi thẳng về nhà. Trong lúc đi đường, những lời nói rấn rỏi của một bức thư, gần như cứ tự nhiên tuôn ra khỏi óc y. Chúng vang lên mạnh mẽ, hùng hồn. Chúng có hình, như những viên đạn, những mũi tên, mà một sức mạnh ngấm ngấm ở bên trong đang chực đẩy vọt ra. Mặt y gân guốc. Mắt y nẩy lửa. Tay y nắm chặt, thỉnh thoảng lại khẽ vung một cái, nhịp theo ý nghĩ. Về đến nhà, y lấy giấy bút viết ngay. Y viết rất nhanh, ngoáy lia lịa, nét bút đưa mạnh và cứng cáp. Y viết một mạch hết bức thư. Viết xong, y bỏ phong bì, gửi đi ngay, sợ nửa giờ sau, y nghĩ lại, lại nể nang và không dám gửi cho Đích nữa.

Khi bức thư đã bỏ vào hộp rồi, quả nhiên y hối hận. Nghĩ đến lúc Đích đọc thư, y thấy nóng mặt lên. Đích sẽ nghĩ thế nào? Đã đành xưa nay, Đích chẳng tử tế gì. Nhưng có ai chịu nhận rằng mình không tử tế bao giờ? Chỉ biết rằng bề ngoài Đích vẫn tử tế với y. Đích lại thường tỏ ra thích săn sóc đến y. Anh em vẫn lấy tình nghĩa ăn ở với nhau. Thế mà đột nhiên



y trở mặt, cư xử một cách ráo riết quá, chẳng còn kể gì tình nghĩa. Chắc Đích sẽ cho là y đều lắm...

Nhưng dẫu sao thì sự cũng đã rồi. Cái thái độ của y bây giờ đã rõ ràng. Y tặc lưỡi và tự bảo:

- Ta chẳng cần ai bảo ta là người tử tế. Ta chỉ cần đừng ai nghĩ rằng ta là một thằng quá hiền lành, người ta muốn bắt nạt thế nào cũng được.

Y lại cho rằng y cũng cần phải tỏ rõ thái độ cho Oanh biết. Sáng hôm sau, gặp Oanh, y bảo:

- Nghỉ hè năm nay, tôi sẽ cho học trò lớp nhất nghỉ ngay từ đầu tháng sáu tây. Cho chúng nghỉ học trước mười ngày để rồi chúng đi thi. Học trò lớp nhì hoặc cùng nghỉ luôn, hoặc sẽ để cho cô hay anh San dạy. Tôi sẽ về nhà quê nghỉ từ đầu tháng.

Oanh liền giãy nảy lên, nhất định không nghe. Y muốn rằng học trò lớp nhất phải học cho tận đến lúc đi thi để chúng khỏi quên. Thứ vẫn lạnh lùng:

- Quên hay không, mặc kệ chúng! Tôi chỉ biết tôi đã làm đủ bổn phận của tôi rồi. Tôi mệt mỏi lắm. Tôi cần phải nghỉ. Đó là một lẽ. Lẽ thứ hai là về tháng sáu tây, học nửa tháng, thu tiền nửa tháng, lương chúng tôi cũng chỉ có nửa tháng thôi. Mười đồng bạc, ra gì! Tiêu vào nửa tháng ở lại đây, không chắc đủ. Thà về nằm khểnh ở nhà cho sướng cái thân một chút.

Oanh hơi gắt lên một chút:

- Đã đành như vậy. Tôi, tôi cũng chẳng ham gì nửa tháng lương. Tôi cũng đang muốn nghỉ đây! Nhưng ít cùng ra, mỗi người cũng phải làm xong bổn phận của mình đã chứ!

- Thế nào là bổn phận? Tôi chỉ có bổn phận dạy học, khi nào tôi lấy tiền của nhà trường, cũng như nhà trường chỉ phải trả tiền tôi, những tháng tôi dạy học. Nghỉ ngày nào, tôi mất lương ngày ấy. Vậy thì tôi muốn nghỉ bao nhiêu thì nghỉ, miễn

là tôi không lấy lương của nhà trường. Cô cũng vậy. Anh San cũng thế. Nếu chúng mình cùng nghỉ cả, thì chỉ việc đóng cửa trường cả tháng sáu tây.

- Nhưng việc tiền nhà tháng ấy, lấy vào đâu?

- À, đó là cái việc của ông Đích phải lo. Ông ấy ăn lãi quanh năm thì đến tháng lỗ, ông ấy chịu. Chúng mình không cần lo hộ.

Oanh cứng họng, không còn nói sao được nữa. Y hơi đỏ mặt. Chắc y cũng hiểu Thứ nói kháy y về cái chỗ y đổ tất cả trách nhiệm về cái trường này cho Đích. Thứ ương ngạnh tiếp:

- Chưa chắc tôi có dạy những tháng hè. Tôi tìm một chỗ dạy ở tỉnh nhà, để thỉnh thoảng về nhà chơi cho tiện. Trong kì nghỉ hè, ít học trò. Nhà trường cũng chẳng lợi lộc gì mà cần cho tôi dạy!

Oanh cười nhạt. Y biết rằng Thứ cố ý moi móc y, làm khó dễ cho y. Nhưng y lại biết rằng lúc này không nhin Thứ, không xong. Nếu Thứ chủ ý làm cho nhà trường lụn bại đi, thì cố nhiên là y có đủ cách mà làm được. Oanh đành nhin. Càng thấy Oanh nhin, Thứ càng nhận ra rằng Oanh còn thiết nhiều đến cái trường. Thật đã rõ ràng là xưa nay Oanh chỉ đánh lừa. Oanh chỉ rử Thứ bằng hi vọng. Thứ hi vọng một ngày kia được cái trường, nên cố chịu thiệt mà dạy cho Oanh mãi. Cho rằng mình đã mắc mưu một kẻ đàn bà, đã ngoan ngoãn để cho người ta xoa đầu như một đứa trẻ con, Thứ rất bực mình. Y càng thấy giận Oanh. Lúc ăn cơm y bảo với San:

- Đầu tháng sáu tây tôi nghỉ thật. Lớp nhất thì hoặc là nghỉ, hoặc là Oanh dạy. Còn lớp nhì thì anh sáp nhập vào lớp nhì năm thứ nhất của anh mà dạy. Anh sẽ được thêm cái chỗ lương ấy của tôi để mà trả tiền nhà với tiêu pha. Ăn thì bởi còn có một mình anh, cố nhiên là bà Hà không thể nhận rồi. Anh sẽ lên trường. Miễn cho xong nửa tháng ấy đi. Rồi chúng

mình sẽ liệu. Chưa biết chừng, tôi sẽ tìm một cái trường khác cho anh và tôi dạy. Oanh muốn tìm đâu ra những người thay chúng ta thì tìm!

San tán thành ngay. Y lại bảo:

- Tôi cũng đã nghĩ mãi rồi. Một là chúng mình phải có một cái trường của chúng mình. Hai là chúng mình về quách nhà quê giữ con cho vợ chúng mình làm. Đi dạy học thế này, chẳng ra gì. Chúng mình khổ, vợ chúng mình khổ. Tỉnh không tỉnh hẳn, nhà quê không nhà quê hẳn. Suốt đời cứ dở dang mãi thế, chẳng có một cái gì vững chãi. Rồi có ngày chết đói!

Tiếng San nho nhỏ, buồn buồn. Mặt y tối sầm những lo âu. Y quả đã có vẻ chua chát ngẫm nghĩ nhiều về cái kiếp lỡ dở của y. Chắc cũng có nhiều lúc y ân hận vì mình đã ra đi. Làm đã chẳng có tiền, vợ ở nhà lại sinh điều tiếng nợ kia. Có hay không, thì hạnh phúc gia đình của y cũng đã bị mẻ một chỗ lớn rồi. Đến việc thi cử, bây giờ xét kĩ, y cũng hơi thấy chán. Đồ đạc nào có để gì đâu! Mà mãi đến lúc y đồ đạc, chưa chắc mảnh bằng có còn giá trị. *Đến chợ hết quà* là thường lắm! Y ngao ngán bảo:

- Ai biết sau cuộc chiến tranh này, số phận bọn *đồ tây* chúng mình sẽ ra sao? Tôi lo rồi lại đến như bọn đồ nho lớp trước...

Kể ra thì tin tức chiến tranh cũng chẳng có gì đáng lạc quan. Ông Paul Reynaud tuyên bố: "Chúng tôi chiến đấu đằng trước Paris, chúng tôi chiến đấu đằng sau Paris...". Lòng tin tưởng của những người vẫn một mực tin tưởng mãi từ trước đến nay, cũng đã bị lung lay. Không khí nặng nề. Đông tố sắp bùng ra. Trán tối sầm, mặt lo âu, mọi người lo lắng đợi...

San suy tính:

- Càng những lúc này, chúng mình càng thấy rõ rằng chỉ



học nghề là chắc chắn thôi. Một người có nghề ở trong tay, gặp thời nào, ở chỗ nào, cũng không sợ chết.

Thứ không đáp. Y ngẫm nghĩ. Mặt y hăm hăm và đôi môi y chụm lại. Rồi y hẳn học bảo:

- Kiếp chúng mình, tức lạ. Sao mà cái đời nó tù túng, nó chật hẹp, nó bần tiện thế! Không bao giờ dám nhìn cao một tí. Chỉ những lo ăn, lo mặc. Hình như tất cả nguyện vọng, tất cả mong ước, tất cả mục đích của đời chúng mình, chỉ là mỗi ngày hai bữa. Bao nhiêu tài trí, sức lực lo tính đều chỉ dùng vào việc ấy. Khổ sở cũng vì thế, nhục nhã cũng vì thế, mỗi mòn tài năng, trí óc, giết chết những mong ước đẹp, những hi vọng cao xa cũng vì thế nốt. Lúc nào cũng lo chết đói. Lúc nào cũng lo làm thế nào cho không chết đói! Như vậy thì sống làm gì cho cực?

Thứ vẫn không thể nào chịu được rằng sống chỉ làm thế nào cho mình và vợ con có cơm ăn, áo mặc thôi. Sống là để làm một cái gì đẹp hơn nhiều, cao quý hơn nhiều. Mỗi người sống, phải làm thế nào cho phát triển đến tận độ những khả năng của loài người chứa đựng ở trong mình. Phải gom sức lực của mình vào công cuộc tiến bộ chung. Mỗi người chết đi, phải để lại một chút gì cho nhân loại. Có thú vị gì là cái lối sống co quắp vào mình, cái lối sống quá ư loài vật, chẳng biết việc gì ngoài cái việc kiếm thức ăn đổ vào cái dạ dày. Có ai muốn gục mặt xuống làm gì. Đau đớn thay cho những kiếp sống khao khát muốn lên cao nhưng lại bị áo cơm ghì sát đất. Hỡi ôi! Người ta đã phí bao nhiêu tâm huyết, bao nhiêu công lao để giải thoát loài người. Jesus đã phải đổ máu ra. Thích Ca đã phải từ bỏ tất cả những phú quý vinh hoa của đời mình. Vô ích cả, chừng nào nhân loại chưa thoát khỏi những xiềng xích của cái đói và cái rét. Thứ thường có những lúc sức nhớ đến những cao vọng của mình xưa, ngán ngẫm buồn, tiếc cho mình. Y cứ đinh ninh rằng giá y không bị nghèo thì có lẽ



y không đến nỗi đởn hèn thế này đâu. Có lẽ y sẽ làm được một cái gì. Biết bao nhiêu tài năng không nảy nở được, chỉ vì không gặp được một cái hoàn cảnh tốt!...

Y mỉm cười chua chát hỏi San:

- Nếu gia đình anh có cách sinh nhai chắc chắn rồi, anh có thể chỉ nghĩ đến anh thôi, thì anh sẽ làm gì?

- Tôi học vẽ. Tôi thích vẽ ngay từ hồi mười ba, mười bốn tuổi. Ông giáo nào cũng phải để ý đến cái khiếu vẽ của tôi, và bắt tôi vẽ những bức tranh treo trong lớp. Giá tôi học được, chắc tôi cũng có thể thành họa sĩ.

- Tôi thích làm một việc có ảnh hưởng gì lớn đến xã hội ngay. Dân mình còn đói khổ, ngu dốt quá. Chúng ta phải chống lại nạn đói và nạn dốt.

- Nếu vậy thì anh còn phàn nàn gì nữa? Anh hiện đang thực hiện ý nguyện của anh: anh dạy học để chống lại cái đói cho anh và cho vợ con anh, và chống lại cái dốt cho học trò anh.

Thứ không để ý đến câu nói đùa của bạn. Y vẫn buồn rầu, bảo:

- Lắm lúc tôi muốn tàn nhẫn quá! Tôi muốn làm một thằng bạt tử, chẳng nghĩ gì đến bố mẹ, vợ con để khỏi cái gì vướng bận vương thân. Phải là những người như thế, họa chăng mới theo được cái chí của mình. Lắm lúc tôi cầu vợ tôi ghét tôi và làm cho tôi ghét...

San nhìn xuống, bảo:

- Khi ấy, anh vẫn còn con anh. Chẳng bao giờ chúng mình có thể liêu được đâu!...

Oanh thật cũng là người biết dịu ngọt ăn tiền. Hôm sau, y đã làm như quên hẳn chuyện xô xát ngày hôm trước. Y bảo Thứ:

- Này chú ạ! Có lẽ chúng mình phải gào ông Đích tăng lương cho chúng mình, chứ không thì không sao đủ. Giá sinh hoạt tăng lên nhiều quá!

Y cũng làm như y cùng về một bè với Thứ. Cái lối mua chuộc lòng người ấy, khiến Thứ chỉ càng thêm ghét. Thứ nói bóp vào mặt cho y biết:

- Tôi không đợi cô phải bảo. Tôi viết thư cho ông Đích rồi.

- Chú viết thế nào?

- Đủ chuyện! Tôi tính rõ cho ông ấy biết số học trò từng lớp, tiền thu được bao nhiêu, tiền chi phí hết bằng nào...

Y vừa nói, vừa nhìn nét mặt Oanh. Y có ý ngờ Oanh vẫn tính gian với Đích, thu được bao nhiêu mà nói rằng có ít. Nói như vậy, y muốn thử xem có thật thế chẳng. Y cũng muốn tỏ cho Oanh biết y hiểu rõ sự lố lãi của nhà trường lắm...

Oanh cười ngất. Y nhìn Thứ mà cười đến chảy cả nước mắt ra. Thứ chẳng hiểu ý nghĩa của tiếng cười ấy thế nào, nhưng thấy hình như Oanh chế nhạo mình. Y khó chịu:

- Cô cười gì?

- Trông chú buồn cười lắm. Tướng chú, chắc suốt đời vất vả. Chú không hay gặp may đâu. Nếu chú có thành tựu việc gì, là do cố gắng, chật vật mãi, chứ không phải do may mắn.

Câu nói đột ngột, chẳng ăn nhập gì đến câu chuyện của hai người đang nói. Tại sao Oanh nói vậy? Dù sao đó cũng không phải là những lời khiến người ta mát lòng, mát ruột. Thứ tức lắm, và thấy cần phải tìm một câu gì, nói cho Oanh tức. Y cười nhạt bảo:

- Có lẽ cô xem tướng cũng không tài lắm. Tôi chẳng biết tôi có hay gặp may không. Chỉ biết tôi thi lần nào cũng đỗ đạt dễ như chơi.

Y có ý nhắc cho Oanh biết Oanh thi bằng tiểu học Pháp

luôn mấy khóa không đở, về sau đành phải bỏ. Có lẽ Oanh cũng hiểu. Nụ cười trên mặt y nhạt hẳn. Nhưng y vẫn bảo:

- Chú chỉ có thể gặp may những cái may nho nhỏ thế thôi. Chú không thể phát to. Đấy, chú xem! Chú đở, nhưng chú có làm được gì đâu?

Cũng đúng. Thứ không cãi được nên lại càng tức. Y thay chiến lược:

- Tôi không cần gặp may. Phải nhờ may mới thành công thì có vẻ vang gì? Thành công hoàn toàn nhờ ở tay mình, ở sự cố gắng của mình mới thích.

- Nhưng chú cũng không thành công to!

Thứ giận run người. Oanh thấy mình chẳng khó nhọc gì kiếm mỗi tháng bạc trăm về cái trường trong khi Thứ khó nhọc mà chẳng ăn gì, nên nói thế chẳng? Có thật Oanh vừa được ăn vừa nhạo Thứ không? Thứ đột nhiên nảy ra cái ý muốn đập đổ cái trường để cho Oanh biết thân mà hết còn lên mặt. Y nghĩ bụng: “Được rồi! Để xem Đích trả lời ra sao... Nếu Đích tỏ ý không cần gì ta!...”

Một buổi sáng, người phu trạm ghé vào trường đưa cho Thứ ba phong thư một lúc. Nhìn chữ đề ngoài, Thứ thấy cả ba đều của Đích gửi Oanh. Y hơi tái mặt đi. Sao Đích lại gửi luôn một lúc ba phong thư? Vì bức thư của Thứ chẳng? Lòng Thứ rất xôn xao. Y như trông thấy vẻ mặt Đích biến đổi trong khi đọc thư y. Chắc là Đích đã phải sửng sốt, ngạc nhiên. Y không tin ở mắt y: “Thứ viết cho mình thật ư?”. Y hỏi y như vậy. Rồi y đọc lại. Mặt y lần lượt tái mét, rồi đỏ bừng lên, rồi tím bầm bầm, rồi đem sạm như tro. Cổ y tắc nghẹn. Y vò nát bức thư rồi lại vuốt bức thư ra. Y khẽ đập xuống bàn. Y chép miệng lắc đầu. Y ngán ngẩm cho đời, ngán ngẩm cho người. Rồi đau đớn, nghẹn ngào, y cầm lấy bút, viết trả lời. Tay y cầm bút run run. Ngòi bút lúc thì chạy điên cuồng lúc lại đột nhiên ngừng lại,



uể oải, mệt mỏi, rã rời. Nét chữ trên phong bì, trông qua cũng có vẻ run run và xệch xạc, có nét đứt quãng như người viết vừa viết vừa ngủ gật. Nào cần Đích chắc đã bị rung chuyển mạnh. Thứ không ngờ bức thư của y lại có một sự vang động ghê gớm thế. Y thật đã quá ư trắng trợn... Y hối hận. Không còn đủ can đảm tự mình cầm ba phong thư lên gác cho Oanh, y gọi một đứa học trò lên.

- Cầm những thư này lên cho cô giáo!

Y bảo vậy. Rồi y cố trấn tĩnh giảng bài. Nhưng y nhận thấy tiếng y đổi khác đi. Trí y vẫn luẩn quẩn nghĩ đến ba bức thư của Đích... Một lúc sau, những tiếng giầy của Oanh bước xuống thang gác, khiến lòng y lại rối loạn lên. Y giả vờ mãi giảng bài, không biết rằng Oanh xuống lớp y. Oanh đứng lại bên ngoài cửa và gõ cửa, Thứ càng thấy rõ có chuyện gì quan trọng lắm. Mọi khi Oanh cứ vào thẳng lớp...

Thứ quay lại hỏi:

- Ai?

- Tôi đây... Chú làm ơn ra ngoài này, tôi hỏi...

Tiếng Oanh mếu máo, Thứ ngạc nhiên. Ra khỏi cửa sau, y thấy Oanh tay cầm mấy lá thư, mắt đỏ hoe và giàn giụa nước mắt chảy trên má Oanh sần sột...

- Đích sắp chết rồi, chú ạ!...

Oanh nức nở, Thứ sững sốt mở to đôi mắt:

- Vì sao vậy?

Oanh nói không ra tiếng. Thứ hỏi dồn:

- Bệnh gì mà đau thế?

- Ho lao.

- Có đâu mà chóng chết thế? Mới phải à?

- Thứ nói là mới phải nhưng chắc không phải thế.



Chắc Đích giấu, trước không chịu nói. Bây giờ bệnh đã nguy kịch lắm.

Oanh đưa những bức thư cho Thứ. Thứ thấy ghê ghê trong tay khi cầm lấy. Y đọc từng bức một.

Thư thứ nhất:

*"Em Oanh,*

*Bức thư này có lẽ là bức thư cuối cùng anh viết cho em. Em hẳn không ngờ... chính anh cũng không ngờ... ấy thế mà anh thật đã đến sát cạnh cái chết rồi đấy, em Oanh ạ! Sao lại có thể vô lí như thế được? Cách đây ba hôm anh vẫn khỏe như thường. Tuy ít lâu nay phải làm đêm nhiều, anh có hơi mệt người hơn, nhưng tưởng mệt qua loa thế, có hề gì. Anh chưa phải bỏ cơm một ngày nào. Buổi chiều hôm thứ hai vừa rồi, anh chỉ hơi vóng vát người. Anh gượng ngồi, không chịu đi nằm. Bỗng nhiên, anh thấy ngứa ngứa cổ, buồn ho. Anh chực ho, thì tự nhiên máu đã ồng ộc trào ra. Anh tối tăm mặt mũi, ngất đi. Đến lúc tỉnh dậy anh đã thấy mình nằm trong bệnh viện. Thì ra phổi anh đã bị vi trùng đục ruỗng ra từ bao giờ rồi vậy. Sao lại có thể vô lí như thế được?*

*Từ hôm vào bệnh viện, anh sốt liên miên. Mỗi ngày thổ huyết hai ba lần, mỗi lần hàng bát máu. Ghê gớm quá. Hôm nay hơi tỉnh, anh gượng viết cho em bức thư này. Người anh vẫn còn choáng váng, tay anh run rẩy. Anh mệt lắm. Anh nghĩ thật khó lòng mà sống được. Em Oanh, em Oanh rất yêu của đời anh! Anh sắp bỏ em đây! Em tha lỗi cho anh nhé. Anh ngừng viết vì mệt quá, nhưng vẫn nghĩ đến em. Anh sẽ nghĩ đến em cho đến lúc óc anh thôi nghĩ hẳn. Có kiếp sau không, em nhỉ?*

*Thôi, anh không còn sức viết, anh đã dặn một người bạn: khi nào anh chết, sẽ gửi tất cả quần áo, đồ đạc của anh về cho em. Khi nào em nhận được những thứ ấy, tức là anh đã chết.*

*Em Oanh, em Oanh mà anh yêu bằng tất cả tấm lòng anh!  
Chẳng bao giờ chúng ta còn được thấy nhau! Em ở lại!...*

*Đích"*

Thứ đọc luôn bức thứ hai:

*"Em Oanh,*

*Thư trước, anh viết xong, đã nhờ người bỏ nhà dây thép ngay. Nhưng từ đây, hai ngày mới có một chuyến thư đi. Từ đây về đến chỗ em, còn phải mất bốn ngày. Biết rằng lúc thư anh tới tay em thì anh còn sống hay đã chết rồi? Có lẽ anh cũng chẳng còn gì mong được trông thấy nét chữ của em, tìm hơi hướm của em trên tờ giấy một lần chót nhỉ?*

*Thầy thuốc vừa tiêm cho anh một mũi thuốc trợ lực xong. Anh tỉnh táo hơn. Anh lại gượng viết cho em. Anh định hơi lúc nào viết được là anh lại viết. Đó là cách độc nhất để anh được sống với em thêm phút nào hay phút ấy. Ôi chao! Em đối với anh lúc này sao mà quý thế!...*

*Chúng ta đã dại khờ em nhỉ? Sao chúng ta lại đi tìm hạnh phúc ở đâu đâu? Lúc này anh mới hiểu hạnh phúc của anh chỉ ở trong em, hạnh phúc của em chỉ ở trong anh. Anh tiếc rằng anh đã ra đi. Biết thế này thì anh cứ ở lại trường, chúng ta rau cháo với nhau, miễn là được gần gũi nhau luôn là đủ. Anh cũng tưởng là ra đi để sửa soạn tương lai của chúng ta, dành dụm ít tiền, về cưới em tử tế, cho đẹp mặt cả đôi bên rồi chúng mình sẽ cùng đi với nhau, sống với nhau. Đời sẽ đẹp biết bao! Nhưng có ngờ đâu!... Số tiền cưới em, anh gom góp đủ rồi. Vải may áo cưới cho em, anh đã mua rồi, anh chỉ còn đợi ngày về... Mới biết số kiếp anh chẳng ra gì. Anh chết giữa lúc chờ đón nỗi vui lớn nhất của đời anh... Chua chát quá! Nhưng dù sao thì em cũng đã cho anh biết những ngày sung sướng nhất đời anh. Có lẽ đời anh chỉ thu hẹp lại trong mấy năm được gần em, được yêu em. Không có em, anh đã mất không cả một đời.*

Vậy trước khi rời cõi đời này, anh phải cảm ơn em. Anh sẽ cảm ơn em trong lòng anh cho đến tận lúc anh chết...

Đích”

Và đây là bức thứ ba:

“Em Oanh,

Anh cảm được thổ huyết rồi. Thầy thuốc bảo có lẽ anh sẽ qua khỏi được. Có thật thế không? Anh còn hi vọng sống được ư!? Anh còn hi vọng lại được trông thấy em ư? Nếu vậy thì anh cảm ơn trời biết mấy!... Anh sẽ xin thôi việc. Anh sẽ về nhà thương Hà Nội chữa (ở đây không đủ thuốc). Miễn là sống được. Rồi sẽ liệu. Lúc này anh thấy mọi cái đều nhỏ cả, chỉ có sự sống là đáng quý. Phải không em? Ôi! Nếu anh sống được!... Nhưng mà anh chẳng sống được đâu! Thầy thuốc nói dối anh. Anh biết lắm. Người anh còn mệt lắm. Soi gương, anh thấy người anh sút hẳn đi, hai mắt lõ hoắm vào, đôi má lõm, da đen sạm, môi xám ngoạch, chỉ còn những răng là răng. Mà thỉnh thoảng anh vẫn còn lên cơn sốt nặng. Ôi chao! Anh sống làm sao được?... Nhưng thôi, em cho anh ngừng viết để anh nằm nghỉ nhé! Thầy thuốc bảo anh cần nghỉ hẳn...

Đích”

Cùng với ba bức thư gửi cho Oanh, còn một mảnh giấy con con gửi cho Thứ và San. Chẳng hiểu gửi kèm với thư nào. Viết bằng chữ Pháp, có mấy dòng. Đại khái như thế này:

“Thứ và San rất mến yêu!

Vĩnh biệt!... Thứ và San ở lại. Tôi sắp đi đây! Hãy can đảm nhé! Tương lai còn dành cho các chú nhiều nỗi chua chát nữa! Cầu trời phù hộ cho các chú. Vĩnh biệt!...”

Thứ chẳng rõ được một giọt nước mắt nào, tuy lòng y cũng bồi hồi. Nhưng y bồi hồi, chưa hẳn đã vì thương. Y với Đích thân nhau, nhưng có lẽ chưa bao giờ thật yêu nhau. Hồi còn nhỏ, hai người cùng trọ học một nhà. Đích hay bắt nạt y, Đích



đã làm cho y phải khóc rất nhiều lần. Lớn lên, cố nhiên là họ chẳng còn nghĩ gì nhiều đến những trò trẻ con xưa, một đôi khi nhắc đến, cả hai cùng thẳng thắn cười. Nhưng không hiểu sao, lúc gần Địch, Thứ vẫn thấy một cái cảm giác khó chịu không cắt nghĩa nổi, mặc dầu cách Địch đối xử với y không có gì đáng trách. Hình như hai người không ghét nhau, nhưng vẫn có một cái gì phải giữ kẽ với nhau. Trong sự giao tình, họ không buông thả họ hoàn toàn...

Thứ gần như muốn chỗ nào có y thì đừng có Địch. Không, y không thấy thương Địch hẳn. Y bồi hồi, có lẽ chỉ vì cái tin đột ngột quá thôi. Đọc đi đọc lại những bức thư, y càng bình tĩnh lại hơn. Y có cảm tưởng như bệnh Địch không nguy kịch quá như Địch nói trong thư, và Địch không đến nỗi nào phải chết. Đột nhiên, những ý nghĩ băn khoăn lại nảy ra trong cái khối óc y. Địch có nhận được bức thư của y không? Địch có tức quá mà sinh ra thổ huyết không? Cố nhiên không phải vì bức thư ấy mà Địch mắc bệnh lao. Bệnh lao chắc phải ngấm ngấm phá hoại cơ thể Địch từ lâu. Nhưng biết đâu không phải vì bức thư của y mà Địch bị xô gục xuống? Y lấy làm mừng vì Địch không dả động gì đến việc ấy trong thư. Lúc sắp chết, người ta thường dễ dãi với mọi người, dễ tha thứ những điều không phải của kẻ khác đối với mình. Nhưng nếu Địch về? Y còn mặt mũi nào trông thấy Địch? Cái hố vẫn chia rẽ hai người lại to ra, lại sâu thêm. Thêm vào đấy, còn một lẽ này mà y ngại thú với y: nếu Địch về, Địch rất có thể lại giữ chân hiệu trưởng nhà trường, và Thứ sẽ chẳng còn là một người cần, y rất có thể sẽ bị Địch và Oanh coi rẻ. Một ý nghĩ vụt hiện đến óc y và y vội vàng xóa đi ngay: giá Địch chết ngay đi! Và đột nhiên y thấy buồn rầu. Lòng y đã cần cỗi đến mức ấy rồi ư? Y đã ích kỉ, đã dôi bại, đã tàn nhẫn, đã khốn nạn đến thế ư? Trên mắt y, một chút nước mắt bỗng ứa ra. Trơ trơ trước cái chết của một người thân, y đã khóc cái chết của chính tâm hồn mình...



## XVIII

**T**ình yêu có thể làm một tâm hồn đẹp hẳn lên. Oanh đã bảo:

- Không thể để Đích một mình ở đấy. Thế nào tôi cũng phải đi đón Đích.

Thứ và San hỏi:

- Bằng cách gì? Đích còn yếu thế, đi đường có thể nguy. Thà cứ để anh nằm nhà thương ở đấy còn hơn.

Oanh nằng nặc không nghe:

- Không! Không!... Thế nào tôi cũng phải đón Đích về. Chỉ tốn tiền tí thôi. Nhưng lúc này, tốn tiền cũng không nên tiếc. Tôi sẽ thuê xe nhỏ. Tôi sẽ thuê đóc tờ đi kèm ở dọc đường. Có lẽ tôi thuê tàu bay, nếu có thể thuê. Bằng cách gì thì bằng, thế nào tôi cũng phải thuê đưa được Đích về đây để thuốc thang. Tôi không thể để Đích chết khổ sở, xa mọi người, có một thân một mình như vậy...

Và Oanh khóc...

Nhưng Oanh khóc không lâu. Thứ thấy y có vẻ bận rộn hơn lên: viết thư, viết nhật kí, tính sổ sách, thúc học trò trả nốt tiền... Chỉ mấy hôm thôi. Rồi mọi thứ lại như thường, Thứ hay San có hỏi đến việc Đích về thì y trả lời gần như thể lạnh lùng:

- Đích đỡ rồi. Tôi đã viết thư cho ông thân Đích, để ông cụ sang đón Đích.

Y cắt nghĩa:

- Tôi không thể bỏ công việc nhà trường mà đi được. Vả lại, tôi đón Đích về đây cũng có nhiều cái rầy rà. Tôi với Đích vẫn còn lửng lơ, chưa ra sao. Nếu tôi không báo cho đảng nhà Đích biết, không để cho gia đình nhà Đích thuốc thang, chạy chữa cho con, gia đình nhà Đích có thể trách tôi nếu chẳng may Đích có mệnh hệ nào. Không những thế, đối với đảng nhà tôi, tôi cũng khó nghĩ kia! Giá thử tôi và Đích đã cưới hỏi rồi, thì lại đi một lẽ. Tôi dễ xử hơn. Khổ một nỗi, đảng nhà Đích chưa chịu nói gì với ba tôi. Tôi chưa thể lấy địa vị một người vợ, hay chỉ một người vị hôn thê thôi, mà thuốc thang cho Đích một cách đường hoàng. Tôi chỉ có thể lén lút.

Như vậy đó, nghĩa là Oanh đã nghĩ chín lại rồi. Y đã lại suy tính theo cái lối suy tính thông thường của mọi người. Thứ thấy mai mỉa quá. Y tự nhiên thương hại Đích, Đích đã đặt tình yêu làm chỗ chằng? Ngoài ra, y cũng chẳng còn bận tâm về Đích lắm. Bởi vì y tin chắc rằng rồi Đích cũng chẳng thôi việc, chẳng về đâu. Bệnh Đích cũng sẽ qua đi. Lắm lúc Thứ lại ngờ rằng Đích đã bày ra chuyện đó, để thử lòng Oanh chơi.

San vẫn hần học như thường. Y bảo:

- Đích mà còn ho lao, thì chúng mình cũng rất có thể ho lao. Tôi sợ lắm, Đích ho lao còn có tiền thuốc thang, còn có Oanh bỏ tiền thuốc thang cho. Chúng mình thì tiền đâu? Có lẽ chỉ đành nằm chết mà thôi!

Cả Thứ và San cùng thấy cần phải giữ gìn sức khỏe hơn. Trong khi giảng bài, họ đã nói sên hơn, nói nhỏ hơn. Họ cố không gắt gỏng, quát mắng học trò. Họ đi ngủ sớm hơn. Họ thấy căn phòng nhà ông Học ẩm thấp, hôi hám, không đủ khí

trời. Họ bàn nhau khi bắt đầu những lớp hè, sẽ thuê một căn nhà khác...

Thứ đã nhận được thư trả lời của vợ. Liên nói mình có ốm hồi tháng giêng, nhưng đã khỏi lâu rồi. Y đã khỏe như thường, đứa con cũng chịu chơi, cả nhà vẫn bình yên. Thứ cứ yên lòng ở Hà Nội mà dạy học, đừng sốt ruột, khi nào nghỉ sẽ về một thể... Liên nói thật chẳng? Hay y sợ Thứ bận lòng nghĩ đến y mà giấu giếm? Thứ thấy nhớ vợ nhớ con. Y nhất định nghỉ trước Oanh và San nửa tháng. Oanh biết không ngăn nổi, hôm Thứ về, đành chỉ bảo:

- Chú mệt thì nghỉ trước đi cũng được. Nhưng tháng sau thế nào cũng phải lên. Các lớp hè tôi nhờ chú trông coi. Nếu Đích không về thì có lẽ tôi đi.

- Đó là chuyện của tháng sau. Bây giờ cô hãy để cho tôi nhẹ người một chút.

Thứ mỉm cười, bảo thế. Y muốn trút tất cả những cái gì bận óc, bận tâm, để lại sau lưng. Y muốn hưởng ba mươi ngày nghỉ ngơi, hoàn toàn vui vẻ. Tuy vậy, y vẫn nơm nớp sợ. Biết đâu bao nhiêu cái bực mình lại không đang đợi y ở nhà quê? Có lần nào về đến nhà là y được yên đâu? Hết phải nghe bà kêu ca khóc lóc kêu ca bố cờ bạc, rượu chè, ăn ở bạc, y lại phải nghe mẹ sụt sịt, kể lể những cái lảm điều, những cái ác, cái tệ của bà. Có lần bà cụ giận con, nhịn ăn đến mấy hôm rồi nhất định chỉ nằm khóc cho đến chết đói mới thôi. Thứ phải năn nỉ, van bà đến nửa ngày mới làm được cho bà lại chịu ăn. Có lần, vừa trông thấy y, mẹ y đã hờ khóc om sòm, các em y cũng khóc theo, y như nhà có đám ma. Thì ra bà y với ông thân sinh ra y lại vừa mới cãi nhau một trận tưng bừng. Ông thân y tức mình, bỏ nhà đi, bà cụ rửa ông chết đường chết chợ. Còn bà mẹ y thì vật vã hờ chồng, để có cách mà chì chiết mẹ. Thật là lục đục. Thứ nhận ra rằng những sự lục đục ấy mới bắt đầu

từ khi nhà y bắt đầu nghèo. Y lại biết rằng nếu bây giờ, nhà y chỉ đỡ túng hơn, mọi người đỡ lo, đỡ khổ hơn, là mọi sự lại êm ngay. Biết vậy, mà chẳng biết làm sao. Y không kiếm ra tiền giúp đỡ gia đình. Y càng nghĩ lại càng khổ lắm. Liên hiểu nỗi khổ tâm của chồng như vậy. Y biết mỗi lần về mà gia đình không có sự thuận hòa, chồng buồn bực vô cùng. Y rất thương chồng. Y thường cố chiều chồng, cố làm thế nào cho chồng được vừa lòng. Thứ cũng hiểu bụng cho Liên. Hiểu như vậy đấy, mà không hiểu sao một đôi lúc, y vẫn thấy cần phải trách móc, phải mĩa mai, phải lộ những ý nghi ngờ cho Liên khổ vì biết rằng chồng khổ. Y vẫn ghen bóng gió... Lần này, Thứ hứa trước với mình sẽ bỏ hẳn cái tật ấy đi. Y sẽ không có một lời nào khiến cho Liên phải buồn rầu. Y sẽ cố giữ cho nỗi sum họp được hoàn toàn trong trẻo. Và nếu bà y với mẹ y có giận nhau, thì y sẽ coi thế là thường, là một sự không đáng quan tâm, và y nhất định không vì thế mà bực bội...

Tuy đã định tâm như vậy, mà lúc về đến ngõ, y vẫn thấy ngực y như bị một khối nặng đè. Y thấp thỏm lo. Sân nhà im ắng thế kia! Biết đâu bà y lại không đang nằm rên ở trong màn và mẹ y đang ngồi sụt sịt trong xó bếp? Nhưng bước vào đến sân, y nhẹ hẳn người. Bà y đang vui vẻ đùa với con y. Trông thấy y, bà cụ reo lên thúc chắt chạy ra xin bánh. Đã lâu lắm, y không được thấy bà vui vẻ như thế bao giờ. Lòng y sáng quang ra. Nghe tiếng reo cười, bà mẹ y ở sau nhà cũng chạy về. Trông thấy bà và mẹ ngồi bên nhau, nói với nhau, y mừng rỡ đến nỗi mắt hơi ươn ướt. Nhưng ngồi một lúc, không thấy vợ đâu, y lại hơi lo. Liên vẫn ốm mà nằm bên nhà mẹ để chẳng? Y không hỏi, chỉ thầm mong bà hoặc mẹ tự nhiên nói cho y biết. Mãi mãi bà y mới hỏi:

- Dễ thường mẹ nó chưa về?
- Chưa, đến tối mịt kia.



Bà mẹ y đáp vậy. Thoáng nhận thấy y hơi có vẻ ngạc nhiên, bà bảo:

- Lớp này, cô ấy không dệt vải, cô ấy đi buôn.

Bà kéo dài tiếng ra. Giọng nói và môi miệng bà như có ý mỉa mai. Thứ cười nhạt, hỏi:

- Buôn gì?

Y vừa hỏi vừa xốc nách cho đứa con nó đứng lên. Giọng nói và nét mặt y bình thản như y chẳng để ý gì nhiều lắm. Y làm như thấy mẹ nói vậy thì cũng hỏi vậy chơi, hỏi để đưa đẩy câu chuyện nhiều hơn là muốn biết rõ ràng, và giá mẹ y không trả lời thì cũng được. Thật ra thì y đã hơi khó thở. Vẫn bằng cái giọng kéo dài ra, bà mẹ bảo:

- Buôn vải, chung với vợ giáo San.

Thứ tái mặt đi. Y bị xúc động mạnh quá, không còn che đậy nổi. Bà ngoại y cũng bảo:

- Cô ấy đi buôn ngay từ độ cuối giêng. Tết, anh đi độ mấy hôm thì cô ấy ốm qua loa mất mấy ngày. Nhức đầu sổ mũi với ho qua quýt thôi, chứ có sao đâu. Thế mà nghe đâu cũng mất dăm đồng bạc thuốc. Cô ấy không dám sắc ở nhà, cô ấy về bên ấy sắc...

Thứ nghĩ bụng:

- Bao giờ mà chẳng vậy!...

Chính sách của bà ngoại y là không bao giờ uống thuốc. Bà vẫn bảo: "Nếu không có thuốc mà chết thì nhà nghèo chết sạch! Chỉ nhà giàu sống...". Lần nào ốm muốn uống thuốc, Liên cũng phải uống giấu giếm bên nhà mẹ đẻ... Y vẫn nghe bà ngoại nói:

- ... Từ đầu năm đến giờ, chẳng mấy khi cô ấy ở nhà. Nhiều khi thổi nấu cũng không nấu ở nhà đâu. Cô ấy thổi nấu

bên ấy, ăn bên ấy, muốn đi đâu chán thì đi, rồi lại về bên ấy. Nhất là từ độ đi buôn với vợ giáo San. Ấy! Hôm nào cũng tối như thế này với hơn thế này cũng chưa buồn về...

Thứ chẳng nói gì. Y thấy như người chóng mặt. Tay y bủn rủn đến nỗi không đỡ được đứa con nữa, phải để nó ngồi xuống. Bà cụ vẫn kể lể đủ thứ về Liên, những rằng Liên cứng cổ, Liên cãi lại mẹ chồng, Liên ra sự chẳng cần ai, việc gì cũng tự quyền mình. Liên làm như bố mẹ chồng chẳng cho được Liên gì mà chồng cũng chẳng nuôi Liên thì Liên muốn làm gì mặc ý, không ai ngăn cấm được... Những điều ấy, Thứ chẳng cần nghe kĩ lắm. Có nàng dâu nào ở vừa được ý nhà chồng. Cứ như mắt y thấy nhiều lần, thì vợ y cũng là một người tốt nhin lắm rồi... Nhưng điều quan hệ là Liên buôn chung với vợ San. Liên đi vắng suốt ngày! Thứ như có ở trong người cả một cái lò lửa đang bốc lên ngàn ngụt. Y muốn Liên về ngay lúc ấy, để y nhảy xỏ ra, đánh đập Liên túi bụi, cho hả giận...

Nhưng còn gì vô lí hơn thế nữa? - Một lúc sau, y nghĩ lại - Đi buôn có phải là một cái tội đâu? Y muốn cấm Liên ra đến ngoài ư? Sao y không lập ra những cung cấm để nhốt Liên vào? Sao y không bắt Liên, mỗi khi ra đến ngoài đường, phải đeo cái mạng che mặt như những người đàn bà Thổ Nhĩ Kỳ ngày trước? Khi đọc sách báo, khi nghe nói đến cái tập tục kì dị ấy, chính y đã cho ngay là một cái tục dã man, chính y đã phải bất bình và buồn cười về cái lòng ích kỉ lối lạng của bọn đàn ông. Y có ngờ đâu chính y cũng ích kỉ và lối lạng như vậy. Nhìn ra những người xung quanh, y phục họ vô cùng. Tình yêu của những người nhà quê quần nâu áo vải kia, sao mà bình tĩnh thế! Hình như chẳng bao giờ họ ghen tuông. Vợ họ có thể đi suốt ngày, đi một phần đêm, làm ở ngoài đồng chung đụng với người đàn ông khác, cười cợt, nói đùa, nói bỡn với đàn ông... họ chẳng thắc mắc một mảy may. Họ

chửi vợ, đánh vợ luôn, nhưng rất ít khi vì chuyện ghen tuông. Hình như họ cho rằng sự chung tình là một sự dĩ nhiên, người đàn bà lấy họ thì chỉ nghĩ đến họ thôi, không thể nghĩ đến một người nào khác. Không bao giờ họ phải băn khoăn vì yêu cả. Thứ phục những tâm hồn bình lặng và lành mạnh ấy. Họ chỉ ghen khi nào có chứng cứ để ghen. Có lẽ công việc đồng áng, không khí ở bên ngoài, cái cảm giác thoáng đãng và rộng rãi, có ảnh hưởng tốt đến sức khỏe thể chất và tinh thần của họ. Máu họ trong, não cân họ vững vàng. Họ không có cái lối nghĩ vẩn vơ, cái trí tưởng tượng của kẻ ngồi bàn giấy. Nghĩ như vậy, lắm lúc Thứ ngờ mình loạn óc chẳng? Có lẽ đó là ảnh hưởng của nhiều tiểu thuyết tình, những tiểu thuyết phân tách tâm lí mà y đã đọc. Y đã đem pha trộn tiểu thuyết với đời và cho như đời chỉ toàn những tâm trạng lồi thoi, rắc rối. Một thứ *Đông-ki-xuất*<sup>(1)</sup> vậy. Mà lại là một thứ *Đông-ki-xuất* yếu ớt và bạc nhược. Một tình lang tiểu thuyết, vừa loạn thần kinh vừa đau ngực! Lãng mạn ôi là lãng mạn!... Y tự nhạo y như vậy và đỏ mặt. Y định bụng sẽ trò truyện với Liên vui vẻ như cho cái việc Liên đi buôn với vợ San là thường lắm.

Thứ không làm chủ được mãi. Y không dả động gì đến việc kia. Y đợi Liên khoe. Nhưng Liên chẳng nói gì. Thứ không thể không tự hỏi: tại sao Liên giấu giếm?... Tay y đang âu yếm nắm chặt cánh tay vợ, đột nhiên rủn mềm ra. Y im lặng một chút rồi khẽ hỏi:

- Mình buôn vải chung với chị San à?
- Vâng, tôi đi buôn những dạo trước kia, thôi đã lâu rồi.
- Sao vậy?
- Tính ra, cũng không ăn thua gì. Mình không có vốn, phải

---

(1) *Đông-ki-xuất*: Don Quixote, nhân vật chính trong cuốn tiểu thuyết *Don Quixote de la Mancha* của nhà văn Tây Ban Nha Miguel de Cervantes Saavedra (1547 – 1616).

đi vay nợ lãi, thành ra được đồng nào thì lãi nợ ăn gần hết. Mình chẳng còn được mấy.

Liên trả lời như vậy, rất tự nhiên. Y thôi buôn đã lâu rồi, thì không khoe được cái việc buôn với chồng làm gì nữa, cũng là thường. Tuy vậy, Thứ vẫn thấy muốn dò xét mãi.

- Thế sao mình về muộn thế?

- Tôi đi hái dâu cho bà bên ấy. Bà bảo ở lại mà ăn cháo. Tôi không biết có mình về nên chẳng cần về sớm.

- Bà nuôi tầm à?

- Nuôi được hai ba lứa rồi. Tôi cũng có một ít, chung với bà.

Chỉ có thể thôi ư? Thứ đột nhiên lại xoay câu chuyện:

- Thấy nói chị San lớp này thua bạc tợn phải không?

- Lớp trước kia!... Lớp này bận mùa màng, ai còn đánh bạc? Với lại nghe đâu hôm anh ấy về, anh ấy gắt, nên chị ấy không dám đánh nữa.

- Biết đâu được đấy...

Liên biết ngay là Thứ lại sắp giở cái giọng mọi khi ra. Y nói chặn ngay:

- Chắc mình lại ngờ tôi đi buôn với chị ấy thì cũng đánh bạc với chị ấy, phải không?

- Cái ấy thì chỉ có mình biết thôi, chứ tôi biết quái gì!

- Thế là mình ngờ tôi. Nhưng tôi chẳng đánh đâu. Đừng nghi ngờ mà khổ. Mình hay làm tội mình lắm. Nếu tôi không thật lòng, thật dạ với mình, nói lời mà chẳng giữ được lời, còn coi quân bài lá bạc hơn cả chồng con, thì tôi còn mặt mũi nào trông thấy mặt mình? Mình bắt tôi thế thế nào tôi cũng xin thề. Cái thân tôi, mình còn có thể ngờ, tôi chẳng thiết gì. Nhưng con của chúng ta thì mình không còn có thể ngờ tôi coi con



chẳng ra gì. Thế mà tôi dám thề rằng nội tôi có đánh bạc trộm vụng mình một lần nào, trời cứ dừng cho nó làm con tôi nữa!...

Giọng Liên thành thật và cảm động. Thứ xấu hổ cho mình. Y bịt miệng Liên.

- Ai bắt mình thề? Tôi có trách gì mình mà mình phải thề bồi?

- Nhưng để mình nghi ngờ thì mình khổ. Mình khổ mọi cái rồi, lại phải khổ thêm một thứ ấy nữa ư?

- Nhưng tôi không nghi ngờ!

Y nói thật. Thấy vợ lấy con ra mà thề như vậy, y sẵn lòng tin ngay. Y đã biết Liên quý con như thế nào...

Nhưng sáng hôm sau, Liên vừa đi chợ được một lúc thì bà mẹ chồng vào. Bà ghé ngồi cạnh xuống giường con. Thứ biết lại sắp có chuyện gì, hơi khó chịu. Quả nhiên, sau một vài câu khơi mào, bà hỏi:

- Chuyến này về, có đem được dăm chục bạc không?

Thứ ghét những câu hỏi về loại ấy. Y không muốn tính toán với ai cái ngân sách riêng của y. Y trưởng thành rồi, y phải làm lấy mà ăn, y không muốn ai kiểm soát mình. Khi chỉ một mình y phải chịu trách nhiệm về những công việc của y thì tại sao người khác lại cứ muốn có quyền hỏi han đến đấy? Y vẫn biết bà và mẹ hỏi, không phải để trách y không giúp các người đâu. Y có đưa các người cũng chẳng nhận nào. Nhưng các người cứ muốn y cay nghiệt với Liên trong việc tiền nong: "Chị ấy ăn cả tiêu rộng lắm, không chịu chất chiu chất nhặt đâu, có nhiều chỉ tổ chị ấy lại tiêu nhiều, anh phải giấu giếm chị ấy, để riêng ra, để phòng thân mới được...". Các người thường bảo thế. Thành thử để trả lời những câu các người hỏi về tiền nong, y thường phải nói dối luôn. Nói dối cũng là một cái gì mệt lắm. Giá bà hay mẹ đừng hỏi gì thì vẫn hơn.

Thứ ậm ừ đáp cho xong chuyện và tỏ ý không mặn mà gì lắm. Khác hẳn mọi lần, y miễn cưỡng về hòa với bà hoặc mẹ, kể những nét xấu của Liên. Bà mẹ có vẻ hơi phật ý. Bà cười nhạt, bảo:

- Tưởng có nhiều thì cho nó dăm chục, nó trả nợ đi. Nghe đâu nó vướng mất đến dăm chục bạc lãi năm phân. Không trả đi, lãi nó chồng chất lên thì chết mất...

Thứ không chuyển động. Bà mẹ ngừng một chút, như để dò la ý tứ con. Thấy y vẫn đứng đưng, bà chép miệng, bảo tiếp:

- Chẳng biết nó buôn thua bán lỗ hay là thua bạc.

Bà hạ giọng cho thật thấp:

- Này, mà ạ! Hình như lớp này cô ấy cũng đánh bạc ra việc đấy! Mà phỏng chừng thua, nên gắt như mắ m thối, mà rạc người đi, trông như con khỉ ấy!

Thứ ôn tồn bênh vực vợ. Nhưng bà mẹ nhăn mặt bảo:

- Khốn nạn! Ai nói thì tôi cũng chẳng tin, nhưng chính con ở nhà nó nói thì còn sai làm sao được? Nó chẳng dám nói với tôi, nhưng khoe với lũ trẻ nhà này. Nó bảo: "Hôm đi ăn giỗ ở trên nhà bác Cả, tôi chỉ có hai xu, đặt ghe, mà lên được những ba hào; thế rồi mợ tôi bắt bế em tôi đi, cho mợ tôi đánh. Giá không phải bế em thì tôi còn được nữa...". Những lần khác thì chẳng biết đâu, nhưng lần ấy thì hẳn không còn chối vào đâu được nữa.

Chúng cứ rành rành rồi vậy. Trong người Thứ, đột nhiên như có một cái gì sụp đổ. Y tối tăm mặt mũi. Cổ y nghẹn lại. Y không còn nói được. Bà mẹ trông thấy con tím mặt, đoán một cơn dông bão sắp bùng ra, hơi hối hận. Bà vội can y:

- Nhưng mà thỉnh thoảng nó mới đánh chơi một lần thế, cũng chẳng sao. Chỉ sợ nó quen đi. Tôi bảo để anh bảo ban nó qua loa, chắc nó cũng thôi, chẳng dám đánh nữa đâu. Đừng làm ầm ĩ lên mà người ta cười cho đấy.

- Ai cười thì cười! Con nhất định không tha nó!

Y vùng dậy, chạy ra ngoài để khỏi phải nghe mẹ khuyên can. Y như tức cả với mẹ. Bà mẹ biết mình đã lỡ lời rồi, không sao kéo lại được nữa, len lén đi ra vườn làm cỏ, như lủi trốn. Thỉnh thoảng bà lại ngược đôi mắt lo lắng, nhìn trộm về nhà. Chắc bà ân hận lắm. Thứ cũng trông thấy thế. Y hơi hả dạ. Y cho như vậy là đáng kiếp!...

Liên về chợ. Y mua được một mẻ cá rô và hai chục bánh đa, định về nấu canh. Y hí hửng, nghĩ rằng chắc chồng sẽ mừng lòng. Muốn khoe chồng - và có lẽ đó cũng là một cách làm duyên - y tươi cười gọi chồng ra, nâng đũa cho y. Thứ nháy mắt ra. Y hất tay một cái, cái thúng đổ ụp về phía sau Liên. Liên mới kịp ngạc nhiên. Một cái tát đã giáng mạnh vào một má y, khiến y lạng người đi một cái. Y gượng dậy, nghẹn ngào, nhìn chồng một thoáng, rồi vùng chạy sang nhà mẹ đẻ. Thứ chạy vào buồng. Y đóng chặt cửa trước, cửa sau. Bà mẹ hoảng hốt chạy về, đập cửa thình thình:

- Con ơi! Mẹ van con! Mẹ lạy con!

Thứ tưởng như mình sắp tự tử ngay. Y nức nở. Liên lại xông xộc chạy về. Thứ nghe như thấy y vừa thở vừa sa sả nói bên ngoài cửa:

- Người hay thật! Tôi có tội gì thì cũng phải nói cho tôi biết chứ!... Rồi muốn đánh thì đánh, muốn chửi thì chửi, muốn đâm, muốn chém, muốn bằm vằm tôi ra tôi cũng chịu. Tại sao tôi vừa ló mặt về, chẳng biết đầu đuôi xuôi ngược ra sao, đã lôi tôi ra mà đánh? Tôi phải cái tội gì cứ nói cho tôi biết!...

Chưa bao giờ Thứ nghe thấy Liên nói cái thứ tiếng đáng ghét y đang nói. Xưa nay Liên chỉ để cho Thứ trông thấy sự hiền từ, sự dịu ngọt, sự phục tùng. Không ngờ Liên cũng biết chan chát, the thé, bướng bỉnh và quyết liệt! Thứ ngồi trong

buồng, chẳng nói gì, chỉ bĩu môi, khinh bỉ. Liên té tát mấy câu, rồi lại về bên nhà mẹ đẻ. Thứ nằm dí ở trong buồng cho tận đến chiều. Vào khoảng bốn giờ chiều, khi y đã tuôn khá nhiều nước mắt rồi, y mở cửa ra. Y đem đôi giày ra tận ngoài hè, ngồi đánh xi cẩn thận, như sắp ra đi. Bà ngoại y, trông thấy thế, thở dài to thành một tiếng rên. Rồi bà lại gần y, mếu máo bảo y:

- Con ơi! Con nghĩ đến bà!... Thầy con đã thế rồi. Bà bây giờ xác gần kề miệng lỗ rồi, chỉ còn trông mong một mình con. Con thương lấy bà một chút!...

Bà nói rồi khóc. Thứ cũng khóc, như mình định sắp ra đi để chẳng bao giờ về nữa thật. Bà bắt đầu khuyên giải:

- Thôi con ạ! Con cũng chẳng nên phẫn chí... Vợ con thế, cũng là hư thật, nhưng thời buổi bây giờ cũng chỉ có thế thôi. Thế, với còn tệ hơn thế nữa. Con xem đấy... Kìa như...

Bà kể cho Thứ nghe toàn những chuyện vợ nhà này hư, vợ nhà nọ hư. Và bà kết luận:

- Như thế mà cũng phải cắn răng vào mà chịu. Mắc cái số mình như vậy. Không lẽ mỗi chốc bỏ nhau. Mà bỏ nhau, đã chắc lấy được người hơn thế chưa?...



## XIX

**T**hứ chẳng đi đâu. Y vẫn nghỉ ở nhà đủ ba mươi ngày nghỉ của y. Chẳng phải vì những lời khuyên can của mẹ, của bà. Chỉ vì ngay sau lúc tát vợ xong, nổi tức giận trút ra rồi, y đã nghĩ ngay rằng Liên có thể bị oan uổng lắm. Và ngay lúc ấy, giữa lúc nghiến răng và khóc lóc, y đã như biết rằng y không thể bỏ Liên. Y đã nghĩ đến tự tử. Y đã nghĩ đến đi xa. Y đã nghĩ đến sách. Y đã nghĩ đến đi chơi. Y vẫn nghĩ rằng không có Liên, chắc đời y khổ lắm. Lại chính lúc ấy, chính lúc nguyên rửa và đau đớn, y nhận ra rằng y yêu Liên đến bậc nào! Y ngồi nhớ lại những cách Liên ăn ở với y từ trước đến nay. Trừ những điều mà y ngờ vực cho Liên - toàn rất vu vơ - còn thì Liên thật là một người yêu chồng và ngoan ngoãn. Liên chịu khổ vì y rất nhiều nhưng bao giờ cũng vui lòng. Chẳng bao giờ Liên nghĩ rằng chỉ vì đi lấy chồng mà mình đang từ cảnh ấm no, bước sang cảnh đói nghèo. Chẳng bao giờ Liên so sánh mình với người nọ, người kia lấy được chồng danh giá hơn hay có của hơn, được ăn no mặc lành hơn hay được chiều chuộng hơn, tự do hơn. Ngay những khi bị Thứ dần vặt, day dứt vì những nổi ghen bóng ghen gió không đâu Liên cũng chẳng giận Thứ bao giờ. Liên chỉ tỏ ý thương chồng. Liên chỉ phàn nàn cho số kiếp mình, không đứng mang những cái tiếng không hay, để chồng không thật tin mình, vừa

ý về mình. Và Liên đã nín nhịn Thứ, đã chiều ý Thứ biết bao nhiêu mà kể! Nếu không phải vì yêu thì còn có thể vì gì? Thứ tự biết chẳng có gì để cho Liên phải chiều chuộng, để mà trục lợi. Liên được như thế là tốt lắm rồi. Cho rằng y có đánh bạc một vài lần, thì những đức tính của y cũng đủ chuộc lỗi cho y. Đừng nói gì Liên đánh bạc một vài lần. Nếu Liên có ngoại tình đi nữa, có lẽ Thứ cũng không có can đảm bỏ. Một cái gì ở trong y như bảo y như vậy. Y nghĩ đến San. Lúc này y hiểu cho San lắm. Y tự bảo: “Mình phải làm ráo riết thế, phải tỏ hết nỗi đau đớn của mình, để cho Liên phải cẩn trọng về sau. Với lại cũng để cho bà và mẹ, từ nay chừa xúi giục...”. Tuy nhiên, y cũng đau đớn thật.

Đêm hôm ấy, Liên và Thứ nằm riêng. Liên nằm võng với con. Thứ nằm giường. Tuy vậy, cả hai cùng ở trong một căn buồng. Không ai nghĩ đến chuyện đi nằm ở một chỗ riêng biệt hẳn. Cả hai cùng buồn bực và cố tỏ nỗi buồn bực ra ngoài. Liên không chịu ru con. Thứ nằm sững sượt, không giẫy giụa, như người đã chết. Không ai ngủ, tuy cả hai cùng lặng tiếng. Vào khoảng quá nửa đêm, vì nhiều muỗi quá, con bé bị thức giấc luôn luôn. Liên phải đem nó đặt vào màn. Tưởng đó là một cố Liên dùng để làm lạnh, Thứ thấy lòng quang nhẹ hẳn đi. Y hồi hộp đợi. Nhưng đặt con nằm, vỗ về nó một lúc cho nó ngủ mệt rồi, Liên lại ra võng một mình. Lòng Thứ lại sầm tối lại. Y nghĩ rằng, dọa thâm Liên trong trí: “Đã vậy thì được lắm, chẳng bao giờ nữa ta tha thứ...”.

Y nghĩ đến một cách sống mà y vẫn ao ước xưa nay: sống tự do một mình, ở mỗi tỉnh ít lâu, làm bất cứ cái gì cốt kiếm đủ cho một mình mình ăn, còn thừa tiền, còn thừa thì giờ thì đọc sách, chơi bời, du lịch, hoạt động cho một công cuộc xã hội nào mình thích, chẳng bận tâm gì đến gia đình nữa. Y mỉm cười ngạo nghễ trong bóng tối, như đã báo thù được Liên rồi



vậy. Và y cố tưởng tượng ra những cái khổ của Liên sau lúc y đi, cho hả... Bỗng đứa con giãy và hụ hị. Y quay ra, nhẹ nhàng ôm lấy nó. Tấm lòng cha dịu hẳn đi, nước mắt Thứ chảy ra ướt đầm mi mắt. Đứa con khóc thét lên. Không biết làm thế nào cho con lặng, lại thấy Liên vẫn nằm im, Thứ lại càng nhiều nước mắt chảy ra hơn. Y gằn bật lên tiếng khóc, như những người mẹ nhịn lâu quá, thấy vú mình hết sữa mà con thì khóc đói. À, y sẽ liệu thế nào về đứa con đây? Y không thể để nó cho Liên. Y sẽ đem nó đi theo. Y sẽ thuê một người nuôi nó cho y. Y tưởng tượng ra một căn nhà nhỏ ngoại ô, hai cha con, một người vú nuôi sạch sẽ và yêu con nít. Y nhớ đến một cuốn tiểu thuyết của một văn sĩ Pháp, tả một người cha gấn vào cái cảnh ngộ y lúc này. Anh chàng là một dân lao động ở Paris. Chị vợ mới được một con thì anh khám phá ra rằng chị có ngoại tình. Biết chắc đứa con là máu mủ của anh, anh đuổi vợ đi và giữ lại con. Từ đấy đứa con là lẽ sống độc nhất của anh ta. Anh chăm chỉ làm nuôi nó. Thành bé đã lên ba, lên tư gì đó thì một hôm một tai nạn nhà máy khiến người cha cụt một ngón tay, phải nghỉ làm rồi mất việc làm. Sự rủi ro ấy xảy ra vào dạo cuối năm. Thành thử ngày mừng một Tết, hai cha con mở mắt ra thấy bụng thì đói mà nhà thì không còn một mẩu bánh, một đồng xu, giữa lúc mọi nhà vui vẻ mừng năm mới... Thứ nhớ nhất cái cảnh người cha dắt đứa con đi qua những hàng bán đồ chơi. Đứa con kêu lên những tiếng vui thích, thèm thuồng, đòi thứ nọ, chỉ thứ kia, phụng phịu, nhăn nhó gọi: "Ba! Ba!..." và người cha đau đớn, tủi cực, nghẹn ngào, phải nghiến chặt răng, lấy tay bịt lấy mắt con, kéo vội con đi qua chỗ ấy... Thứ dường như biết trước cảnh nếu y muốn nuôi con thì rồi cảnh y cũng na ná cảnh người cha khốn nạn kia. Số tiền y kiếm ra cũng chẳng to gì. Rồi bố con cũng đến khổ sở mà thôi! Nhưng y thấy trong cảnh khổ ấy có một cái gì đẹp lắm. Y tự bảo: y sẽ vui lòng chịu. Và y đã tính toán sẵn những món tiền hàng

tháng phải tiêu... Nhưng trong khi ấy, một cái gì ở trong y vẫn bảo y rằng chẳng bao giờ y sẽ bỏ Liên. Y dự tính việc nợ, việc kia như thế để cho óc có cái mà nghĩ ngợi thôi. Thật ra thì y biết rằng thế nào rồi vợ chồng y cũng sẽ lại lành nhau, không thể không thể được...

Đứa con không chịu lặng. Liên vào màn, nằm xuống bên cạnh nó. Tay Liên, trong khi ôm lấy đứa con, khẽ chạm vào tay Thứ, truyền cho y một cái cảm giác êm êm. Liên vội nhích tay đi. Thứ mỉm cười. Y nhớ đến đêm tân hôn, vợ chồng rất rụt rè, chỉ dám chạm khẽ đến nhau một tí rồi lại vội nhích ra, như dò xét nhau dần dần vậy. Bao nhiêu là khép nép, bao nhiêu là nâng niu trong cái đêm sung sướng ấy! Liên như một đóa hoa mảnh dẻ, một vật quý mỏng manh, mà Thứ chỉ dám chạm đến một cách e dè. Liên xo người, nằm ép vào tận sát tường. Thứ rón rén dịch vào trong từng tí, từng tí mà thôi. Và khi y đã sát người Liên, y thấy Liên như giật nảy mình, rồi Liên thở nhanh hơn, trống ngực Liên đập mạnh, Liên sợ sệt, mềm lả, gần như ngất người đi, rũ rượi trong tay Thứ... Từ bấy đến giờ, hơn sáu năm trời rồi! Biết bao nhiêu là sự đổi thay! Biết bao nhiêu là mộng đẹp tàn! Liên đã già đi, đã xấu đi, đã mặc những cái áo rách bạc màu, đã thành một thiếu phụ nhà nghèo. Thứ thấy buồn buồn, thấy thương thương, ngậm ngùi. Liên, khi bước chân về nhà chồng, có ngờ đâu đời mình sẽ thế này. Y vẫn đinh ninh rằng chỉ một vài năm, chồng sẽ thi đỗ, sẽ đi làm, và y sẽ theo chồng ra tỉnh thành. Vợ chồng sẽ ăn trắng mặc trơn. Y không còn phải chân lấm tay bùn, chỉ ngày ngày trông nom cơm nước cho chồng và quanh quẩn với con. Chồng y sẽ chẳng bao giờ thô tục với y, đánh đập y. Y sẽ ngoan ngoãn, sẽ tươi cười, sẽ lễ phép, sẽ dịu dàng, sẽ thổi cơm thật dẻo, nấu canh thật khéo, thu xếp nhà cửa sạch sẽ, gọt gành và chồng y sẽ vừa lòng. Vợ chồng sẽ quý nhau, sẽ nể nhau. Nhà sẽ không



bao giờ có tiếng nói to. Y sẽ trễ lâu, và những khi y và Thứ về quê, hai vợ chồng sẽ đi hai cái xe cao su về tận cổng nhà, chồng bước xuống trước, chững chạc, bảnh bao, điều thuốc lá ở trên môi; vợ bước xuống sau, trẻ như măng, tươi hơn hớn, bế đứa con nhả nhụi, trắng trẻo, mập mạp như con Tây; anh xe đi sau cùng, ôm xách những quà bánh đất tiền đem về để biếu họ hàng. Họ bước vào sân, và những đứa em đã chạy ra, reo: “A! Anh phán, chị phán đã về!...” và hàng xóm sẽ bảo nhau: “Sung sướng thật! Vợ chồng người ta cứ như tiên như rồng ấy!...”. Cô gái quê mười bảy tuổi là Liên, những buổi tối mùa thu cả nhà đi ngủ rồi, đóng chặt cửa buồng, ngồi giở những cái quần lĩnh, áo the, thắt lưng nhiễu, khăn nhung, khuyên vàng... sắm sanh để về nhà chồng ra ngắm nghía, vuốt ve, mắt sáng ngời và đôi má ửng hồng, chắc đã sung sướng mỉm cười nghĩ đến tương lai của chính mình đẹp như hoa. Còn lại được những gì trong lòng người thiếu phụ hăm bốn tuổi, đang ôm con, nằm cùng một giường với Thứ kia? Hỡi ôi! Khi người ta mười bảy tuổi ai cũng mộng, nhưng chẳng một mộng nào thành sự thực bao giờ? Cuộc sống phũ phàng. Đời thì buồn mà kiếp người thì khổ lắm rồi. Đời Thứ và đời Liên, không dung cũng đủ buồn, đủ khổ lắm rồi. Sao họ còn muốn gây buồn, gây khổ cho nhau nữa? Nghĩ thế, Thứ thấy mọi cái đều nhỏ cả, đều không đáng kể. Không một tội nào to tát đến nỗi không thể tha thứ. Không một người nào không đáng cho ta thương xót và an ủi... Không một chút ngần ngừ, tay Thứ tìm và nắm lấy tay Liên. Y hơi ngạc nhiên, khi thấy Liên không làm gì để chống cự lại y. Bạo dạn hơn, y nằm xích lại và quàng tay ôm lấy vợ. Đứa con nằm lọt giữa hai người, giãy giụa. Thứ vội lùi ra. Liên trở mình cho nó, đặt nó ra bên ngoài. Liên cũng muốn làm lành. Thứ ôm lấy Liên gục mặt vào gáy Liên mà khóc. Liên lại quay lại. Đôi mắt sát nhau. Thứ thấy mặt Liên áp vào má y, cũng đầm đìa nước mắt, y kéo mạnh Liên vào ngực và vỗ nhẹ

nhẹ vào lưng Liên. Họ không nói với nhau một lời nào. Cuộc làm lành đã xong.

Sáng hôm sau, họ đã lại ngồi cùng mâm, ăn cơm sáng với nhau. Và đêm ấy Liên đã hỏi chồng:

- Ai nói với mình sao mà mình làm thế?

Thứ xấu hổ không muốn nhắc đến chuyện ấy làm gì nữa. Nhưng Liên cứ năn nỉ. Thứ đành phải nói ra. Liên hăm hở, bảo:

- Bác Cả còn sống đấy. Tất cả những người đi ăn giỗ hôm ấy cũng còn sống trừ trừ cả đấy. Tôi có thể kể tên từng người một. Mình đi hỏi người ta. Nếu chỉ có lấy một người bảo rằng hôm ấy có trông thấy tôi đánh bạc, tôi xin giơ cổ cho mình chém.

- Nhưng con ở?...

- Một là nó nói vu. Hai là nó không nói thế, nhưng bà nghe nhầm ra thế. Hôm ấy, tôi giữ em, ngồi chơi nói chuyện với bà Hương mãi. Rồi em khóc, đòi bế đứng lên. Tôi gọi con ở bế nó đi chơi. Tôi nhổ tóc sâu cho bà Hương chứ có đánh chác gì đâu!

Thứ chẳng biết nói sao. Lẳng lẳng một lúc lâu, rồi Liên bỗng thở dài, rầu rầu bảo:

- Tôi vẫn định chẳng nói ra làm gì để mình nghĩ ngợi thêm phiền. Nhưng ở nhà này, khổ lắm. Chúng mình ăn riêng, chưa sắm sanh được tí gì, bà bảo những nồi, niêu, bát đĩa, nhà sẵn có cứ lấy mà dùng, nhưng đến lúc dùng thì bà, với nhất là *chúng nó* lại nói nọ, nói kia. Có cái rá vo gạo *chúng nó* cũng giấu đi. Cắt mấy tàu lá chuối khô ở vườn về đun, *chúng nó* cũng không cho. Tôi bực mình, nhiều khi phải thổi cơm *bên* ấy. Thấy thế, bà lại giận. Nhất là từ hôm mình gửi thư về hỏi thăm tôi, bà lại càng giận lắm.

Thứ ngạc nhiên:

- Tôi gửi cho cậu Vĩnh, làm thế nào mà bà biết được?

- Thế mới lôi thôi!... Tại thằng phu trạm. Nó ngại vào nhà. Nó gặp bà ở đường, đưa cái thư cho bà và bảo: "Của ông giáo nhà bà gửi cho cậu Vĩnh đấy, bà ở liền nhà cậu Vĩnh, đưa cho cậu ấy giùm cháu với". Nó gửi từ trưa mà mãi đến tối bà mới đưa cho tôi đem sang cậu Vĩnh.

- Nhưng thư đã bóc ra chưa?

- Lúc bà đưa cho tôi thì dán kín. Nhưng chắc bà bóc ra rồi dán lại. Bởi vì lúc tôi mới về, vào buồng ngay, cả nhà không biết, tôi nghe cụ bảo bà: "Cứ viết thư cho chồng nó bảo: nó chẳng ốm đau gì, chỉ đi đánh bạc thôi!". Thì ra bà với cụ thấy tôi đi vắng suốt ngày, cứ tưởng tôi đi đánh bạc.

Thứ nhớ lại những điều bà và mẹ kể về Liên. Đúng là bà và mẹ đã sai bóc thư xem. Không thế, sao bà cố ý nói cho y biết Liên chỉ ốm qua loa, nhức đầu, sổ mũi ít ngày. Y nghĩ đến việc vợ San. Bây giờ y chẳng còn tin gì nhiều rằng vợ San đã phụ chồng. Tin làm sao được những tiếng xấu, tiếng tốt ở đời này? Ai cũng chuộng sự thật nhưng có mấy người trọng nó?... Y thấy buồn. Ngay bố con, anh em mà cũng còn những sự ghen ghét, thì sự tử tế ở trên đời này, biết tìm ở đâu? Y không ngờ trong gia đình y lại có thể có những cái tệ nhẹp, những cái nhỏ nhen đến làm người ta phải đỏ mặt lên như vậy...

Chỉ mấy hôm sau, vợ chồng Thứ đã lành nhau hẳn. Nhưng Thứ cũng như Liên, cảm thấy trong tình vợ chồng có một cái gì đó mất đi, chẳng còn trở lại bao giờ. Họ chẳng còn nhìn nhau bằng những con mắt ngày xưa. Thứ bình tĩnh hơn, ít ghen hơn, tin Liên hơn. Nhưng y đã thấy Liên thiếu hẳn một cái gì mà y không thể nói ra, nhưng mà y cảm rõ. Một đôi lúc, cái tiếng nói the thé, xa xả của Liên lại trở về trong trí óc y. Y cố bảo



rằng người ta không phải là thần và trong lúc tức quá, uất ức quá, không ai giữ vẻ mặt và tiếng nói dịu hiền được. Nhưng vô ích. Y vẫn có cái cảm giác khó chịu như một người bưng tỉnh. Hình như hôm qua y còn nhìn Liên dưới ánh đèn, mà hôm nay, y nhìn Liên dưới ánh sáng ban ngày vậy. Có lẽ cái cảm giác của Liên về Thứ cũng gần gần như thế. Liên vẫn ngoan ngoãn, vẫn chiều chuộng, chẳng giận dữ gì, nhưng trở nên ít nói, ít cười hơn, lạnh lùng hơn. Những tia sáng của một tâm hồn tin tưởng, yêu đương đã tắt trên đôi mắt của y. Đôi mắt bây giờ mệt nhọc, lơ đãng hơn, thẫn thờ hơn. Liên có vẻ già đi đến mười năm. Trước mặt Liên, cuộc đời đã trở nên nhàn nhạt, đàm đạm, không nhiều màu sắc, nhiều mùi vị như trước nữa.

Ngày phân li, khác hẳn mọi lần. Liên cũng quanh quẩn ở bên chồng cho đến tận lúc chồng đi, gấp quần áo cho chồng, nhắc chồng nhớ thức nọ thức kia, soát lại cho chồng từng cái sơ mi, cái áo, cái quần, nhặt nhanh từ đôi bút tất, cái lược chải đầu, quyển sổ tay, cái bút chì... cho đến những cái mùi xoa, chiếc khăn rửa mặt, rồi lại tự tay mình mở tủ lấy cái ví cho chồng, kiểm lại tiền và hỏi chồng có cần lấy thêm không. Liên chẳng quên một tí gì. Nhưng Thứ có cảm tưởng như Liên sẵn sóc đến mình chỉ vì bốn phận, vì thói quen. Họ cũng buồn, nhưng cái buồn vẫn có một vẻ gì khang khác, không giống như mọi lần...

Gần đến bến xe hơi, Thứ gặp San đi xe kéo trở về. San xua tay, ra hiệu cho Thứ từ đằng xa. Thứ ngạc nhiên, chẳng hiểu ra sao. Đến gần, San mới hỏi:

- Quay trở về đi thôi!

- Sao vậy?

- Hải Phòng bị ném bom. Hà Nội có báo động một ngày đến ba lần, quan đốc lí lệnh cho dân thành phố tản cư.



Thứ há hốc mồm, một tháng nay, y không xem báo, nên chẳng biết một tin gì. Cái tin bom rơi đến tận đất nước mình, khiến y hồi hộp lạ lùng. Chỉ một phút sau, y mới thấy lo. Y ngẩn mặt hỏi San:

- Chúng mình không đi nữa thật à?

- Anh bảo còn đi làm gì? Lấy đâu ra học trò?

San có vẻ cũng ngỡ ngác, hoang mang. Đôi mắt y là đôi mắt của một người vừa trông thấy cả cái cơ nghiệp của mình cháy ra tro. Y cười cái cười của một người điên, bảo bằng một cái giọng hả hê giả dối:

- Tôi bằng lòng lắm! Phen này sẽ biết nhau... Sống thì sống hẳn, mà chết thì chết hẳn. Cứ ngắc ngoải mãi thì chán lắm. Cho cái trường sụp ngay đi, chúng mình cũng không cần. Người ta ăn là nhiều, chứ chúng mình ăn là mấy.

Thứ sực nhớ ra:

- À! Đích thế nào? Có tin tức gì thêm không?

- Về nhà thương Robin ngay từ hôm tôi còn ở trên ấy kia mà! Anh không biết à?

Thứ lại càng phân vân đẫy. Đi hay không đi nữa? Quay trở về, y thấy ngượng với Liên. Đã đành Liên sẽ chẳng nói gì. Nhưng biết đâu Liên lại chẳng nghĩ thầm: "Thế ra cũng có lúc người ta cần đến vợ!...". Y sẽ nhục khi cầm lấy bát cơm do vợ kiếm. Vả lại biết đâu ngày mai không có học trò? Ở đấy, ngoại ô, có ai cần đi lánh nạn?... Thì ra trái với điều y vẫn tưởng và nhất là y vẫn bảo, y vẫn cần bám lấy cái trường. Muốn cho mình khỏi thẹn với mình, y tự bảo:

- Lúc khác, mình có cần gì! Tìm đâu cũng được mỗi tháng hai chục bạc, mà không đi làm thì ở nhà quê, cũng sống. Nhưng lúc này thì lại cần có cái trường để sống tạm.

Y tưởng như mọi công việc sẽ ngừng trệ hẳn, người ta chỉ

nghĩ đến chuyện chôn của và tích thóc. Y sẽ chẳng có gì để tích. Y tự an ủi bằng cách bảo:

- Tích đã chắc giữ được mà ăn ư?

San giục:

- Thôi, đi về! Anh trả tiền xe của anh rồi lên xe này.

Thứ ngân ngữ:

- Khoan đã!... Yên, chúng mình thử nghĩ xem...

- Còn nghĩ ngợi gì! Cứ đi về!

Thứ vẫn không quyết tâm hẳn. Y cười do dự, bàn:

- Hay là chúng mình cứ lên xem... Lên để thăm Đích với lại trả nhà, lấy đồ đạc của chúng mình về. Đằng nào chúng mình chẳng phải lấy đồ đạc của chúng mình về?

- Đồ đạc thì có cóc gì? Nay mai, xem tình hình thay đổi thế nào... Nếu yên yên thì chúng mình sẽ lên. Nếu quá thì mặc kệ! Nếu Oanh chạy, thế nào *en* cũng phải chạy cả đồ đạc cho chúng mình. Còn nhà thì tôi đã hẹn rồi: nếu cuối tháng chúng mình không lên, ông Học cứ việc cho người khác thuê.

Thứ vẫn dùng dằng. San sốt ruột bèn đổi ý. Y tặc lưỡi:

- Ô, mà cũng phải! Anh lên đi cũng được. Từ hôm Đích về, anh vẫn chưa gặp Đích... Với lại cũng nên đem đồ đạc về. Anh đem cả giùm tôi. Tôi thì thế nào cũng phải về. Nhà đang thiếu người làm. Đi mà không được việc thì thà ở nhà làm đỡ đi.

Thứ lưỡng lự thêm một lúc nữa. Rồi y đành đi một mình...

Đến Hà Nội, mới sáu giờ. Thành phố vẫn tấp nập như thường. Thứ yên lòng. Y đi la cà một lúc lâu, ngừng lại trước tủ kính các hiệu may, nhìn giá những sơ mi. Rồi y vào hiệu phở, gọi một bát phở tái, ăn. Nước dùng ngon. Y gọi luôn một bát thứ hai. Y còn có thể ăn được một bát nữa và đã toan gọi thêm,

nhưng nghĩ ngợi một chút, lại thôi. Ra trả tiền, người ta tính y những hai hào. Trước kia, mỗi bát có năm xu. Cách đây hơn một tháng, đi ăn với San một lần y đã phải trả bảy xu. Bây giờ lại tăng lên một hào! Y chỉ còn vừa đúng hai hào lẻ, vẫn tưởng còn lại sáu xu để đi xe điện về trường. Không muốn đổi bạc, y đành đi bộ vậy...

- Càng khuya càng tốt!...

Thứ nghĩ thế. Thật ra thì y cũng không muốn đến trường vào lúc chưa tối hẳn. Hàng xóm người ta trông thấy. Người ta sẽ nghĩ bụng thế nào về một anh giáo khổ, ngâm thơ đến nỗi tưởng rằng lúc này mà vẫn còn những trẻ con cắp sách đến trường? Họ sẽ cho y là một anh chàng cố *đấm ăn xôi* mất!

Bởi nghĩ thế, nên gần đến trường, y chọn mé đường tối cúi mặt xuống mà đi. Đến cửa trường, y gằn nín thở, kiễng gót chân lên để rẽ vào. Không gõ cửa, y vẫn cầm cái quả nẩy, xoay đi một cái. Cùng một lúc, hình như có người xoay cái quả dấm ở bên trong. Quả nhiên hai cánh cửa mở ra, không đợi y phải đẩy, kéo theo cả tay y...

- Ai? À chú!... Sao chú lên muộn vậy?

Thứ chực vào, Oanh bảo:

- Chú đứng yên ngoài ấy... Tôi khóa cửa...

Y ra và bảo tiếp:

- Nhà ở trên kia kìa!... Ở đây không có chỗ nằm. Đồ đạc khuân lên trên ấy cả rồi. Đây chỉ còn ít bàn ghế học trò chưa kịp dọn.

- Không có ai ngủ ở đây à?

- Không... Nhưng khế chứ, kẻo có đứa nào nó biết. Tôi đóng hết các cửa sổ rồi khóa cửa ngoài. Thôi, đi!...

Hai người vừa đi vừa nói chuyện nhỏ...

- Thằng Mô đâu?

- Nó về nhà nó từ trưa kia. Tai nạn quá! Bà mẹ vợ nó bị xe hơi cán, không biết còn sống hay đã chết.

- Sao vậy?

- Nào có biết!... Bà cụ nhà nó đi xe cát, chắc chậm chạp, lơ ngơ làm sao đó. Già rồi cũng yếu. Với lại xe hơi chạy còi báo động, còn phải nói!...

Oanh đổi chuyện, nói luôn việc thuê nhà mới:

- Này chú ạ! Căn nhà tôi mới thuê rộng lắm. Ở ngay xế cửa nhà Hải Nam, chú biết đấy chứ gì. Chủ cái nhà cũ cứ nay đòi đuổi, mai đòi đuổi, tức mình!... Với lại tôi cũng muốn thuê lên trên ấy, rộng rãi, để cho Dích ở. Ốm mà nằm cái nhà cũ thì chật chội quá, không chịu được... Dích về rồi đấy, chú biết chưa?

- Đã... Tôi cũng thấy anh San nói chuyện...

- Sao chú San biết? Hôm chú ấy còn ở đây thì Dích còn nằm nhà thương Robin kia mà!...

- Tôi tưởng anh Dích vẫn nằm nhà thương?

- Không, về rồi... Tôi nói là về nhà ấy! Nhà thương đuổi về không cho nằm nữa. Dích mới về từ hôm qua.

Tim Thứ bắt đầu đập mạnh hơn. Y không tưởng y phải gặp Dích ngay lát nữa. Từ lúc ấy, y mặc Oanh nói, chỉ âm ừ đáp lại. Y thấy lại những cái cảm giác của y ngày xưa hồi chưa cưới Liên, khi y sắp bước chân vào nhà bố vợ. Y chắc sẽ ngượng nghịu ghê gớm lắm...

Nhưng trái lại... Oanh lên trước, đi thẳng lại chỗ Dích nằm, một cái mền kéo lên kín cả vai...

- Chú Thứ đã lên.

Dích quay ra. Thứ cười dịu dàng, bước lại. Cái mền động



đậy, Đích khẽ ngóc đầu lên, giơ ra một cái bàn tay rặt những xương. Thứ đưa tay, nắm lấy:

- Gây lắm nhỉ?

Thứ giữ tay Đích trong tay mình, bảo thế. Đích cười buồn:

- Sắp chết, còn gì!

Y chớp mắt luôn mấy và bảo tiếp:

- *Moa*<sup>(1)</sup> mong *toa*<sup>(2)</sup> mãi. Hôm về, thấy San, không thấy *toa*, *moa* cực quá! Hình như *toa* bỏ *moa* rồi vậy.

Mặt y co rúm lại, nước mắt tràn qua bờ đôi mắt sâu hoắm hoắm, chảy xuống đôi má lõm. Tay y run lên trong tay Thứ và cánh tay kia của y vội co lên, che mắt. Y nức nở. Thứ thấy mờ đôi mắt. Y xịt mũi và an ủi Đích:

- Anh đừng nghĩ thế... Chúng mình bỏ nhau sao được?

- *Moa* vẫn biết. Nhưng khi người ta sắp chết, người ta thấy người ta cô độc lạ! Người ta oán những anh em, bè bạn lạ!

Rồi Đích chùi nước mắt, nhìn Thứ hỏi:

- Lớp này tìm *toa* thế nào? Bớt không?

---

(1) *Moa*: Moi (tiếng Pháp): Tôi, về phía tôi.

(2) *Toa*: Toi (tiếng Pháp): Anh, chị, em.

## XX

**B**ây giờ đã lâu rồi. Oanh chưa cho đánh trống, chỉ vì số học trò tụ tập ở trường còn ít quá. Chúng đứng quây cả vào một chỗ, độ mười lăm đứa. Mấy đứa lớn đang nói chuyện báo động với nhau, náo nhiệt chẳng kém gì một bọn cùng xem *Tây du* cả rồi, ngồi nhắc lại những đoạn hay.

Chúng tranh nhau mà nói, đứa nọ cướp lời của đứa kia, cãi lại đứa kia, xua tay bịt mũi, xun xoe, làm như sắp đánh nhau rồi lại hi hí, ha há cười với nhau. Những đứa bé đứng ở ngoài, héch mũi nhìn, cười nhút nhát hơn. Tất cả thỉnh thoảng lại một, hai đứa nhìn trộm lên hiên gác, là chỗ thỉnh thoảng Oanh hoặc Thứ lại ra, vờ nhìn trời, nhìn đất những đâu đâu, nhưng chính là để nhìn chúng... Sau lần đếm cuối cùng, Thứ bảo Oanh:

- Lớp trẻ con chẳng có đứa nào, lớp dự bị một thằng, sơ đẳng ba thằng, cả hai lớp thì mới được năm thằng. Lớp nhất của tôi đông nhất: những năm nhân mạng.

- Chưa đủ tiền nhà. Chết cha!

Oanh lắc đầu chán nản, kêu lên vậy, rồi hỏi Đích đang nằm ủ rũ:

- Có dạy không?

- Có chứ!

Giọng nói và vẻ mặt Đích khi nói đến hai tiếng ấy, tỏ ra rằng y thấy câu Oanh hỏi vô lí lắm. Y bảo tiếp:

- Cứ dạy. Một thằng cũng dạy. Rồi dần dần những thằng khác mới đi. Không dạy, chúng đi trường khác thì trường mình vỡ mất.

Y bàn:

- Dồn tất cả vào làm hai lớp, mỗi người dạy một lớp. Khi nào có thêm học trò, sẽ lại chia ra như trước.

Thứ bảo:

- Thế thì đánh trống đi. Muộn lắm rồi, chẳng còn đứa nào nữa đâu.

Oanh ngần ngại. Y muốn đóng cửa trường, đưa Đích về nhà quê dưỡng bệnh, vừa yên ổn, vừa đỡ tốn. Số tiền dành dụm cần giữ lại mà uống thuốc. Về nhà quê, ăn không mất, tiền nhà không mất, đã có song thân Đích. Đỡ được nhiều. Tội gì mà dạy học lỗ vốn để số tiền của mình mòn đi?... Đích nhất định không nghĩ thế. Gây được một cái trường đông học trò, khó lắm. Để cho tan, uổng quá! Cố mà giữ vững, nếu tình hình yên ổn, mình còn ăn về lâu, về dài. Vả lại, y không muốn về quê. Ở đây tiện thuốc thang, tiện đốc tờ. Về nhà quê thì chết mất... Y bảo vậy. Oanh biết không thể nào cưỡng lại đành ngáp dài một tiếng, đứng lên. Thứ gọi thằng Mô:

- Mở cửa đánh trống đi, Mô nhé!

Mô chẳng nói gì, đi ra cửa. Mặt nó sưng lên, như giận dữ ai. Nó giận trời, giận đời, giận mẹ vợ, giận ô tô, giận chiến tranh, giận tất cả mọi người. Tìm cái dùi trống không thấy, nó nhặt ngay một thanh củi tạ, đập loạng choạng mấy tiếng, rồi quăng ngay ra giữa lối đi. Oanh trông thấy, đen mặt lại, nhưng chỉ lắc đầu, chẳng nói gì. Thằng Mô bây giờ quá lắm rồi. Hơi mắng nó là nó cãi. Nó không muốn ở cho Oanh nữa. Cách đây ít lâu, Mô đã lên đi xin việc làm ở hãng rượu bia. Người ta hỏi nó trước làm ở đâu. Khi biết nó ở trường, ông kí giữ việc

nhận người làm, vốn cũng có con học ở trường, tạt vào hỏi qua ý kiến Oanh. Oanh không thuận để Mô thôi. Mô không xin được việc làm. Nó cắn Oanh từ đấy và trở nên chây lười và bướng bỉnh...

Học trò vào. Thấy lớp còn rộng mênh mông, chúng thích chí, hét âm lên. Có đứa lặn cả ra bàn. Những đứa khác mỗi đứa một bàn và đua nhau dang chân, khuyính tay ra *cho nó thích*. Một thằng, vốn hay làm trò khỉ, thì lại so người lại, khép chặt hai tay vào cạnh sườn, nhăn mặt kêu: “Úi trời ôi! Chật quá! Không còn giã được!”.

Thứ mỉm cười. Một tháng rồi mới lại được trông thấy chúng, y thấy yêu yêu chúng và dễ dãi, mặc cho chúng nó đùa, vả lại gắt gỏng với chúng làm gì? Trước tình thế này, trong lớp học chỉ có một thầy với mười trò, chúng chán học cũng như y chán dạy. Chẳng thế mà có đến ba đứa không mang bút, vở, *bởi đi thì đi, nhưng cũng chắc nhà trường còn đóng cửa*. Thứ không dạy vội. Y hỏi chuyện chúng, vui vẻ và thân mật, như một người anh đi xa về hỏi chuyện các em. Chúng nhua nhúa trả lời y. Chúng pha đùa. Chúng khoe những tin lạ với y. Chúng hỏi y và bàn tán về Tàu, về Nhật, về Nga, về Đức... Đang vui chuyện thì bỗng một thằng đứng phắt lên, trợn mắt, giơ một ngón tay lên ngang mũi.

- Lặng im! Lặng im!...

Mọi người ngơ ngác, chưa hiểu sao, thì nó đã kêu lên:

- Báo động! Báo động!...

Lắng tai nghe, quả nhiên có tiếng còi rền rĩ văng vẳng tới. Chưa nghe thấy tiếng còi báo động lần nào, Thứ thấy lòng dạ bồn chồn. Tiếng còi gầm lên, kéo dài ra, nhỏ dần dần thành một tiếng rên, rồi lại gầm lên, rùng rợn, đau đớn, náo nùng như tiếng kêu thất vọng của một con quái vật, báo một cái



thảm họa gì sắp tới. Thứ hơi tái mặt đi. Học trò lục sục xô bàn ghế, tìm sách vở, như một đàn gà khi người ta mở cửa chuồng. Chúng la lên:

- Thưa thầy! Cho về ạ!... Cho về ạ!... Mai có đi không ạ?

Thứ đứng lên, giơ tay ra hiệu cho chúng đừng lộn xộn và ra lệnh:

- Cứ ngồi yên!... Đợi tôi một phút.

Y chạy lên gác. Oanh cũng vừa lên, đang nhìn Đích, mỉm cười. Đích như người uất ức. Y quả là ốm nặng. Mới có thể mà nước mắt y đã ứa ra, y muốn nghẹn. Thứ và Oanh phải dịu dàng, phải ôn tồn hết sức. Ba người bàn một lúc, rồi quyết định. Trường sẽ đóng cửa mười lăm hôm nữa, nếu sáng mai vẫn còn báo động như thường. Oanh và Thứ bảo cho học trò biết, rồi cho chúng về. Cửa đóng lại rồi, họ lên gác, ba người lại ngồi, ngao ngán nhìn nhau. Oanh và Thứ hết cười gượng lại thở dài. Đích khóc. Ở dưới, những nhà hàng xóm ra cửa đứng, nhìn người, xe lũ lượt từ Hà Nội tuần lên, đi qua đây. Bà đỡ đi hết từ cửa nhà nọ đến nhà kia.

- Đã vui chưa?... Đã vui chưa?... Các ông! Các bà!

Bà cười bằng những tiếng cười đặc sệt, và bà lắc đầu, chán ngán. Lũ con gái nhà Hải Nam, hình như được thả lỏng hơn, cũng ra cổng đứng, nhìn những người chạy ra ngoài thành phố, đùa bỡn, cấu chí, xô đẩy nhau, cười hi hí. Cụ Hải Nam ở trong nhà, chẳng biết gắt gỏng gì, quát om sòm. Tiếng cụ nghe sang sảng. Ra hiên gác đứng, Thứ thấy những anh xe, chị vú nhà cụ nhao nháo chạy đi chạy lại, mặt nhăn nhó và khổ sở. Có tiếng đập bàn, đập ghế hay quăng đồ đạc rầm rầm. Lũ con gái đứng ngoài cổng sợ hãi, lè lưỡi nhìn nhau, rồi lúi lúi rút vào trong nhà hết. Họ không dám đi cùng một lượt. Mỗi người đi một lúc. Khi qua cửa, người nào cũng cúi

Không có việc gì làm, Thứ toan đọc sách, nhưng không đọc được. Óc y lúc này không còn chỗ cho những điều suy nghĩ trầm mặc. Những sách dễ đọc, những tiểu thuyết thì lại nhạt phèo. Sự thật ở bên ngoài to lớn quá, mạnh mẽ quá, hùng hồn quá, bi thảm quá, cảm xúc người ta mạnh quá, ăn hiếp hẳn cuộc đời tưởng tượng, hiện hình bằng giấy trắng mực đen. Mối tình của anh này với chị kia, cái giọng lướt mượt của một kẻ thất tình cũng như những thương tiếc vẫn vợ của một anh chàng đầu óc không bận vướng một việc gì, bèn nhớ hão mong hờ cho đoạn tháng qua ngày... Những cái ấy có nghĩa lí gì bên cạnh cuộc sống sôi nổi, rất ồn ào, rất chặt vật, rất đau thương ở quanh ta? Những cái ấy có nghĩa lí gì, bên cạnh ngay chính những lo lắng, những băn khoăn, những tủi hờn ở trong ta? Lúc này mà bình tĩnh nằm đọc sách, Thứ thấy mỉa mai quá! Y chạy lảng quăng. Để đi trốn những buồn lo hay để trông mong vào sự tình cờ? Hình như y ngẫm mong sẽ gặp ở chỗ này, chỗ khác một việc làm, một món tiền rơi, một ý kiến gì giúp y có kế sinh nhai, khỏi phải ăn bám vợ trong những ngày sắp tới. Y đọc những lời *rao vặt* trên các báo hằng ngày. Y xem những tờ yết thị ở cửa các sở công, tư, trên xe điện, ở tủ kính các cửa hàng, ở trên những bức tường. Toàn những người muốn bán, muốn nhượng, muốn để lại, muốn mua. Toàn những bản cáo thị dạy người ta phải làm thế nào khi có báo động, có tàu bay, có bom rơi. Toàn những lệnh tản cư. Một đôi khi là một người có bằng thành chung hay tú tài tìm một chỗ dạy học ở tư gia... Thứ đi chán lại về, mệt mỏi thêm, cái vẻ phờ phạc, thần thờ vẫn không rời khỏi mặt. Đích vẫn rên. Oanh vẫn thở ngắn, than dài, nước mắt rưng rưng. Thứ lại càng sốt ruột...

Một hôm, đang cúi mặt đi, y ngược đôi mắt thần thờ lên và bỗng gặp một đôi mắt đen lay láy nhìn y. Tim y nhảy thót lên. Y nhận ra Tư. Tư cúi mặt nhìn xuống, e lệ và hơi bối rối.

Lòng Thứ xao lên, nhưng chỉ một phút thôi. Rồi y lại lạnh lùng ngay. Lúc này, hình như tất cả những cái gì không phải là cơm ăn, việc làm đối với Thứ, đều bị coi là phù phiếm, là vô ích cả. Y nghĩ đến Liên, đến việc hôm nào... Thật là trẻ con! Thật là diên rồ! Làm như Liên là một tiểu thư chẳng có việc gì ngoài cái việc nhí nhảnh và vui vẻ, trẻ trung! Làm như y chẳng có việc gì phải lo, ngoài cái việc gìn giữ vợ yêu! Những chuyện ấy không có sự quan trọng lớn lao quá thế đâu! Điều quan hệ là vợ chồng phải chung lưng đấu sức với nhau, làm thế nào *cho được sống. Cơm! Áo! Sự an toàn! Tương lai của mình! Tương lai của các con! Sống! Sống!...* Tất cả sự quan hệ là ở đó. Phải làm thế nào cho được sống, được ngược mắt lên, được thở hít tự do, cùng với tất cả mọi người. Cuộc sống đè nặng lên ngực người ta quá!

Y rẽ vào nhà ông Học. Con chó kéo cái xích sắt kêu loảng xoảng, sủa mấy tiếng ông ổng, rồi nhận ra người quen, vẫy đuôi mừng. Ông Học đang nằm có nửa người ở trên giường, hai tay chít lại ở dưới đầu, hai chân buông xuống thêm nhà, vội ngồi lên:

- Kìa! Ông giáo! Chào ông!

- Ông ạ! Hôm nay ông lại rồi?

- Vâng, thưa ông mấy hôm nay người ta chạy cả, hàng bán không mạnh lắm, nhà tôi làm ít đi, nên gần rồi cả ngày.

- Ông bà có định chạy đâu không?

- Thưa ông, không ạ! Chạy thì lấy gì mà ăn được? Ở nhà quê chúng tôi, một thước đất cắm dùi không có. Thôi thì đành nhẽ...

Ông phàn nàn về nỗi từ hôm có báo động đến nay, ông thua thiệt. Hàng ế. Đậu nành lên giá. Giá gạo cũng đột nhiên cao vọt hẳn lên... ông hỏi Thứ về tình hình trên nhà trường... Bà ở dưới căn nhà lá, chạy lên.

- Chào ông giáo!

- Vâng! Chào bà! Bà có chạy không?

- Thưa ông, có ạ! Mẹ con tôi sắp đi đây ạ! Tôi vừa bảo: lên chào ông chủ và gửi lại ông cái nhà... Thưa ông, cũng chẳng phải sợ bom đạn gì đâu! Nhưng thóc cao, gạo kém quá! Công làm thì vẫn thế. Sáu đồng bạc với ba đồng của thầy các cháu cho, ba mẹ con ăn không đủ...

- Ở nhà quê, bà có nhiều ruộng đất không?

- Thưa ông, không ạ! Chẳng nói giấu gì hai ông, trước nhà cũng có vài sào vườn, hơn một mẫu ruộng, nhưng thầy cháu bán cả rồi. Bán để lấy tiền buôn bán, bắt cả mẹ con tôi ra Hà Nội bảo: "Ra Hà Nội, đi bán cháo còn hơn ở nhà quê bám lấy mấy sào vườn, hơn mẫu ruộng...". Nói của đáng tội, mẹ con tôi cũng chẳng muốn đi, nhưng ruộng đất bán hết rồi, nên cũng phải đi. Đi, nên bây giờ mới khổ.

- Thế bây giờ bà đưa cháu về đâu được?

- Chẳng nói giấu gì hai ông, bây giờ thì đành nhẽ, tôi lại cho các cháu về ở nhờ nhà chị, nhà em, rồi lại làm thuê cấy mướn, mò cua bắt ốc, buôn thúng bán mẹt, gặp cái gì làm cái ấy, lần hồi nuôi các cháu. Ở nhà quê, mọi thức thế nào cũng còn rẻ hơn...

Thứ toan hỏi về ông chồng, nhưng lại ái ngại, không muốn hỏi. Bà chào Thứ và ông Học, rồi bà xuống nhà lá, lấy cái thúng đựng tất cả gia tài, sự nghiệp, dẫn hai con ra về. Vẫn cái áo cánh như mọi bữa. Cả ba mẹ con buồn xù xịu. Hai con bé hình như không còn muốn bước. Bà phải thúc chúng đi nhanh mấy lần. Ra đến cổng, bà gặp u em. U em bám lấy bà:

- Mẹ con về nhà quê thật đấy ư?

- Về thật!

Họ nhìn nhau một lúc. Rồi bà mếu, u em mếu. Hai đứa



trẻ, bị lây, cũng khóc. Bà vội vàng đẩy hai con đi trước rồi vỗ vai u em từ biệt:

- Thôi! Mẹ con tôi đi đây, u em ạ! Chào u em ở lại.

Bà vừa đi, vừa lau nước mắt. U em cũng kéo dải yếm lau nước mắt, đi chéo qua bếp, vào buồng...

Thứ đứng lên, chào ông Học:

- Xin vô phép ông... Ông ngồi chơi, tôi xuống qua dưới này một chút.

Y xuống nhà bà Hà. Chính y cũng không hiểu rõ tại sao y đến khắp lượt nhà mấy người quen như vậy. Y làm như y sắp đi xa và đi từ biệt những người quen thuộc. Có lẽ y biết y sắp rời nơi này hẳn. Có lẽ y tò mò... Chỉ mình Hà ở nhà. Nó ôm con. Căn nhà lá ẩm ướt, tối o mom. Hà sững sốt nhìn y một lúc mới nhận ra y, vội đứng lên chào. Nghe tiếng chào, y biết rằng nó khóc. Thì ra nó đang ngồi khóc một mình, nước mắt làm mờ mắt nên không trông rõ y ngay được. Y hỏi thăm về bà cụ. Nó lại hu hu khóc:

- Thưa cậu, bà con thì chết mất. Người ta xe vào nhà thương. Thưa cậu, thấy nhà con bảo bà con mê man, không biết gì. Thưa cậu, không biết hôm nay còn sống hay chết rồi? Chúng con, cũng chẳng đứa nào đến được. Con thì ôm cháu ngồi đây, với lại con sản hậu ốm mãi, ra sự cũng chưa chịu khỏi. Nhà con thì bận. Thấy nói: cậu Đích cũng ốm nặng lắm, nhà con cũng rất, không dám xin phép cô giáo cho nghỉ để đi xuống nhà thương thăm bà con...

- Thăm nom gì! Chết lúc này là phúc...

Tiếng Mô. Thứ và vợ Mô cùng quay ra cửa. Mô bước vào...

- Thưa cậu, cậu đi đâu mãi thế ạ? Cậu Đích hôm nay mệt lắm.

Mô bảo y như vậy. Y bảo nó:

- Lúc này, mày chịu khó xuống nhà thương xem bà cụ đã khỏi chưa. Bỏ liều bà cụ thế, phải tội.

Nó cười buồn:

- Thưa cậu, con thì nhất định chẳng thăm nom gì nữa. Bà còn sống nhờ trời, chết nhờ nhà thương. Dem về nhà, biết lấy gì mà chôn! Với lại, nói cậu bỏ lỗi, lúc này bà con chết là bà con may đấy. Như chúng con mới khổ! Vợ ôm con, ngồi đấy. Chồng làm chỉ đủ chồng ăn. Giá còn bà con thì khi nào nhà con khỏe, bà còn bế con cho, để nó đi làm. Bây giờ như thế...

Thứ móc ví, lấy năm hào, cho con nó. Y ra về...

Một cái xe hơi đã đậu trước cửa nhà Hải Nam. Đây tở chạy đi, chạy lại khuôn đồ đạc. Thỉnh thoảng, một cô, áo dài tha thướt, ra khỏi một cái cửa, thấp thoáng ở ngoài hiên một tí rồi lại vào một cái cửa khác. Họ tấp nập sửa soạn đi về ấp...

Oanh mở cửa:

- À! Chú! Chú đi đâu mãi thế? Tôi mong chú mãi.

Mắt y còn ngân ngấn nước. Thứ hỏi ngay:

- Thế nào?

- Chú đóng cửa lại giùm tôi đã...

Và khi Thứ khóa cửa xong...

- Chú vào trong này, tôi nói chuyện...

Y nói khẽ:

- Chú về nhà quê giùm tôi nhé!

- Làm chi?

- Tìm người nhà Đích. Đích mệt lắm rồi, chú ạ! Thế nào cũng chết. Mà chết mau chứ không lâu. Có khi chỉ ngày mai, ngày kia, vài ba hôm nữa. Tôi biết lắm. Đêm qua tôi chiêm bao thấy...

Y nức nở, đưa mùi xoa lên bịt chặt lấy hai con mắt. Đôi vai gầy và cái ngực y nhấp nhô, theo tiếng khóc cố nén đi. Thứ bảo:

- Biết đâu mà tin vào mộng mị?

- Không! Tôi biết lắm!... Đích không sống được. Tôi biết đã lâu. Tôi bảo Đích về quê đã mấy lần. Nhưng Đích không nghe. Đích cứ bám lấy tôi. Nếu Đích chết ở đây thì lỗi thôi cho tôi lắm. Tôi lấy địa vị gì mà làm ma cho Đích? Cũng tại ông bà Chánh cứ rùi găng mãi, không chịu cưới tôi cho Đích. Bây giờ thành ra dang dở. Tôi đã vậy. Tôi không tiếc gì với Đích. Nhưng còn bà tôi, ba tôi, các em tôi... với người ngoài... Tôi đã bảo mãi Đích về đi, rồi tôi sẽ nói dối nhà tôi, tôi sẽ về với Đích sau. Tôi không bỏ Đích đâu. Nhưng Đích cứ khóc, cứ dần dần, cứ bảo tôi muốn đánh lừa Đích về rồi bỏ Đích! Chú nghĩ, Đích đang ốm đau như vậy, tôi nở lòng nào mà bỏ Đích! Nhưng nói thế nào thì Đích cũng không tin. Bây giờ Đích quá rồi. Tôi không chắc Đích có qua được đêm nay. Chú về tìm ông Chánh lên ngay hộ tôi, phòng Đích chết còn dễ xử. Nhưng chú đừng nói cho Đích biết. Đích có hỏi, tôi sẽ nói dối rằng chú đi Hà Đông chơi...

Thứ mặc cho Oanh nói. Y chỉ cúi đầu nghe, chẳng nói gì. Y thấm thía buồn. Người ta yêu nhau đến có thể chết vì nhau, nhưng vẫn không dám tận nghĩa cùng nhau chỉ vì chưa cưới hỏi! Nhưng trách gì Oanh! Thứ nhiều khi cũng có những cái sợ vô lí, những cái e ngại lố lăng, nó khiến y không dám cư xử theo lòng mình...

Thứ rón rén lên gác, lại gần chỗ Đích nằm, Đích thở nặng nhọc lắm rồi. Thứ nhẹ nhàng ngồi xuống cạnh y...

- Anh Đích ơi! Mệt lắm ư?

Đích mở mắt ra. Đôi mắt uể oải, nặng u buồn, nhìn

một lúc, nhận ra kẻ gọi mình, lại chờ ra. Nước mắt rưng rức, Đích mếu:

- Tôi chết...

Tiếng Đích phều phào, rưng rức... Thứ lặng lẽ nhìn một lúc rồi dịu dàng bảo:

- Tôi đưa anh về quê nhé?

Đột nhiên mắt Đích long lên. Y thở mạnh hơn, dần dỗi:

- Về nhà quê làm gì hở Thứ? Về chỉ càng thêm cực. Thà cứ nằm ở đây. Nếu quá, tôi sẽ cố lê ra cái bãi cỏ trên kia... Tôi sẽ lăn ra mà chết như một đĩa ăn mỳ... Chẳng phải phiền đến ai...

Y ngừng một chút để thở hồng hộc như bò, rồi rít lên, hai hàm răng khô nghiến chặt:

- Đời!... Ôi chao đời!...

Oanh sục sục, úp mặt vào mũi xoa...

\*

\* \*

Thứ đứng tựa mạn tàu... Người ta không thể ước ao một buổi sáng đẹp hơn. Trời xanh lơ, tươi màu như vừa mới quét sơn. Một vài túm mây trắng, lửng lơ. Không gian như rộng quang ra. Ánh nắng chan hòa và rục rỡ. Nhưng Thứ buồn...

Y nhìn đằng sau, Hà Nội lùi dần, lùi dần như muốn bỏ y. Đời y cũng lùi dần. Biết bao nhiêu là ước vọng cao xa khi còn ngồi trên ghế nhà trường! Cái đầu tóc mới nuôi có bao giờ thềm mong sau này làm một ông phán tầm thường, mất cận thị và lưng gù, tháng tháng lĩnh lương về nuôi vợ, nuôi con? Y sẽ đỗ thành chung, y sẽ đỗ tú tài, y sẽ vào đại học đường, y sang



Tây... Y sẽ thành một vĩ nhân đem những sự thay đổi lớn lao đến cho xứ sở mình. Ra khỏi trường, y thấy mình gần như là một phế nhân. Vào Sài Gòn, y đã làm một kẻ lông bông. Tuy vậy, mấy năm ở Sài Gòn cũng là một quãng thời gian đẹp của y. Ít ra, y cũng hăm hở, y đã náo nức, y đã mong chờ. Y đã ghét và yêu. Y đã say mê. Y đã ngồi ở thư viện không biết mỏi lưng và đón một dịp đi Pháp không biết nản... Về Hà Nội, y sống rụt rè hơn, sên so hơn, sống còm rom. Y chỉ còn dám nghĩ đến chuyện để dành, chuyện mua vườn, chuyện làm nhà, chuyện nuôi sống y với vợ con y. Nhưng cũng chưa đến nỗi hỏng cả mười phần. Ít ra, y cũng còn làm được một việc gì, còn kiếm nổi bát cơm của mình ăn. Nhưng nay mai, mới thật buồn. Y sẽ chẳng có việc gì làm, y sẽ ăn bám vợ! Đời y sẽ mốc lên, sẽ gỉ đi, sẽ mòn, sẽ mục ra ở một xó nhà quê. Người ta sẽ khinh y, vợ y sẽ khinh y, chính y sẽ khinh y. Rồi y sẽ chết mà chưa làm gì cả, chết mà chưa sống!...

Nghĩ thế y thấy ghen ngào, thấy uất ức vô cùng! Không! Y sẽ không chịu về quê. Y sẽ đi bất cứ đâu, mặc rủi may, sống bất cứ thế nào và chết thế nào cũng được. Chết là thường. Chết ngay trong lúc sống mới thật là nhục nhã. Y sẽ đi và bất cần tất cả!... Nhưng mà Hà Nội vẫn lù lù dần, lù lù dần... và đời y cũng lù lù dần. Y đang lù về một xó nhà quê. Con tàu chở y về. Y cưỡng lại làm sao, bởi vì y đang ở trên con tàu đó. Chiều hôm nay, về đến nhà, y sẽ bảo Liên rằng trường đã vỡ rồi, y hết kế sinh nhai, y sẽ ra đi, sẽ đi liều... Liên sẽ vuốt tóc y, xoa đầu y, vỗ về y và bảo y rằng y sẽ chẳng đi đâu. Và y sẽ chẳng đi đâu. Ấy! Cái đời y là vậy! Y biết thế! Y nhu nhược quá, hèn yếu quá! Y không bao giờ cưỡng lại, không bao giờ nhảy xuống sông, xuống bể, không bao giờ chĩa súng lục vào mặt người bề lái và ra lệnh cho hắn hăm máy, quay mũi lại. Y chỉ để mặc con tàu mang đi...

Hà Nội vẫn lùi dần, lùi dần... và bây giờ thì xa rồi, khuất hẳn rồi. Hai bên bờ sông, lần lượt qua những đồng ruộng và những khóm tre, những làng mạc xơ ro, những người nhà quê bao nhiêu đời nay đương đánh vật nhau với đất. Trên những bãi sông kia, trong những làng mạc, những khóm xanh xanh kia, có biết bao nhiêu người sống như y, không bao giờ dám cưỡng lại đời mình. Đời họ là một đời tù đày. Nhưng cũng như một con trâu, họ vẫn cắm cúi kéo cày, ăn cỏ, chịu roi. Ở bên kia những cánh đồng bùn lầy, là rừng xanh, cuộc sống tự do, cỏ ngập sừng. Con trâu có lẽ cũng biết vậy, nhưng chẳng bao giờ nó dám đi, chẳng bao giờ nó dám dứt đứt sợi dây thừng. Cái gì giữ con trâu lại ở đồng bằng và ngăn người ta đến một cuộc đời rộng rãi hơn, đẹp đẽ hơn? Ấy là thói quen, lòng sợ hãi sự đổi thay, sợ hãi những cái gì chưa tới. Ấy thế mà trên đời này lại chẳng có cái gì tới hai lần. Sống tức là thay đổi...

Bên cạnh Thứ, một anh chàng nhà quê trẻ tuổi, mượn được tờ báo của một kẻ đồng hành, mở ra, ề à đọc cho mấy người nhà quê khác nghe chung. Thứ nhớ đến cuộc chiến tranh ghê gớm hiện thời. Bao nhiêu người chết! Bao nhiêu thành phố nát tan! Cái thảm sông máu, núi thây thật là rùng rợn. Nhân loại lên cơn sốt rét, đang quần quại, nhả nước, rên la, tự mình lại cắn mình, tự mình lại xé mình, để đổi thay. Cái gì sẽ trôi ra? Lòng Thứ đột nhiên lại hé ra một tia sáng mong manh. Thứ lại thấy hi vọng một cách vu vơ. Sau cuộc chiến tranh này, có lẽ cuộc sống sẽ dễ dàng hơn, công bằng hơn... đẹp đẽ hơn... Nhưng y lại đỏ mặt ngay. Người ta chỉ được hưởng những cái gì mình đáng hưởng thôi. Y đã làm gì chưa?...

*Viết xong tại Đại Hoàng  
Ngày 1 tháng 10 năm 1944*